ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Westminster, California, Hoa Kỳ

Thứ Bảy, 30 Tháng Tư, Năm 2022

122

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, các phu nhân, CSVSQ, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, và các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện:

TẬP SAN ĐA HIỆU 122.

***

Phát Hành Tháng 5 Năm 2022.

QUAN ĐIỂM VÀ QUY ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN ĐIỂM

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống Cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỏi sẽ nhận được bài vở, như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận bài viết có nội dung tuyên truyên, cô vũ cho chế độ và chủ thuyết Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản VN.

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,… để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, UNIKEY, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên các trang web.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TH/CSVSQ/ TVBQGVN

TẬP SAN ĐA HIỆU

***

TỔNG HỘI TRƯỞNG KIÊM CHỦ NHIỆM

CSVSQ NGUYỄN VĂN THIỆT, K18
Email: nguyenvthiet@aol.com

CHỦ BÚT

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ KIÊM THỦ QUỸ

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27
tran27147@yahoo.com

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ/ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.
Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN

DA HIEU MAGAZINE
P.O. Box 8628
Fountain Valley, CA 92728
E-mail: dahieu2016@gmail.com

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

http://tvbqgvn.org
https://tapsandahieu.cf/

GROUP CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

vobivn@googlegroups.com

MỤC LỤC

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phần đầu		
2	Thư Tổng Hội	Nguyễn Văn Thiệt	7
3	Đại Hội của TTNĐH	Tổng Đoàn TTNĐH	11
4	Tổ Chức Đại Hội…	Đào Quý Hùng	13
5	"Tôi Không Cần.....!"	Trần Kim Bảng	17
6	*Thơ* Bài Thơ Tháng Tư	Cao Kim	28
7	Đường Gian Trần Mấy Nẻo	Lê Văn Điền	31
8	Nước Mắt Giữa Trùng Dương	Tường Thúy	41
9	Thiếu Tướng Trần Bá Di	Nguyên Minh Thanh	57
10	Tinh Thần Dân Tộc Ukraine	Nguyễn Đức Thu	65
11	Mùa Xuân Xin Hãy Đến	Huỳnh Văn Phú	79
12	*Thơ* Tháng Tư	Huyền Nga	85
13	Trong Lao Tù Cộng Sản	Kiều Công Cự	86
14	Nhớ Quá Việt Nam	Thu Nga	108
15	*Thơ* Không Đề	Cam Vũ	120
16	Tình Tự Võ Bị	Phạm Tín An Ninh	121
17	*Thơ* Alpha Ngày Nào	Lạc Minh Châu	140
18	Tháng Tư Còn Nhớ `	Huỳnh Hữu Châu	141
19	Một Thoáng Hạ Buồn	Vi Vân	150
20	Hoa Đào Tháng Ba	Ấu Tím	164
21	*Thơ* Một Đời Võ Bị	Phạm Kim Khôi	169
22	Ký Ức Tháng Tư	Song Vũ	170
23	*Thơ* Tháng Tư	Ngân Anh	184
24	Xuân Tha Hương	Minh Nguyệt	185
25	Sư Phụ Nam Sinh Tín	Tô Văn Cấp	191

26	*Thơ* Cám Ơn Em!	Lê Văn Bá	193
27	Từ Một Cuộc Di Tản…	Phạm Văn Tiền	194
28	Thơ Nhớ Về Trường Mẹ	Lạc Minh Châu	210
29	Anh Không Về Thủ Đô	Bích Sơn	211
30	Đường Về Quê	Bích Lan	217
31	*Thơ* Từ Tạ	Trần Hồng Phúc	227
32	Hồn Thiêng Sông Núi	Lê Quốc Toản	228
33	Về Tiểu Đoàn 7	Đào Đức Bảo	238
34	*Thơ* Tháng Tư - Nỗi Buồn ...	Nguyễn Văn Tạo	252
35	Robert Lửa	Tô Văn Cấp	254
36	Đám Cưới Nhà Binh	Võ Ý	267
37	*Thơ* Tâm Sự Người Lính...	Vũ Cao Hiến	274
38	Đời Pháo Thủ	Trần Văn Bường	275
39	Thế Sự Thăng Trầm	Lê Đắc Lực	288
40	*Thơ* Tháng Tư	Ngân Anh	296
41	Vũ Ngọc Nhạ	Đặng Kim Thu	297
42	Học Bổng TTNĐH	Tổng Đoàn TTNĐH	313
43	*Thơ* Tháng Tư Với…	Lê Anh	316
44	Sách “Extraordinary Valor”	Lê Văn Mê	318
45	Tài Chánh	TrầnTrí Quốc	323
46	Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	333
47	Chia Buồn		338

TẬP SAN ĐA HIỆU 122

Tưởng Niệm Tháng Tư Đen 1975!

Phát Hành Tháng 5 Năm 2022

Báo phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào các tháng 1, 5, 9.
Đa Hiệu số 122 đã được phát hành vào tháng 5, 2022.

Rất mong quý vị cộng tác viên đóng góp bài vở cho
Đa Hiệu số 123, trước ngày 10 tháng 8 năm 2022.

CHÀO MỪNG

Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ Thứ XXII - 2022

Tại Nam California, Hoa Kỳ

Ngày 1, 2, và 3 Tháng 7 Năm 2022.

TRUYỀN THỐNG & DANH DỰ

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Garden Grove, ngày 20 tháng 4 năm 2022

- Kính thưa quý Niên Trưởng,
- Kính thưa quý Phu Nhân, quý chị Phụ Nữ Lâm Viên,
- Thưa quý bạn đồng môn CSVSQ và các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,
- Thưa quý vị độc giả,

1. Vào thời gian này hăng năm, những hình ảnh chiến tranh khốc liệt của Tháng Tư Đen 1975 lại lần lượt hiện về trong tâm trí chúng ta, như một vết thương không bao giờ lành. Tưởng nhớ đến những biến cố đau thương mà toàn thể dân chúng miền Nam phải gánh chịu cách đây 47 năm, xin hãy dành một phút mặc niệm đến các chiến sĩ vô danh VNCH đã hy sinh trong những giây phút cuối cùng cuộc chiến. Hãy tưởng nhớ đến những người dân vô tội trốn chạy Cộng Sản đã trở thành nạn nhân chỉ trong phút chốc. Hãy tưởng nhớ đến những người tị nạn phải bỏ xác trên biển cả, hay rừng sâu trên đường vượt biển, núi rừng để đến bến bờ tự do sau này. Đáng lẽ họ đã không phải bị hủy diệt cả cuộc sống, nếu không có ngày Cộng Sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam.

2. Hôm nay, trong một giai đoạn đầy biến động trên toàn thế giới, dịch COVID - 19 chưa bị đẩy lui hoàn toàn thì cuộc xâm lăng Ukraine của quân Nga lại vừa xảy ra được gần hai tháng. Mặc dù bị thiệt hại nặng nề, đến nay chưa thấy dấu hiệu Nga

chịu từ bỏ ý định chiến cứ và chia cắt Ukraine.

Lịch sử thế giới một lần nữa đã được lập lại sau 47 năm. Quốc gia Ukraine, cách Việt Nam gần nửa vòng trái đất, dưới tài lãnh đạo dũng cảm của Tổng Thống Zelenskyy*, đang phải chiến đấu bảo vệ đất nước chống quân Nga xâm lược.

Bản chất cuộc chiến có thể khác và thái độ của thế giới cũng khác. Trước đây vì quyền lợi, thế giới đã quay mặt với VNCH. Nay họ hiểu rằng an ninh cuả Ukraine liên quan đến an ninh của toàn thể nhân loại, cũng như mất Ukraine là mất một mắt xích quan trọng trong thành trì bảo vệ thế giới tự do. Trong phạm vi có thể làm được, chúng ta hãy yểm trợ tài chánh cho các tổ chức nhân đạo cứu giúp dân tị nạn Ukraine, giống như chúng ta trước đây đã được cả thế giới giang rộng vòng tay đón tiếp. Mong sao dân tộc Ukraine anh hùng bảo vệ được đất nước thân yêu của họ!

3. Tập San Đa Hiệu 122 đến được tay quý vị độc giả thì cũng đã gần tới ngày khai mạc Đại Hội Võ Bị Kỳ Thứ XXII - 2022. TRUYỀN THỐNG VÀ DANH DỰ được chọn làm chủ đề cho Đại Hội XXII là điều chúng ta luôn hãnh diện.

Trải qua 31 khóa theo chiều dài lịch sử chiến tranh Việt Nam và mãi đến sau này, Truyền Thống mà chúng ta giữ gìn cho đến hôm nay là sợi dây liên lạc gắn bó chúng ta với nhau. Truyền Thống mà chúng ta luôn giữ là *"Tự Thắng Để Chỉ Huy"*. Ngày hôm nay, chúng ta không còn có cơ hội *"chỉ huy"*, nhưng mỗi người vẫn cần "*tự thắng*" cho chính mình.

Danh Dự không phải tự nhiên mà có, mà là kết quả đóng góp của tất cả các CSVSQ đã "*không chọn an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm*". Đã có nhiều CSVSQ khi cần đã sẵn sàng hy sinh xương máu của mình tại trận tiền để bảo vệ Danh Dự và Trách Nhiệm của một quân nhân, cũng như vẫn giữ gìn khí tiết khi sa cơ, thất thế.

Ngoài các sinh hoạt thường lệ của Đại Hội, thì việc chọn lựa những người đứng đầu Tổng Hội cho nhiệm kỳ 2022 - 2024

trở nên quan trọng trong giai đoạn sắp tới.

Theo thông lệ, chúng ta sẽ bầu một Tổng Hội Trưởng và một Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn cho nhiệm kỳ 2022 - 2024. Từ đây, một Ban Chấp Hành Tổng Hội mới sẽ hình thành. Song song với việc này, vị Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát sẽ thành lập Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát mới. Lại một nhiệm kỳ khác bắt đầu.

Như thông lệ, thời gian phục vụ của Ban Chấp Hành Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát nhiệm kỳ 2018- 2020 sẽ chấm dứt trong khi đại hội đang được tiến hành.

Nghĩ đến những giây phút quan trọng này, sau một thời gian dài gắn bó với nhau, Ban Chấp Hành Tổng Hội cũng không tránh khỏi một chút bâng khuâng, bồi hồi và chạnh lòng. Nhưng Tổng Hội của chúng ta luôn phải có thay đổi và vươn tới phía trước. Cái cũ cần dừng bước để cái mới thay thế vươn lên.

4. Nhân đây, với tư cách là Tổng Hội Trưởng, tôi xin gửi lời cám ơn đến các Niên Trưởng, các CSVSQ đã thuộc Ban Chấp Hành Tổng Hội đã luôn hợp tác với tôi để điều hành sinh hoạt chung. Nếu Tổng Hội duy trì được công việc tương đối bình thường, qua một giai đoạn đầy khó khăn, chính là nhờ tinh thần làm việc không mệt mỏi của mọi người.

Cám ơn đại gia đình Võ Bị đã luôn hợp tác và khuyến khích chúng tôi làm tròn nhiệm vụ của mình.

Chúng tôi cũng gửi lời cám ơn đến các anh chị của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, ngoài việc điều hành Tổng Đoàn của mình, còn luôn đồng hành cùng Tổng Hội Võ Bị trong mọi sinh hoạt của Tổng Hội.

Cám ơn việc đóng góp tài chánh cho các chương trình gây quỹ cây mùa Xuân của Tổng Hội và Chương Trình Thương Binh và Quả Phụ VNCH của Hội HO, mà người trực tiếp chịu trách nhiệm là CSVSQ Hoàng Như Cầu, Khóa 28 và Thủ Quỹ Phan Văn Lộc, Khóa 30, đã gửi các món quà đến các CSVSQ

Võ Bị ở Việt Nam vào dịp Xuân về, như một biểu lộ tình cảm là chúng ta luôn quan tâm đến đồng môn và gia đình của họ. Cũng nhờ những đóng góp này, Tổng Hội đã gửi đến Hội HO Thương Binh và Quả Phụ VNCH các yểm trợ tài chánh đáng lưu ý. Cho chúng tôi gửi lời cám ơn đến Khóa 19 luôn luôn đi đầu trong các công tác cứu trợ này.

5. Là Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu, tôi xin được thêm một lần gởi đến các Niên Trưởng, phu nhân, các chị Phụ Nữ Lâm Viên, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và quý độc giả thân mến của Tập San Đa Hiệu lời chào chia tay.

Xin cám ơn các yểm trợ quý báu của quý vị độc giả về vật chất cũng như tinh thần dành cho Tập San Đa Hiệu, trong suốt thời gian qua. Tinh thần này chắc chắn đã gắn bó tất cả chúng ta với nhau và sẽ được duy trì tốt đẹp trong tương lai.

Cuối cùng, chúng tôi gởi đến tất cả quý vị lời chúc sức khoẻ, bình an và mọi sự tốt lành.

Hẹn gặp tất cả vào ngày khai mạc Đại Hội Võ Bị XXII!

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội

Tổng Hội Trưởng TH/ CSVSQ/ TVBQGVN
kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu

CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Khóa 18

*Zelenskyy: Có nhiều cách viết khác nhau, nhưng ông đã chọn tên đã được ghi trên passport của Tổng Thống Ukraine.

(*Zelenskyy" as the official English-language spelling of the new president's name)*

Đại Hội của Tổng Đoàn TTNĐH Kỷ Niệm 22 Năm Thành Lập

Chương Trình Tổng Quát

a. **Thứ Sáu: Ngày 1 Tháng 7 Năm 2022**

- 17:00: Tham dự Lễ Truy Điệu Truyền Thống tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

b. **Thứ Bảy, Ngày 2 Tháng 7 Năm 2022**

- 8:30 – 10:00: Chào Cờ tại Westminster Civic Center
- 13:00 – 16:00: Bầu tân Tổng Đoàn Trưởng
- 16:00 – 20:00: Tham dự Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị

c. **Chủ Nhật, Ngày 3 Tháng 7 Năm 2022**

- 17:00 – 23:00: Tham dự Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

ĐÊM TRI ÂN GIA ĐÌNH VÕ BỊ

Thứ Bảy ngày 2 tháng 7 năm 2022

Dạ Tiệc - Dạ Vũ

Chương trình từ 4:00pm - 8:00pm

Địa điểm:

Hội Trường Báo Việt Mỹ
(OC Night Club)
14190 Beach Blvd
Westminster, CA 92683

The Honor Guard of the National Military Academy of Vietnam

LUÔN LUÔN NUÔI CHÍ HIÊN NGANG
KHÔNG SỜN NGUY KHÓ KHÔNG MÀNG HIỂN VINH

Yểm trợ $40/người

Ghi Danh:
Tammy Huynh K.19/2 832-630-1785
Adam Nguyen K.14/2 Anfotografix@email.com

Chương trình do TĐTTNĐH thực hiện
MCs: Nguyễn Diễm Nga K.17/2
Don Nguyễn K.21/2

Cùng các ca sĩ: Ái Trinh
Duy Tân
Tammy Minh Tâm

Tổ Chức Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ Thứ XXII

Ngày 1, 2, và 3 Tháng 7, năm 2022

CSVSQ Đào Quý Hùng, K26

Tháng 7 năm 2022 kỷ niệm bốn năm Đại Hội Võ Bị Kỳ Thứ XXI diễn ra vào ngày 21, 22, 23 và 24 tháng 6 năm 2018 tại miền Nam California, vùng đất được ví như thủ đô của người Việt tị nạn tại Hoa Kỳ nếu không muốn nói là của toàn thể cộng đồng tị nạn trên thế giới. Đại Hội bắt đầu với Đêm Văn Nghệ Đấu Tranh ngày 21/6/2018 đông đảo hào hứng do CSVSQ Đặng Văn Khanh K25, Liên Hội Trưởng Liên Hội Võ Bị Âu Châu phối hợp với Tổng Hội tổ chức. Tiếp theo Đêm Truy Điệu ngày 22/6 là Đêm Tri Ân của Tổng Đoàn TTNĐH vào tối thứ Bảy 23/6 ngay sau buổi họp ngày thứ nhất.

Ngày Chủ Nhật 24/6, Đại Hội Đồng đã có 179 CSVSQ bỏ phiếu tín nhiệm CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt K18 vào chức

vụ Tổng Hội Trưởng cho nhiệm kỳ 2018-2020 với số phiếu 170/179. CSVSQ Nguyễn Quang Trung K17 đã được bầu trong chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát với số phiếu 149/179. Cũng trong Đêm Dạ Tiệc Liên Hoan, Đại Hội đã quy tụ gần 700 CSVSQ, các TTNĐH, gia đình và quan khách.

Cử tọa tại Đại Hội Đồng XXI

Dẫu trải qua những sóng gió thử thách, Ban Chấp Hành Tổng Hội đã sinh hoạt trong hòa khí huynh đệ cùng chung một mái trường Mẹ, đứng vững trước phong ba bão táp cho đến đầu năm 2020 thì một biến cố vĩ đại đã xảy ra. Đại dịch do Corona virus xuất phát từ Vũ Hán, Trung Cộng, đã làm thay đổi mọi sinh hoạt của toàn thế giới nói chung và của tập thể Võ Bị nói riêng.

Đại Hội XXII đã được sắp xếp chuẩn bị từ tháng 10 năm 2019 cho đúng truyền thống cứ hai năm tổ chức một lần, Ban Tổ Chức được thành lập và thiệp mời được gửi đi, mọi công tác đã được bắt đầu thực hiện với sự ủng hộ nhiệt liệt của rất đông CSVSQ trong đại gia đình Võ Bị về tinh thần cũng như tài chánh.

Nhưng đến cuối Tháng 3 Năm 2020, bệnh dịch lan truyền nhanh chóng và quá nguy hiểm nên chính quyền địa phương

đã không cho phép tụ tập đông đảo. Do đó, hầu hết các địa điểm công cộng (public areas) đều bị đóng cửa như cơ sở thương mại, trường học, nhà thờ, chùa chiền, hội trường, nhà hàng, v..v… Ban Tổ Chức cũng không ngoại lệ, vì lợi ích sức khỏe của tập thể trên hết, đành tuyên bố tạm hoãn Đại Hội cho đến khi tình hình cho phép.

Đuốc thiêng trao từ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN.

Trải qua gần hai năm thế giới sống trong biến cố lịch sử, từ Tháng 3 năm 2020 đến Tháng 10 năm 2021, nhiều gia đình đã có thân nhân nhiễm Corona Virus (sau đổi thành COVID-19), một số không qua khỏi, trong đó đáng kể cũng có những thành viện trong đại gia đình Võ Bị. Tập thể Võ Bị xin thành kính chia buồn về nỗi đau thương mất mát này.

Cuối năm 2020, thuốc chủng ngừa COVID-19 đã kịp thời được phát minh và đem ra sử dụng, rất may mắn đã giảm thiểu được sự nguy hại của đại dịch.

Cho đến ngày hôm nay, sau những năm tháng mệt mỏi chống trả với bệnh dịch, trong khi vẫn nhất thiết duy trì, thận trọng trong việc ngăn ngừa phòng chống bệnh, các quốc gia đã thức tỉnh và nghiệm ra rằng, song song với việc chống dịch, xã hội cũng cần phải hồi phục lại những sinh hoạt bình

thường trong cuộc sống, "*có thể chết vì dịch nhưng không thể chết vì đói*". Phản ảnh quan niệm này, nhận thấy sinh hoạt của tập thể Võ Bị cần được "hâm nóng", cần được "hồi sinh", Ban Chấp Hành Tổng Hội quyết định một lần nữa tái tổ chức Đại Hội XXII, tiếp tục tín nhiệm Ban Tổ Chức đã được hình thành trước đây. Ba ngày ***Đại Hội XXII sẽ diễn ra vào ngày 1, 2, và 3 tháng 7 năm 2022***, dưới sự cho phép của chính quyền địa phương trong điều kiện an toàn về sức khỏe y tế.

Tập thể Cựu SVSQ người trẻ nhất cũng xấp xỉ bước vào tuổi thất tuần, "*chí hằng mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường*".

Qua Đại Hội XXII, Ban Chấp Hành và Ban Tổ Chức không dám ước mong những chuyện lớn được đem ra bàn bạc, chỉ mong sinh hoạt Võ Bị vẫn tiếp tục được những CSVSQ thiện chí mạnh dạn đứng ra hy sinh gánh vác, giữ gìn tinh thần Võ Bị không lạt phai, tình đồng môn đồng phái không sứt mẻ tị hiềm và sẽ được lưu truyền lại cho thế hệ mai sau.

Ngày nào huynh đệ còn gặp được nhau, còn gọi được tiếng "Niên Trưởng", ngày đó tinh thần Võ Bị vẫn còn. Mong lắm thay.

Ngọn đuốc thiêng được trao truyền từ CSVSQ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội và các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN đến Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu ngày nào trong đêm Truy Điệu năm 2018, chắc chắn vẫn còn được gìn giữ và thắp sáng mãi cho đến ngày thế giới nhìn thấy một Việt Nam thật sự tự do, dân chủ và hùng cường, để toàn dân Việt ngẩng cao với niềm tự hào và hãnh diện cùng các dân tộc tiền tiến khác trên thế giới!

Nam California, Hoa Kỳ, ngày 15 Tháng 4 năm 2022
Phụ Tá Trưởng Ban Tổ Chức ĐH XXII

"Tôi Không Cần Quá Giang, Tôi Cần Súng Đạn!"

Trần Kim Bảng, K20

"I Don't Need a Ride, I Need Ammunition!"

Đó là câu trả lời vắn tắt và khẳng khái của Tổng Thống nước Ukraine, ông Volodymyr Zelenskyy* - dành cho Tổng Thống nước Mỹ, ông Joe Biden, khi ông này đề nghị giúp phương tiện để cho ông Zelenskyy thoát ra khỏi đất nước của mình giữa lúc Tổng Thống nước Nga, ông Vladimir Putin đang khai triển một Cuộc Chiến Xâm Lược vào đất nước Ukraine.

Cuộc chiến này đã mở màn vào trưa ngày 24-2-2022 với đại hùng binh, gồm 190 ngàn quân lính có chiến xa, phi cơ, pháo binh và hải quân yểm trợ. Theo dư luận báo chí và *qua Thỏa Ước Minsk 1 và Minsk 2* của những năm trước thì cuộc chiến này đã âm mưu từ lâu, đến nay mới thực hiện.

Nếu so sánh với nước Nga thì Ukraine là một quốc gia nhỏ bé về mọi mặt nhưng có mối liên hệ mật thiết về lịch sử, kinh tế, chính trị, một phần ngôn ngữ (giống nhau), cùng tôn giáo (Chính Thống Giáo) và có chung đường biên giới dài 2000 km về phía Đông-Bắc và Đông-Nam. Nga và Ukraine đã một thời khắng khít tình nghĩa anh em chẳng khác gì "môi hở răng lạnh", tương tự như Giặc Tàu-Cộng với Giặc Việt-Cộng hiện nay cũng đã có một thời đầy tình nghĩa mà Cán Bộ nòng cốt

của VC thời ấy (1960) là thi sĩ Tố Hữu đã ví von *"Bên kia biên giới là nhà, bên này biên giới cùng là anh em."*

Tổng Thống Volodymyr Zelenskyy* của Ukraine, cuối tháng 3/ năm 2022, trước phong ba bão táp.

Thế rồi vì quyền lợi giữa hai đảng CS "anh em", Tàu Cộng và Việt Cộng cũng đã choảng nhau một trận chí chết, kinh thiên động địa ở biên giới Việt-Tàu phía Bắc Việt Nam, đân đến cái chết của bao người dân Việt Nam, vào năm 1979. Sau trận chiến 'biên giới' này Cộng Sản Hà Nội chấp nhận chua cay, đành để mất Ải Nam Quan, thác Bản Giốc vào tay giặc Tàu, các cột mốc biên giới đều lùi sâu vào nội địa Việt Nam hàng chục cây số. Nhưng điều đáng nói là đám chóp bu Cộng Sản Hà Nội chịu muối mặt, phải đi họp Hội Nghị Thành Đô (tháng 9-1990) để 'dâng sớ' xin thần phục Bắc Kinh. Nhục nhã thật đấy, thế nhưng họ không nuôi chí rửa nhục như những bậc tiền bối trong lịch sử của nước ta, như các anh hùng Trần Bình Trọng, Nguyễn Trãi,... mà lại chọn thái độ khúm núm của Tô Định, tình nguyện làm 'Quan Thái Thú' cho giặc! VC quan niệm: "*Thà mất nước chứ không mất đảng*."

Thế còn Tổng Thống nước Ukraine hiện tại đối với nước Nga ra sao? Ông Zelenskyy* có muốn làm 'Quan Thái Thú' cho Nga như những Tổng Thống tiền nhiệm của ông trước đây không?

Chắc chắn là KHÔNG, vì căn cứ vào câu trả lời khẳng khái của ông như đã nêu trên. Chúng ta hãy chờ xem những chuyện gì sẽ xảy ra.

Với diện tích 603,700 km2 nước Ukraine đứng vào hàng thứ 44 trên thế giới. Trước năm 1991, Ukraine là một trong 15 quốc gia tự trị thuộc Khối Cộng Sản Liên-Bang Sô-Viết. Thủ đô Kiev, là một thành phố cổ kính đẹp nhất vùng Đông Âu Châu, rất gần gũi và rất quan trọng đối với thủ đô Moscow của Nga.

Sau khi khối Liên-Sô tan rã năm 1991, Ukraine được độc lập và đã trải qua một giai đoạn khó khăn về kinh tế. Theo IMF, năm 2016 người dân có mức thu nhập bình quân $2,125 USD/ năm, đứng thứ 16 trên thế giới; như thế vẫn còn quá thấp so với Singapore, Đài Loan, Nhật Bản, Nam Hàn. Còn về kỹ thuật công nghiệp, Ukraine đã một thời chế tạo các phương tiện vận tải, xe KrAZ, máy bay Antonov xuất cảng sang các nước láng giềng Âu Châu, các tàu vũ trụ bay vào không gian và hiện đang duy trì ngành (không gian) này độc lập cho riêng mình. Cho đến năm 2007, Ukraine đã phóng ít nhất là sáu vệ tinh đi vào không gian. Nhưng hiện nay Ukraine vẫn phụ thuộc và nguồn năng lượng của Nga. 85% các ống dẫn dầu và khí đốt chuyển từ Nga đến các nước khác đều phải mượn đất của Ukraine.

Chỉ tính từ sau khi Liên-Bang Sô-Viết sụp đổ đến nay là năm 2022, Ukraine đã có tất cả bảy Tổng Thống thay nhau lên cầm quyền:

1 - Leonid Kravchuck, từ 08/1991 đến 07/1994.
2 - Lenonid Kuchma, từ 07/1994 đến 01/2005.
3 - Viktor Yushchenko, từ 01/2005 đến 02/2010.
4 - Viktor Yanukovych, từ 02/2010 đến 02/2014.
5 - Oleksandr Turchynov, từ 02/2014 đến 06/2014.
6 - Petro Poroshenko, từ 06/2014 đến 05/2019.
7 - Volodymyr Zelenskyy, từ 05/2019 đến nay (Incumber).*

Theo dư luận báo chí, sáu tổng thống đầu tiên được xem là những "con rối" của Nga, có thành tích hối lộ, nhận tiền từ chính quyền Nga và các chính quyền khác, kể cả Tàu và Mỹ, làm cho xã hội bị nhiễu nhương, không thăng tiến kịp với sức tiến triển của Thế Kỷ 21. Chỉ có vị Tổng Thống hiện nay là ông Volodymyr Zelenskyy*, 44 tuổi, nguyên là một danh hài rất xuất sắc, bản chất yêu nước cao độ và rất trong sạch, đã được 72,5% dân chúng Ukraine tin tưởng bầu lên qua một cuộc bầu cử tự do.

Đến nay đã hơn hai năm cầm quyền, Tổng Thống Zelenskyy đang phải chịu đựng những khó khăn dồn dập từ mọi phía, quan trọng hơn cả là đang phải ra sức chống lại Cuộc Chiến Xâm Lăng từ kẻ thù láng giềng, mạnh hơn mình gấp chục lần về binh lực và cực kỳ dã man tàn bạo. Người chủ mưu và lãnh đạo cuộc chiến này chính là Tổng Thống Nga Vladimir Putin, có máu lạnh, đã từng đứng đầu cơ quan Công An Mật Vụ KGB thời Liên Bang Sô-Viết cũ. Cuộc chiến đã mở ra từ ngày 24-2-2022, cho đến nay cường độ chiến tranh giữa hai nước mỗi lúc một tăng.

Theo Business Insider mới đây đăng trên Yahoo.com ngày 24-2, và dưới ngòi bút của nhà báo Kelsey Vlamis, thì có ít nhất năm lý do để cho ông Putin dựa vào, đem quân xâm chiếm Ukraine:

1 - Việc mở rộng NATO (Khối Minh Ước Bắc Đại Tây Dương) qua tay Tổng Thống Ukraine Zelenskyy.*
2 - Tổng Thống Zelenskyy can dự vào việc diệt chủng người Nga.
3 - Ukraine không thực sự là một quốc gia.
4 - Tổng Thống Ukraine có thể tiếp nhận vũ khí nguyên tử từ NATO.
5 - Putin muốn xây dựng lại một Đế Chế Cộng Sản Nga.

Nhưng có thật thế không, hay một phần chỉ là những tuyên truyền láo lếu từ phía Nga, bịa chuyện để có cớ khai chiến

nhằm chiếm trọn đất nước láng giềng; hoặc có thể còn những nguyên nhân thầm kín nào khác? Chúng ta cần tìm hiểu thêm.

Theo bài viết trên "The Conversation.com" ngày 2-3-2022 thì "Quyết định xâm lược của Putin đã vi phạm vào 'Bản Ghi Nhớ Budapest Memorandum' là chìa khóa bảo đảm cho chủ quyền và lãnh thổ của Ukraine đã được thực hiện năm 1994 của Tổng Thống Nga Boris Yeltsin, Tổng Thống Ukraine Leonid Kuchma, Tông Thông Mỹ Bill Clinton, và Thủ Tướng Anh John Major."

(Putin's decision to invade is in direct violation of the Budapest Memorandum, a key instrument assuring Ukraine's sovereignty and territorial integrity. The memorandum was struck in 1994, following lengthy and complicated negotiations involving the then Russian president Boris Yeltsin, Ukrainian President Leonid Kuchma, US President Bill Clinton and the then British Prime Minister John Major.)

Quyết định xâm lược của Putin vi phạm trực tiếp Bản Ghi Nhớ Budapest, một công cụ quan trọng bảo đảm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine. Biên bản được ký vào năm 1994, sau các cuộc đàm phán kéo dài và phức tạp với sự tham gia của các lãnh đạo lúc bấy giờ là Tổng Thống Nga Boris Yeltsin, Tổng Thống Ukraine Leonid Kuchma, Tổng Thống Mỹ Bill Clinton và Thủ Tướng Anh lúc bấy giờ là John Major.

Điểm cần nhấn mạnh là Bản Ghi Nhớ này chỉ được hoàn tất vào năm 1994 sau khi chính quyền Kiev, Ukraine đã bàn giao hết các đầu đạn Nguyên Tử - đã được phép cất giữ từ Thời Liên Bang Sô-Viết - cho chính quyền Moscow, Nga. Cũng đừng quên rằng, vào thời "vàng son" của Cộng Sản Nga, thì Ukraine mới chính là Trung Tâm Sản Xuất ra Nguyên Tử, các loại vũ khí chiến lược tân tiến, các phương tiện cơ giới cũng rất tân tiến phục vụ cho chiến tranh, các chiến đấu cơ, tàu ngầm nguyên tử, các chiến hạm, hàng không mẫu hạm, các loại rocket và các loại hỏa tiễn định vị, v.v…, đã giúp cho Nga

"diễu võ dương oai" với thế giới suốt 80 năm liên tục. Chính vì thế mà có người đã đặt vấn đề:

- "Chẳng cần phải giữ 'Bản Ghi Nhớ' này làm gì, mà Ukraine chỉ cần bàn giao một nửa số đầu đạn nguyên tử (đang cất giữ) cho Nga thôi, đừng giao hết, thì liệu bây giờ Putin có dám giở trò Xâm Lăng Ukraine không?"

- Không! Tôi cũng nghĩ vậy! Nào có ai học được chữ 'ngờ'. Nếu điều đó là hợp với lẽ phải và nếu Ukraine làm được như thế thì đã chẳng có đổ vỡ, đau khổ như hôm nay! Nhưng thói thường thì phải trải qua đau khổ, hoặc thậm chí bị chết người, thì mới rút tỉa được một bài học kinh nghiệm.

Nhân đây, cũng xin nhắc lại một vài kinh nghiệm xương máu đã xảy ra và đã được chứng minh. Có thể nói là tất cả những Thỏa Ước Quốc Tế đã được các nước Cộng Sản ký kết từ trước đến nay, không bao giờ được họ tôn trọng. Vào một lúc nào đó họ sẽ đơn phương xé bỏ nó, vì lợi ích riêng tư nếu cần. Thế mà cho đến nay họ vẫn ký, thế giới vẫn cứ tin tưởng họ và vẫn ký kết các văn kiện chung với họ!? Thật lạ! Điều này rất hiển nhiên!

Chẳng hạn như với Quá Khứ Đau Thương của Việt Nam Cộng Hòa còn ghi nhớ mãi với hơn 5000 người bị chôn sống trong Cuộc Tổng Công Kích bất thình lình vào thành phố Huế (*và nhiều nơi khác trên khắp lãnh thổ miền Nam Việt Nam*) của Việt Cộng vào giữa đêm Giao Thừa năm Mậu Thân 1968; mặc dầu trước đó, VC đã đồng ý hưu chiến 3 ngày để ăn Tết Cổ Truyền Dân Tộc.

Thế rồi, sau đó là Hòa Ước Paris 1973, gồm bốn bên (Việt Nam Cộng Hòa, Mỹ, Cộng Sản Hà Nội và Cộng Sản Miền Nam) cùng ký kết chưa ráo mực thì Cộng Sản Hà Nội đã xé bỏ. Chúng ngang nhiên chuyển khí giới và đưa bộ đội ồ ạt tiến vào Nam để tăng cường cho binh lực và vũ khí tối tân đã có sẵn, đã lén lút xâm nhập qua ngã đường mòn HCM (dọc theo rừng núi Trường Sơn). Việc làm này nhằm thực hiện mục

tiêu chiếm miền Nam Việt Nam bằng bạo lực đã được Cộng Sản Hà Nội âm mưu từ những năm đầu của thập niên 1960.

Đấy là chưa kể Hiệp Ước Đình Chiến Genève 1954 mà Cộng Sản Hà Nội đã ký với Pháp ở Genève Thuỵ Sĩ, chia đôi đất nước Việt Nam ngày 20-7-1954, lấy sông Bến Hải làm ranh giới giữa hai miền Nam, Bắc. Quân đội Quốc Gia cùng với Quân Đội Pháp phải triệt thoái hết vào miền Nam - Quân đội CS cũng phải triệt thoái hết ra miên Bắc. Đê thi hành bản Hiệp Ước, mỗi bên có 300 ngày để hoàn tất nhiệm vụ, và có Uỷ Ban Kiểm Soát Đình Chiến theo dõi, quan sát việc thi hành. Thế nhưng Cộng Sản Hà Nội đã phá hoại ngay từ khi Bản Hiệp Ước vừa ký xong, bằng cách cho Lê Duẩn (bí thư CS miền Nam) ban ngày thì lên tàu ra Bắc để che mắt thế giới nhưng ban đêm xuống tàu, lén lút ở lại cùng với hàng ngàn cán bộ và vũ khí chôn dấu, để sẵn sàng đánh phá miền Nam khi thời cơ cho phép.

Qua những kinh nghiệm đó mà người Việt không bao giờ tin vào lời hứa và những cam kết của Việt Cộng, nói riêng; và của Cộng Sản Quốc Tế, nói chung. Câu nói cuả Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu *"Đừng nghe những gì Cộng Sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm!"* là lời cảnh cáo cần ghi nhớ mãi nếu còn CS.

Nhiều nhà bình luận cho rằng, vì trước đây, thời mà những Tổng Thống tiền nhiệm của ông Zelenskyy còn chịu khuất phục Tổng Thống Nga Putin, thì điện Kremlin đã không bận tâm về mối đe dọa của "kẻ thù NATO" áp sát biên giới. Nhưng nay, người dân Ukraine muốn tự do, không còn muốn nằm trong vòng kiềm tỏa của chính quyền Nga nữa cho dù là trực tiếp hay gián tiếp, và ông Volodymyr Zelensky chính là người mà họ mong đợi, đã và đang thay mặt họ để điều hành quốc gia.

Từ đó, chính quyền Putin thấy rằng "trái độn Ukraine" nằm giữa Nga và NATO sẽ không còn hiện diện nếu để cho chính

quyền Zelenskyy thực hiện sự độc lập của họ. Mà bây giờ muốn đẩy lùi biên giới giữa Nga với NATO đi xa hơn, hoặc ít nhất là ở cái mức như cũ, thì chỉ có cách là dùng vũ lực để bắt Zelenskyy phải thần phục điện Kremlin như trước. Từ ý nghĩ đó đã dẫn Putin đến lộ trình mang tên "Chiến Dịch Quân Sự Đặc Biệt", thực chất là Cuộc Chiến Xâm Lược nước láng giềng một cách cực kỳ thô bạo, dã man, mà đã được dự trù từ lâu. Dựa vào binh lực hùng mạnh vào bậc nhất/ nhì thế giới, tốc chiến tốc thắng, thì chắc chắn sẽ nhanh chóng đè bẹp ý chí người dân, giải quyết vấn đề chỉ trong vòng từ 48 đến 72 tiếng là sẽ chiếm trọn được đất nước Ukraine.

Nhà báo Victor Hanson viết trên tờ NEWSMAX (04-2022): "Putin thinks if he can grab back some of the old Soviet Union's now lost 100 million people and 30% of its territory, then his Russia would gain become a superpower - especially given the natural wealth of his former Soviet republics."

(Putin nghĩ rằng nếu có thể giành lại một phần của Liên Bang Xô viết cũ, hiện đã mất 100 triệu người và 30% lãnh thổ, thì nước Nga của y sẽ trở thành một siêu cường - đặc biệt là tài nguyên thiên nhiên từ các nước Cộng Hòa Liên Xô cũ của y.)

Tôi thiết nghĩ, Putin vừa quá tham vọng vừa khùng, thực tế không dễ dàng như vậy. Cho đến nay cuộc chiến xâm lăng đã bước sang ngày thứ 45 (từ 24-2 đến nay: 8-4 khi bài viết này bắt đầu) vẫn chưa thấy có dấu hiệu ngã ngũ. Thây người lính và xác chết của dân thường vẫn đang tiếp tục ngã gục, kể cả trẻ em, người già, phụ nữ mang thai. Nhà cửa, đường phố, dinh thự, nhà thờ, trường học, bệnh viện, các khu shoping vẫn đang bị bom đạn của Nga cày nát hoặc san bằng trên khắp đất nước Ukraine, không bỏ sót một nơi nào; cực kỳ bừa bãi, vô trách nhiệm!

Nhìn hình ảnh tang tóc thê lương người bạn Ukraine đang chịu đựng hôm nay trên TV, những cựu chiến binh Quân Lực

Việt Nam Cộng Hòa không khỏi xúc động nhớ về dĩ vãng xa xưa (50 năm trước) của những ngày tháng mệt mỏi trên chiến trường, quê hương Việt Nam.

Cảnh hoang tàn của chiến tranh và nhiều xe tăng Nga bị bắn cháy tại một khu vực gần Thủ Đô Kyiv, Ukraine, khi quân Nga thất bại phải lui binh vào tháng 4/ 2022.

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 với 'đại lộ kinh hoàng' cũng tang tóc trải dài trên mảnh đất gầy gò, một nửa hình cong chữ S từ Bắc chí Nam. Đặc biệt là vùng Bình Long, An Lộc, *'Địa sử ghi chiến tích, 66 ngày đêm quần thảo với địch quân'*, đoạn cuối của dãy núi Trường Sơn, mà Cộng Sản Hà Nội đã chọn và khai thác con đường mòn HCM u tịch, lén lút dẫn đoàn quân 'Sinh Bắc Tử Nam' vào 'giải phóng' miền Nam và quyết chiếm trọn vùng đất này để mặc cả cho Hội Nghị Paris sắp khai diễn vào ngày 27- 01-1973.

Cộng quân đã thất bại thảm hại tương tự như trước đó, đã một lần chúng chọn Huế làm thủ đô cho 'Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam' trong dịp Tết Mậu Thân 1968. Thất bại chua cay này luôn là nỗi đau và nhục nhã dành cho CS xâm lược. "*Mậu Thân 2000 người xuống đồng bằng. Sau một đêm chỉ còn sống có 30...*" (Thi sĩ VC Chế Lan Viên cho biết.)

Sở dĩ phải nhắc lại vài chuyện đau buồn xa xưa, vì tin tức

trên làng 'Net' hiện nay cho biết, Cộng Sản Hà Nội vẫn coi cuộc chiến xâm lăng Ukraine do Putin phát động là 'chính nghĩa', chứng tỏ là chúng vẫn còn nguyên bản chất tham vọng giết người không gớm tay, coi thường các Hiệp Ước Quốc Tế, rất xứng đáng là đệ tử trung thành của CS Nga - Tàu. Vài người bạn đưa ra nhận định là '*cuộc chiến Ukraine chẳng khác gì cuộc chiến Bình Long An Lộc'* khi xưa, nhưng theo tôi, khác nhiều. Ngày ấy chúng ta chiến đấu đơn độc, thiếu súng, thiếu đạn, thiếu yểm trợ quốc tế nhưng không thiếu dũng mãnh và can trường.

Ngày nay người bạn Ukraine được cả thế giới hỗ trợ, không chỉ tinh thần mà cả vật chất và súng đạn, quan trọng hơn cả là hệ thống thông tin Internet được cung ứng rất đầy đủ, không bị gián đoạn, không bị phản tuyên truyền. Nga Cộng thì không được may mắn như thế, nên những hình ảnh có lợi cho Ukraine và bất lợi cho Nga được thế giới biết đến. Cuộc chiến trong Thế Kỷ 21, không chỉ đánh nhau bằng súng đạn mà còn đánh nhau bằng Internet nữa. Trong lịch sử chiến tranh chưa có cuộc chiến nào, mà mới chỉ trong vòng một tháng giao tranh, phía Nga đã mất tám tướng lãnh và hàng chục đại tá chỉ huy các mặt trận! Điều đó cho thấy lợi hại của "kỹ thuật số", được các vệ tinh nhân tạo điều khiển, là một loại vũ khí không thể thiếu mỗi khi lâm trận trong thời đại ngày nay. Nó cho người điều khiển biết bất kỳ vị trí nào muốn đi hoặc muốn đến, trên mặt địa cầu.

Cuộc bỏ phiếu tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ngày 2 tháng 3 cho biết: 141 nước đứng về phía Ukraine; 5 nước đứng về phía Nga; 35 nước không có ý kiến (bỏ phiếu trắng). Không ai ngạc nhiên về thái độ của một con rối, luôn trung thành với CS Nga đã một thời cùng phe với CS Tàu, những quan thày giúp đỡ CS Bắc Việt rất tích cực trong cuộc chiến chống lại Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ 1954 đến 1975.

Vì thế (theo tin tức trên Internet cho biết) họ đã cấm cản, không cho dân chúng Hà Nội và Sài Gòn yểm trợ cho chính

nghĩa của nước Cộng Hòa Ukraine đang bị giặc Putin xâm lăng. Cũng không ai ngạc nhiên, một khi quan thầy Tàu Cộng đã bỏ phiếu trắng thì quan thái thú Việt Cộng không thể hành động khác được, cũng phải bỏ phiếu trắng.

Nhiều nhà bình luận tiên đoán, nếu thế giới cứ để mặc cho Putin thản nhiên chém giết người dân Ukraine, rồi đặt nền móng cai trị trên nguyên tắc giống như "quan thầy Tàu- Cộng với quan thái thú Việt-Cộng" hiện nay thì một ngày đẹp trời nào đó Tập Cận Bình cũng sẽ nương theo đó để "đập" quốc gia Đài Loan. Lúc ấy toàn thể Á Châu sẽ đi vào ngõ cụt. Điều đáng trách là nước Ấn Độ cũng đã bỏ phiếu trắng (*trong số 35 nước như đã nêu trên*!) Họ không nhìn thấy nguy cơ "toàn cầu hóa" chẳng khác gì nguy cơ "Cộng Sản hóa".

Chủ nghĩa Cộng Sản không bao giờ ngừng lại nếu cơ hội cho phép nó tiến tới. Hiện tại nước Mỹ đã đánh mất vai trò lãnh đạo thế giới, và đây cũng chính là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến cuộc chiến xâm lăng Ukraine hôm nay.

"Putin went into Crimea and Eastern Ukraine in 2014 and again into all of Ukraine in 2022 - While mysteriously bookending the four invasion-free Trump years." Mr. Victor Hanson viết trên Newsmax, 2022.

(*Putin đã chiếm Crimea và miền Đông Ukraine năm 2014 và lại muốn chiếm toàn bộ Ukraine năm 2022 - Thật lạ, cuộc chiến bị chặn lại trong bốn năm của ông Trump.*)

Bây giờ đang là Tháng Tư của nước bạn Ukraine, cũng đau thương thống khổ vì Giặc Cộng Sản, nhưng tôi tin chắc nó không phải là "Tháng Tư Đen" của Việt Nam Cộng Hòa.

***Zelenskyy**: *Có nhiều cách viết khác nhau, nhưng ông đã chọn tên đã được ghi trên passport của Tổng Thống Ukraine.

(*"Zelenskyy" as the official English-language spelling of the new president's name.)*

BÀI THƠ THÁNG TƯ

Kim Cao 25

Một bài thơ tôi viết cho anh
Cho em, cho người vợ hiền, cho đàn con nhỏ
Cho mẹ già, cha yếu và cho cả quê hương

Một bài thơ tháng Tư
Cha hôn trán con, cha ôm vai mẹ
Cha dặn dò nhỏ nhẹ
Nhớ nhé, chăm sóc con rồi mai một anh về
Ngày mai của cha dài hơn con tưởng
Ngày đợi của mẹ là một nén hương
Trên bàn thờ, ảnh cha còn đó thân thương
Khói hương cũng còn
Nhưng thân xác vùi chôn nơi đất lạ
Chốn rừng sâu làm mồi ăn cho qụa
Hay phơi xương ở trại tù Xuân Phước Sơn La

Bài thơ buồn tôi viết cho anh
Bài thơ tháng Tư
Thương người thiêu nữ
Lạc giữa dòng người di tản
Lật xác từng chiến binh dưới cơn mưa nặng hạt
Đọc tấm thẻ bài nhòa nét dưới mưa
Tìm cha, tìm anh
Hay đang tìm kiếm xác chồng
Mưa nhạt nhòa trên tóc

Mưa đang khóc cho anh
Khóc cho người anh hùng không bỏ thây trên trận địa
Nhưng thây đổ giữa phố đông người với tay súng chưa buông

Bài thơ tháng Tư tôi viết cho anh
Cho riêng anh, hỡi những anh hùng
Người lính Việt Nam Cộng Hòa
Không quen chữ dễ dàng
Không quen câu an lạc

Nhưng quen chọn gian khổ hiểm nguy
Chiều ba mươi tháng Tư, chiều khổ lụy
Lệnh rút quân, lệnh buông súng đầu hàng
Tai nghe lệnh sao hồn cứ ngỡ ngàng
Còn đâu nữa mẹ Việt Nam
Còn đâu nữa con Võ Bị
Con của mẹ
Đứa bỏ nhà bỏ nước ra đi
Đứa đấu tranh cho đến phút tử ly
Giây Saut còn lâm lem bùn chinh chiên
Bước chân còn quen nhịp đếm quân hành
Phút giây này, hồn tử sĩ vút trời xanh
Máu thấm đất
Thân ngã quỵ
Tay còn ôm súng tai kề ngang
Máu tử sĩ lênh lang
Đủ làm mực viết trang sử mới
Bạn bè còn lại
Dăm ba đứa
Đứa gác súng
Đứa treo kiếm chôn cung
Đứa bỏ mũ sắt chơ vơ bờ lau sậy
Đứa lê thân tàn tạ đến cuối ngày
Biết về đâu giữa phố cũ đã đổi tên

Bài thơ tháng Tư tôi viết
Cho mẹ già cha yếu hom hem

Cha chấp tay nguyện cầu Thiên Chúa
Mẹ cúi đầu khấn vái Phật trời
Cho con tôi
Vượt sóng vượt khơi
Theo dòng người di tản
Trốn khỏi bạo tàn
Xa khỏi nơi lao tù Cộng Sản
Bài thơ tháng Tư, bài thơ đầy nước mắt
Nước mắt theo xác người di tản trôi sông
Trôi về biển Đông
Nơi dòng sông chẻ nhánh đau thương
Sông Hồng đầy máu thấm xuống sông Hương
Cửu Long cuốn xác, trùng dương lối về

B*ài thơ Tháng tư tôi viết cho anh tôi*
Để nhớ bạn nhớ bè
Nhớ tiếng cười vừa mới hôm qua
Khuôn mặt thân quen chừng như muôn đời không lạ
Kỷ niệm kê hoài, nghe mãi vân không xa
Còn đâu...còn đâu...

Bài thơ tháng Tư
Tôi viết cho dân tôi
Để nhớ ngày quốc hận
Ngày Ba Mươi tháng Tư Bảy Lăm u tối
Triền miên tăm tối
Cho anh cho tôi
Cho người dân Việt
Một ngày vấn khăn tang
Cho quê hương Việt Nam

ĐƯỜNG GIAN TRẦN MẤY NẺO!

Lê Văn Điên, K25

NGOẢNH MẶT LẠI!

Người viết không có thống kê về hạng tuổi của độc giả Đa Hiệu, nên đành viết chung chung về cảm nghĩ của riêng mình khi đi vào tiểu mục **"Ngoảnh mặt lại".**

Sau tuổi 70, hình như con người thường ngồi tính lại sổ sách đã thu chi trong quãng đời qua. Nó gần giống như một việc kinh doanh mà ai cũng phải hành động dù muốn hay không muốn. Tại sao!!!!! Được sinh ra là đã mang nợ cuộc đời. Mặc nhiên ký nhận một "ân tình" mà con người không hề hay biết hoặc chuẩn bị.

Mải miết trôi theo dòng thời gian, từ lúc nằm ngo ngoe cho đến lúc bước đi và biết chạy, thì mấy ai đủ vốn liếng để "Ngoảnh mặt lại" , nếu không muốn nói đến những vấp ngả, sai lầm dồn dập trong đời sống, tình yêu, công danh, thế thái nhân tình, thành bại vân vân và vân vân. Đến khi đôi chân đã bắt đầu chậm chạp, trí nhớ đã bắt đầu cạn kiệt, thì con người mới chịu "ngoảnh mặt lại" nhìn quãng đời đã qua mà suy

ngẫm. Không sao, sớm muộn gì cũng phải "trả thuế". Người lính thì trả thuế bằng sinh mạng, doanh nhân thì trả thuế bằng công sức, tài sản trước khi lìa đời, như con ong thợ phải nhả mật trước khi chết.

Ngoảnh mặt lại để biết còn ai theo ta đến cuối đoạn đường. Ngoảnh mặt lại để "chửi thề" cho một thời tuổi trẻ đầy nông nổi. Ngoảnh mặt lại để trách hờn cho kẻ phản bội, hay ngậm ngùi cho những chiến hữu trung thành đã mãi mãi vùi sâu trong lòng đất Mẹ. Ngoảnh mặt lại để đôi lúc nhận ra mình bị lừa, bị lợi dụng và bị bỏ rơi không thương tiếc.

Quê hương cũng vậy thôi. Máu xương chiến hữu đổ dài từ vĩ tuyến 17 đến tận mũi Cà Mau, rồi cũng ngẩn ngơ nhường Miền Nam "cho bên chiến thắng".

Lâu lắm rồi, tôi đã quên tên một bộ phim nói về lý tưởng của một nhóm trai trẻ quyết làm cuộc cách mạng lật đổ ách thống trị độc tài của một chế độ, để cải thiện đời sống người dân. Cuối cùng họ thất bại, phải phân tán trốn tránh. Chỉ có anh chàng thủ lãnh bị tù đày. Ngày anh hết hạn tù và trở về tìm lại bạn cũ, thì tất cả đã "hội nhập" với chế độ, ngại ngần tiếp xúc với anh chàng thủ lãnh năm xưa.

Anh chàng thất vọng, nhìn lại không còn ai, thất thểu với chai rượu trở về ngôi nhà xưa, nơi đã từng chứng kiến sự hăm hở, quyết tâm của nhóm người đầy lý tưởng cao đẹp. Anh ta cúi đầu rơi nước mắt. Bất ngờ, một chiến hữu cũng là bạn gái ngày xưa xuất hiện và nói với anh những lời đầy thấm thiết:

- "*Anh à, chúng ta đã không thay đổi được thế giới nầy, thì hãy thay đổi chính mình để thích hợp với nó. Anh đừng làm gả say rượu bất đắc chí, nằm cô đơn bên vệ đường và nguyền rủa mùa Đông.*"

Ngoảnh mặt lại để chiêm nghiệm có còn điều gì đáng suy ngẫm hay không?

THẤY NGƯỜI MÀ XÓT THƯƠNG TA!

Những ngày cuối tháng Hai năm 2022, khi tôi nhìn trên màn ảnh truyền hình địa phương, từng đoàn người dân Ukraine lũ lượt chạy bỏ kinh thành trước sức tấn công ồ ạt của quân đội Nga, lòng tôi chạnh lại. Có thể nhiều cựu quân nhân VNCH cũng có tâm trạng chạnh lòng như thế. Một vết thương được mở lại trong sâu thẳm của những con người đã từng bước ra từ chiến tranh Việt Nam, từ cuộc rút quân vào những ngày cuối tháng tư 1975, bên cạnh hàng hàng lớp lớp dân lành bám theo quân đội để xuôi Nam, trước sức tấn công ồ ạt của quân đội miền Bắc nối đuôi nhau từng chục cây số theo Quốc Lộ Số 1 để tiến chiếm Sài Gòn.

Những người dân tỵ nạn Ukraine vượt biên giới tới Ba Lan, ngày 6 tháng 3 năm 2022.

Gần nửa thế kỷ, thế giới đang lập lại như một thước phim đã được cất vào nhà kho, bây giờ đem ra chiếu lại. Tôi thông cảm dân Ukraine từ vốn liếng mà dân miền Nam Việt Nam đã trải qua. Không khác về hoàn cảnh, không khác về sự kinh hãi của chết chóc và tàn phá, nhưng rất khác ở một điểm vô cùng quan trọng. Đó là thái độ của *"cái gọi là thế giới tự do"*. Khác ở đâu và khác thế nào!

Trước thái độ hung hãn của quân đội Nga, thế giới vội vàng cung cấp vũ khí, tiền bạc và mọi phương tiện mà chính quyền Ukraine cần, để chống lại quân đội Nga. Thế giới tăng tiềm

lực cấm vận Nga để hạn chế sức mạnh mà Nga đang đổ lên đầu dân Ukraine. Rất "cảm động" phải không?!! Dân Ukraine chiến đấu không đơn độc, đáng mừng cho sự may mắn này, vì Ukraine còn có nhiều "Bạn". Và người bạn "vĩ đại" của Ukraine lại là Mỹ. Tiền bạc, vũ khí đổ vào Ukraine dồn dập, trong khi các chính trị gia phương Tây và đặc biệt là Mỹ, "đau lòng" thương xót Ukraine. Tôi xin nghiêng mình ngưỡng mộ thế giới.

Dân chúng miến Trung Việt Nam, kinh hoàng trốn chạy Cộng Sản, bỏ nhà cữa di tản vào Nam, tháng 3 năm 1975

Trở về tháng Tư 1975 tại miền Nam Việt Nam, thì thế giới đã phản ứng ra sao? Im lặng, làm ngơ, truyền thông cánh tả ra rả ca tụng quân đội Miền Bắc "giải phóng" miền Nam. Đúng không??? Miền Nam Việt Nam lúc đó chỉ "xin" 300 triệu US dollars quân viện, chính trị gia Dân Chủ Mỹ "say NO". Suy ngẫm đi quí vị. So sánh như thế chỉ là một "thoáng nhìn lại" mà thôi. Tôi không hề hẹp hòi với dân tộc Ukraine, mà chỉ khích lệ dân tộc ấy, hãy mạnh mẽ vì còn có bạn bè giúp đỡ. Chỉ có dân tộc tôi "vô phước" mà thôi! Một tập thể lãnh đạo sáng suốt, thực tâm thương yêu dân tộc thì đừng nên để đất nước và dân tộc mình trở thành nơi thử nghiệm vũ khí, đừng để dân tộc mình là con cờ cho của một cuộc chiến đại diện. Miền Nam VN hơn nửa thế kỷ trước đã có kinh nghiệm xương máu nầy rồi. Chúc dân tộc Ukraine sáng suốt, hãy tự đứng

trên đôi chân của mình.

"Khi ta yếu, thì THÙ không sợ, mà BẠN cũng khinh. Nhớ đấy!

NÉT ĐẸP CỦA TÌNH BẠN VÀ TÌNH YÊU

Có một ngày, tôi nhận một cú điện thoại viễn liên từ một người bạn đã "cố gắng" tìm tôi gần 50 năm. Thật không dễ dàng diên tả hết cảm xúc này, thôi thì hãy giữ nó ở một góc tim, xem như hạnh phúc của một đời người. Bạn ấy là Trần Đình Triết, người đã cùng đáp chuyến bay C-130 từ phi trường Tân Sơn Nhất lên phi trường Liên Khương Đà Lạt vào một chiều tháng 12 năm 1968 để chuẩn bị gia nhập vào Khóa 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Nếu chỉ đơn giản như vậy thì đâu có gì để viết. Chúng tôi "tạm trú" tại Trại Mát, chờ ngày "nhập trường". Trong tiết lạnh của trời Đà Lạt, chúng tôi nôn nóng nhập trường nên hai chúng tôi xài hết số tiền mang theo ở Câu Lạc Bộ, chụp chung vài tâm hình trăng đen. Thê thôi! Triết hiên và nhân hậu, mới quen mà đã thân. Nhập trường bị "hành xác" tơi bời, rất may khi phân chia đại đội, chúng tôi ở cùng đại đội D, mà SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng Tân Khóa Sinh là Niên Trưởng Trương Kim Anh, Khóa 23.

Tám tuần sơ khởi Tân Khóa Sinh là một nỗi kinh hoàng. Bất ngờ đến tuần thứ Bảy, Triết đi bệnh viện vì sức khỏe nghiêm trọng. Cuối cùng, Triết phải rời trường, không có một cơ hội "tạm biệt" anh em cùng đại đội. Tôi nhớ, hôm ấy khi đi học ở bãi chiến thuật về, không gặp Triết, chúng tôi được SVSQ Cán Bộ cho biết Triết được trả lại dân chính vì sức khỏe không thích hợp để tiếp tục theo học. Tôi rất buồn vì "mất" đi một người bạn thân trong những ngày đầu binh nghiệp. Thời gian rồi cũng trôi đi, mọi tin tức về nhau dần thưa thớt. Cuối cùng, tôi cũng biết được Triết về học Hải Quân Khóa 20. An tâm, xem như một tình bạn đẹp.

Chiến tranh, miền Nam sụp đổ, quân đội tan hàng, tù tội,

vượt biển vượt biên và vân vân. Nếu được ra nước ngoài thì chuyện áo cơm chồng chất trên vai, mấy ai còn nhớ đến "ngày xa xưa ấy". Không ngờ bạn Triết đã kiên nhẫn tìm tin tức về tôi, đến nỗi không biết lầm lẫn thế nào mà có người cho Triết biết là tôi bị thương tật nặng. Triết đã khóc, xót thương cho người bạn phong nhã năm xưa. Rồi tình cờ, nhờ cái duyên Tập San Đa Hiệu mà Triết đã tìm ra tôi.

Thật cảm kích cho một tình bạn, tuy ngăn ngủi nhưng vô cùng sâu đậm. Triết vẫn hãnh diện về thời gian bảy tuần Tân Khóa Sinh Võ Bị và vẫn "xem" mình là dân Võ Bị. Thủy chung vậy, thì còn gì có thể so sánh. Tôi xin ngả mũ chào người bạn đáng kính. Sau đó một tuần lễ, Triết gởi tôi một đoản văn đầy ý nghĩa về tình yêu, về sự thủy chung và nét đẹp mà rất hiếm cặp vợ chồng nào được như thế. Tôi xin ghi lại dưới đây để chúng ta cùng đọc và và suy ngẫm.

"Một chàng trai nọ nói với một cô gái:
- Chúng ta là BF!
- BF là gì? Cô gái hỏi.
- Nghĩa là Best Friend (bạn tốt nhất).
Sau này khi họ hẹn hò, chàng trai lại nói với cô gái:
- Anh là BF của em!
- BF là gì? Cô lại nhẹ nhàng hỏi.
Chàng trai đáp:
- Là Boy Friend đấy (bạn trai)!
Nhiều năm sau khi họ cưới nhau, rồi sinh những đứa con đáng yêu, anh lại dịu dàng nói:
- Anh là BF của em!
- BF là gì? Cô gái vẫn dịu dàng đáp lại.
Chàng trai nhìn lũ con của mình rồi nhìn người vợ, hạnh phúc nói:
- Là Babie's Father (bố của các con).
Khi những đứa con lớn dần, chàng trai lại nói:
- Chúng mình là BF.
- BF gì nữa đây anh? Cô vợ tươi cười hỏi

- Beautiful Family (gia đình hạnh phúc)!

Cho đến một ngày, có đôi vợ chồng già cùng ngắm hoàng hôn, ông lão nói với vợ mình:

- Bà nó à, tôi là BF của bà đấy!

- BF là gì, hả ông? Bà lão cười với những nếp nhăn trên mặt.

Ông lão mỉm cười thật hạnh phúc và trả lời một cách thần bí:

- Là Be Forever (Mãi mãi thuộc về nhau)!

Rồi thời gian trôi qua, đến khi ông lão hấp hối, ông vẫn nói:

- Tôi BF, bà nha

- BF là gì vậy ông? Bà lão trả lời với những giọt nước mắt lăn trên má.

- Là Bye Forever (Vĩnh biệt ngàn thu)! Ông lão thều thào đáp, rồi ông nhắm mắt.

Một thời gian ngắn sau, bà lão cũng ra đi, nhưng trước khi lìa đời, bà đã nhờ con cái đưa bà đến bên mộ ông và thều thào trong hơi thở:

- BF nha ông (Beside Forever - Bên nhau mãi mãi)!

Đây là mẫu chuyện có tính cách hư cấu, nhưng vấn đề tuyệt diệu ở đây là sự phong phú chuyển hóa theo từng hoàn cảnh và thời gian của hai chữ **BF** trong Anh Ngữ.

Một truyện phim được trình chiếu năm 2004 tại Mỹ, có nội dung và cái kết tựa tựa như nhau. Đó là phim "The Notebook", mà quí vị có thể xem và thưởng thức "nét đẹp" của tình yêu.

"The Notebook", được thực hiện theo truyện của nhà văn Nicholas Sparks. Đây là một câu chuyện thực, không hư cấu kể lại một mối tình đầy lãng mạn nhưng rất thủy chung của Allie và Noah. Họ đã sống bên nhau qua mọi gập ghềnh của tình yêu nồng cháy ban đầu, giữa "môn đăng hộ đối" khắc nghiệt của xã hội Mỹ vào thập niên 1940. Kết cuộc, họ cũng đã nắm lấy tay nhau đến hơi thở cuối cùng. Điều mà tôi ngạc nhiên, là khía cạnh trung tín trong tình yêu lại xuất hiện ở một

xã hội thực tế như xã hội Mỹ. Đại khái câu chuyện như sau:

Noah là một anh chàng thợ mộc nghèo ở vùng quê Seabrook tiểu bang South Carolina, Hoa Kỳ. Trong một lần gặp mặt ngẫu nhiên, Noah đã làm quen với Allie, một tiểu thư giàu có, theo gia đình về nghỉ Hè tại vùng Seabrook. Lãng mạn của tuổi trẻ đã đưa đẩy họ yêu nhau, không phân biệt gia cảnh. Mùa Hè rồi cũng qua đi, nhưng đã để lại trong đôi trẻ một tình yêu nông cháy và sâu đậm. Cuối cùng thì cô Allie đã theo cha mẹ rời Seabrook. Noah ngày ngày đều gởi cho Allie một lá thư, và trông chờ hy vọng được hồi đáp. Nhưng trớ trêu thay, những cánh thư gởi đi của Noah đã bị mẹ của Allie cất dấu. Noah vẫn kiên trì gởi đến lá thư 365 với lời chúc phúc Allie tìm được một tình yêu và hạnh phúc.

Về phía Allie, cô vẫn mãi yêu Noah, nhưng lại trách Noah đã không giữ đúng lời hứa là sẽ viết thư cho cô hằng ngày. Allie nghĩ rằng Noah đã quên mình và xem mùa Hè năm ấy là một kỷ niệm đẹp trong đời. Allie đã nghe cha mẹ nhận lời cầu hôn của một đại úy trẻ đầy tương lai sáng lạn.

Nếu không là duyên số thì giải thích sao đây? Trước ngày cưới của Allie, cô ta tình cờ nhìn thấy tấm hình Noah chụp trước một căn nhà gỗ đồ sộ, đăng trên một tạp chí địa phương. Nhìn gương mặt Noah vẫn hiền lành và đầy vẻ hài lòng khi xây dựng hoàn chỉnh ngôi nhà gỗ bằng chính công sức và ước mơ của mình và cũng chính là ước mơ của Allie, khi cả hai cùng yêu nhau vào mùa Hè năm đó tại Seabrook. Cuối cùng thì mẹ của Allie đã thú nhận chính bà dấu 365 lá thư của chàng. Allie cảm thấy hối hận vì đã trách lầm chàng. Bất chấp gia đình cản ngăn, Allie thu dọn hành trang để trở về Seabrook, nối lại tình xưa, sau gần bảy năm mất liên lạc. Noah, người đã mang đến cho cô ta một tình yêu chân thật vô cùng sâu đậm và một ước mơ đơn giản với căn nhà gỗ do chính tay Noah hoàn thành theo lời hứa năm xưa.

Allie và Noah đã sống hạnh phúc bên nhau đến hơi thở cuối

cùng. Thử hỏi nhân gian có đáng nghiêng mình cho một tình yêu như thế hay không?

CHÂN LÝ NGHIÊNG VỀ KẺ MẠNH

Thời còn đi học, tôi rất mê những tác phẩm văn chương đượm mùi triết học và nhân sinh quan. Ôi! Đẹp làm sao những tâm hồn cao thượng, những bài thơ ngụ ngôn của La Fontaine, hình ảnh "cậu bé tung tăng đi qua vườn Lục Xâm Bảo trong những ngày cuối thu đượm lá vàng". Ôi tuyệt đẹp và vô cùng lý tưởng. Nhưng rồi thời gian trôi qua, chạm mặt cuộc đời, nhìn rõ lòng người, tôi mới nhận ra những mâu thuẫn "chết người" của chân lý.

Ngoài tuổi 70, có thời gian suy ngẫm lại mới thấy niềm tin vào sự thật đã có dấu hiệu tỷ lệ nghịch với tuổi tác. Đôi lúc cảm thấy mình "khờ và lý tưởng". Ngày còn đi học, sách vở đã ghi: "Bên này chân núi Pyrenees là chân lý, đầu bên kia là sai lầm." Hoặc "Mỗi chiếc huy chương, đều có cái bề trái của nó." Vậy mà vẫn ngu ngơ một thời tuổi trẻ, bây giờ đọc lại truyện ngụ ngôn "Con chó sói và con cừu" của La Fontaine, mới thấm thía câu "Chân lý thuộc về kẻ mạnh." Ôi cha! Mình khờ thật. Cần gì phải là tư tưởng Tây Phương, ông bà ta ngày xưa cũng đã dạy: "Mạnh được, yếu thua" vân vân.

Sống ở hải ngoại, có cơ hội tiếp xúc với nhiều thông tin, hiểu được một ít phong tục tập quán của nhiều sắc tộc, thế mà vẫn "ngu ngơ" tin vào "cái gọi là dòng chính" của truyền thông, không khác gì phim kiếm hiệp Tàu có kẻ xưng danh chính nghĩa, thay trời hành đạo. Chân lý một chiều vào ban ngày, nhưng lại đi chiều ngược lại vào ban đêm. Vuốt mặt không hết bàng hoàng, thế sự ghê thật. Tôi bắt đầu "sợ" những kẻ xưng danh, vì họ đều có tấm lưng phía sau đầy bóng tối.

Chân lý đã biến thành một tấm khiên che chở cho quyền lực và lợi ích. Đường cong là con đường ngắn nhất để tiến thân, nếu không muốn bị trù ẻo, chết non trước khi trở thành danh tướng. Chắc nhiều quí vị đã quên mẫu đối đáp giữa con chó

sói và con cừu trong thơ ngụ ngôn của La Fontaine, tôi xin trích lại như sau:

"Một hôm có chú cừu non tìm đến con suối trong rừng uống nước. Lập tức, một con sói đói xuất hiện. Nó quát con cừu:

- "Tao đã cấm không cho ai uống nước suối này. Sao mày lại dám làm đục nước suối của tao?"

Cừu non vội đáp:

- "Dạ thưa ông, xin ông bớt giận nhìn cho kỹ. Đây là con suối mấy đời nhà cừu tôi vẫn ra uống nước. Lũ cá chỗ suối này vốn là chỗ quen biết và có thể làm chứng cho tôi. Vả lại, tôi đang uống nước phía dưới ông mấy chục bước, sao lại có thể làm đục nước chỗ ông được ạ?"

Sói đang đói cồn cào, nhìn cừu nhỏ dãi, hét to:

- "Nếu hôm nay mày không làm đục nước suối thì năm ngoái mày có tội nói xấu tao!"

- "Thưa ông, năm ngoái mẹ tôi còn chưa sinh tôi ra, sao tôi lại có thể nói xấu ông được?" Cừu nói.

- "Vậy à? Nếu không là mày thì chính anh trai mày năm ngoái đã nói xấu tao!" Cừu.

- "Dạ thưa, ông lại nhầm rồi! Tôi là con một, đâu có anh em!"

- "Vậy thì một trong mấy đứa họ hàng bè lũ nhà mày nói xấu tao năm ngoái! Bọn các ngươi một lũ, nào thằng chăn cừu rồi lại mấy con chó nữa cùng hùa vào nói xấu tao. Tao phải báo thù này mới được!"

Nói chưa dứt câu, Sói bổ nhào lên con cừu non, tha vào rừng."

(The reason of the strongest is always the best. - *Lý lẽ của kẻ mạnh nhất thì luôn đúng nhất*.)

Australia 3, 2022

NƯỚC MẮT GIỮA TRÙNG DƯƠNG

Tường Thúy, K20/1

(*Viết theo lời kể của một thuyền nhân, tên nhân vật đã được thay đổi.*)

Trong cuộc đời của một con người, hẳn ai cũng có những lần gặp nhiều sự việc quan trọng xảy ra trong cuộc sống của mình. Những sự việc đó đã được khối óc ghi nhận và lưu giữ lại ở một chỗ nào đó trong đầu mà chúng ta gọi là ký ức. Tuy vậy có những việc chỉ lưu giữ trong ký ức một khoảng thời gian rồi phai mờ dần, nhưng có những điều lại như hằn sâu, như khắc đậm, muốn quên mà không thể quên được. Câu chuyện sau đây trong cuộc đời tôi là một minh chứng cho sự huyền diệu của khối óc: Tôi đã nhớ và đã nhớ cả một đời.

Tôi là đứa con gái út trong một gia đình đông con, mẹ tôi mất năm tôi 12 tuổi, vì thế bao nhiêu tình thương yêu của Bố và các anh chị đều đổ dồn cho tôi. Tôi được nuông chiều như một cô công chúa, từ nhỏ cho đến khi tốt nghiệp đại học, mọi việc đều do các anh chị tôi lo lắng, sắp xếp cả. Chính vì vậy mà khi ra đời, tôi không có kinh nghiệm sống, lại ngu ngơ, không biết cách ứng xử nên bị thua thiệt, bị bắt nạt. Nhưng có

lẽ ông trời thương hại kẻ khù khờ nên đã cho tôi một khuôn mặt khá đẹp, để bù lại những thiếu xót của tôi. Với khuôn mặt xinh xắn này, tôi đã luôn nhận được sự giúp đỡ cũng như chiếm được cảm tình của rất nhiều người, trong đó có anh.

Anh Bằng là sinh viên đại học Bách Khoa năm cuối cùng. Tôi quen anh trong lúc tham gia công tác đổi tiền của bọn cầm quyền Cộng Sản, một công việc mà sinh viên phân khoa các đại học bắt buộc phải có mặt, làm việc theo sự phân bổ của chính quyền Cộng Sản. Chính anh là người đã giúp đỡ và bảo vệ tôi trong suốt thời gian này. Cũng từ đó chúng tôi quen nhau rồi yêu nhau.

Yêu nhau một thời gian dài, anh xin với bố tôi cho cưới. Bố không bằng lòng vì nghĩ tôi còn quá trẻ. Sau, anh nài nỉ mãi và cũng vì thấy chúng tôi quá thương nhau, bố động lòng. Nhưng ông chỉ bằng lòng cho làm đám hỏi, còn cưới thì phải chờ tôi trưởng thành hơn nữa.

Đám hỏi chưa kịp làm, đột nhiên anh biệt tăm cả tháng trời, không thấy đến tìm tôi. Lo lắng, tôi đến gia đình anh để hỏi thăm thì được biết anh và anh trai ra miền Trung thăm bà nội bị bệnh. Ba ngày sau anh đến nhà tôi với cái đầu trọc lóc, anh kể:

- Anh vừa mới được thả về. Anh nhấc mũ ra, đưa tay xoa xoa cái đầu. Em biết tại sao rồi chứ?

- Làm sao em biết được? Tôi trố mắt lên nhìn anh. Bộ anh bị bắt hả, mà làm gì bị bắt thế?

Anh nhéo mũi tôi nói nhỏ:

- Trời ơi, em tôi đúng là một cô bé khờ. Thì anh đi vượt biên bị bắt chớ sao?

- Vượt biên? Sao anh đi mà không nói cho em biết? Chuyện quan trọng như vậy mà lại dấu em.

- Chính anh còn không biết, mọi việc ba anh sắp xếp hết. Giờ cuối cùng, ba gọi anh về để đi cùng anh Hai. Đi gấp trong

đêm, nên đâu thể nào báo cho em biết được. Chuyến đi thất bại, tụi anh bị bắt, lúc được thả về, anh quyết liệt với ba là anh sẽ không đi đâu nếu không có em đi cùng. Ba đã đồng ý. Nói trước cho em biết để chuẩn bị tinh thần. Lần sau nhất định có đi thì hai đứa mình cùng đi. Bé hết giận anh chưa?

Cứ tưởng anh nói để dỗ ngọt tôi. Ai dè một tháng sau, vào buổi tối ngày 24 tháng 5 năm 1981, anh đến nhà xin phép bố tôi cho tôi đi vượt biên cùng anh ngay đêm ây. Bô tôi hơi ngỡ ngàng,và có ý không bằng lòng. Bố ngần ngừ và trầm ngâm rất lâu:

- Bác biết con rất thương Ngọc, nhưng vượt biên không phải là chuyện chơi, biết bao nhiêu hiểm nguy, bất trắc đang chờ đón. Hơn nữa, Ngọc là con gái. Các con chưa chính thức là gì với nhau, ra đi như vậy có hợp với lễ giáo hay không?

Nghe bố nói vậy, Bằng kéo tay tôi, hai đứa cùng quỳ xuống trước mặt bố, giọng anh thiết tha:

- Thưa bố, chính vì điều này mà con cúi xin bố thành toàn cho chúng con, cho chúng con được thành vợ, thành chồng. Sự cho phép của bố sẽ giá trị hơn bất cứ một lời cam kết nào trong cuộc đời này. Con xin thề với bố, con sẽ thương yêu và đối xử thật tốt với Ngọc. Khi qua được bên kia đại dương, con sẽ làm đám cưới với Ngọc đúng theo lễ giáo. Mong bố toại nguyện cho chúng con.

Ôm lấy đầu gối của bố, tôi tiếp lời của Bằng:

- Bố ơi, Bằng nói thật đó, anh ấy rất yêu con, không bỏ con đâu. Hơn nữa bố ơi, bố làm việc trong chính quyền cũ, các anh con thì đều bị đi "học tập cải tạo", sống trong một gia đình bị gọi là "ngụy quân, ngụy quyền", tương lai chúng con sẽ ra sao? Bố để con đi, qua bên đó biết đâu con còn có thể giúp đỡ phần nào cho gia đình mình, giúp các cháu đỡ đói khổ. Nhìn chúng nheo nhóc bố đành lòng sao? Bây giờ có cơ hội, bố cho con theo anh ấy nhe bố. Con xin bố, cho con đi nhe.

Có lẽ, nhận thấy những lời của chúng tôi không sai và cũng

cảm động. Trước sự chân thành tha thiết của hai đứa, bố đã đồng ý và chúc lành cho chúng tôi.

Ở lại nhà anh một ngày, chiều 25 chúng tôi đón xe đi Bà Rịa để chín giờ tối hôm đó đón "taxi" ra "tàu" lớn. Tiếng là tàu nhưng thực sự đó chỉ là một con thuyền đánh cá không lớn lắm mà tôi từng được trông thấy khi ra Vũng Tàu chơi thời còn dưới chế độ VNCH

Khi tàu ra xa, đã vào được vùng an toàn thì mọi người mới phát giác bị bọn chủ tàu lừa đảo. Chúng không hề mua nước cũng như đồ ăn để dự trữ cho chuyến đi của 66 người. Khi bị chất vấn, chúng đổ thừa tại bến bị động nên không thể chuyển lương thực được. Một số người không nhịn được tức giận đã nhẩy lên đòi đánh tên này. Cuối cùng, vì chuyện đã rồi và cũng vì nhóm người của chủ tàu quá đông, nên mọi người đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Nhóm chúng có phòng hờ đem theo đồ ăn nhưng cũng không nhiều, một chút gạo và khoai lang, chỉ đủ cho chúng dùng trong vài ngày thế thôi. Từ đó ai có chút đồ ăn đều phải giữ kỹ đề phòng thân.

Riêng vợ chồng tôi (*chúng tôi xưng vợ chồng để tránh những rắc rối sẽ xảy ra*) còn sui xẻo hơn. Ngoài bọc đồ ăn nho nhỏ và một số thuốc phòng thân chồng tôi buộc ở trên vai, lúc ra taxi, hỗn độn, chen lấn đã bị ai đó giựt mất. Anh Bằng lại đạp phải cái gai dừa trên bãi biển, lên đến tàu anh mới thấy đau. Nếu ngay khi mới đạp phải gai, lấy ra ngay thì còn được, nhưng vì lo chạy đi ra taxi để không bị bỏ lại, nên cái gai càng ngày càng đâm sâu vào chân hơn, không có cách nào lấy ra nữa. Mấy hôm sau chỗ bị gai đâm bị xưng tấy lên, mưng mủ, nó đã bị nhiễm trùng.

Chồng tôi đã bắt đầu bị sốt. Mới đầu chỉ hơi nóng nhẹ, anh còn chịu đựng được, vẫn còn có thể hứng nước mưa cho hai đứa uống. Nhưng vì nhịn đói và khát cả hơn một tuần lễ, cơ thể không có sức đề kháng, cơn sốt càng ngày càng tăng và kéo dài hơn. Gói bánh nhỏ tôi lấy vội trước khi đi

còn xót trong túi áo lạnh, đã cho anh ăn dần, cầm cự được vài ngày rồi cũng hết. Sau đó, tôi có hỏi xin thuốc và đồ ăn cho anh nhưng không ai cho. Họ còn phải thủ cho mình vì ai cũng tưởng chỉ một hai ngày thì sẽ gặp được tầu vớt, nên thực phẩm mang theo rất ít. Đồ ăn mang theo hầu như đã gần hết. Lần đầu tàu chúng tôi có gặp khoảng 40 chiếc tàu. Có những chiếc bỏ đi luôn, có những chiếc dừng lại nhưng không chịu vớt mà chỉ chấp nhận tiếp tế lương thực thôi. Nhưng vì tàu của chúng tôi quá bé, không thể lại gần vì sợ bị lật tàu, nên đành đau đớn nhìn tàu lớn bỏ đi mà không nhận được gì. Tất cả chúng tôi trên con tàu này đều đã phải nhịn đói và hứng nước mưa uống để sống xót.

Ngay mấy ngày đầu, khi tàu vừa ra tới hải phận quốc tế, thì vợ tên chủ tàu ngồi phía trên gần cái máy, không biết loay hoay thế nào mà đạp vào cái cần điều khiển, thế là máy tắt luôn. Tên tài công không biết cách sửa để máy chạy lại vì chính hắn chỉ là tên tài công dỏm, nhận bừa để được cho đi thôi chứ có biết tí gì về máy móc đâu, vì vậy con tàu cứ lênh đênh trôi trên biển cả mặc sóng cuốn về đâu thì hay đó. Sinh mạng 66 con người giờ phó mặc cho trùng dương chỉ vì lời nói dối của một kẻ bất tài.

Con thuyền không được điều khiển, cứ trôi không biết đâu là bến bờ. Khi thủy triều xuống, thuyền mắc cạn vào một hòn đảo san hô nào đó, chỉ thoát ra được khi thủy triều lên, sóng đánh kéo tàu ra xa. Một niềm hy vọng cho mọi người là tại những đảo san hô này, trứng chim biển rất nhiều. Thấy vậy, có mấy thanh niên nhảy xuống, bơi vào đảo hy vọng sẽ lấy được trứng thì sẽ không còn bị đói nữa. Nhưng bất hạnh thay, đá trên đảo san hô lại rất nhọn, sắc cạnh và trơn trượt, trứng không lấy được mà còn bị té đập đầu vào đá sắc mà chết.

Trong số người chết có anh Tư là người dẫn chúng tôi ra tàu.

Con tàu lại lênh đênh trên biển như chiếc lá giữa dòng, và người chết vì đói đã bắt đầu có. Trước hết là những em bé, các em mới đầu còn khóc vì đói, sau đó cứ lịm dần và ra đi trong lòng mẹ. Tiếng khóc thương con thảm thiết vang lên như át cả tiếng sóng vỗ của đại dương. Sau đó là một vài người lớn, cơ thể yếu đuối, không chịu được cơn đói và lại thêm bị sóng nhồi, nên đã ra đi, xác bị thả trôi trên biên.

Lúc này chồng tôi khi tỉnh, khi mê. Đang là một thanh niên khỏe mạnh, cường tráng, nhưng vì nhịn đói nhiều ngày, lại thêm vết thương ở chân bị nhiễm trùng, không có thuốc chữa, khiến anh lên cơn sốt, vì thế sức khỏe anh càng ngày càng suy kiệt. Đã mười mấy ngày rồi, cơn sốt vẫn không thuyên giảm, tôi bất lực chỉ biết ôm anh trong lòng mà khóc, nhiều khi nước mắt không còn để mà chảy ra nữa. Ôm anh trong tay, lúc nào lòng tôi cũng nơm nớp lo sợ anh sẽ bỏ tôi mà đi như những người kia.

Một vài người thấy tình cảnh của vợ chồng tôi, họ cũng thương nhưng cũng không thể làm được gì cho chúng tôi. Họ chỉ có thể hứng dùm chút nước mưa để cho tôi thấm vào đôi môi khô và tím lịm của anh. Thế thôi. Ngồi trong lòng tôi, đầu anh tựa vào vai vợ, mắt nhắm nghiền, hơi thở nóng hổi, mặt ửng đỏ, lâu lâu anh lại rên khe khẽ. Tôi biết anh đau lắm, mệt lắm, mà không thể giúp gì được cho anh. Tôi nghiêng mặt qua, hôn lên vầng trán nóng bỏng của chồng, nước mắt của tôi rỏ trên má anh. Anh thều thào:

- Anh yêu em, đừng khóc, Ngọc ơi! Con tàu này bị ếm rồi, khó qua lắm. Anh hé cặp mắt lờ đờ nhìn tôi, rồi lại nhắm lại. Anh xin lỗi em, đừng khóc nữa. Anh muốn được nghe em hát. Hát lên đi em! Hát cho anh nghe...

Tôi có linh tính đây là lần cuối anh nói với tôi. Để môi mình trên trán anh, tôi xiết người anh trong vòng tay tôi chặt hơn và tôi bắt đầu hát nho nhỏ:

- ...ngủ đi anh, ngủ đi anh. Ngủ đi, mộng vẫn bình thường. À ơi, sẵn tiếng thùy dương đôi bờ. Cây dài bóng xế ngẩn ngơ, hồn em đã chín, mấy mùa buồn đau. Tay em, anh hãy tựa đầu, cho em nghe nặng trái sầu rụng rơi. Ngủ đi anh... ngủ đi anh... Bằng ơi! *

Tiếng hát của tôi hòa lẫn trong tiếng sóng rì rào của đại dương bát ngát. Mặc những cơn nức nở làm nghẹn lời, tôi vẫn cứ hát, cứ miên man hát cho chông tôi nghe lần cuôi trong đời. Nước mắt tôi vẫn cứ chảy, chảy ràn rụa trên khuôn mặt tái dần, tái dần của anh. Tôi cứ hát trong nước mắt mà không cảm thấy người anh như đang nhẹ hẳn đi, bàn tay anh đặt trên bàn tay tôi đã lơi ra và rơi xuống sàn tàu. Bất chợt tôi nắm lấy bàn tay anh. Sao tay anh lại lạnh như thế này? Anh đã đi, anh đã ra đi rồi sao? Anh đã bỏ tôi thật rồi sao? Tôi hốt hoảng lay lay anh thật mạnh:

- Anh Bằng ơi, anh Bằng ơi...

Anh vẫn bất động. Tôi ôm lấy đầu anh, hôn lên khuôn mặt giá lạnh của anh trong tiêng khóc ngât.

Tiếng khóc của tôi làm người ngồi bên cạnh chú ý. Anh là người luôn giúp đỡ chúng tôi. Chắc cũng đoán trước được việc ra đi của chồng tôi nên khi nghe tôi khóc lớn, anh liền sờ vào mũi Bằng và bảo:

- Cậu ấy đi rồi, cô không nên ôm như vậy, cái lạnh từbcơ thể của cậu ấy sẽ không tốt cho sức khỏe của cô đâu. Theo tập tục ở miền biển, chúng tôi phải thủy táng cậu ấy như những người trước.

Lúc này tôi không còn nghe thấy gì hết, chỉ biết ôm chặt xác anh trong tay và khóc. Tôi cứ ôm chặt lấy anh, không cho người ta lấy anh ra. Tôi biết nếu tôi buông anh, tôi sẽ mất anh vĩnh viễn, kể cả về nghĩa bóng lẫn nghĩa đen. Sau cùng mọi người phải dùng sức kéo tay tôi để lấy anh ra mang thả xuống biển, vì theo tập tục của dân đi biển, thì khi một người đã chết thì phải làm lễ thủy táng trước khi mặt trời lặn. Qua làn nước

mắt, nhìn thân xác của anh nằm xấp mặt trên sóng nước bồng bềnh, trái tim tôi thắt lại, buốt nhói. Tôi nhào ra cạnh thuyền hai tay với với về phía anh một cách tuyệt vọng, giọng khản đặc:

- Anh ơi! Bằng ơi! Đừng bỏ em, đừng trôi đi, đừng trôi đi mà. Em xin anh đấy, Bằng ơi! Em xin anh mà, đừng trôi, anh ơi!!!

Mặc cho tôi kêu khóc, xác anh trôi về cuối thuyền. Tôi cố len qua mọi người để bò về cuối tàu, thì anh lại trôi về đầu tàu. Tôi vừa khóc, vừa bò ngược lại, mọi người lại tránh chỗ cho tôi. Thấy tình cảnh đáng thương của tôi, không nhịn được, một số người ôm tôi lại và khấn to:

- Cậu Bằng ơi, cậu sống khôn thác thiêng thì trôi xa đi, đừng làm khổ vợ nữa.

Kỳ lạ thay, sau lời khấn ấy, xác anh không trôi quanh tàu nữa mà trôi ra xa rất nhanh, càng ngày càng xa tàu đến khi mất hút. Tôi chới với nhìn theo, lồng ngực chợt như bị bóp lại, như muốn vỡ toang ra. Tôi cố gào lên, cố kêu tên chồng tôi, nhưng không được. Tiếng kêu như bị tắc nghẹn trong cổ họng, không thở được nữa, tôi ngất đi. Không biết thời gian bao lâu, khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang được một bác gái, nhỏ vào miệng vài giọt nước mưa đựng trong một cái nắp chai. Thấy tôi mở mắt, bác mừng rỡ:

- Cô ấy tỉnh lại rồi.

Vừa nói bác vừa đỡ tôi ngồi dậy, và đút vào miệng tôi một miếng đường thẻ nhỏ xíu:

- Con ăn chút đường cho lại sức.

Tôi ngậm miếng đường, cám ơn bác. Bỗng như sực nhớ điều gì, tôi bật ngồi thẳng dậy, mắt dáo dác nhìn quanh, miệng lẩm bẩm:

- Anh Bằng? Anh đâu rồi? Chồng tôi đâu rồi?

Vừa nói, tôi vừa tính bò ra mạn tàu, nhưng cánh tay tôi

đã bị một bàn tay giữ lại kèm theo là một giọng nói đàn ông:

- Cậu ấy đã mất, chúng tôi cũng đã thủy táng cho cậu ấy rồi. Trời tối thế này, cô không thể nhìn thấy cậu ấy nữa đâu. Nghe lời tôi đi, cố gắng mà sống để còn có người báo tin cho người nhà biết chứ. Chết hết rồi thì làm sao?

Quay nhìn người ngăn tôi lại, tôi lí nhí nói trong giòng nước mắt:

- Cám ơn anh, tôi hiểu.

Kể từ đây, không còn người để nương tựa, tôi phải tự mình bảo vệ lấy mình. Tôi lùi vào một bên mạn tàu, ngồi bó hai gối lại, nước mắt lại trào ra, tôi nghĩ về Bằng. Tôi yêu Bằng nhận làm vợ anh và nghĩ hai đứa sẽ hạnh phúc bên nhau trọn đời. Bây giờ, bao nhiêu dự tính tốt đẹp về tương lai đã bị sụp đổ hoàn toàn, trước mắt tôi là một khoảng tối đen, mù mịt. Ai ngờ, cuộc đời tôi lại bất hạnh như thế này đây. Cứ tưởng mình sẽ là cứu cánh của gia đình. Thế mà, ngay đến bản thân mình không biết sẽ ra sao, nói gì đến lo cho ai được. Bằng đã bỏ tôi bơ vơ trong một hoàn cảnh éo le, ngặt nghèo. Tôi sẽ không bao giờ quên Bằng cả, tôi yêu anh, yêu anh thật nhiều.

Tôi ngồi trong bóng tối và thì thầm cầu nguyện cho anh:

- Bằng ơi, em nhớ anh quá, em mãi mãi muốn được ôm anh trong vòng tay nhỏ bé của mình, muốn được hát cho anh nghe, muốn được có anh bên em suốt đời. Nhưng làm sao khi định mệnh đã ngăn cách chúng mình để giờ đây, một mình em bất lực ngồi đây mà nhớ anh, mà thương anh. Bằng ơi, em xin khấn nguyện Phật Trời cho linh hồn anh mau được siêu thoát về nơi cõi an bình, nhe anh! Nam Mô, Đại Từ Đại Bi, Tầm Thinh, Cứu Khổ Cứu Nạn, Quảng Đại Linh Cảm Bạch Y, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Câu chú này là do chị Cả của tôi dạy. Chị bảo tôi khi nào gặp nguy hiểm hãy đọc chú này thì sẽ được cứu. Từ đây cho đến suốt cuộc đời, tôi sẽ luôn niệm chú này và tôi cũng đã thoát qua nhiều nguy hiểm nhờ đọc chú Quan Thế Âm. Chỉ

cần một câu thôi.

Từ ngày tàu ra khơi tính tới hôm nay là đúng 19 ngày và chồng tôi mất đúng vào ngày thứ 19. 19 ngày lênh đênh trên biển cả, những chiếc tàu lớn chúng tôi gặp đều không chịu vớt, ngay cả sau khi chồng tôi qua đời, và những ngày sau đó cũng vậy. Với tình trạng không có nước, không có thực phẩm như thế này, không biết mọi người có còn thể cầm cự được bao lâu nữa đây, nhất là mấy đứa nhỏ. Tên chủ tàu này quả thật là đồ khốn nạn và bỉ ổi. Đói còn có thể chịu đựng được một thời gian ngắn nhưng với cơn khát thì làm sao mà kéo dài sự sống được. Thời gian dần trôi qua, ngày rồi đêm, số người bị bệnh, bị mất sức, bị chết vì đói ăn, vì khát nước càng ngày càng nhiều. Mới đầu tiếng khóc tiễn người thân ra đi còn vang vọng trên biển cả, nhưng dần dần, cả người còn sống cũng không đú sức để thở, thì còn hơi đâu để khóc cho người ra đi.

Trong đời sống của chúng ta, chắc hẳn không ít người đã gặp phải những chuyện lạ lùng, đôi khi huyền bí mà không thể giải thích, nhất là khi chuyện xảy ra liên quan đến những người đã khuất. Mọi người đều bảo đó là những chuyện thuộc về tâm linh, mà đã là huyền bí thì không thể cắt nghĩa được. Truyện tâm linh tưởng như khó có thể gặp, nhưng lại xuất hiện nhiều lần suốt chuyến vượt biên trên con tàu chở chúng tôi.

Chồng mất, tôi bơ vơ không người che chở, bị bọn chủ tàu bắt nạt, chửi mắng, vì chúng nghĩ tôi là dân "canh me". Tôi đã hết lời giải thích là tôi đi với chồng, không thể nào tôi là người đi lậu được. Hơn nữa, anh Tư, người chết trên đảo san hô, là người đưa chúng tôi xuống thuyền biết rõ mà. Chúng nhất định không tin vì cả hai người chứng của tôi đều đã không còn, thậm chí chúng còn xông đến đòi ném tôi xuống biển. Mặc cho tôi khóc lóc van xin thế nào, không một ai chung quanh tôi lên tiếng bênh vực. Họ phải tự giữ lấy thân, không muốn vì kẻ khác mà rước họa vào người. Giữa lúc tuyệt vọng nhất, khi đã nắm chắc cái chết trong tay, tôi chợt nhớ đến Mẹ Quan Thế Âm và niệm khẽ:

- "Nam mô..."

Tiếng "nam mô" còn chưa dứt trên môi, thì mọi người đều giật mình vì một tiếng đàn ông hét lớn vang lên từ đầu thuyền:

- Dừng lại.

Tất cả chúng tôi đều quay nhìn về nơi có tiếng quát phát ra. Vợ của người tài công đang đứng đó, mắt bà long lên xòng xọc, tay chỉ thẳng vào bọn chủ tàu:

- Đứa nào đụng vào con bé đừng trách tao, tao là người đưa nó lên tàu. Nghe rõ chưa?

Nói xong bà khuỵu người nằm xuống mắt nhắm lại như đang ngủ. Cái ngạc nhiên và sợ hãi của mọi người là tiếng nói phát ra từ miệng bà là tiếng của một người đàn ông, tiếng của anh Tư. Đúng là tiếng của anh, không ai là không biết. Người tài công cũng sợ, anh ta không dám lại đỡ vợ. Một lúc sau bà ngồi dậy, và ngạc nhiên khi thấy mình nằm ở đầu tàu. Bà hỏi chồng lúc đó đang nhìn bà mà sự sợ hãi vẫn chưa tan đi trên khuôn mặt của hắn:

- Sao tôi ngủ ở đây vậy?

- Phải là... là... bà không vậy? Sao lúc nãy tiếng nói của bà... khác. Giống tiếng của...

- Ông có điên không vậy? Không là tôi thì là ai.

Biết chắc là vợ mình, người tài công kể cho bà nghe mọi việc. Bà có vẻ như không sợ mà chỉ nói:

- Lúc nãy ngủ, tôi có mơ thấy anh Tư. Anh nói sắp có bão lớn, mọi người nên cầu Trời, khấn Phật cho qua tai nạn đi. Tuy bán tín, bán nghi, nhưng bọn chủ thuyền cũng không làm gì đến tôi nữa vì chúng còn đang bàng hoàng về sự việc vợ tài công nói giọng của anh Tư.

Đúng như lời vợ tài công nói, gió bắt đầu nổi lên, mây đen kéo đến, rồi mưa đổ xuống như trút nước. Những ngọn sóng lớn dần và đập mạnh vào thành tàu, khiến con tàu nhỏ bé, chao

qua, chao lại như chiếc lá trong cơn cuồng phong. Tiếng la hét, tiếng cầu kinh vang lên giữa cơn giông bão. Run sợ ngồi trong góc tàu, tôi nghĩ với những ngọn sóng mạnh như thế này chả mấy chốc, con tàu nhỏ bé mong manh này sẽ vỡ ra từng mảnh, rồi sẽ bị sóng cuốn trôi, rồi sẽ bị sóng nhấn chìm tất cả, đem những sinh mạng trên con tàu này xuống lòng đại dương thôi. Sự sợ hãi này chồng lên sự sợ hãi cũ làm đầu óc tôi như mê đi. Tôi lẩm bẩm trong miệng một cách vô thức câu niệm chú Quan Thế Âm, trong khi đầu óc lại nhớ đến bố tôi, đến các anh chị em, các cháu, các người thân. Nước mắt cứ trào ra, trào ra mãi trong tiếng "Nam mô.....". Đột nhiên, con tầu hơi chao nghiêng, rồi như bị nâng cao lên, và vùn vụt lướt trên mặt biển, dần xa vùng bão tố.

Mọi người hoang mang nhìn nhau, không biết chuyện gì đã sảy ra. Mãi cho đến khi cảm thấy con tàu như dừng lại và dập dình như cũ, một vài người mới lần ra ngoài xem và hét lên trong niềm vui sướng:

- "Chúng ta thoát rồi, thoát khỏi cơn bão rồi."

Tất cả mọi người đều vội vàng quỳ xuống khấn tạ ơn Trời Phật, tạ ơn Thiên Chúa, Đức Mẹ, Phật Bà, mà không hiểu tại sao tàu lại trôi đi một cách lạ kỳ như có người nâng tàu lên và kéo đi để thoát khỏi cơn nguy biến như một phép lạ vậy. Người đoán thế này, kẻ nói thế khác, họ nhắc lại việc vợ tài công bị anh Tư nhập. Tất cả, tựu trung sự huyền bí vẫn mãi chỉ là huyền bí mà thôi, không ai giải thích được và cũng từ đó mọi người tin là tôi có người âm phò trợ nên không ai dám đụng đến tôi nữa. Đã hơn một tháng trôi qua, số người chết vào lúc này đã hơn một phần ba. Con nít thì chết gần hết chỉ còn lại một hai bé thôi, trong đó có một bé gái 10 tuổi tên Dương. Em đi với bố và anh trai. Khi bố và anh trai bị thủy táng, em khóc đòi theo họ, tôi đã ôm em lại. Từ đó hai chị em nương tựa vào nhau.

Con tàu cứ trôi dật dờ như thế, ngày rồi đêm, đêm lại đến

ngày. Người chết, rồi lại người chết, người còn lại thì sống dở chết dở. Đã vậy, ba ngày nay, tàu lại bị mắc cạn vào sâu trong đảo san hô, thủy triều lên, sóng cũng không kéo nổi tàu ra. Tối nay, có lẽ nỗi sợ hãi nếu tàu không thoát ra khỏi bãi san hô này thì cơ hội sống cũng không có, nên mọi người nổi cơn lên chửi bới nhau, đổ lỗi lẫn cho nhau ầm ĩ. Thấy vậy, sợ bị liên lụy, tôi kéo bé Dương trốn vào một góc tàu. Hai chi em thì thầm niệm chú Quan Thế Âm, cầu mong Phật Bà cứu mọi người. (*Chú này tôi đã dạy lại cho bé Dương như ngày trước chị tôi đã dạy cho tôi.*)

Bên ngoài, giữa lúc mọi người vẫn còn đang chí chóe cãi nhau mãi chưa dứt, thì có tiếng của một người đàn bà lanh lảnh vang lên giữa màn đêm. Bà nói nếu mọi người muốn Mẹ Nam Hải cứu thì hãy cầu nguyện với Mẹ, ai có đạo nào thì cầu theo đạo nấy, đừng cãi nhau nữa

Nghe giọng nói lạ, tôi ló đầu ra, ngay chỗ đầu tàu, lại thấy vơ người tài công ngồi đó, ngay chỗ lần trước khi anh Tư nhập vào bà. Bà tiếp tục nói và tự nhận mình là bà Mâu, chủ quán cây xăng Esso ở Ngã Tư Phú Nhuận. Bà kể, bà vượt biên cùng con gái, tàu gặp cướp Thái Lan, chúng nó lấy hết tiền bạc rồi giết mọi người quăng xác xuống biển. Bà thấy thuyền này có vài người nhân đức nên muốn cứu dùm. Bà còn dặn hãy cầu nguyện đi, Mẹ Nam Hải sẽ giúp.

Lần này thì mọi người không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả quỳ xuống và cầu nguyện xin Đức Mẹ, xin Phật Bà, Mẹ Nam Hải, sáng mai khi thủy triều lên, mong tầu sẽ được cứu thoát ra khỏi vùng san hô này.

Lại một lần nữa, chúng tôi được cứu thoát nhờ giòng nước thủy triều dâng rất cao và cũng nhờ những lời cầu nguyện của mọi người, sóng đã kéo con tàu bất hạnh của chúng tôi ra khỏi vùng san hô.

Qua những điều kỳ lạ sảy ra, lần này, mọi người trên tàu đều tin có thần linh ở đâu đây, nên ai nấy không còn chửi bới,

cãi cọ nhau nữa, nhưng trong lòng tất cả đều rất lo lắng và sợ hãi khi thấy con tàu cứ lênh đênh trên mặt sóng nước mênh mông, không thấy đâu là bến bờ. Ban đêm, biển trông thật dễ sợ. Vài người chúng tôi bảo nhau ra đầu tàu cầu nguyện, thấy vậy cả tàu quỳ xuống cầu theo. Đang cầu nguyện bỗng bé Dương kêu lên:

- Ngôi sao đỏ, chị ơi, có ngôi sao đỏ trên trời kìa.

Ngẩng nhìn lên, quả nhiên một ngôi sao màu đỏ rực hiện giữa bầu trời đen thẳm. Mọi người lại bàn tán và cho là đấng thiêng liêng hiện ra để cứu mình, thế là tiếng cầu nguyện lại vang lên. Những người quá yếu, không thể ngồi dậy được cũng cố gắng chắp tay lại miệng thì thầm van vái. Cả tàu hầu như không ngủ, chúng tôi cầu nguyện suốt đêm, và tàu cứ trôi không định hướng, theo ngôi sao đỏ trên trời. (*Chúng tôi nghĩ thế*.)

Bình minh đã ló dạng, mặt biển như rực sáng lên. Một cảnh tượng tuyệt vời hiện trước mắt mọi người. Một quả cầu vàng chói lói, nằm giữa những tia rẻ quạt rực rỡ đủ màu, dưới mặt biển đang từ từ nhô lên. Ôi, đẹp vô cùng! Hơn một tháng qua, bao nhiêu lần mặt trời mọc, thế mà có lần nào tôi được xem đâu, vì biết bao nhiêu biến cố đau buồn xảy ra. Tôi cứ thu mình dưới hầm tàu mong tránh những tai họa, những phiền phức vô cớ cho mình. Lần này vô tình được nhìn cảnh bình minh trên biển quá đẹp, làm tôi quên mất hoàn cảnh cùng quẫn của mình.

Với bọn chủ tầu, cảnh sắc đó có lẽ chẳng xa lạ gì, chúng chẳng để tâm. Chính vì vậy mà chúng đã phát giác ra gần đó, bóng dáng một chiếc tàu đánh cá của dân chài. Thế là mọi người la hét để kêu gọi họ, những chiếc áo được dùng làm tín hiệu cấp cứu, vẫy vẫy tới tấp. Chiếc tàu kia, có lẽ họ đã thấy, nên chạy về phía chúng tôi. Không nỗi sung sướng nào hơn, như vừa chết đi lại được sống lại, không cần biết chiếc tàu này có phải là của bọn cướp biển như cướp Thái Lan không, chúng

tôi cũng vẫn vui mừng. Kẻ khóc, người cười, ai nấy đều quỳ xuống tạ ơn Thiên Chúa, tạ ơn Trời Phật, tạ ơn những người khuất mày, khuất mặt, đã giúp chúng tôi.

Lần này, thần may mắn đã mỉm cười với chúng tôi, đây là tàu đánh cá của dân chài Phillippines. Họ bằng lòng giúp đưa chúng tôi về hòn đảo Mangsee, nơi họ sinh sống.

Sau khi đã ngồi yên trên tàu mới. Tôi đưa mắt lên nhìn trời, ngôi sao đỏ đã biến mất từ bao giờ. Không biết có phải ngôi sao đỏ là thiên sứ dẫn đường đưa tàu chúng tôi đến nơi này để gặp được tàu này không. Trong lòng, tôi vẫn thầm cám ơn Trời Phật đã không bỏ chúng tôi, bất giác tôi niệm thầm câu chú Quan Thế Âm:

- Nam Mô Đại Từ Đại Bi, Tầm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn, Quảng Đại Linh Cảm Bạch Y, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Chúng tôi ở lại Mangsee ba ngày, sau đó được chuyển qua thủ đô Manila bằng tàu chiến của Phillippines và cuối cùng là đảo Palawan. Tại đây, chúng tôi chờ để làm thủ tục đi đến những quốc gia nơi họ chấp nhận người tỵ nạn vượt biên.

Thế là chuyến hành trình đầy bão táp, lênh đênh trên biển của tôi chấm dứt sau gần hai tháng trời. Số người bước chân xuống tàu là 66 và số người được bước lên đất liền chỉ còn 25. Nhìn những con số mà thấy đau lòng chỉ vì sự tham lam và bất lương của lũ vô sỉ, lũ sát nhân mà hại chết nhiều người trong đó có những đứa bé vô tội.

Chuyện đã qua, nhưng nỗi đau vẫn còn đó. Xin nguyện cầu cho các linh hồn sớm tiêu diêu nơi cõi phúc.

Có lẽ, chăng mây người tin những điều tôi kể, bởi họ không được chứng kiến tận mắt những gì tôi đã thấy, đã nghe. Vâng, vì họ không thấy được cảnh thi thể của chồng tôi sau khi nghe mọi người khuyên đừng làm tôi khổ và lúc đó anh đã trôi nhanh ra xa như thế nào. Cảnh vợ người tài công đứng lên đầu tàu hét lên với giọng đàn ông, giọng của anh Tư đã chết, mà cứu tôi khỏi bị ném xuống biển. Cảnh chiếc tàu được Cá

Ông (chúng tôi tin thế) đưa ra khỏi vùng bão tố. Cảnh bà Mầu nhập vào vợ tài công kể rõ tên tuổi, địa chỉ, cùng hoàn cảnh của mình lúc vượt biên ra sao. Cảnh ngôi sao đỏ ở đâu lại xuất hiện đúng lúc để dẫn đưa tàu chúng tôi đến vùng biển của Philippines mà để được cứu như vậy.

Sau này khi ở lại Mangsee ba ngày, chúng tôi đã được anh chủ tàu kể lại và bảo là chúng tôi thật may mắn, vì tàu của anh chưa bao giờ đi vào vùng biên này đê đánh cá, vì đây là vùng biển chết. Vùng biển các anh thường đi không hiểu sao mấy hôm nay đánh không được cá, nên các anh đánh bạo, quyết định chuyển hướng và đã gặp được tàu của chúng tôi. Nghe xong câu chuyện tất cả chúng tôi đều nghĩ đến ngôi sao đỏ. Không lẽ lại có những sự trùng hợp quá diệu kỳ như vậy à?

Như tôi đã nói, những chuyện về tâm linh, hay những chuyện huyền bí, thì muôn đời vẫn không ai giải thich nổi. Tin hay không là tùy từng người, riêng tôi, tôi nghĩ phải có duyên mới có cơ may được gặp những điều huyền bí mà ít người được gặp. Vậy những ai đã được thây, được nghe, được sông trong hoàn cảnh đó tại sao lại không tin nhỉ? Tin để sống cho thật tốt vì Thượng Đế luôn ở quanh để giúp chúng ta.

Tucson - Arizona, ngày 23/ 3/ 2022

** Ngậm Ngùi (Thơ Huy Cận, Nhạc Phạm Duy).*

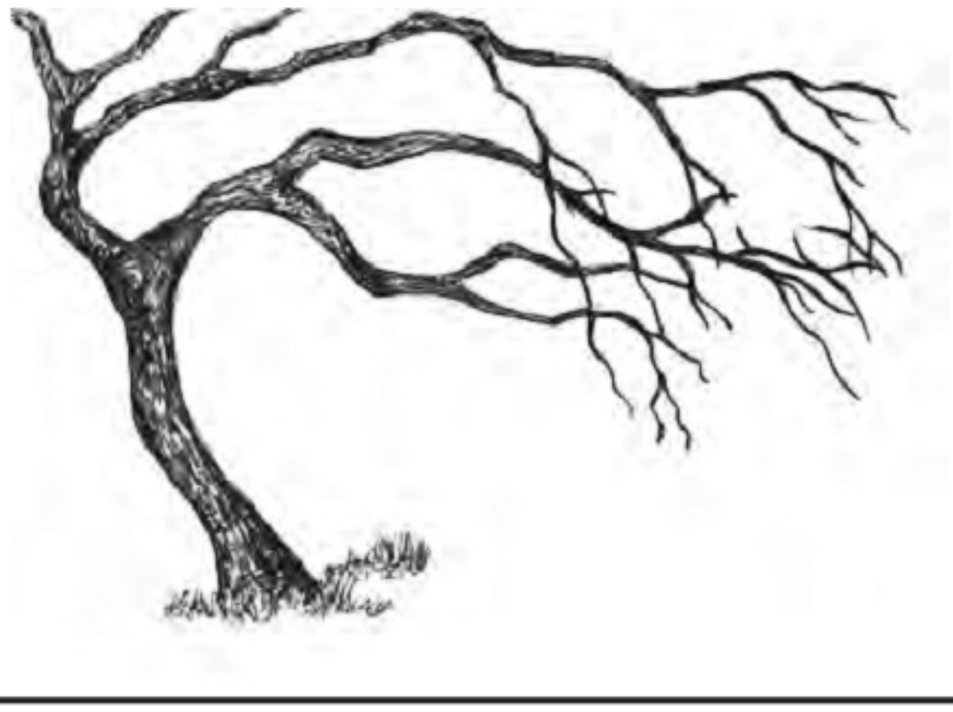

Thiếu Tướng Trần Bá Di

Nguyễn Minh Thanh, K22

- Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV Quân Khu 4.
- Chỉ Huy Trưởng Quân Trường Quang Trung.

Tướng Trần Bá Di

Sinh tử vào ra biết mấy phen
Chiến công hiển hách lắm bằng khen
Can trường trận mạc thù kiêng mặt
Bất khuất lao trung giặc nể tên

Tỉnh trưởng ưu tư lo nhiệm vụ
Lưu dân cần mẫn bán cà rem
Ung dung tự cấp lòng thanh thản
Chùm gởi đeo khơi... quyết chẳng làm...

Nguyễn Minh Thanh cẩn bút.

* Chùm Gởi (Tầm Gởi) là một loài cây ký sinh trên ngọn thân các cây khác để sống, như cây Gạo, cây Dâu, cây Bưởi...

I - **Lược sử:**

Tướng Trần Bá Di (1931 – 2018), người Mỹ Tho, tốt nghiệp bằng Tú Tài Toàn Phần. Năm 1951, ông theo học khoá 5 Hoàng Diệu, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Ông mãn khoá 1952 với cấp bậc Thiếu Úy. Ông trải qua các

chức vụ:

- Trung Đội Trưởng, Liên Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh.
- Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Phong Dinh.
- 1968 - Đại Tá Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn IV, Quân Khu 4.
- 1968 - 1973: Đại Tá, Chuẩn Tướng, Thíếu Tướng Tư lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh.
- 1973 - Thiếu Tướng Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV.
- 1974 - Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung.

Ông từng du học quân sự tại Hoa Kỳ hai lần.

Năm 1971, ông là Trưởng Đoàn hướng dẫn phái đoàn gồm 37 quân nhân các cấp xuất sắc, thăm viếng Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan), thời gian một tuần lễ.

Huy Chương: Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân chương, và một sô huy chương quân sự, dân sự khác.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Ông bị Việt Cộng lưu đày từ Nam ra Bắc qua các trại giam: Cần Thơ (Quân Lao cũ), Hốc Môn, Yên Bái, Hà Tây, Nam Hà... Cho mãi đến năm 1992 Ông mới được trả tự do. Mười bẩy (17) năm tù lưu đày biệt xứ...!!

Ngày 30 tháng 4 năm 1993, Ông xuất cảnh, đoàn tụ với gia đình vùng Orlando, Florida. Tại Hoa Kỳ, Ông sống qua nhiều việc làm..., trong đó có nghề đẩy xe thùng bán Cà Rem !!

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, Niên Trưởng Trần Bá Di từ trần tại Florida, trong nỗi tiếc thương vô ngần... và niềm kính trọng... cuả dân, quân VNCH!! Ông hưởng thọ 87 tuổi.

II - **Thiếu Tướng Trần Bá Di và Những Chuyện Bên Lề:**

1 - Đương Thời:

Niên Trưởng Trần Bá Di không uống rượu, không hút thuốc. Thời gian làm Tỉnh Trưởng Phong Dinh với cấp bậc

trung tá, Ông nổi tiếng là một sĩ quan liêm chính.

Khi làm Tư Lệnh Sư Đoàn 9 BB, Ông có chiếc trực thăng riêng để thăm các Trung Đoàn... Nhưng, khi gặp trường hợp tản thương gấp, Ông sẵn sàng cho mượn trực thăng đi bốc thương binh.

Thỉnh thoảng đi công tác, ghé các Trung Đoàn, Ông ăn cơm trưa chung với sĩ quan tham mưu Trung Đoàn. Thường thì Ông uống trà đá với mấy củ khoai luộc.

Dưới quyền lãnh đạo chỉ huy của Ông, Sư Đoàn 9 đã mang lại rất nhiều chiến công hiển hách cho Sư Đoàn, cho quân sử của QLVNCH.

Đặc biệt, vào Tết Mậu Thân, Việt Cộng tràn ngập tỉnh Vĩnh Long. Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 15 Đại Tá Trần Văn Thì vắng mặt. Khi đó Trung Tá Tỉnh Trưởng Huỳnh Ngọc Điệp lại bị thương mấy ngày trước Tết. Đại Tá Dương Hiếu Nghĩa được cử thay thế thì đang trên đường đi... chưa đến nơi nhiệm sở.

Bấy giờ, Đại Tá Trần Bá Di làm Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 9, đã một mình bằng trực thăng đáp xuống giữa vòng lửa đạn, tự tay xách theo một máy truyền tin PRC 25 mà không có cận vệ nào cả. Ông đã điều động các đơn vị phản công, giải cứu Vĩnh Long, trong đó có Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 15 từ Măng Thít kéo về. Các Tiểu Đoàn đã cùng với đơn vị địa phương gom lại, dưới quyền chỉ huy cuả Ông, nỗ lực kháng cự cho đến khi Cộng quân rút lui. Giữ được tỉnh lỵ Vĩnh Long, Ông đã tạo được một chiến công oanh liệt.

Sau đó không lâu, Đại Tá Trần Bá Di được vinh thăng Chuẩn Tướng và làm Tư Lệnh Sư Đoàn 9 BB.

2 - **Thời Kỳ Tù Đày Biệt Xứ:**

Trong tù, Tướng Trần Bá Di tỏ ra bất khuất. Kẻ thù phải nể nang.

Qua bài viết: "*Thiếu Tướng Trần Bá Di: Niềm hãnh diện của QLVNCH* ", của tác giả Hương Nam, có đoạn viết:

"*Trong lao tù Cộng Sản, Thiếu Tướng Trần Bá Di nổi tiếng là một tù nhân không khuất phục Cộng Sản, xứng danh là Tư lệnh của Sư Đoàn 9 Mũi Tên Thép. Ông chống đối lao động cải tạo, không nói chuyện với quản giáo, quản chế. Nếu muốn nói chuyện với Ông phải từ cấp Trưởng Trại trở lên. Ông tuyệt đối không ca hát nhạc Việt Cộng dù bị bắt buộc. Ông đã giữ đúng tư cách một vị tướng anh hùng của Quân Lực VNCH.*"
(ngưng trích)

Với kẻ thù Việt Cộng, Tướng Di nghiêm chỉnh, đỉnh đạc, rạch ròi. Nhưng với anh em đồng cảnh tù đày, Ông rất thương mến và quan tâm.

Theo lời kể cuả Niên Trưởng Vũ Văn Quý, lúc ở trại tù Hà Tây, khoảng năm 1982, NT Quý bị cùm khá lâu, sức khoẻ suy sụp. Khi vừa ra cùm, được Tướng Di cho một trái đu đủ chín to nhứt có được do chính tay Ông trồng phía sau trại tù. Nhờ đó phần nào... bộ xương khô, dần thay đổi diện mạo...

Cũng trong trại tù, trại tù Cần Thơ (Quân Lao cũ) năm 1975- 1976 tù nhân không phải đi lao động. Nơi đây, giam từ cấp Thiếu Tá đến... Thiếu Tướng.

Người viết, lúc còn đại úy, từng làm việc dưới quyền Ông ở Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Sư Đoàn 9 BB, căn cứ Vĩnh Nhi năm 1973, nay gặp lại Ông trong hoàn cảnh chung trại tù nên rất ngậm ngùi...

Số là, người viết bị VC bắt tại thị xã Châu Đốc, An Giang, ngày 9 - 5 - 1975. Khoảng tháng 7, 8 - 1975 thì chuyển xuống trại tù Cần Thơ. Khi nầy, ở chung trại với NiênTrưởng Di. Ông ở " Khu Trên ", tôi "Khu Dưới ", nên thỉnh thoảng có gặp Ông. Cho đến khoảng tháng 6 - 1976, toàn thể Trại Tù Cần Thơ chuyển ra cái gọi là "Miền Bắc Xã Hội Chủ Ngĩa"...

Tại trại tù Cần Thơ, vào những ngày Hè nóng... NT Di thường hay mặc áo thun trắng, quần dài đen, có khi chỉ quần dài đen và thường đi chân đất. Một lần, ban trưa, gặp Ông với vài anh em, đang đứng chuyện trò. Thấy Ông vui vui, tôi bèn nói:

- "Thiếu Tướng cho tôi ôm Thiếu Tướng cái nghen."

Vừa nói, Tôi vừa tới sau lưng Ông và ôm vòng ngang eo ếch... Anh em cùng nhau cười xoà... Niên Trưởng Di người cao lớn, khoẻ mạnh, tôi đứng chỉ tới tai Ông mà thôi.

3 - **Thời Kỳ Sống Tại Mỹ:**

Ngày 30 tháng 4 năm 1993, NT Trần Bá Di xuất cảnh sang Hoa Kỳ, đoàn tụ với gia đình vùng Orlando, Florida.

Ngạn ngữ Pháp có câu: "C*hỉ có người xấu, không có nghề nào xấu*." NT Di tự túc tự cấp qua nhiều nghề, như làm nghề Bán Kem tại Disney World,..

Trong bài: "*Ông Lão Bán Kem: Tướng Trần Bá Di*" của Tác Giả Lê Văn Hưởng:

Có lần, một giám thị ở Disney World khuyên ông:

- "You" lớn tuổi rồi. Sao "you" không ở nhà nghỉ?"

- "Tuy tuổi đã cao nhưng sức khỏe còn tốt là tôi không nghỉ!" Ông đáp ngay.

- "Cụ đi làm chi cho khổ, ở nhà lãnh tiền trợ cấp có sướng hơn không?" Cũng có người thấy Ông cao tuổi, hỏi:.

- "Tôi không "chơi" mấy thứ đó. Tôi rất tự hào không "ăn" một ngày tiền an sinh xã hội, tiền già, tiền tàn tật…"

Đối với anh em chúng tôi ở tù Cộng Sản, người Mỹ dành một chương trình đặc biệt đê đem chúng tôi đên xứ tự do, hưởng được cuộc sống an toàn trong công bằng. Chừng đó thôi đủ để mình biết ơn chính phủ và người dân Hoa Kỳ rồi. Vì lẽ đó, tôi không muốn ngồi chơi để lãnh tiền cấp dưỡng, tạo thêm gánh nặng xã hội cho đất nước này trong khi tay chân còn lành lặn, còn đủ sức khỏe để đi làm." (hết trích)

Cũng qua bài "Ông Lão Bán Kem: Tướng Trần Bá Di", xin trích:

"Trong thời gian ông bán kem tại khu giải trí Splendid China, cũng có một số du khách người Việt Nam nhận ra ông, tỏ lòng thương mến, "tội nghiệp" ông. Ông khẳng khái trả lời:

- Cám ơn quý vị đã còn nhớ tới tôi, có cảm tình với tôi nhưng xin quý vị đừng tỏ ra tội nghiệp cho tôi, tôi không thích như thế. Có gì đáng phải tội nghiệp đâu? Cộng Sản nhốt tôi, giam cầm mấy mươi năm tù, ra được xứ tự do, làm nghề gì đi nữa, miễn chính đáng, vẫn còn sướng hơn ở với Cộng Sản mà!

Ông nhấn mạnh:

- Không nên dùng chữ "tù cải tạo" đối với chúng tôi, nhà tù Cộng Sản là nơi chúng hành hạ, trả thù, hạ nhục người Quốc Gia. Tù là tù chớ không có "cải tạo" gì hết.

Từ đó, người khách lạ kết thân với Ông Lão Bán Kem, vì thương mến một công bộc liêm chính mà giờ này sa cơ thất thê. Trong mấy lần gặp gỡ sau đó tại tiệm ăn ngoài Splendid China (nơi Tướng Di thường đậu xe Kem để bán Kem), khách lạ tâm tình với Ông bán kem:

- Em thường đấu thầu xây cất cho Tỉnh. Đời mấy ông Tỉnh trước, tụi em gặp khó khăn nhiều, nhưng từ khi Ông về làm Tỉnh Trưởng mấy năm 63 tới 65, tụi em dễ thở hơn nhiều. Người nào làm đúng luật lệ thi được trúng thầu, tụi em làm ăn thoải mái. Bởi vậy, tụi em nhớ ơn Ông hoài…

Gặp người tri kỷ, Ông lão bán kem thổ lộ:

- "Tôi có giúp gì ông đâu, đó chẳng qua là nhiệm vụ của tôi thôi. Tổng Thống tín nhiệm tôi, giao chức vụ Tỉnh Trưởng là để tôi lo an ninh cho người dân, công tác chánh của tôi là về mặt quân sự, dẹp Cộng Sản quấy rối đồng bào. Dưới quyền tôi, có ông phó tỉnh trưởng dân sự. Mọi việc về hành chánh, tôi giao cho ông phó làm hết, nhưng tôi có đặt tiêu chuẩn làm việc, là phải hết sức liêm chánh, không được ăn hối lộ hay có

hành vi tham nhũng, v.v… Có làm như vậy thì ta mới được lòng dân.” (hết trích).

Khoảng năm 1996, NT Trần Bá Di có dịp ghé tiểu bang Georgia, anh em Hội Võ Bị nơi đây có mời NT Di bữa cơm ở Nhà Hàng... Huynh đệ hàn huyên... Khi đề cập những chuyện cũ, Ông bùi ngùi...

III - **Phần Kết:**

Ngày qua, ngày qua, ngày lại qua...
Kiếp người man mác... đoá hoa vô thường.

Nay, NT Trần Bá Di đã “Bạch vân thiên tải không du du”.

Anh em chúng ta, rồi đây, cũng lần lượt “ngàn năm mây bay”; đang khi Núi Sông dần rơi... vào tay bọn giặc Bành Trướng Bắc Phương, kẻ thù truyền kiếp!! Đồng cảnh, đồng cảm, nghĩ mà thương Bà Huyện Thanh Quan, hay là thương chính mình. Nhớ nước đau lòng con quốc quốc!”

Tướng Trần Bá Di là loại chim quý, là phượng hoàng. Trong cảnh sa cơ thất thế cùng cực, Ông vẫn giữ đúng sĩ diện cuả một quốc sĩ. *Quân tử cố cùng quân tử cố...*

Để kết thúc tiểu truyện “Thiếu Tướng Trần Bá Di”, người viết xin mượn câu nói đầy khí phách... dù đang trong hoàn cảnh nghiệt ngã cực độ cuả Thượng Thư Ngô Thời Nhiệm đời Tây Sơn:

“Thế Chiến Quốc, Thế Xuân Thu
Gặp thời thế, thế thời phải thế.”

Cùng với hai câu thơ cuả Thừa Tướng Văn Thiên Tường đời Nhà Tống:

“Nhân sinh tự cổ thùy vô tử
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.”

Những câu thơ nàycũng rất xứng hợp với NT Trần Bá Di.

Tướng Trần Bá Di đã thể hiện đầy đủ: “Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ” trong Tứ Quý nói về nhân cách cuả người xưa. Hậu sinh

kính cẩn nghiêm chào và kính chúc Niên Trưởng Di an lạc nơi cõi vĩnh hằng.

(Georgia, Mùa Quốc Hận 2022 - Hiệu đính và biên tập)

Tham khảo:

* Các trang Web: *Tướng Trần Bá Di...*
* Các tác phẩm:
  - *"Thiếu Tướng Trần Bá Di: Niềm hãnh diện của Quân Lực VNCH", Tác Giả Hương Nam.*
  - *"Ông Lão Bán Kem: Tướng Trần Bá Di", Tác Giả Lê Văn Hưởng.*
  - *"Rồi Cũng Qua Đi", Tác Giả Hoài - Ziang – Duy.*

TINH THẦN DÂN TỘC UKRAINE

Nguyễn Đức Thu, K16

Ngày đầu tuần lễ thứ hai, tháng 5 năm 2017, vợ chồng chúng tôi đã theo chân hàng triệu người từ khắp nơi trên thế giới, khăn gói lên đường đi hành hương Fatima thuộc Bồ Đào Nha tham dự lễ kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ Maria hiện ra tại đây và sau đó kéo dài cuộc hành trình gần một tháng. Đây không phải lần đầu chúng tôi đến Châu Âu, nhưng sau Fatima, chúng tôi sợ rằng tuổi già một sớm một chiều sẽ đến, nên quyết định làm thêm một vòng đến nhiều nước thuộc châu này để ngao du sơn thủy và nhân thể để tìm hiểu thêm về lịch sử văn hoá và chiến tranh.

Các nước có một chiều dài chiến tranh đau thương nhất mà chúng tôi đã đi qua là Pháp, Đức, Ba Lan và một số nước Đông Âu. Khi dừng chân tại thủ đô Warsaw (Ba Lan), thì chúng tôi định đi Moscow (Nga) nhưng rồi đổi ý, trực chỉ các nước Miền Nam Âu Châu. Trong đầu óc tôi, không hiểu lúc nào cũng vậy, đi bất cứ đâu, miền Nam vẫn là nơi dễ đến, dễ về, an toàn, nơi chắc chắn có đất lành chim đậu.

Chỉ có một điều mà khiến chúng tôi hôm nay rất ân hận là hồi đó đã không đến thăm viếng nước Ukraine, có ranh giới phía Tây với Ba Lan. Thủ Đô Kyiv của Ukraine chỉ cách

Warsaw chừng 510 dặm. Thật vậy, vợ chồng chúng tôi khi đi du lịch không hề "ngại núi e sông". Gần 30 ngày lên núi xuống đèo, lên xe xuống ngựa, hết máy bay thì lại thuê xe tự lái, hết lái xe thì leo lên xe buýt, tàu hỏa. Trên cuộc hành trình, có lúc mệt mỏi thì ngủ gà ngủ gật, thức dậy thấy thích nơi nào thì nhảy xuống, rồi lại đi, hết đường bộ thì tìm 'love boat' trên các dòng sông, mặc cho nó đưa mình đi đâu cũng được, tha hồ ngồi ngắm cảnh, nhâm nhi cà phê. Thỉnh thoảng ngồi với bạn bè, làm một vài ly 'cô nhắc' mà tôi thường giải thích với 'bà chủ của tôi' là những thứ này rất dễ làm 'ấm lòng người chiến sĩ'. Ăn uống thì dễ thôi, gặp đâu ăn đó, từ các tiệm khá đắt tiền đến những bàn lề đường hay những nơi có 'cơm hàng cháo chợ'. Cứ thế, chúng tôi được dịp thấy nhiều kiến trúc khác nhau thời cổ đại, được gặp nhiều dân tộc khác nhau, có thêm bạn mới và được thưởng thức đủ các món ăn lạ lùng trên mọi nẻo đường đi qua tại Châu Âu.

Nhưng tại sao tôi lại có thể quên được Ukraine, một đất nước có chiều dài lich sử đau thương cũng như nước Việt Nam. Nước ta có một ngàn năm bị giặc Tàu đô hộ. Ukraine thì cũng hơn 1000 năm bị xâu xé, đầy đọa bởi các đế quốc gồm cả Hitler, đế quốc Cộng Sản Liên Sô. Lần này thì Thánh Thần ơi, lại gặp con gấu Nga Putin!

Mùa Xuân và tháng Tư Đen lại trở về. Mùa Xuân năm nay tại Ukraine thì có khác chi Mùa Xuân và tháng Tư Đen của Miền Nam của chúng ta năm 1975. Tôi từng và vẫn yêu Sài Gòn da diết mà sao lại quá vô tình đã không một lần đặt chân đến Kyiv, thủ đô của Ukraine, cũng đẹp chẳng khác gì Sài Gòn - Hòn Ngọc Viễn Đông. Ngày nay thì cả nước này đang ngập chìm trong chiến tranh, trong lửa đạn. Biết còn có cơ hội nào khác để đến đất nước này. Thôi thì cũng phải đành tạ lỗi với dân tộc Ukraine hiền hòa nhưng đầy lòng yêu nước một cách kiên cường từ ngày lập quốc.

Bây giờ, tuổi già của vợ chồng chúng tôi thì có thể đếm từng ngày. Có những lúc '*chí tuy còn mong tiến bước*' nhưng

đôi chân thì bắt đầu cảm thấy rã rời. Chiến tranh ở Ukraine lại cứ tiếp tục ngày đêm. Vậy thì xin viết lên những ký ức còn nhớ và xin trích vài dữ kiện của một vài nhà sử học liên quan đến Ukraine từ thời lập quốc cho đến những biến cố vừa xảy ra để tường trình đến quý Huynh Đệ và thân hữu và cũng để vinh danh một dân tộc đầy nghĩa khí, không chấp nhận Cộng Sản. Một Dân tộc với lòng yêu nước tột cùng, sẵn sàng hy sinh mạng sống mình vì Tổ Quốc, từ vị Tổng Thống trẻ tuổi khí khái, cho đến người dân cùng đinh và những người lính vô cùng gan dạ trên chiến trường.

Xin Thượng Đế phù hộ cho Ukraine!

Ukraine là một quốc gia có diện tích lớn gần bằng tiểu bang Texas, Hoa Kỳ. Phía Đông Bắc và Đông Nam giáp Nga, phía Bắc giáp Belarus, phía Tây tiếp giáp Poland (Ba Lan), Slovakia và Hungary, phía Tây Nam ranh giới với Romania và Moldova, phía Nam tiếp giáp Black Sea (Biển Đen) và Sea of Azov.

Nhiều người không hiểu rõ lắm về lịch sử lập quốc của hai nước Nga và Ukraine nên đã không biết cái ông già Putin này vì cớ làm sao, vì bị bà cọp cái cằn nhằn hay vì bị nàng bồ nhí vẩy tay tạ từ 'soyonara', hay là 'mát dây mát rể' chi đây, nên ngày 21 tháng 2 vừa qua đột nhiên ông mở đài phát ngôn một

cách đầy tình cảm kỳ lạ:

- "Ukraine không chỉ là một quốc gia láng giềng đối với chúng tôi. Đó là một phần không thể tách rời của lịch sử, văn hóa và không gian tâm linh của chính chúng tôi. Đây là những người đồng đội, những người thân yêu nhất của chúng tôi - không chỉ là đồng nghiệp, bạn bè và những người đã từng phục vụ cùng nhau, mà còn là những người thân, những người gắn bó máu thịt, gắn bó gia đình."

Nhưng không đầy ba ngày sau, bỗng nhiên ổng viện cớ Tổng Thống Zelenskyy* của Ukraine là kẻ phản bội, nghiêng về Châu Âu, muốn theo NATO, ngả về Mỹ v..v..v để ngày 24 tháng Hai vừa qua, đem hàng trăm xe tăng, đại bác, máy bay 'tàu bò" vượt biên giới của người ta rất tỉnh bơ, không thèm trình passports, hay ID chi cả. Thật là ngang ngược! Lời nói và hành động của ổng không giống ai nên bị hầu hết các nước trên thế giới lên án. Nhưng ông cựu KGB này tỉnh bơ cho lệnh hàng trăm ngàn quân tổng tấn công một dân tộc, một đất nước có chủ quyền vừa được ông ca tụng là "*những người đồng đội, những người thân yêu nhất của chúng tôi*".

Thật là tội nghiệp cho dân hiền hòa Ukraine, bỗng dưng đang an bình, nay được nghe '*đại bác đêm đêm dội về thành phố*'!

Nhiều người thiên tả vổ tay reo, nhất là những người thiên Cộng nhất quyết cho rằng Ukraine vốn thuộc Nga và dân tộc Ukraine vốn bắt nguồn từ dân tộc Nga.

Để giúp quý vị nhớ lại lịch sử giữa Nga và Ukraine, xin được ngắn gọn.

Đầu thế kỷ thứ 9, hoàng thân Oleg của dòng họ vương triều Rurik tại Novgorod từ phía Đông của Ukraine, miền cực Tây nước Nga ngày nay, sang chiếm thủ phủ Kyiv của Ukraine, một vùng đất lớn, đẹp hùng vĩ của Bộ tộc Slav Đông thuộc Ukraine để lập thành Vương Quốc Kyivan-Rus. (*Rus có nghĩa là người Bắc Âu tóc hung đỏ*.) Kyivan-Rus theo tôi hiểu là một

quốc gia hợp chủng gồm nhiều người Rus từ Bắc Âu (Baltic) như Oleg, những di dân đến vùng Biển Đen (Black Sea) và dân địa phương Ukraine như Slavic và người Varangian. Năm 989, ông chắt trai của Oleg là Vladimir lên ngôi, lấy Kyiv làm kinh đô, nay là thủ đô của Ukraine. (Ghi chú: Nên viết Kyiv bằng tiếng Ukrainia thay vì Kiev là sinh ngữ Nga Russian.) Chính Thống Giáo là quốc giáo dưới triều đại của Đại Đế Vladimir. Người kế vị là Yaroslav the Wise, dành quyền lực của người anh tên là Sviatopolk Đệ Nhất để lên ngôi. Một người anh cùng cha khác mẹ tên là Mstilav Volodimirovich cũng qua chiếm cứ phía Đông Ukraine và hùng cứ một vùng lãnh thổ phía Nam của Nga ngày nay. Mstilav qua đời năm 1036, Yaroslav the Wise tiến chiếm toàn bộ vùng đất bao la phía Bắc và lấy luôn lãnh thổ của ông anh cùng cha khác mẹ. Vương quốc Kyivan-Rus trở nên rộng lớn.

Vào năm 1037, Yaroslav cho xây dựng Thánh Đường Saint Sophia vĩ đại tại Kyiv. Ngôi Thánh Đường được nằm giữa trung tâm khu vực này, và bao quanh là các cung điện nguy nga rộng lớn vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

Năm 1235, quân xâm lược Mông Cổ trên hành trình chinh phục miền Viễn Tây (Đông Âu), đã tấn công kinh đô Kyiv của Ukraine khiến Đế chế Kievan-Rus bỏ Kyiv chạy về phía Đông Bắc của Ukraine rồi thành lập Lãnh địa Moskva (Moscow). Trận đánh Kulikovo vào năm 1380 đã khởi đầu cho việc chiếm lại miền Tây Bắc của nước Nga thoát khỏi ách thống trị của Kim Trướng (Mông Cổ). Sức mạnh và quyền lực của Lãnh Địa Moskva từ đó ngày càng gia tăng, khởi đầu cho sự bành trướng của các đế chế Nga sau này mà Sa Hoàng Nicholas II là vị quốc vương cuối cùng. Ông thoái vị năm 1917. Cuộc Cách Mạng tháng Mười của Tập đoàn Cộng Sản Lê Nin đã chấm dứt Đế Chế Nga Hoàng.

Trở lại thời Mông Cổ tàn phá Âu Châu, Kinh đô Kyiv của Ukraine hồi đó vẫn được đa số người địa phương Ukraine cương quyết ở lại để giữ đất đai dù phải chịu đựng việc xâm

chiếm, đô hộ lâu dài của con cháu Thành Cát Tư Hãn. Sau thời đại Mông Cổ, họ lại phải sống dưới sự thống trị của Ba Lan và Litva hàng trăm năm. Nhưng năm 1648, một cuộc cách mạng bùng nổ bởi Bộ Tộc Cossack, chiếm lại vùng tả ngạn sông Dnieper, thành lập một quốc gia tự trị nhưng vẫn đặt dưới sự bảo hộ của Đế Chế Nga từ phía Đông. Chính vì sự bảo hộ này, Nga lúc nào cũng xem Ukraine như là một thuộc địa. Tuy nhiên tinh thần dân tộc tư do của Ukraine thì vẫn chảy âm thầm trong huyết quản. Chúng ta đừng ngạc nhiên lời ca sau cùng trong Quốc ca của Ukraine được nhắc lại hai lần "*Anh em ta là Dân Tộc Cossack. Anh em ta là Dân Tộc Tự Do.*" Chữ Cossack cũng có nghĩa là tự do trong lịch sử Ukraine.

Cũng trong thời gian này, Lãnh địa Moskva (Moscow) mới thực sự trỗi dậy lập thành Đế Quốc Nga rộng lớn, trải dài từ Baltic Bắc Âu tới tận Thái Bình Dương. Đây chính là nỗi âu lo cho các nước nhỏ lân cận vì tham vọng bành trướng của Đế Chế Nga, dĩ nhiên Ukraine là một trong những con mồi ngon. Năm 1667, kết quả là phần phía Đông của sông Dnieper của Ukraine đã bị cắt nhường cho Nga. Năm 1772 Đế Quốc Áo chiếm thủ phủ Galicia, phía Tây của Ukraine. Nhưng năm 1793 thì toàn bộ nước này lại bị sáp nhập vào Đế quốc Nga. Ukraine luôn là một đất nước có số phận long đong, lận đận, không bao giờ được hai chữ bình yên lâu dài!

Ukraine những tưởng đã bị biến mất vào bản đồ Đế Quốc Nga thì may thay được vực dậy vì các đế quốc khác tại Châu Âu lại tiếp tục đánh nhau và đòi chia lại đất đai Ukraine. Hú hồn! Tưởng là mất cả chì lẫn chài về tay Nga, nhưng không đến nổi, Ukraine vẫn còn một tia sáng le lói cuối đường hầm.

Thật vậy, trong Thế Kỷ Thứ 19, vì một số cuộc chiến khác lại xảy ra tại vùng đất này nên Ukraine được chia lại làm ba phần: Miền Galicia và Bukovyna thuộc Đế Quốc Áo, miền Carpatho - Ukraine thuộc về Hung, và các miền còn lại thuộc Nga. Trong các miền thuộc Áo và Hung, người Ukraine được giữ bản sắc, phong tục, tập quán của riêng mình vì thế

các phong trào quốc gia đòi độc lập bắt đầu hoạt động trở lại. Nhưng Nga thì không muốn Ukraine được độc lập, nên tìm mọi cách để đồng hóa người Ukraine với mục đích sát nhập nước này vào Đế Quốc Nga. Nga lùng bắt những người Ukraine yêu nước hoặc có ý định tổ chức dành lại độc lập. Đa số những người này bị giết tại chỗ hoặc bị đưa đi đày tới vùng sa mạc quanh năm tuyết phủ Siberia. Một số lớn người Ukraine cũng bị quân của Đế Quốc Áo đang lúc thua trận giết vì nghi ngờ họ là những người thân Nga. Ngay sau khi chiếm miền Tây Ukraine vào tháng 9 năm 1914, quân Nga truy lùng và bắt tất cả những ai bị nghi ngờ dính líu vào các tổ chức quốc gia, rồi tống đi lưu đày tại Siberia. Thật là đau lòng! Số phận dân Ukraine như những con cá nằm trên thớt để cho Đế Chế Nga đối xử với họ một cách tàn nhẫn.

Nhưng những đau thương cùng cực này đã vun xới lên một tinh thần yêu nước cực độ, đã tạo nên nghĩa khí và niềm hãnh diện mạnh mẽ bằng câu nói trên đôi môi của mọi người Ukraine "*Shche ne vmerla Ukraina- Ukraine bất diệt*." Tháng 1 năm 1915, quân Áo phản công và đánh bật quân Nga khỏi miền Tây Ukraine. Người Áo nhận chân được tinh thần dân tộc của người Ukraine nên đã cho họ được hưởng một chút tự do hơn. Từ đó, tinh thần một Ukraine độc lập lại được nhen nhúm trở lại khắp nơi.

Tại Nga, tháng 3 năm 1917, tân chính phủ lâm thời của Alexander Kerensky được thành lập. Chính phủ này cũng nhận thấy người Ukraine có tinh thần yêu nước, nên đã đưa ra nhiều cải cách dân chủ và cởi bỏ một số hạn chế cho người Ukraine. Các tù nhân Ukraine lưu đầy tại Siberia được trở về nguyên quán. Tháng 4 năm 1917, người Ukraine được hưởng quy chế tự trị thông qua Ủy Ban Lãnh Đạo Trung Ương Roda.

Ủy Ban Lãnh Đạo Trung Ương Roda tuyên bố thành lập quốc gia Ukraine Cộng Hòa. Bản quốc ca đầu tiên dành lại được độc lập không Cộng Sản của Ukraine được toàn dân ca vang trên một đất nước, tuy đã bị tàn phá triền miên, nhưng

cảnh thiên nhiên vẫn còn hùng vĩ, xinh đẹp tuyệt vời:

"Ukraine không bao giờ gục ngã
Và Vinh Quang thay, Tự Do thay!
Đồng bào Ukraine ơi, số phận sẽ mỉm cười một lần nữa
Kẻ thù sẽ chết như sương tan trong ánh mặt trời
Và chúng ta sẽ lên nắm quyền cùng các anh em
Tổ quốc tự do của chúng ta!
Linh hồn, tâm thân ta ngã xuông vì Tổ Quốc độc lập
Và chúng ta, ta, anh em ta là dân tộc Cossack.
Linh hồn, tấm thân ta ngã xuống vì Tổ Quốc độc lập
Và chúng ta, ta, anh em ta dân tộc tự do."

Nhưng lại thật xui xẻo cho Ukraine, chỉ trong một vòng bốn tháng sau, vào ngày 7 tháng 11 năm 1917, chính phủ Alexander Kerensky của Nga bị những người Bolshevik (Tập Đoàn Cộng Sản) lật đổ, do Lenin lãnh đạo trong cuộc Cách Mạng Tháng Mười. Ông này đành phải sống lưu vong ở Paris và New York. Cộng Sản Nga và Cộng Sản Ukraine một lần nữa, đã tràn qua tân công Thủ đô Kyiv của Ukraine, khiên nơi đây thất thủ. Chiến tranh lại tiếp diễn giữa phe Tự Do và Cộng Sản. Ukrain lại bị chia đôi, rồi chia làm tư. Bukovyna dành cho Rumani, Transcarpatia dành cho Tiệp Khắc, Đông Galicia và Tây Volhynia dành cho Ba Lan, phần còn lại dành cho Nga. Trong vùng chiếm đóng của Nga, Cộng Sản Nga dựng lên một nước Ukraine thân Sô Viết và trao cho đảng Cộng Sản Ukraine lãnh đạo, gọi tắt là CPU - Đảng Cộng Sản Ukraine. Dân Ukraine lại bị cai trị bởi bọn phản bội theo Cộng Sản, do Cộng Sản Nga điều khiển.

Lúc đầu Cộng Sản Nga dành cho CPU nhiều quyền hành và có vẻ như họ đang điều hành chính quyền của một quốc gia độc lập. Tuy nhiên, vào năm 1921, quyền hành của CPU thu hẹp trong phạm vi đối nội mà thôi: Tất cả các vấn đề đối ngoại đều do Mạc Tư Khoa quyết định. Nham hiểm hơn, CPU bị biến dần thành một xứ bộ trong Đảng Cộng Sản Nga. Người Nga luôn luôn quan niệm dân Ukraine là những người dễ bị

lừa, dễ bị trị. Vì thế, tất cả xí nghiệp tại Ukraine bị quốc hữu hóa và tất cả sản phẩm nông nghiệp đều bị thu mua, với giá ăn cướp của dân. Chỉ với hai chính sách này thôi đã gây ra nạn đói 1921-1922, cướp đi hơn một triệu sinh mạng dân Ukraine.

Xe tăng Nga bị bắn cháy tại ngoại ô Kyiv, tháng 4/ 2022.

Theo sử gia Andrew Gregorovich, ngày 30 tháng 12 năm 1922, Liên Bang Sô Viết ra đời bao gồm Nga, Ukraine, Belarus, Georgia, Armenia, Azerbaidzhan và một số các nước nhỏ khác. Năm 1925, Nga cử Lazar Kaganovich làm bí thư CPU để uốn dân Ukraine quay trở lại con đường đồng hóa với Nga theo Cộng Sản. Năm 1928, Stalin lên nắm quyền. Kaganovich bị gọi về Mạc Tư Khoa và Stanislav Kosior được cử làm Tổng Bí Thư CPU. Stalin bắt đầu chính sách đấu tố "kuklaks", nôm na được gán là địa chủ, các nhà trí thức và các bậc tu hành, đặc biệt những giáo sĩ tham gia Giáo Hội Chính Thống Giáo Ukraine tự trị. Hàng triệu gia đình bị giết hoặc đày đi Siberia. Trong bối cảnh đó đã dân đến mất mùa ở một số nơi và nạn đói 1932-1933 cướp đi sinh mạng bảy triệu người vì Cộng Sản đã thu gom tất cả nông sản và chứa vào những kho lớn do quân đội canh gác. Dân chúng bị bỏ cho chết đói, như một phần của cuộc thanh trừng và diệt chủng kinh hoàng nhất trong lịch sử.

Sau nạn đói, Stalin lập tức lùa dân Nga sang để tái phối trí lại dân số trên các ruộng vườn hoang tàn của Ukraine. Đây cũng là một phần trong kế sách thống trị Ukraine về lâu về dài. Rất nhiều đảng viên Cộng Sản Ukraine bắt đầu bừng tỉnh và tỏ ý chống lại việc các chính sách Cộng Sản trên đất Ukraine. Tuy nhiên, Stalin không để họ có thời cơ. Theo Vasyl Hryshko, "trong cuộc thanh trừng từ 1936 đến 1938, 99 trong số 102 thành viên ủy ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Ukraine lần lượt bị hành quyết. Năm 1938, Nikita Krushchev lên lãnh đạo. Các đảng viên người Nga thân Krushchev lên nắm quyền lãnh đạo Đảng Cộng Sản Ukraine."

Chưa hết, sự cai trị của Cộng Sản Nga thì lại gặp ông 'Phát Xít' tàn ác Hitler. Ngày 1/9/1939, Adolf Hitler của Đức ra lệnh xâm lược Ba Lan và khởi đầu Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai. Từ ngày đầu tiên của cuộc chiến, người Ukraine lại đã lãnh đủ tang thương. Nhiều người bị động viên đi lính cho Ba Lan và bom đạn thi nhau rơi trên đầu người Ukraine và người Ba Lan. Stalin chụp lấy cơ hội tấn công và chiếm miền Bukovyna từ tay người Rumani và những phần lãnh thổ dưới quyền Ba Lan. Sau khi chiếm được những miền này, Stalin lập tức "cải tạo" miền này và đưa 750,000 người Ukraine đi lao động khổ sai ở Siberia, mà không bao giờ trở lại!

Ngày 22 tháng 6 năm 1941, Hitler mở màn chiến dịch Drang Nach Osten (*Tiến Về Phía Đông*) của Đức bằng cuộc dội bom kinh hoàng vào Ukraine và nước Belarus, phía Bắc Ukraine. Trong ngày đầu tiên, tất cả các thành phố lớn của Ukraine như Kyiv, Lviv đều bị bỏ bom. Quân Đức trong tập đoàn quân Wehrmacht, lên đến hàng trăm ngàn binh lính và sĩ quan tràn vào lãnh thổ nước này như thác lũ dưới sự chống đỡ yếu ớt của Quân Liên Sô đang cai trị Ukraine. Các sĩ quan và binh lính Đức rất ngạc nhiên vì đi đến đâu họ cũng được người dân Ukraine hoan hô nhiệt liệt như những vị anh hùng giải phóng cho họ. Có thể dân Ukraine đã quá đau khổ dưới ách thống trị của Cộng Sản nên sẵn sàng chào đón bất cứ ai

không cần biết tốt xấu. Đối với họ Cộng Sản là tột đỉnh của sự đau khổ. Họ sợ hãi đến nổi đã có gần 670,000 quân được huấn luyện bởi Hồng Quân Nga ra đầu hàng quân Đức tại mặt trận Kyiv, Thủ Đô Ukraine. Tuy nhiên, người dân Ukraine rất hiền hòa, họ không hề biết quân Phát Xít Đức rất kỳ thị, nên than ôi, những binh sĩ Ukraine ra đầu hàng đã bị bỏ đói hoặc cố tình để cho chết, vì thời tiết khắc nghiệt trong các trại tù binh dưới cái lạnh chưa từng có của mùa Đông 1941-1942

Cũng theo sử gia Andrew Gregorovich, "Quá đau khổ với chế độ Cộng Sản, người Ukraine đâu có biết sự dã man của quân đội Đức Quốc Xã, nên dễ có cảm tình với người Đức và coi họ là những người đến để giải phóng mình. Nhưng trong thâm tâm người Đức, người Ukraine là dân hạ đẳng và chính sách của Đức là biến "kho bánh mì của Châu Âu" này thành ra kho bánh mì của Đức. Chủ trương của Hitler là diệt chủng người Ukranine và đưa người Đức sang lập nghiệp tại Ukraine. Trong những tháng đầu, người Đức thực hiện chính sách giết người Ukraine. Họ ra thông báo hễ cứ một lính Đức chết thì lập tức đem ra xử bắn 100 người Ukraine vô tội. Tuy nhiên, càng gần về cuối, Hitler đổi chính sách thay vì giết thì đưa những người Ukraine sang Đức lao động phục vụ cho chiến tranh. Khoảng 2.5 triệu người Ukraine đã bị bắt đưa sang Đức lao động cho đến chết.

Đứng trước chính sách diệt chủng của người Đức, "Quân Kháng Chiến Ukraine" (Ukrainska Povstanska Armiya – UPA) được thành lập. với quân số lên đến 200,000 người và được tổ chức Những Người Ukraine Quốc Gia lãnh đạo. UPA phải chiến đấu với cả quân Đức lẫn quân Nga. Cuộc chiến đấu của UPA dưới quyền tướng Roman Shukhevich kéo dài mãi đến năm 1950 khi ông này bị tử thương trong một trận đánh ác liệt với Nga. Một số tàn binh may mắn chạy thoát được đã xin định cư tại các nước phương Tây."

Thế giới chiến tranh lần thứ hai chấm dứt ngày 8/5/1945 sau 2,076 ngày mịt mù khói lửa. Trong khi Nga tổ chức những

buổi lễ mừng chiến thắng trong cuộc chiến mà họ gọi là "Cuộc Chiến Tranh Vệ Quốc Vĩ Đại" hết sức tưng bừng và náo nhiệt vào ngày 9/5/1945, thì ngay bên cạnh họ, những người Ukraine lại không vui mừng chút nào về chiến thắng này. Ukraine là nạn nhân bi đát nhất trong Chiến Tranh Thế Giới Lần Thứ Hai tại Âu Châu. Họ chịu nhiều thống khổ vì số người chết và thiệt hại vật chất lớn lao sau hai cuộc triệt thoái "đồng không nhà trống" của Cộng Sản và Đức Quốc Xã. Nhà báo Mỹ Edgar Snow, đã kinh ngạc trước nỗi thống khổ và sự tàn phá kinh hoàng do chiến tranh mang lại. Ông đã viết trên tờ Saturday Evening Post bài báo "Ukraine Pays The Bill" (Đồng Minh thắng trận nhưng người Ukraine phải trả giá.)

Cuối năm 1991, Liên Sô sụp đổ. Xin cảm ơn Thượng Đế, Ukraine được trở thành một quốc gia độc lập, hòa bình cho đến ngày nay. Nhưng cựu KGB thời Liên Sô Putin vẫn chưa chịu học bài học Liên Sô bị tan rã năm 1991 và sự thất trận cay đắng tại Vịnh Lữ Thuận năm 1905 đưa đến việc Hải Quân Nga hùng hậu hơn phải đầu hàng một Hải Quân Nhật nhỏ hơn khi có ý định bành trướng qua Đông Á. Lịch sử có thể lặp lại năm nay vì sự xâm lược của Nga do Putin bất thần tuyên chiến với Ukraine. Với tinh thần yêu nước dũng cảm của Ukraine. Nga có thể bị sa lầy tại đây lâu dài hơn. Liên Bang Nga có thể bị sụp đổ vì tinh thần chống Cộng, chống xâm lăng cao độ của quân và dân Ukraine. Tinh thần này cũng đã được rất nhiều nước trên thế giới ủng hộ.

Bây giờ chúng ta hãy xem lướt qua những chuyện gì đã và đang xảy ra vừa qua.

Đầu năm 2014, Nga dưới quyền của Tổng Thống Vladimir Putin đã ra lệnh xâm chiếm bán đảo Crimea của Ukraine trong một thời gian ngắn kỷ lục, rồi sát nhập vào Nga, khởi đầu cho một cuộc xâm lược mới.

Ngày 24/2/2022 quân đội Nga lại theo lệnh Putin tiến hành một chiến dịch tấn công quy mô lớn vào quốc gia có chủ quyền

là Ukraine. Phía Nga gọi là "Chiến dịch quân sự đặc biệt", còn phương Tây gọi là "Nga xâm lược Ukraine".

Thưa quý Huynh Đệ, bài viết này được tường trình hôm nay chắc chắn là không phản ảnh những gì sẽ xảy ra ngày mai vì biết bao tàn phá kinh hòang vẫn tiếp tục hàng ngày. Nhiều ngàn người chết cả đôi bên, không phải chỉ là những người lính mà gồm rất nhiều dân Ukraine vô tội, già trẻ lớn bé, có cả trẻ con mới lớn, có cả trẻ con còn nằm trong bụng mẹ, cùng chết với mẹ mà chưa một lần biết mặt nhau. Nhưng hãy chờ xem, vẫn còn quá sớm để biết ai thắng, ai bại một trong hai lãnh vực: Bằng súng đạn và bằng tinh thần dân tộc. Nhưng nếu chỉ nhận định trên yếu tố tinh thần dân tộc, thì quả thật, Ukraine đã thắng và cũng sẽ thắng trong bất cứ trận chiến nào xảy ra trên chiến trường. Rất có thể Ukraine sẽ thắng cả hai và cũng rất có thể Nga dù thắng hay thua trên chiến trường cũng sẽ bị thế giới cô lập. 'Đại Đế' Putin cũng sẽ bị cô lập bởi 'thần dân' của mình và Liên Bang Nga sẽ tự nó rất có thể sẽ bị phân hóa để trở thành những quốc gia độc lập, tự do và dân chủ.

Xin quý Huynh Đệ hãy lắng nghe Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy* phát biểu như là một lời cảnh cáo cho 'Đại Đế' Putin:

- "Chúng tôi sẽ bảo vệ đất nước của mình, bởi vì vũ khí của chúng tôi là sự thật và sự thật của chúng tôi là: Đây là đất của chúng tôi, nước của chúng tôi, con cái của chúng tôi và chúng tôi sẽ bảo vệ tất cả những điều này bằng mọi giá."

Một người lính Ukraine trước khi ra chiến trường để tử chiến với quân Nga đã để lại lời vĩnh biệt thật anh hùng sau đây:

"Nếu tôi chết trong vùng chiến sự, xin hãy đóng
quan tài cho tôi và gửi về nhà.
Xin đặt huy chương của tôi trên ngực áo,
Xin nói với mẹ tôi là tôi đã làm hết sức của một đứa con trai
Xin nói với bố tôi đừng cúi đầu, vì

ông ấy sẽ không còn buồn lo cho tôi thêm lần nữa

Nói với em trai của tôi nhớ đi học tốt, chìa khóa xe đạp của tôi xin gởi lại cho nó dùng.

Nói với em gái tôi đừng buồn tủi vì
sau khi mặt trời lặn không lâu,
anh trai của nó sẽ ngủ say.

Và xin nói với dân tộc tôi đừng khóc:

"Bởi vì tôi là một người lính, sinh ra để chết cho quê hương Ukraine này!"

Tinh thần dân tộc và khí phách của một vị Tổng Thống sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng chết vì Tổ Quốc, cũng như của một người lính hiên ngang ra chiến trường để chết một cách anh hùng như thế, thì thử hỏi làm sao mà Ukraine có thể thua trận chiến này được?

GLORY TO UKRAINE! GLORY TO HEROES!

(Vinh Quang Dành Cho Ukraine!
Vinh Quang Dành Cho Những Vị Anh Hùng!)

Hoa Thịnh Đốn cuối Xuân 2022,
Tháng Tư Đen Lần Thứ 47

*Zelenskyy: Có nhiều cách viết khác nhau, nhưng ông đã chọn tên đã được ghi trên passport của Tổng Thống Ukraine.

(*"Zelenskyy" as the official English-language spelling of the new president's name.)

Mùa Xuân, Xin Hãy Đến

Huỳnh Văn Phú, K19

Em yêu dấu,

Khi anh viết những giòng này cho em thì mùa Thu đã đi qua, khi anh nhận ra vào buổi sáng khi thức dậy. Qua khung cửa kính, những bông tuyết đầu tiên đã rơi xuống từ lúc nào. Còn nhớ lần đầu trải qua mùa Đông ở đây, anh thường theo dõi thời tiết để xem ngày nắng, ngày mưa, ngày lạnh, ngày tuyết... Bây giờ thì anh không còn can đảm để biết về những đổi thay của đất trời ấy nữa.

Những ngày tháng hiện tại, đối với anh, ngày nào cũng như ngày nào. Tuy nhiên, màu trắng của tuyết bao phủ mặt đường, trên mái nhà đối diện, trên cành cây trụi lá đã khiến cho lòng anh chùng xuống với một cảm giác bàng hoàng. À, thì ra mùa Đông đã đến tự lúc nào!

Anh đã chạm mặt với cảm xúc bất ngờ và sửng sốt, giống như cảm giác khi nhận được tin em sau hơn 20 năm vắng tin. Anh chẳng hiểu em đã theo giòng chảy của một con sông nào mà trôi đi?

Em đã nói với anh rằng trong bốn mùa Đông xám, Thu vàng, Hạ trắng, Xuân xanh, chỉ có mùa Thu là em thích nhất.

Mùa Thu đem lại yên tĩnh cho tâm hồn của em. Em thích được ngủ yên một giấc thật dài giữa cánh đồng tràn ngập hoa vàng, cũng như trên lá uá màu nâu sậm rơi đầy trên các lối đi. Em đã cho rằng nó cũng đáng yêu và lôi cuốn như một sân cỏ xanh mượt mà.

Em đã thắc mắc tại sao người ta lại tốn công đi gom từng đống lá như thế, vì nó đẹp biết bao. Thật lả hạnh phúc khi đang lái xe mà măt vân có thê nhìn lá vàng Thu bay đùa giỡn trên mặt đường. Vì thế, anh đã thay em viết mấy lời cám ơn mùa Thu:

- *"Xin cám ơn mùa Thu đã vì em tôi mà làm cho cây rụng lá."*

Giòng sông mà em trôi theo trong những năm tháng qua đã không dẫn em đến một bến bờ nào có mùa Xuân, để "mắt em biếc, má em hồng". Nhưng bến bờ em đến lại là một mùa Đông xám ngắt, sâu thảm, và nghiệt ngã nhất trong đời một con người. Em bảo rằng đó là số phận. Vậy số phận là cái gì và liệu có số phận trên cõi đời này không, hả em? Không lẽ nào em lại có một số phận như thế.

Anh không thể nào tin được, mà chỉ biết rằng em đã chịu đựng những mất mát, khổ đau, mà những điều bất hạnh ấy không giống như của những người khác. Em ạ, hình như Tolstoi đã viết như sau để mở đầu cho một cuốn sách của ông:

- *"Người ta khi sung sướng và hạnh phúc thì ai cũng giống nhau, nhưng khi đau khổ và bất hạnh thì mỗi người đau khổ và bất hạnh một cách khác nhau*" Có phải vậy không em?

Mùa Thu với những chiếc lá úa đột ngột lìa cành rơi xuống theo từng cơn gió nhẹ mà em yêu thích đó đã trôi qua. Mùa Đông đang chầm chậm đến mang theo những cơn gió lạnh se người cùng với những bông tuyết đầu tiên rơi xuống sáng nay. Có lẽ, nơi em đang ở bây giờ tuyết cũng đã rơi. Anh hình

dung thấy em đang đi một mình giữa cơn bão tuyết. Em nói rằng tuyết tượng trưng cho sự liêm khiết của tâm hồn và sự tự do, nhưng cái màu trắng lạnh tanh của tuyết đã quật em ngã nằm sòng soãi trên đường, không một chút xót thương. Em đã gượng dậy trong cơn bão để sau đó bỗng chợt thấy mình yêu mùa Thu. Em nói em chưa hề có cảm giác nhận ra được một chút gì của mùa Xuân, vì trong những năm tháng sống lưu lạc ở xứ người, em đã không tìm thấy mùa Xuân.

Em đã đi tìm mà không thấy, hay em chưa hề đi tìm? Em quên rồi, em đã có mùa Xuân. Em như một người trồng hoa không may mắn. Cây hoa hạnh phúc em đã trồng, đã vun xới đó, cách đây (*bao lâu rồi em nhỉ*?) đã bị những đợt sương giá bất chợt đổ xuống làm thui chột. Chuyến bay định mệnh đã gửi trả về lại cho em tình yêu và sự chọn lựa của đời em bằng một cỗ quan tài đóng kín.

Đất nước này không có chiến tranh, không hề nghe tiếng đại bác vọng về hàng ngày, không có hỏa châu thắp sáng bầu trời mỗi đêm mà sao vẫn có chia lìa?

Anh còn nhớ, ngày xưa đã có lần em nói với anh rằng, em chưa hề nói lời ràng buộc với ai. Nói sao được những lời gắn bó ấy khi có thể ngày mai người bạn của mình sẽ ngã gục ở chiến trường? Không ai có đủ can đảm ôm vào lòng cái hạnh phúc khi không chắc nó sẽ thuộc về mình. Nhất là đối với em, người của dư luận, của dè dặt, và của kín cổng cao tường?

Em yêu dấu,

Ai trong chúng ta cũng có một thời gian để nhớ, để thương, và để sống với những dự định của mình, trên hết là một thiên đường để mơ tưởng.

(*Anh không nói đến cái "Lạc Lối Thiên Đường", chuyện kể về một mối tình lạ lùng, cuồng si trong một tập truyện mà một người bạn văn của anh vừa mới gửi tặng anh trong tuần qua.*)

Một thiên đường đầy ắp trong ký ức với những ước mơ của tuổi mới lớn, vừa biết yêu. Tại sao cho đến bây giờ em

vẫn nói em chưa hề có được những điều ấy? Trong em có còn tia lửa ấm nào? Và nếu có, em hãy đọc những giòng này với một chút lửa còn sót lại trong trái tim em. Ôi, anh nói làm chi với em những điều có vẻ nhỏ nhoi như thế. Không đâu, em ạ! Những điều ấy có vẻ vụn vặt và tầm thường, nhưng đó chính là những cái to lớn nhất trong đời sống con người. Sẽ không phải là con người, nếu trong đời sống họ không hề có những điều vặt vãnh ấy ẩn nấp sâu kín trong một góc tâm hồn họ. Em có thấy như thế không?

20 năm, bao nhiêu nước đã trôi qua cầu, thời gian đủ dài để em có thể tìm thấy lại thiên đường đã mất. Thiên đường ấy chính là mùa Xuân mà anh mong nó sẽ đến với em sau những ngày Đông giá lạnh vừa qua. Em đã rời xa cái thiên đường tuổi nhỏ của em ở Sài Gòn với những sáng nắng chiều mưa, những buổi tan học ra về trên con đường Duy Tân có hai hàng me rậm mát, làm sao em biết được những người còn ở lại đã đánh mất thiên đường của họ như thế nào.

"*Em ra đi nơi này vân thê*." Câu hát trong nhạc phâm của một nhạc sĩ đã một thời làm rung động bao nhiêu trái tim trước 75 đã trở thành trơ trẽn, khôi hài, và lố bịch.

Cái "*nơi này vẫn thế*" sau khi em ra đi là nhiều trăm ngàn người đã sống một cuộc sống tủi nhục, đắng cay, đói khát, và tuyệt vọng trong các lao tù Cộng Sản. Là bao nhiêu người đã chết oan uổng. Là bao nhiêu người đã bỏ mình trên biển Đông trong lúc cố đi tìm tự do. Là bao nhiêu mối tình tan vỡ. Anh tin rằng trên trái đất này, kể từ khi con người xuất hiện - và cũng là lúc tình yêu được hình thành - sẽ không có bất cứ nơi nào dưới ánh mặt trời này có những cuộc tình nát tan, bi đát như số phận của những người mà em đã biết hoặc không quen, đã và đang chịu đựng kể từ cái ngày 30/4 hãi hùng, đau đớn kia.

Những người đó, kể cả anh, đã sống, đã chịu đựng và trải qua những năm tháng trên quê hương chúng ta mà sau ngày em ra đi đó. Đói khổ, hoài nghi, dối trá, và hận thù đã hiện

diện thường trực trong đời sống hàng ngày như một thứ chân lý không gì thay thế được. Em thấy có còn sự đau đớn nào lớn lao hơn?

Em yêu dấu,

Em đã sống hơn 20 năm ở đây, trong một đất nước giàu có nhất, thanh bình nhất, hùng mạnh nhất, văn minh nhất nhưng theo anh thì hình như xứ sở này đã không có cái tình cảm của con người. Một đời sống máy móc, lạnh tanh như mặt nước đóng băng vào những buổi sáng em thức dậy đi làm. Tuy nhiên, đâu có phải vì thế mà em nói rằng em không tìm thấy mùa Xuân hiện diện trong đời sống của mình.

Có thể em nói tiếng Mỹ như người Mỹ, thích ăn đồ ăn Mỹ và nghe nhạc Mỹ hơn, nhưng màu da em vẫn là da vàng, mắt và tóc em vẫn màu đen rất Việt Nam. Nếu có dịp nào đó trong những buổi lễ lộc của gia đình, em vẫn mặc chiếc áo dài, loại y phục "*ba phần gió, một phần mây*" y như em đã mặc thời còn con gái ngày xưa cắp sách đến trường. Như thế là mùa Xuân đã ở đâu đó trong từng ngõ ngách của tâm hồn em rồi. Tại sao em không nhận ra?

Nơi em đang ở bây giờ, trên con đường có cái tên gợi cho người ta một thứ khói thuốc làm cháy buồng phổi, khô cả cổ họng kèm theo những cơn ho sặc sụa đó. Nơi đây, mà lạ lùng thay, vào những ngày đầu mùa Xuân vẫn còn có tuyết rơi. Phải thế không em? Vậy thì anh có mâu thuẫn không khi nói rằng màu trắng của tuyết cũng chính là màu xanh của mùa Xuân.

Hình như trong con người, chỉ có quả tim là nơi chứa nhiều mâu thuẫn và xung đột. Có lẽ, em cũng có một quả tim như thế. Màu trắng, cái thứ màu sắc mà ta có thể dễ dàng tìm thấy ở bất cứ nơi nào trên vùng đất này vào những ngày mùa Đông tuyết phủ, màu mà người Mỹ gọi là White. Đó có phải là định mệnh không em? Chỉ có em và những người thân yêu của em mới hiểu được cái quy ước của màu sắc ấy.

Nhưng anh thì anh nhìn thấy màu trắng của con Thiên Nga

đang thản nhiên bơi lội trên mặt một hồ nước trong xanh. Đã có lúc anh cầu mong con Thiên Nga ấy trở thành con chim Phượng Hoàng đang bay ở trên cao, bay mãi, bay mãi về một nơi chốn nào mà ở đó có được một mùa Xuân tươi đẹp nhất. Chắc em đã biết, trong truyền thuyết cổ, con chim Phượng Hoàng tượng trưng cho sự vĩnh cửu sau một lần...

Chính vì thế, khi những người bạn tù của anh được đưa sang đây định cư, tuy không dễ dàng gì hội nhập nhanh chóng vào cái xã hội có quá nhiều khác biệt, lạ lẫm và kỳ cục này, họ đã tìm thấy lại mùa Xuân đã mất. Một mùa Xuân đích thực mà sự tự do chào đón họ bằng những bông tuyết rơi xuống trong mùa Đông này. Họ chỉ tìm thấy lại mùa Xuân chứ không thể thấy được cái thiên đường họ mơ tưởng. Nếu nói là thiên đường thì đó hẳn phải là một "thiên đường lạc lối "hoàn toàn với những ngỡ ngàng, xa cách vì những tác động của môi trường sống chung quanh. Họ là những người còn giữ lại ít nhiều quá khứ đau khổ mà tương lai là một cánh cửa mở ra dẫn đến một mùa Xuân cho con cái của họ.

Trong cái băng giá của những bông tuyết đang rơi xuống trong mùa Đông vừa đến, em hãy để trí tưởng tượng của em quay về một bếp lửa đầy than hồng mà trên đó là nồi bánh chưng sôi sục của những mùa Xuân cũ ở quê nhà. Hãy nghĩ đến quá khứ với một chút hoài niệm về những ngày tháng êm đềm đã qua và em sẽ cảm thấy hạnh phúc khi ngồi một mình trong bóng đêm lắng nghe một khúc nhạc nói về mùa Xuân. Chỉ có những giây phút yên tĩnh nhất của tâm hồn em mới có thể cảm nhận được muà Xuân đang lẩn quất đâu đó quanh em, đang đi từng bước thật nhẹ vào đời sống em.

Em yêu dấu,

Có lẽ từ giây phút này, những cánh mai đang bắt đầu chớm nở trong lòng của những người từ 20 năm qua chưa hề thấy mùa Xuân đích thực hiện diện trong đời sống họ. Cùng với

nỗi hân hoan của hàng triệu triệu qủa tim nô nức chờ đợi mùa Xuân sẽ trở về trên quê hương chúng ta sau khi con quái vật có tên gọi là Cộng Sản đã chết, anh gửi đến em một chút nắng của Sài Gòn còn đọng lại trên người anh là kẻ mới đến xứ này cùng với lời chúc:

"Em sẽ sớm tìm thấy mùa Xuân ấm áp, dù chỉ mới đêm qua lòng em còn đầy băng giá."

BÀI THƠ THÁNG TƯ

Huyền Nga

Tháng Tư rồi lại đến
Luôn vẫn nhớ không quên
Bốn mươi bảy năm nghiệt ngã
Những mảnh đời lênh đênh

Lặng yên trong bóng tối
Ngước mắt hỏi trời cao
Vì đâu gây khổ nạn
Cho phận số nước tôi

Tháng Tư tiếp tháng Tư
Như vết chém trong lòng
Như một lời nhắc nhở
Đến những người lưu vong

Tháng Tư tử biệt sinh ly
Tháng Tư mãi vẫn khắc ghi suốt đời./.

Tháng Tư 2022

TRONG LAO TÙ CỘNG SẢN

Kiêu Công Cự, K22

1. **Trở lại căn nhà ở đường Tô Hiến Thành.**

Cái giây phút nói tiếng chia tay bao giờ cũng ngại ngần. Nó có vẻ uỷ mị quá chăng (!)? Anh Hợp và tôi không nói một lời gì với nhau, mà cả hai dành trọn tình cảm đó cho những người đồng đội, những người cùng vào sinh ra tử trong suốt đoạn đường chinh chiến.

Ngày đầu tiên và ngày cuối cùng trong cuộc đời binh nghiệp của tôi, người chỉ huy trực tiếp của tôi là anh Trần Văn Hợp. Hai tiểu đoàn mà tôi phục vụ trong tám năm trong Sư Đoàn TQLC là Tiểu Đoàn 2 (Trâu Điên) và 9 (Mãnh Hổ). Tiểu Đoàn 2 là đơn vị đầu tiên tôi đến, cũng là nơi cuối cùng tôi ra đi.

Buổi sáng ngày 30/4/1975, sau khi nghe lịnh đầu hàng của Dương Văn Minh trên Đài Phát Thanh Sài Gòn, nhiều tiểu đoàn TQLC cũng được lệnh trở về hậu cứ của mình là Căn Cứ Sóng Thần. Ngoại trừ Tiểu Đoàn 4 TQLC có hậu cứ tại Vũng Tàu, còn lại 11 tiểu đoàn tác chiến, ba tiểu đoàn Pháo Binh, các tiểu đoàn Quân Y, Truyền Tin, Công Binh, và Bịnh viện Lê Hữu Sanh của TQLC đều có mặt trong một căn cứ rộng lớn do quân đội Đồng Minh giao lại. Trung Tâm Huấn Luyện

TQLC tại Rừng Cấm cũng ở gần đó. Các tiểu đoàn lần lượt về đây.

Họ cùng một hoàn cảnh như chúng tôi. Buổi sáng nắng đã lên cao, cái nắng của tháng Tư bắt đầu gay gắt. Không có cái gì hoảng loạn nhưng có một cái gì ngao ngán và bẽ bàng. Chúng tôi bắt tay nhau, rồi tất cả hướng về cổng với nhiều phương tiện khác nhau. Việt Cộng vẫn còn ở đâu rất xa. Không có bàn giao. Có lẽ Đại Tá Nguyên Thành Trí, Tư Lịnh Phó Sư Đoàn, là người sau cùng rời khỏi căn cứ. Tôi cũng leo lên chiếc xe jeep do Hạ Sĩ Mười lái cùng với một số anh em lính. Họ vẫn còn mang theo những khẩu M79 và M16, làm như đang hộ tống một nhân vật quan trọng. Quân phục, lon lá vẫn còn, nhưng chẳng còn gì ngoài tấm lòng hoang mang và buồn bã. Lần này thì thật sự hết rồi. Chẳng còn mong gì làm lại.

Từ ngã ba Đường Sơn Quán, xe quẹo phải theo Quốc Lộ 1 cũ, qua chợ Thủ Đức. Một vài tiệm buôn, cũng như nhà lồng chợ và những quán nem vẫn mở cửa nhưng cũng chẳng ai ăn uống mua sắm gì nhiều. Người ta túa ra đường rất đông. Ai cũng có vẻ ngơ ngác, chờ đợi. Quận lỵ Thủ Đức có nhiều hậu cứ và trại gia binh của các tiểu đoàn TQLC trước đây. Xe qua cầu Gò Dưa rồi phải dừng lại ở ga Bình Triệu vì kẹt đường. Số người từ khắp nơi đổ về Sài Gòn và nhiều người từ trong thành phố bỏ chạy ra ngoại ô. Người ta nghe tin Việt Cộng sẽ pháo kích vào Sài Gòn và nơi đây sẽ trở thành biển máu. Bây giờ thì họ dồn tụ lại ở đây. Những chiếc T54 và PT76 của Cộng Sản do Liên sô chế tạo và cung cấp, vẫn còn gắn đầy lá nguỵ trang đang từ hướng Lái Thiêu chạy qua cầu Bình Triệu. Chúng tiến chậm chạp và dè dặt. Đám đông đứng hai bên đường giơ tay chỉ trỏ. Có một vài tiếng hoan hô.

Tôi bỗng nhớ bài hát của Trịnh Công Sơn nói về *đàn bò vào thành phố*; đàn bò này khi vào thành phố thường hung bạo, chúng ta phải cẩn thận mới được. Thầy trò bỏ chiếc xe jeep lại ven đường, đi với nhau một đoạn rồi nói tiếng chia tay mỗi người về một ngã.

Tôi cũng băng qua cầu, đi bộ về ngã ba Hàng Xanh. Rồi quẹo phải theo đường Bạch Đằng về hướng chợ Bà Chiểu. Tôi định ghé qua nhà anh Lang ở đường Võ Tánh hoặc về nhà chị Ngọc.

Tiếng súng vẫn còn nổ ở vài nơi, nhất là trước Tòa Tỉnh Trưởng Gia Định. Một tiếng nổ khá lớn trước nhà Bưu Điện, khói đen bốc lên trước tôi khoảng năm chục thước. Tôi đành bọc qua hông trái của chợ Bà Chiêu. Hàng quán trong chợ đóng cửa hết, nhưng số người trong đó vẫn còn. Có những đám người đi hôi của chạy qua lại lăng xăng. Chúng cầm những súng M16, M79, có cả súng Carbine báng xếp nữa, bắn vào những ổ khóa những kho hàng. Chúng leo qua tường những nhà mà gia chủ đã bỏ đi, đập bể cửa kiếng vào nhà.

Tôi bỗng nghe một loạt súng bắn thẳng về hướng mình. Theo một phản ứng tự nhiên của người lính tôi phóng lại một bức tường thấp, nhưng cô gái tay dẫn thằng em nhỏ đang đi trước tôi lãnh nguyên một băng đạn vào đầu vai và ngực. Cô ngã xuống bên vỉa hè. Tiếng thằng em khóc rống lên. Ở căn nhà đối diện một người đàn bà tất tưởi chạy ra, vừa kêu lên:

- Con ơi!

Tôi phụ một tay khiêng cô gái vào nhà. Mắt cô gái mở trợn trừng. Toàn thân đẫm máu, cô gái đã chết. Thằng em không hề hấn gì. Tôi thấy miệng mình đắng ngắt và cổ khô rát. Tôi xin một ly nước lạnh rồi lặng lẽ rời căn nhà đang có nhiều tiếng khóc. Áo của tôi cũng dính đầy máu.

Lăng Ông Bà Chiểu vẫn còn một số người nhang khói. Tôi ra đến đầu đường, đối diện bên kia là trường Nữ Trung Học Lê Văn Duyệt. Đường vẫn còn đầy người đi bộ và xe cộ. Một vài chiếc jeep chạy qua, bóp còi inh ỏi. Trên xe là những thanh niên mang băng đỏ, tay cầm súng bắn nhiều loạt chỉ thiên. Xe cộ phải dạt qua hai bên. Người cũng chạy núp vào những cây lớn hai bên đường. Cứ như đang có đánh lớn trong thành phố. Trong đợt đầu của trận tấn công Tết Mậu Thân (1968),

nghe tiếng súng thì dân Sài Gòn chạy ra coi mặt mũi Việt Cộng ra sao. Nhưng đến đợt hai thì nghe Việt Cộng đến đâu dân bỏ chạy đến đó. Lần này thì chúng đã vào đến tận Sài Gòn rồi... Quang cảnh ở thành phố này thật phức tạp và nguy hiểm. Súng vẫn còn nổ ở nhiều nơi. Người ta tìm mọi cách để rời thành phố. Tại Tòa Đại Sứ Mỹ những chiếc trực thăng lên xuống liên tục. Tại cầu tàu ở bến Bạch Đằng...

Một chiếc xe ôm trờ tới, tôi mừng quá. Người tài xế nhìn tôi tò mò:

- Anh bị thương phải không?

- Không phải đâu... Tại cái áo... Anh cho tôi về đường Tô Hiến Thành...

- Anh cho 2000$.

- Được rồi, anh.

Nói xong là tôi nhảy lên phía sau xe và hối anh chạy đi. Anh tài xế là người lương thiện, nếu anh có bảo 20.000$ tôi cũng không có gì để mà kỳ kèo. Trong cảnh xô bồ hôn loạn này tôi muốn được về nhà càng sớm càng tốt. Không biết vợ con tôi có được an toàn hay không? Xe qua khỏi cầu Bông, qua Đa Kao, rồi rẽ phải theo đường Hiền Vương. Khu nghĩa trang Mạc Đỉnh Chi vắng vẻ. Ngã tư Hai Bà Trưng xe cộ kẹt cứng vì không có cảnh sát chỉ đường. Anh tài xế phải leo lên lề đường mà chạy. Những tiệm phở từ ngã ba Duy Tân đến ngã tư Pasteur đều đóng cửa. Trước tiệm có những toán lính Lôi Hổ đang ngồi, súng kê lên vai hay dựa trên đùi. Họ rất bình tĩnh và thản nhiên.

Đến ngã tư Nguyên Thông tôi thấy một chiếc M41 đang còn nổ máy. Trên đó, một vài cậu bé khoảng 14, 15 đang cố gắng kéo cơ bẩm của khẩu đại liên 50 về sau trong tư thế nạp đạn. Cách đó không xa xác một đàn bà tóc xõa dài, máu đọng lại thành vũng. Xe chạy qua Bùng Binh Ngã Sáu, qua trường Lasan Tabert, rồi rẽ phải về đường Lê Văn Duyệt. Đến rạp chiếu bóng Thanh Vân, tôi thấy những cán binh Việt Cộng

đang chạy lúp xúp, súng cầm tay, trên người vẫn còn dắt lá ngụy trang. Đúng là *đàn bò vào thành phố*... nhưng hãy coi chừng đó là những tên cuồng sát, ngạo mạn và lố bịch sau này. Chúng đang tiến về trại Lê Văn Duyệt thuộc Bộ Tư Lịnh Biệt Khu Thủ Đô. Dân ở hai bên đường chỉ trỏ rồi vỗ tay cười. Không biết để hoan hô hay để chế nhạo chính mình. Trong trí tưởng của họ hình ảnh của những anh chàng bộ đội này có vẻ tương phản:

Đôi dép râu dẫm nát đời son trẻ,
Nón tai bèo che khuất nẻo tương lai.

Quẹo trái qua chợ Hòa Hưng, qua Đơn Vị 3 Quản Trị Trung Ương, tới nhà tôi ở trong Cư Xá Cao Thắng trên đường Tô Hiến Thành. Mọi người cũng đang tụ năm, tụ ba bàn tán về số phận của những người đang ở trong những khu cư xá của Quân Đội. Cái cổng sắt nhà tôi khóa chặt. Bà Tư Xem, người ở sát cạnh, đang ngồi trong nhà nói vọng ra:

- Súng bắn quá chừng đêm qua. Cô Tư sáng nay đã dẫn Cường Thảo qua bên Ngoại. Dượng Tư vào đây uông nước, để tôi bảo con Phước đạp xe qua kêu cô Tư về cho. Rầu quá dượng ơi!

Rồi bà thở dài. Gia đình của Bà từ Nam Vang chạy về đây năm 1970, để tránh nạn "cáp duồn" (*giết người Việt*) của Miên. Bỏ của chạy lấy người. Mới gây dựng được vài năm thì bị cái nạn này. Càng nghĩ bà càng thấy cảnh đời thê thảm. Rồi bà khóc lặng lẽ. Tôi cũng không cầm được nước mắt. Trong mười năm ở quân đội tôi đã khóc cho bạn bè, cho đồng đội đã nằm xuống. Lần này tôi khóc cho vận nước nổi trôi, cho chính cái thân phận mình và gia đình. Vợ và con tôi cũng ngậm ngùi:

Còn Quê Hương là còn cơm ngon,
Còn Quê Hương là còn danh thơm,
Mất Quê Hương là mất tất cả...

Miền Nam đã rơi vào tay Việt Cộng và chúng ta đã mất hết hôm nay.

Ông Thiệu đã nói đúng. Mà hồi đó chẳng có ai nghĩ tới và chẳng có ai tin. Mất Quê Hương là mất tất cả. Bây giờ người ta mới nhận ra sự thực này. Hồi đó không ai hiểu được tâm trạng của những kẻ mất nước. Hồi đó những người miền Nam hiểu biết về Cộng Sản ít quá. Đến nỗi vào những giờ phút cuối cùng, Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu, Nguyễn Văn Huyền vẫn còn muốn thành lập một phái đoàn vào Camp David trong Tân Sơn Nhất để thương thảo với Võ Đông Giang tìm một giải pháp hòa hợp, hòa giải với Cộng Sản.

Nhiều người vẫn còn hy vọng có mặt trong cái chính phủ ba thành phần. Những thầy tu như Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, Trần Hữu Thanh sẵn sàng tổ chức xuống đường tiếp tay cho Cộng Sản. Những tên dân biểu *ăn cơm quốc gia mà thờ ma Cộng Sản* như Ngô Công Đức, Lý Quí Chung, Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba... tìm mọi cách để phá hoại chế độ. Những tên nhạc sĩ cò mồi, những tên nhà báo phá thối, những tên sinh viên gây rối... Đúng là cái cảnh thù trong giặc ngoài. Tội nghiệp cho cái chế độ VNCH mới khai sanh, chưa kịp trưởng thành phải chết yểu. Nền dân chủ mới hình thành đã bị khai tử.

Thật sự như tôi đã nói đa số người dân miền Nam hiểu biết về Cộng Sản quá ít nên sẵn sàng chấp nhận chế độ mới, trong cái ý hướng muốn làm một người dân bình thường trong một xã hội với đầy đủ tính cách của Việt Nam. *Chế độ nào cũng được.* Họ suy nghĩ đơn giản như vậy, nhưng thật ra thì cũng chẳng còn một sự lựa chọn nào khác. Bỏ trốn ra nước ngoài đối với tôi là một điều xa lạ và tôi cũng chưa nghĩ tới. Ngay cả với Mẹ tôi cũng cùng chung ý nghĩ đó:

Rất vui mừng thấy con ở lại,
Vì ra đi nghiã là trốn chạy,
Đất nước còn đó... Ta còn đây...

Ý thức Cộng Sản chưa thể nào thâm nhập và đánh đổi lý tưởng Tự Do của chúng tôi được. Thượng Đế đã cho phép

con người được hưởng trọn vẹn ý thức tự do. Chấp nhận hay không chấp nhận, đó là sự tự nguyện và thể hiện. Miễn là tôi không chống đối một cách ồn ào và phát biểu một cách công khai. Chỉ có điều trong thâm tâm tôi vẫn mong được đối xử như một người cùng chung một cội nguồn dân tộc. Hồi đó tôi chưa hề nghĩ đến hai tiếng trả thù, bởi vì những người miền Nam chiến đấu không phải vì mục đích hận thù và tiêu diệt giai cấp đối kháng như chủ trương của Cộng Sản.

Sau ngày 30/4 vợ tôi vẫn tiếp tục đi dạy học. Còn tôi thì chỉ làm một vài công việc lặt vặt và chờ đợi... Chờ đợi một đường lối và chính sách của chế độ mới.

2. Những ngày đầu tiên trong tù CS.

Những anh em hạ sĩ quan và binh sĩ được tập trung và học tập trong ba ngày tại phường khóm ở địa phương. Đây là cái bẫy để bọn chúng bắt những con mồi lớn hơn. Và ngày 24/6/75 có thông cáo trên đài phát thanh của cái gọi là Ủy Ban Quân Quản Thành Phố, mà người đại diện là tên Tướng Trần Văn Trà. Chúng tôi chẳng có một con đường nào khác, cũng chẳng có gì do dự hay trốn tránh. Cái câu được phổ biến trong thông cáo có nguyên văn như sau:

Đem theo lương thực và đồ dùng trong vòng 10 ngày.

Cái câu này đã được tranh cãi rất nhiều và đó là cái bẫy sập kế tiếp. Cái thơ ngây của người dân miền Nam. Đây cũng là lúc Cộng Sản đã đem mọi thủ đoạn lường gạt ra áp dụng.

Buổi chiều, khoảng ba giờ trời đổ mưa. Cơn mưa đến thật nhanh và cũng ra đi thật lẹ, nhưng cái nóng của một ngày hè vẫn không giảm. Thằng cháu, con của chị Ba, tên là Phạm Đình Yên, chở tôi trên một chiếc Yamaha đến tại Số 91 đường Trần Hoàng Quân, Chợ Lớn sau cơn mưa. Nhiều người đã có mặt tại đây từ ngày hôm qua. Khá đông người nhưng những người tôi quen thì chưa thấy một ai. Tôi tự giới thiệu và bắt tay những người ngồi gần đó như Đào Kim Trọng (*Nhảy Dù*), Nguyễn Phú Tài (*Pháo Binh*), Trần Gia Toàn (*Bộ Tổng Tham*

Mưu)... Tài có vẻ lo lắng, Trọng thì đang nói chuyện... luôn luôn có những câu chưởi thề đi kèm, còn Toàn thì cho biết vợ mới sanh được hơn tháng. Trước cổng và rải rác quanh trường đều có đám vệ binh đứng gác. Vài người mon men đến gần bắt chuyện, hỏi thăm tin tức...

Trời tối dần. Một vài bóng điện ngoài hành lang chiếu sáng lờ mờ. Chúng tôi mang đồ ăn bày ra ăn chung. Những con muôi bắt đâu vo ve. Tôi đi lang thang ngoài sân một lát rôi cùng Tài dọn chỗ ngủ. Toàn cũng chui vào vì Tài đem theo cái mùng lớn. Đầu gối lên chiếc túi nhỏ mang theo. Kể ra cũng khó mà ngủ... Vì những tiếng động chẳng êm ái chút nào. Tiếng ngáy thật dữ dằn của Toàn và tiếng nghiến răng thật khủng khiếp của Tài. Chưa bao giờ tôi bị lọt vào giữa hai lằn đạn pháo binh như thế này. Thôi đành chui ra ngoài, cùng vài anh bạn ngồi ngoài sân hút thuốc.

Nửa đêm tất cả đều được đánh thức và cho biết sẵn sàng để *hành quân đêm*. Một đoàn Molotova phủ bạt bít bùng dừng lại trước đường. Từng 30 người lên một chiếc xe.

3. Trại Hốc Môn (Liên Đoàn 30 Công Binh Kiến Tạo)

Đi đâu? Đến địa điểm tập trung nào đây? Xa hay gần? Qua những lỗ thủng của những tấm bạt, những người ngồi gần có thể quan sát được bên ngoài và thông báo cho anh em trong xe. Sài Gòn đối với chúng tôi đâu có xa lạ gì. Chúng tôi biết từng góc phố, từng con đường. Đoàn xe chạy lòng vòng trong nội thành rồi chạy ra ngoại ô. Xe chạy ra Xa Cảng Phú Lâm rồi vòng lên xa lộ Đại Hàn, rồi Hốc Môn, Bà Điểm,... Và cuối cùng dừng lại và đổ quân xuống một địa điểm mà nhiều người đã biết. Đó là Thành Ông Năm, nơi đặt Bộ Chỉ Huy của Liên Đoàn 30 Công Binh Kiến Tạo. Nếu đi thẳng một mạch từ địa điểm tập trung lên đây thì khoảng hơn nửa giờ, nhưng kế hoạch đánh lạc hướng địch của Việt Cộng kéo dài hơn năm tiếng đồng hồ. Trời sáng rất nhanh, chúng tôi được tập trung vào sân cờ, chia từng đội 30 người rồi đưa vào những căn nhà

có sẵn vẫn còn nguyên vẹn, tường quét vôi và những khẩu hiệu trên tường vẫn còn. Nền nhà tráng ciment hay lát gạch bông sạch sẽ. Rải rác đó đây vẫn còn nhiều xe ủi đất, xe ban nền, nhiều loại xe cơ giới và quân xa còn nguyên vẹn.

Việc sắp xếp thành đội và phân chia nhà ở được thực hiện khá nhanh. Một tên bộ đội, không mang cấp bậc, đọc trong bản danh sách và chỉ định một người làm đội trưởng. Đó là một đại uý Tuyên Uy Phật Giáo tên Long. Hai ngày sau chính anh ta cho chúng tôi biết, anh tu tại một ngôi chùa ở Gò Vấp, thuộc Viện Hóa Đạo của Thương Tọa Thích Tâm Châu, được điều động làm Tuyên Úy Phật giáo cho Bộ Tổng Tham Mưu. Anh thích ứng rất nhanh trong vai trò của mình và muốn chứng tỏ khả năng chỉ huy với mọi người. Anh cắt cử người đi theo vệ binh lên khung lãnh hai cái chảo lớn về để nấu cơm và nấu nước.

Chúng tôi sử dụng một căn nhà bỏ trống phía sau để làm nhà bếp. Người ta dùng những miếng tableau kê lên cao và đặt hai cái chảo sát nhau. Tôi là người hân hạnh nâu chảo cơm đầu tiên. Nhờ ở ngoài hành quân tôi được theo dõi mấy ông lính nhà tôi làm công việc này. Mọi người cũng vây chung quanh đưa ra ý kiến, ý cò và hồi hộp theo dõi cái nồi cơm có được ba tầng: Khê, sống, nhão... Cũng may là nồi cơm ăn được. Và những ngày sau đó tôi được tiếp tục phân công nấu cơm.

Nhưng cái nồi cá kho đầu tiên thì lại do ông tuyên úy hăng hái lãnh trách nhiệm. Không biết trước đây ở chùa ông có làm công việc này chưa mà bây giờ ông có vẻ rành rọt quá. Ông nêm nếm có vẻ sành điệu lắm và trong cơn hào hứng ông tuyên bố sẽ cởi bỏ áo cà sa, mà thật sự ông đang mặc một bộ đồ thường và sẽ hoàn tục về nhà nấu cơm kho cá cho vợ. Nhiều người hoan hô, nhiều người nhăn mặt bỏ đi. Có người hóm hỉnh chen vào:

- Thiếu một cái "*lima*" (tục) nữa, cho buổi lễ hoàn tục của hắn thêm phần hào hứng.

Toàn bộ khu vực được gọi là L19 gồm có hai T: T1dành cho cấp đại úy trong đó có người anh em cột chèo với tôi tên Võ Chánh Trực - Quân Cụ và tôi -TQLC. Còn T2 dành cho cấp tá trong đó có ông già vợ của tôi là Phan An Ri -Quân Cụ và người cậu vợ Bùi Thiện Khiêm - Công Binh. Thật ra ba vợ của tôi đã giải ngũ từ năm 1974, nhưng ông cũng bị ép phải đi trình diện học tập "cải tạo", vì dù sao ông cũng thuộc thành phần của chế độ cũ. Hai T ngăn cách nhau bằng một hàng rào concertinat. Sau này chúng tôi gọi đó là bức tường Bá Linh do sự đối xử khác nhau giữa hai bên.

Khu T1 do một anh đại úy bộ đội khoảng 60 tuổi, người Nam, làm thủ trưởng. Những ngày đầu hắn thường đứng trên một vọng gác cao quan sát chúng tôi ở phía dưới. Một tuần lễ sau hắn bắt đầu phát động phong trào gọi là sinh hoạt cách mạng. Việc đầu tiên là thu tiền ăn mà chúng tôi mang theo trong vòng mười ngày. Việc kế tiếp là tăng gia sản xuất. Hắn thường lập đi ,lặp lại nhiều lần và có vẻ đắc ý với cái câu của Hoàng Trung Thông:

Bàn tay ta làm nên tất cả,
Với sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Hắn ra lệnh đào sân cờ, đào những đất chung quanh chỗ ở để lấy đất trồng rau muống, cải bắp, ớt,... Dụng cụ là những xẻng cá nhân còn lại trong kho, hoặc những dụng cụ tự chế. Hột giống bảo gia đình gởi lên. Phá những cầu tiêu cũ, làm những cầu nổi để lấy phân tươi; nước tiểu cũng phải hứng vào những thùng phi lớn, nhỏ do từng đội quản lý. Chẳng bao lâu khu ăn ngủ đầy những mùi phân. Khu sân cờ mà chúng tôi thường đi dạo buổi chiều cũng nồng nặc mùi nước tiểu.

Rồi 10 ngày đi qua. Một tháng đi qua. Chưa thấy động tĩnh gì hết. Nhiều người bắt đầu lo lắng và thất vọng. Khẩu phần ăn hằng ngày bắt đầu giảm. Những bao gạo hạt dài trong kho của liên đoàn đã hết, thay vào đó là những bao gạo được chở về từ những mật khu của bọn chúng. Gạo chôn dấu ở dưới đất lâu

ngày đã ẩm mục, không còn tí nhựa. Gạo cũng đầy đất cát sỏi lẫn lộn (*hẳn là có dụng ý*). Dụng cụ để đãi gạo không có. Số lượng cát sỏi đó cũng được tính vào trọng lượng ít ỏi cấp phát. Chất mỡ, chất đường dự trữ trong người cạn dần, cạn dần.

Thời kỳ suy nhược bắt đầu. Bịnh phù thủng và ghẻ lở xuất hiện. Bấm ngón tay vào bất cứ chỗ nào trên da thịt cũng thấy lõm xuống. Nhìn cái mặt của Nguyễn Phú Tài thấy nó sưng lên. Tô Ngọc Rự, người làm ở cơ quan D.A.O, hồi mới vào tù trông đẹp trai và phong độ mà bây giờ mới hơn một tháng mà đã xuống dốc một cách thê thảm. Không có được một viên B1. Đi khai bịnh thì được cấp một vài viên *xuyên tâm liên* trị bách bịnh. Nhà bếp khi vo gạo lấy nước nấu sôi lên cho anh em uống để lấy tí nước cám. Một vài người lấy nước tro, khuấy lên để lắng lại rồi uống.

Mùa Đông năm đó sao mà lạnh. Sài Gòn có bao giờ phải lạnh co ro đâu. Thế mà cái lạnh đến buốt xương. Cái lạnh bao giờ cũng đến liền sau cái đói. Chúng tôi bắt đầu hiểu thấm thía cái ý niệm về thể chất giữ một vai trò rất quan trọng trong sức mạnh của tinh thần. Cộng Sản đã bắt đầu sử dụng những độc chiêu của chúng.

Đấy là thời khắc mà bọn chúng tung ra độc chiêu số hai: Chương trình học tập chính trị. Mở đầu bằng năm bài về đường lối chính sách, kết án Mỹ và chế độ miền Nam, đề cao con người mới và chế độ mới là ưu việt. Huấn luyện viên là những cán bộ chính trị (*có lẽ là thế*), lâu lâu cũng có anh chàng thủ trưởng T1, mà chúng tôi thường gọi là *Anh Mười Răng Vàng*. Chúng nói như là cái máy, thao thao bất tuyệt. Nhưng khi cần chứng minh bằng một bài báo, hay một đoạn sách thì chữ nghĩa đối với chúng mới thật khó khăn. Sau này chúng tôi mới hiểu được là trong chế độ Cộng Sản, mọi đường lối chủ trương đều từ cấp cao nhất của bọn chúng là Bộ Chính Trị đưa ra, cấp dưới đều phải lặp lại y chang và thi hành mà không cần ý kiến ý cò gì hết.

Đúng là bọn chúng là những cái máy có gắn cục pin. Bấm nút thì phát, mà tắt máy thì im. Những tên ngoại quốc được phiên âm ra tiếng Việt rất lạ lùng đến khó hiểu. Họ còn thích đảo ngược lại chữ nghĩa và dùng nhiều từ ngữ kỳ cục. Họ muốn làm cho khác đi và tự hào cho đó là cách mạng, nhưng chính nó lại không giống ai. Suy cho cùng họ chính là người đại diện cho một chế độ lấy giai cấp công nông làm chính. Thành phần bần cố nông được coi là những giai cấp cốt cán cho chế độ. Trí thức không có lợi hơn một đống phân bò, như lời phát biểu của Hồ Chí Minh.

Sau buổi lên lớp đến phần thảo luận. Mỗi tổ có một tên bộ đội ngồi bên. Đây là lúc gay go nhất. Những mục đích yêu cầu của chúng có tính cách áp đặt nghĩa là chỉ cần nói và làm theo chứ không có bàn bạc hay lý luận. Đó là những điều hoàn toàn khác biệt với những người miền Nam. Chúng tôi muốn đưa ra một sự thật về cuộc chiến tại VN. Một cuộc chiến ý thức hệ giữa hai khối Cộng Sản và Tự Do. Mỗi bên đều có lý tưởng riêng và lý tưởng đó cần được tôn trọng. Mục tiêu, phương thức điều hành của cuộc chiến hoàn toàn khác biệt. Đối với những phát biểu này không thích hợp chút nào và còn nguy hiểm nữa. Nhưng ít nhất cũng được một lần nói lên bài học kể trên đưa chúng tôi vào một quyết định: *Chấp nhận hay từ chối*.

Chấp nhận nghĩa là phủ nhận toàn bộ lý tưởng chiến đấu của mình, tự nhận mình là kẻ phản bội. Tự đào mồ chôn lấy nhân phẩm của mình. Tự ký vào bản án mà chúng đã viết sẵn, tự ý chui vào cái bẩy sập thứ hai. Chúng tôi đã là những người nói "*nín thở qua sông*", hay "*gặp thời thế, thế thời phải thế*" Còn từ chối nghĩa là công khai phủ nhận toàn bộ đường lối và chính sách của bọn chúng. Nghĩa là sẵn sàng chấp nhận một hậu quả khốc liệt nhưng vinh quang và sẵn sàng chọn lấy cái chết hay để chúng hành hạ cho đến chết. Đã có những người chọn giải pháp này. Những người hùng cô đơn và can đảm mà chúng tôi vẫn nhận diện được trong suốt đoạn đường khổ nạn

của dân tộc.

Sau đợt học tập, có vài người chúng cho là ngoan cố, phản động. Những người này bị đánh đập tàn nhẫn, bị nhốt vào conex, bị đưa đi thủ tiêu; hoặc công khai hơn, bị đưa ra tòa của bọn chúng rồi đem đi bắn tại chỗ để răn đe những người khác. Chúng sẵn sàng sử dụng bạo lực và sức mạnh của chúng ở trên đầu súng.

Khẩu phần ăn được giảm đi. Cá mối được thay bằng nước muối. Lý do: Không tích cực trong học tập, không xác nhận tội lỗi của mình. Trong những ngày thê thảm đó, đã có những người sẵn sàng cúi đầu theo giặc. Cái anh chàng thầy chùa tuyên uý đó là người đầu tiên. Những lời bàn tán, phản đối trong đội đều được hắn ta báo cáo đầy đủ. Nhiều người bị kêu lên khung làm việc. Anh em bắt đầu nghi kỵ nhau, những người bạn cùng đơn vị, cùng chiến đấu bây giờ chưa hẳn là những người cùng chiến tuyến. Ăn nói phải dè dặt, ngó trước dòm sau. Tốt hơn hết là đừng bao giờ nên nói nhiều. Chúng tôi bị đưa vào tình trạng khủng bô tinh thần.

Thời kỳ khó khăn kế tiếp là viết tổng kiểm thảo. Viết lại toàn bộ lý lịch của mình. Tên họ ông nội, ông ngoại, cô dì, chú bác, cậu mợ,.. Thôi thì bị hạch hỏi đủ điều. Cái kiểu sợi tóc chẻ làm tư, làm tám. Những người ở nhiều đơn vị, giữ nhiều chức vụ, những người xuất ngoại du học, những người ở các ngành an ninh, tình báo, tâm lý chiến,.. Còn tôi thì đơn giản hơn, vì là lính tác chiến. Năm chức vụ và ba đơn vị kể từ ngày vào lính. Thế mà cũng kêu lên hạch hỏi:

- Tại sao anh đi Đà Lạt mà không đi Thủ Đức?

- Tại sao anh không chọn Địa Phương Quân mà chọn Thủy Quân Lục Chiến ác ôn?

- Tại sao anh đi lính chưa được 10 năm mà đã có 19 huy chương? Bộ anh căm thù "cách mạng" lắm sao? Anh đã đánh bao nhiêu trận và giết bao nhiêu "cách mạng"?

- Anh phải được liệt vào loại "ác ôn, có nhiều nợ máu" với

cách mạng.

- Anh phải được cải tạo nhiều năm. Chúng tôi sẽ lưu ý đến anh.

Tôi muốn xác định với họ một điều:

- Tôi yêu Quân Đội nên chọn binh nghiệp để phục vụ suốt đời mình.

- Tôi thích được đội nón xanh và yêu màu màu áo hoa sóng biển.

- Tôi chẳng có gì dấu diếm hay lẩn tránh trong cái lý lịch của mình. Có một điều phải xác nhận là tôi đã chiến đấu vì lý tưởng Tự Do, chứ không phải vì lòng căm thù Cộng Sản.

Bây giờ chúng là những người thắng cuộc, chúng có quyền ba hoa và áp đặt. Còn chúng tôi là những người thua cuộc. Cuộc cờ đã đến hồi kết thúc. Mà bàn cờ chỉ còn xe, pháo, mã, và tốt. Tướng, sĩ, tượng thì đâu mất tiêu. Chẳng có gì để oán trách những người đã bỏ đi. Ông Thiệu, ông Viên, ông Kỳ hay ông nào nữa cũng không thê nào cứu vãn được tình thê. Nêu họ ở lại họ cũng lâm vào hoàn cảnh dở khóc dở cười này mà thôi, nhiều khi lại còn tệ hại nhục nhằn hơn nữa

Cũng đã có người giữ được cái hùng khí của một quân nhân và đã có những người dám nói lên cái lý tưởng của cuộc chiến.

Những người như các ông Tướng ***NGUYỄN KHOA NAM, LÊ VĂN HƯNG, PHẠM VĂN PHÚ, TRẦN VĂN HAI, LÊ NGUYÊN VỸ***,.. vẫn còn sống mãi trong lòng chúng tôi.

Chúng tôi không phải là tù binh, cũng không phải là hàng binh. Chúng tôi là những kẻ bị bỏ rơi sau cuộc chiến, bị gán cho cái tội thật khôi hài - *"phản cách mạng"*. Có theo đâu mà phản, mà phải gọi là "chống cách mạng". Nhưng sự thật này thật khó lòng cho bọn chúng chấp nhận. Thôi thì cứ gọi là "cải tạo viên". Nhưng liệu bọn chúng có đủ khả năng, bản lĩnh để cải tạo hay thuyết phục bọn tôi hay không. Thực tế là

KHÔNG.

Bên ngoài đang có những đổi thay quan trọng. Đợt đổi tiền đầu tiên. Mỗi người dân được đổi 200$ tiền Hồ. Miền Nam đang bắt đầu tiến lên vô sản chuyên chính như miền Bắc. Lê Duẫn vội vàng mở hội nghị Hiệp Thương Thống Nhất hai miền Nam Bắc. Cái được gọi là Mặt Trận Giải Phóng MiềnNam của Nguyễn Hữu Thọ và cái Chính Phủ Lâm Thời của Huỳnh Tấn Phát bị khai tử vì đã hết tác dụng. Dương Quỳnh Hoa bất mãn la lên; Trương Như Tảng âm thầm tìm đường trốn qua Pháp. Nguyễn Thị Bình sẵn sàng hợp tác để tìm kiếm những ơn mưa móc.

Những đám nằm vùng như Ni Sư Huỳnh Liên, Ngô Bá Thành, Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Văn Nuôi, Trịnh Công Sơn, Miên Đức Thắng đứng sắp hàng phía sau công nhân quét rác Lê Thị Thuê để nhận lấy mảnh giấy ban khen đem về *lộng kiếng*.

Miền Nam đã qua một mùa Đông với cái lạnh đột ngột từ miền Bắc tràn xuống thật mạnh bạo và phủ phàng.

Cái Tết đầu tiên trong tù Cộng Sản tại trại tù Hốc Môn. Mới chưa đầy 6 tháng mà tình trạng sức khỏe của nhiều người suy sụp một cách đáng kể. Chúng cho phép viết thư. Và nhận được gói quà 3 ký và 5 đồng bạc của vợ.

4. Trại Long Giao (Hậu cứ Trung Đoàn 48 Sư Đoàn 18 BB)

Sau Tết là đợt chuyển trại đầu tiên. Một số người được đưa lên trại Long Giao. Trước đây là một căn cứ của quân đội Đồng Minh, sau này giao lại cho Trung Đoàn 48 thuộc Sư Đoàn 18 BB. Long Giao cách Sài Gòn 80 cây số về phía Đông Bắc và cách thị xã Xuân Lộc 7 cây số về phía Tây Nam. Vùng này đất đỏ, xung quanh có nhiều đồn điền cao su. Trời nắng thì đất bụi mù, còn trời mưa thì đất nhão nhét, dính vào chân. Vùng Long Khánh có những đồn điền cao su bạt ngàn. Ngoài ra người ta còn trồng cà phê và những cọc tiêu các loại. Chúng tôi ở trong những khu nhà tiền chế bằng tôn. Trải những tấm

vải nhựa lên những sàn gỗ, nhưng nó cũng ọp ẹp lắm rồi. Ban đêm một người thức dậy là cả một khu *rúng động* vì những tiếng chân trên sàn gỗ.

Nhưng có một khó khăn ở đây là vấn đề nước uống. Khu vực không được gần những con sông hay con suối. Chỉ có một cái giếng cạn nhưng phải đào sâu thêm thì mới có nước. Từng nhà phải cắt cử người ra đào. Mà cắt cử ai đây. Cũng chăng ai muôn làm công việc khó khăn và nguy hiêm này. Lại tranh cãi gay gắt. Bọn cán bộ Cộng Sản thì bất cần và ngồi đó chờ. Cuối cùng cũng phải đi đến một quyết định vì không thể không quyết định được: Đào giếng. Dụng cụ không có và chúng cũng không cấp phát mà chỉ nói – *các anh khắc phục.* Đây chính là lúc mà tinh thần của những người lính VNCH được thể hiện. Lòng tự ái và sự sáng tạo trong hành động. Cuối cùng cái giếng cạn đã có nước. Nước đục ngầu và phải đợi qua một ngày mới xử dụng được. Cũng may trời có cơn mưa nhẹ của mùa Xuân... Bộ ba Trọng, Tài, và tôi vẫn còn đi chung với nhau. Chúng tôi vẫn còn ở chung nhiều nơi suốt từ Nam ra Bắc, rồi về Nam...

Cũng ở trại này trước khi chúng tôi đến đã xảy ra một phiên tòa và xử tử hình một đại úy trong đám người *tình nguyện vào tù của chúng tôi.* Đó là Đại Úy Lê Đức Thịnh, Sĩ Quan An Ninh của Trường Võ Khoa Thủ Đức. Anh Thịnh đã viết một bức thư chui gửi về gia đình nói lên nỗi bất mãn và căm giận của Anh đối với chế độ. Bị phát giác, Anh đã bị xử tử hình và đem bắn ngay sau đó.

Sự kiện cũng đơn giản nếu ta biết được đó là những phương thức bạo lực của Chủ Nghĩa Cộng Sản. Stalin đã giết nhiều triệu dân Nga trong những quần đảo ngục tù ở vùng tuyết giá Siberia. Mao Trạch Đông đã giết nhiều triệu dân Trung Quốc trong những đợt thanh trừng và Cách Mạng Văn Hóa. Hồ Chí Minh áp dụng chính sách *Cải Cách Ruộng Đất* để áp đặt một đường lối cai trị mới sau khi chiếm được miền Bắc. Nhiều trăm ngàn người vô tội đã bị chúng tàn sát một cách dã man

do những toán ám sát đã giết, chặt đầu thả trôi sông hoặc cho mò tôm ở miền Nam. Gần đây nhất là tai nạn diệt chủng của Pôn Pốt, Ieng Sary ở Cambodia. Đối với Cộng Sản thì *bạo lực cách mạng* phải được áp dụng một cách triệt để như lời hô hào của Tố Hữu:

Giết, giết nữa bàn tay không ngơi nghỉ.
Cho ruộng đồng tươi tốt, lúa mau xanh.

5. **Trại Suối máu, Tân Hiệp (Trại Giam Tù Binh Phiến Cộng)**

Hơn một tháng sau chúng tôi được đưa về trại Suối Máu, Tân Hiệp, Biên Hòa. Trước đây là Trại Giam Tù Binh Phiến Cộng do Tiểu đoàn 5 Quân Cảnh chịu trách nhiệm. Có năm khu, ngăn cách nhau bằng những hàng rào kẽm gai kiên cố, với những dãy nhà tôn, mái tôn vách tôn và có bệ ngủ bằng ciment.

Tôi ở K1, ở chung với ông bố vợ (Phan An Ri) và ông cậu vợ (Bùi Thiện Khiêm). Họ cũng từ T2 Hốc Môn đưa lên đây sau Tết. Mới có mấy tháng mà ông bố coi thê thảm quá. Ông đã sẵn ốm mà bây giờ trông hốc hác hơn mặc dầu năm nay ông mới 56 tuổi. Hôm mới chuyển trại về đây tôi còn một hộp diêm thuốc lào và hai tán đường. Tôi nói Ba chọn một trong hai món, còn món kia giao cho cậu Khiêm. Ông đã chọn hộp thuốc lào. Cậu Khiêm người to cao mà bây giờ cũng ốm nhách. Mỗi lần đi lao động về nếu bắt được một con chuột thì cậu mừng lắm. Cậu không biết làm nên tôi phải giúp cậu. Toàn trại được phép viết thư để thông báo gia đình thăm nuôi. Hai căn nhà phía ngoài cổng được quét dọn sạch sẽ. Ba tôi được thăm trong đợt đầu tiên, rồi đến cậu Khiêm và sau cùng là tôi.

Ba vợ tôi xuất thân Khóa 5 Phụ trường Võ Khoa Thủ Đức, ra trường về phục vụ tại Cục Quân Cụ trên đường Trần Quốc Toản, Quận 10. Ông cũng chỉ ở đây cho đến ngày giải ngũ vào tháng 12/1974. Sau gần 20 năm phục vụ, ông được ân thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương và một số huy chương

về kỹ thuật và chuyên môn, và có cấp bậc sau cùng là thiếu tá. Mặc dầu đã giải ngũ nhưng ông cũng đi *trình diện,* vì tưởng là chỉ đi một tháng rồi về cũng chẳng sao. Nhưng ông cũng đã ở trong tù hơn một năm và được thả từ trại Tân Hiệp sau ngày tôi được chuyển ra Bắc. Ông về quê tại làng Mỹ Ngãi, huyện châu thành Cao Lãnh (Kiến Phong) và làm ruộng. Thật ra thì ông có mấy công đất và cho người ta làm thuê và chỉ thâu lúa vào mỗi mùa gặt. Ông lên Sài Gòn những ngày cuối đời và mất ngày 13/1/1996. Ông có 3 người con rể: Đặng Minh Học, chồng chị Sương (Bắc Kỳ), Võ Chánh Trực, chồng chị Anh (Nam Kỳ), và tôi (Trung Kỳ). Ông có đầy đủ bản chất của người miền Nam là hiền lành, ngay thẳng và dễ chịu. Tôi có rất nhiều kỷ niệm và gần gũi với ông trong những ngày ở tù tại trại Hốc Môn và trại Tân Hiệp.

Còn cậu Khiêm ở Cục Công Binh và có một thời gian thì được biệt phái qua Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự Bốn Bên ở trong trại David trong phi trường Tân Sơn Nhất. Mục đích của Cục An Ninh Quân Đội là muốn cậu móc nối với người anh ruột của mình là Bùi Thiện Hùng (*Cậu Bảy*), một cán bộ tuyên huấn Cộng Sản đang có mặt tại đây. Nhưng chẳng có ai móc được ai. Người nào cũng sẵn sàng giữ cái vị trí hiện nay của mình. Cuối cùng cậu trở về Cục và đi làm Phân Chi Khu Trưởng tại một phân khu ở Sài Gòn. Cấp bực sau cùng cậu là thiếu tá. Cậu là người có máu văn nghệ, đờn và hát rất hay. Lấy vợ cùng 18 tuổi. Cậu rất ghiền thuốc lào, nhất là thuốc lào thuộc loại Cái Sắn Kinh B. Cậu ra tù tìm đường vượt biên giới qua Thái Lan và được định cư tại San Jose. Sau đó cậu đã bảo lãnh toàn thể gia đình qua Mỹ đầy đủ.

Tôi được gọi thăm nuôi sau Ba tôi và cậu Chín. Vợ tôi đã dẫn theo Cường Thảo. Chị Sương cũng đi theo nhưng không được vào thăm chính thức mà phải đứng ở ngoài. Cộng Sản không ngờ là dân miền Nam còn giàu lắm nên người nào được gọi ra lúc trở về cũng phải kéo vào đầy cả xe. Thật ra một người đi thăm thì cả bà con, họ hàng đều góp quà vào đó. Cái

tình nghĩa là ở chỗ đó. Cho nên lần sau chúng chỉ cho đem theo 3 kg mà thôi. Rất vui mừng gặp lại vợ tôi trong vòng nửa giờ nhưng không được ôm những người thân vào lòng cũng buồn. Mới xa gia đình hơn một năm mà coi như đã lâu lắm rồi. Ba tôi bây giờ khỏe hơn. Ông khỏi đi lao động bên ngoài nhưng được phụ trách làm vệ sinh cái giếng nước trong trại. Ông thường gọi tôi qua ăn cơm chung và nói những chuyện về gia đình. Cậu Khiêm bây giờ cũng tươi vui hơn. Cậu thích hút thuốc lào thật phê. Người nhà đem vào cho cậu một cây đờn ghi ta. Tiếng hát của cậu vẫn còn truyền cảm lắm.

Hằng ngày chúng tôi đi lao động bên ngoài gần đường rầy xe lửa. Mỗi ngày có hai ba chuyến đi về. Hành khách quá nhiều. Người ta leo lên trên nóc tàu. Mỗi lần tàu đi qua, chúng tôi vẫy tay chào nhau, đôi khi họ quăng đồ ăn hoặc thuốc hút cho chúng tôi. Cái cảnh tượng ở đây đã gây cảm hứng cho nhạc sỹ Thục Vũ (*tên thật là Vũ Văn Sâm, Trung Tá thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, đã chết ở Hoàng Liên Sơn năm 1977 vì suy dinh dưỡng và kiết lỵ*) đã làm bản nhạc rất hay mà cậu Khiêm hát nhiều lần và đã có nhiều người rơm rớm nước mắt. Lời thơ và lời nhạc rất hay, tôi ghi lại đây để nhớ tâm trạng của chúng tôi lúc đó:

ANH Ở ĐÂY

Em ở Sài Gòn, anh ở đây
Đồi cao cát trắng kẽm gai dày
Ngẩn ngơ dăm chuyến tàu xuôi ngược
Để nhớ thương về heo hút mây

Anh vẫn từng đêm thương nhớ con,
Thương em tình nghĩa vân vuông tròn
Thương mình thao thức từng đêm trắng
Thương bạn bè anh ngày héo hon.

Bài thơ quá hay và bài hát quá cảm động; vì nó nói lên đúng tâm trạng, đúng khung cảnh chúng tôi đang sống lúc đó. Chỉ tiếc Cộng Sản đã giết chết những nhân tài miền Nam một

cách oan uổng. Những con người đáng lẽ sẽ góp một bàn tay một cách đắc lực trong việc xây dựng lại đất nước sau những tàn phá của chiến tranh. Lịch sử sẽ phán xét những hành động sai lầm và cuồng tín của bọn chúng.

Chúng tôi trồng khoai mì, trồng cây khuynh diệp, hay qua Tổng Kho Long Bình dẫy cỏ hay dọn kho. Dẫy cỏ trong những khu bãi mìn thì ớn quá, vì mất mạng hay đui què mẻ sứt như chơi. Dọn kho thì thích hơn. Thế nào cũng tìm được những ống signal bằng nhôm để làm những ống thuốc lào hay kiếm được những miếng nhôm inox để làm lược hay làm kẹp tóc quà tặng cho gia đình những lần thăm nuôi tới. Những tên vệ binh đi theo cũng tham gia lục lạo. Chúng tìm những tấm nhôm lớn hay những tấm tôn lớn đem về nhờ anh em chúng tôi làm những cái vali rất đẹp. Nếu tôn thì sơn lên, còn nhôm thì khắc xủi lên hình ảnh chạm trổ rất đẹp. Tôi cũng dành nhiều thì giờ làm lược, làm kẹp tóc. Tôi thường ngồi hằng giờ nhìn anh bạn Võ Văn, Đại Úy Phòng An Ninh Sư Đoàn 1 BB. Nhờ những nét xủi sắc sảo và sáng tạo mà Văn có nhiều khách hàng và được các tay vệ binh chiều chuộng. Những tên cán bộ hay vệ binh gốc Bắc mỗi lần về phép đều muốn có một cái vali. Trong trại bây giờ có nhiều xưởng sản xuất vali, lược, kẹp tóc, ống thuốc lào,.. Tiếng động vang lên suốt ngày. Nhờ có thăm nuôi nên đời sống cũng dễ chịu.

Bây giờ không còn cái ảo vọng 10 ngày hay một tháng nữa. Tất cả đều yên trí con đường đi tù Cộng Sản của mình đang trải dài phía trước. Trong lý lịch trích ngang thì ghi *tội danh là sĩ quan chế độ cũ; còn án phạt thì đề là tập trung cải tạo.* Án phạt này chỉ có những nước Cộng Sản như Liên Sô, Trung Cộng và bây giờ là Cộng Sản Việt Nam. Án tù co giãn như sợi thun. Người bị kết án chẳng bao giờ biết được ngày về. Còn bọn chúng thì cứ lảm nhảm cái giọng điệu:

- Học tập tốt, lao động tốt, để sớm trở thành người tiến bộ được đảng và nhà nước cho về đoàn tụ với gia đình...

Những ngày ở K1 là những ngày thoải mái nhất trong cuộc đời tù của mình. Những đám cán bộ vào ra thường xuyên trong trại cho biết những người từ Long Giao chuyển về đây chỉ ở tạm để chờ chuyển ra Bắc. Nhiều người rất lo lắng. Chỉ có những lính tác chiến ăn bờ ngủ bụi như tụi tôi chẳng có gì trở ngại hết.

Đại diện cho K1 là Trần Đông A, Thiếu Tá Quân Y, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn Quân Y Dù. Hắn ta là người săn sàng hợp tác với Cộng Sản. Sau ngày ra tù, hắn ở lại và được đưa vào làm việc trong một bịnh viện ở Sài Gòn. Người thứ hai phụ trách đọc báo cho K1 là Đoàn..., Thiếu Tá Hành Chánh Quân Y. Ba của hắn có tên là Đoàn Hùng (*tức là tên Tướng Song Hào của Cộng Sản*). Nghe nói hắn có đến thăm A... một lần ở trại Suối Máu nhưng từ chối không ra.

Chúng tôi qua một cái Tết thứ hai trong tù. K1 tổ chức những trò văn nghệ, giải trí; nhưng tôi thích nhất là đấu cờ tướng. Tôi rất say mê môn này. Những ngày sau đó tôi bỏ hết cưa xủi mà theo Đào Kim Trọng đi coi, hoặc đánh cờ tướng. Một biến cố quan trọng nữa ngoài việc đổi tiền và đánh tư sản là việc tên Tổng Bí Thư Lê Duẫn hô hào hiệp thương Nam Bắc. Đó cũng chỉ là thủ tục thôi vì một việc đã nằm trong chương trình hoạch định của Bộ Chính Trị Cộng Sản. Thế là cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của Nguyễn Hữu Thọ hay cái Chính Phủ Lâm Thời của Huỳnh Tấn Phát bị giải thể. Hai cái công cụ chính trị này cũng để đánh lừa dư luận quốc tế và lường gạt những kẻ nhẹ dạ dễ tin, còn thực chất thì tất cả đều nằm trong bàn tay phù thủy của những tên ma đầu Việt Cộng, mà đứng đầu là tên Hồ Chí Minh.

Cái điều khôi hài là Dương Văn Minh được cho đi bầu với tư cách công dân. Tôi cứ nhớ hoài cái nụ cười gượng gạo của hắn không dám mở lớn vì thiếu hai cái răng cửa. Sau đó một thời gian hắn được Việt Cộng cho sang Pháp, với điều kiện là không được tuyên bố điều gì bất lợi cho chính quyền Cộng Sản hiện tại. Khi gia đình tôi sang định cư ở Mỹ theo chương

trình HO22 thì cũng được nghe tin ông ta được con gái bảo lãnh qua sống tại thành phố Pasadena (California), cách nơi tôi ở không xa và cũng chết ở đây. Đám tang cũng chẳng có mấy người tham dự, chỉ có Tôn Thất Đính. Dĩ nhiên, cộng đồng người Việt tại Nam Cali cũng không ai tham dự.

Ngày tháng qua thật nhanh. Sài Gòn tháng Năm trong những căn nhà tôn nóng hầm hập. Sau khi thăm nuôi được một tháng chúng tôi được lịnh chuyên trại. Ngọc Tuyết lần nào đi thăm tôi cũng dẫn theo Cường Thảo. Cường lên năm tuổi và Thảo ba tuổi. Hai con rất ngoan và học giỏi. Tôi không biết rồi tương lai của mình và nó ảnh hưởng đến hai con như thế nào. Tuy nhiên tôi vẫn luôn luôn hy vọng và cầu nguyện Chúa ở cùng và ban phước cho Gia Đình chúng tôi. Cái ngày chúng tôi không chờ đợi đã tới. Trước đó mấy ngày, những tên cán bộ nhờ làm vali, làm lược vào hối thúc làm cho nhanh. Chúng tôi lợi dụng bọn chúng để báo tin tức về gia đình. Ba tôi và cậu Chín ở lại Tân Hiệp. Ba tôi đưa thêm đồ ăn và thuốc lào nhưng tôi không nhận. Tôi nghĩ những thứ này rất cần cho ba tôi hơn là cho tôi. Dầu sao năm ấy tôi vẫn còn trẻ và còn sức. Vào cái ngày lên đường đi Bắc, tôi đang ở cái tuổi 36.

(còn tiếp)

Nhớ Quá Việt Nam

Thu Nga, K18/1

Joe ngồi cúi đầu bên cạnh linh cữu chú Tân, ông nội nó. Mọi người thăm viếng đã xong, và về gần hết. Con nhỏ bồ nó cũng chào mọi người và cũng đã về rồi. Nó đã ngồi đó rất lâu. Tôi tới để tay trên vai nó, nó ngước nhìn lên, đôi mắt buồn hiu. Tôi nhớ lại trước khi bỏ nhà đi, nó có tia măt sáng rực, thông minh, nhưng háo thắng, chứ không phải tia mắt ẩm ướt này. Tôi nói:

- "Cô chú về trước nhé!"

Nó đứng lên chào, rồi lại ngồi xuống chỗ cũ.

Trước tang lễ, gặp tôi, nó nói:

- Cô ơi! Cháu buồn và thương ông nội cháu quá. Cháu thật có lỗi với ông, vì đã làm ông buồn, nên ông mới bệnh và ốm đi như thế. Rồi sức khỏe của ông cứ xuống dần, rồi ông mới ra đi…

Nó bắt đầu khóc. Tôi an ủi:

- Ông nội con rất mừng, khi con đã trở về. Ông nội chắc không phiền trách gì con nữa đâu. Con buồn thì ông nội cũng buồn, lại không ra đi thanh thản được.

Nó nhìn tôi, buồn hiu:

- Con ước ao phải chi… Đáng lẽ con phải tìm hiểu những điều ông nội nói. Đáng lẽ con không nên cãi lại những điều con không biết tường tận. Đáng lẽ con không nên, không nên chút nào. Con mong ước con có thể quay ngược thời gian, con sẽ…

Nó dùng nhiều chữ "đáng lẽ". Tôi biết nó đang hối hận và thú nhận những điều đã làm không đúng với điều ông nội dặn. Tôi ngồi im để nó nói, cho vơi những điều không còn nói được với người ông yêu quý nữa. Con người ta rất giống nhau, khi lòng đang ân hận về một việc nào mình làm, thường có khuynh hướng ước mong có thể quay ngược thời gian, hay còn mơ màng mong việc đã xảy ra chỉ là giấc mộng. Khi ý thức trở lại, thì mới nhớ ra rằng thời gian không thể quay ngược lại.

Tôi là hàng xóm thân cận nhất của gia đình cô chú Tân. Họ ở đây, trước khi gia đình tôi dọn tới vài năm. Chú Tân là thiếu úy bộ binh khi xưa. Thấy vợ chồng cô chú Tân hiếu khách, dễ thương, và thăng cháu nội thiếu niên, lai Mỹ lanh lẹ, chúng tôi cũng vui khi làm bạn. Bán bà con xa, mua láng giềng gần. Con cháu chúng tôi cũng đã lớn khôn, có gia đình, có con, lại ở xa vì công việc.

Nghe cô Tân nói, chuyện cãi nhau giữa ông cháu, coi bộ càng ngày càng tăng, khi thằng Joe bắt đầu trở thành một thanh niên. Nó bị ảnh hưởng của trường học, của bạn bè ở xứ này, tức là ai cũng có quyền có tiếng nói của mình, dầu là con nít, cũng không phải bắt buộc nghe theo những điều dạy bảo của người lớn. Thật khác gia với cách dạy dỗ Việt Nam như, "*Biết thì thưa thốt, không biết, dựa cột mà nghe*". Hay là, "Nhỏ mà cãi với cha mẹ, ông bà, hay người lớn tuổi là "hỗn"."

Khắc khẩu của hai ông cháu coi bộ không ổn. Cô Tân nói:

- "Em rất rầu khi hai ông cháu cứ gầm gừ, như hai con cọp, một con lớn, một con nhỏ. Khi mới bắt đầu thì chỉ gọi là tranh luận, nhưng chỉ vài phút sau giống như chiến tranh sắp nổ ra.

Thế là mắt của ông long lên song sọc, còn cháu trai thì ánh mắt hiện ra thái độ diễu cợt, hỗn hào.

Cô chú Tân chỉ có một đứa con trai tên Chúc. Nó có vợ Mỹ, nhưng sau khi sanh thằng Joe được ba tháng thì bỏ đi mất tiêu. Thằng Chúc đem con về cho cha mẹ, rồi đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, rồi hình như biệt tăm cũng khá lâu. Cô chú Tân coi như cha mẹ của thằng Joe, nuôi nấng, dạy dỗ. Lúc nó còn bé, được ông bà nội cưng chiều hết mực, nên nó sanh hư, chơi nhiều hơn học. Nay lớn khôn, thằng Joe lại càng ngổ ngáo hơn, hay cãi lộn với ông nội nó, như thể ngang hàng, nhất là khi đề cập đến chánh trị; mặc dầu nó mới qua khỏi trung học, đang đi học trường cao đẳng (junior college) gần nhà.

Cộng Sản Bắc Việt pháo kích vào Sài Gòn Tháng Tư, 1975.

Cô Tân nói:

- "Có gì đâu, chỉ là chuyện chính trị, tả hữu phân tranh. Em đã bảo, ai làm tổng thống thì mình cũng phải làm việc mới có ăn, rồi đâu cũng vào đấy đó thôi. Nhưng hai ông cháu, ngồi gần nhau nói chuyện gì rồi cũng quay sang chuyện chính trị. Em đã bảo nhà em rằng đừng nói chuyện chính trị với thằng nhỏ. Nhưng ông bảo, không nói sao được, hễ mở miệng ra là

nó nói "có sự bất công xã hội, cần phải chỉnh đốn, thì nước Mỹ mới tiến. Mọi người phải bình đẳng, người giàu thì giàu quá, người nghèo thì ngủ gầm cầu. Sao ông nội toàn binh cho đảng nhà giàu mà quên đi việc giúp đỡ người nghèo?" Thế là ông ấy gầm lên "Sao mày có luận điệu y chang tụi Việt Cộng vậy? Người giàu cũng phải đi làm việc, mới có tiền; không phải họ cướp giật tài sản như bọn Việt Cộng. Mày biết không?! Đó là cách tuyên truyền láo khoét của cái gọi là "xã hội chủ nghĩa". Mày biết cách tuyên truyền đó đang xảy ra tại Hoa Kỳ!"

Tôi gật gù biểu đồng tình với sự nhận xét của ông.

Cô kể tiếp:

- "Thằng Joe bảo, sao ông nội cứ nói Việt Cộng xấu xa hoài vậy? Sao nó thắng miền Nam của nội!? Thế là ông nhà em nổi dóa, muốn tạt tai đứa cháu trai. Nhưng có lẽ ông nghĩ lại, đánh nó sẽ có chuyện to nên ông cố gắng kềm chế nóng giận. Ông nói như quát vào mặt thằng bé, "Nó thắng vì nó gian xảo, lừa đảo. Nó ký xong hiệp định Geneve, do nó chủ mưu, chia đôi đất nước Việt Nam, nhưng nó không yên phận ở miên Băc, mà lúc nào cũng chực chờ xâm lăng miền Nam. Nó còn được Nga, Tầu yểm trợ tối đa, nên nó mới thắng!"

Thật tình ra, em cũng không biết thằng Joe có hiểu về cuộc chiến Việt Nam hay không. Hình như nó bị ảnh hưởng của mấy đứa bạn ở trường, mà dạo này nghe nói có nhiều du học sinh Việt Nam lắm, chị ạ! Em can gián mấy lần hai ông cháu vẫn tiếp tục. Ông nói, "Mày có biết trên lăng mộ của tên tổng bí thư Việt Cộng đề rõ ràng câu nói của hắn, "Ta đánh Mỹ là đánh cho Trung Cộng và Liên Xô." Như thế mày có hiểu là Việt Cộng nó chả yêu dân, yêu nước gì cả, nó chỉ đánh đê lấy lòng Nga Tàu. Mày thử xem tao nói thế có đúng không?"

Tôi chưa kịp hỏi kết thúc ra sao, thì cô nói tiếp, như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi:

- "Em thấy nó có vẻ đuối lý, nhưng chỉ gầm gừ trong cổ họng, rồi bỏ vô phòng đóng cửa lại."

Thằng Joe, biết tôi xem nó như con cháu trong nhà. Mỗi lần nó buồn phiền, nó hay tìm lúc thuận tiện, qua nhà tôi, để tâm sự và nghe ý kiến của tôi về sự suy nghĩ của nó và của ông nó. Tôi biết tính nó háo thắng, nếu nói xuôi, nó sẽ nói ngược rồi sẽ không nói chuyện nữa. Nó có vẻ thích nói chuyện với tôi, vì tôi rất nhẫn nại ngồi nghe. Nó nói hùng hồn, theo kiểu con nít được dạy dỗ ở Mỹ, nếu không phân tích, không có lý nó sẽ cãi lại. Tuy nhiên khi về tới nhà, nghe nói nó lại lý sự với ông của nó. Tôi đoán có lẽ ông nội nó nóng tánh, nên tức, không phục, mặc dù có thể, nó biết ông nói đúng.

Cô Tân nói:

- "Không phải bây giờ nó mới bắt đầu phản kháng đâu chị. Từ khi nó đủ tuổi đi bỏ phiếu, lúc ấy mới biết nó suy nghĩ cái gì trong đầu. Cô nói. "Trước kia, hình như cũng có nhưng ít thôi. Sau này nó trở nên cực đoan hơn nhiều."

Một ngày, cô Tân qua nhà tôi và cho biết, thằng Joe giận lẫy ông nội, nên bỏ nhà đi hôm qua tới giờ chưa về. Tôi hỏi việc gì xảy ra? Cô nói rằng nó lại lên giọng dạy đời ông nó về chính trị. Thế là lời qua, tiếng lại, thằng Joe vùng vằng đi vào phòng và tối đó nó đi mất.

Tôi hỏi:

- Nó còn đi học, sao có thể đi đâu được?

- Nó hay trốn lớp học, đi biểu tình, hội họp, đàn đúm với bạn bè nhiều hơn. Làm việc trong một tiệm tạp hóa có bán cả xăng, tiền nó kiếm được chỉ đủ tiêu xài vặt. Còn tất cả mọi thứ vợ chồng em đều lo hết. "Chính trị với chả chính em." Cô chép miệng.

Tôi an ủi:

- "Chắc nó giận đi vài bữa rồi về thôi. Nó đã hơn 18 tuổi, mà còn chịu ở chung với ông bà, là tốt rồi. Nhiều đứa, chỉ chờ tới tuổi trưởng thành 18, là dọn đi ở riêng.

- "Ở riêng, nó biết không đủ tiền xài, nên mới còn ở trong

nhà.” Cô nói.

Đi được vài tuần, thì nó trở về nhà trong dịp Tết Nguyên Đán. Hai ông cháu lại làm hòa với nhau, tránh nói chuyện chính trị. Chú Tân dạo này có vẻ ốm hơn, nghe nói chú có nhiều căn bệnh trong người, nên cô cũng khuyên cháu không được cãi tay đôi với ông nữa.

Hai ông cháu, tuy vậy, cũng hay tránh mặt nhau, chỉ khi phải ăn cơm buổi tối, mà có khi nó cũng ăn trước, hoặc ăn sau, hoặc nói đã ăn ở ngoài. Nhưng rồi đâu cũng vào đó, lại gấu ó với nhau về chuyện chính trị, lần này đề tài là vì học thuyết chủng tộc phê phán/ critical race theory. Joe nói cần nên học các môn ấy, ông nó quyết liệt chống. Chú Tân ủng hộ người biểu tình chống đưa chủ thuyết này vào trường. Thế là nó lại bỏ đi.

Có lẽ do giận hờn, thương nhớ cháu, nên bây giờ chú Tân có vẻ hốc hác hơn, và những nét buồn hiện lên đôi mắt. Cô Tân và tôi thỉnh thoảng gặp nhau ngoài sân, nói dăm ba câu chuyện. Không thấy nhắc tới thằng Joe. Có lẽ cô không muốn khơi lại chính nỗi buồn của chính cô.

Bỗng một hôm, tôi đang đứng tưới hoa. Sau những ngày lạnh giá, mặt trời đã lên, ánh nắng chan hòa, làm cho đất có vẻ bị khô. Vả lại, tôi cũng muốn có vài phút giải trí cho bớt buồn và thần kinh bớt căng thẳng. Gần đây, những tin tức về việc Nga xâm lăng Ukraine, làm dân chúng bị mất nhà, đàn bà và con nít chạy loạn, làm tôi vô cùng thương cảm. Hình ảnh này không khác mấy khi so với hoàn cảnh người Việt chạy loạn khi Việt Cộng từ miền Bắc xâm lăng miền Nam.

Vừa tưới nước, vừa nhìn mông lung chung quanh, tôi thấy thằng Joe và một cô gái đi ra cửa từ nhà cô chú Tân. Tôi đang ngạc nhiên, thì thằng Joe đã đi qua về phía nhà tôi. Nó cười gật đầu chào.

- Thưa cô, cô khỏe không? Cô mới trồng thêm hoa hả?

- Không, những hoa này chết về mùa Đông, nhưng mọc lại

khi thời tiết ấm áp. Cô nghĩ nó cần nước. Con mới về hả?

Quay sang cô gái xinh đẹp, tôi hỏi:

- Ai đây?

Cô gái cúi đầu chào, trong khi Joe nói:

- Dạ bạn gái của con. Thanh Hằng.

- Ô Thanh Hằng xinh quá! Nhà Thanh Hằng gần đây hả?

Cô bé cười tươi, rất tự nhiên:

- Dạ, cũng không xa lắm.

Tôi nhíu mắt hỏi:

- Joe về thăm nhà lâu chưa? Cô không gặp con khá lâu hả.

Joe nói có vẻ hơi ngượng một chút, nhưng lấy lại sự tự nhiên ngay:

- Dạ, tại con tìm được việc làm ở xa.

- Con học xong rồi à?

- Dạ chưa, nhưng con vừa làm việc, vừa đi học cho xong cô ạ.

Tôi nói:

- Vậy chúc mừng cho con. Con về nhà chừng nào đi lại? Con bây giờ ở xa là ở đâu?

- Dạ cũng ở trong vùng North Texas thôi. Lái xe chắc chỉ hai tiếng. Con về thăm ông bà nội và để xin lỗi.

Tôi thật sự đi từ ngạc nhiên này, tới ngạc nhiên khác. Tôi mời hai đứa vào nhà ngồi chơi rồi nói chuyện tiếp. Cô gái trẻ có vẻ rất ngoan. Khi ngồi vào ghế, và nhâm nhi ly nước trái cây, nó nói tiếp, không đợi tôi hỏi:

- Dạ cô biết đó, ông con giận con, rồi con cũng giận ông về vấn đề CRT. Nhưng nhờ có Thanh Hằng, con mới nhận thức ra nhiều việc, cô ạ.

Tôi đưa mắt nhìn Thanh Hằng thán phục, nhưng nghĩ

chuyện này ngộ nghĩnh thật, ông nội nói không nghe mà "*gái*" nói lại nghe. Đúng là *"khôn nhà dại chợ*". Tôi chưa kịp nói gì, thì Thanh Hằng nói:

- Con học được của mẹ con đó cô. Bà chỉ cho con thấy cái thuyết đó, chỉ đào thêm hố chia rẽ chủng tộc, làm cho người da đen bị mặc cảm thêm, rồi ghét người da trắng hơn mà thôi. Và con cũng nhận thấy những phụ huynh biểu tình là đúng. Má con cũng đã nói, "Những người da đen và bạn bè của họ có thể biểu tình đòi công lý một cách ôn hòa thì được; nhưng giết cảnh sát, đốt nhà, đập phá tài sản quốc gia thì không đúng chút nào."

Tôi nhìn Joe, thấy nó đang dịu dàng nhìn cô bạn gái và nói với tôi:

- Nhờ mẹ của Thanh Hằng phân tích kỹ và rất có lý, nên con mới thấy ông con đúng về nhiều vấn đề khác. Tuy nhiên…

Nó ngập ngừng, tôi hiểu ý, nhưng chờ nó nói tiếp:

- Ông con quá nóng, ông cũng lý luận như thế. Nhưng ông nói không có tính cách thuyết phục, nên con phải cãi lại, cô ạ.

Tôi cười:

- Con cãi lại không được, rồi bỏ đi hả?

Nó bẽn lẽn:

- Dạ… con về xin lỗi ông rồi. Ông nói hiểu được là tốt rồi.

Tôi nhìn vào mắt nó, và thấy có sự thành tâm thật. Mắt nó không còn ngời lên sự háo thắng, bướng bỉnh như trước kia nữa. Quả tình yêu đã thay đổi người ta một cách bất ngờ.

Tôi hỏi:

- Thăm ông bà xong, hai đứa có dự tính gì hay không?

Thanh Hằng nói:

- Dạ tụi con đang vận động gây quỹ giúp Ukraine, thưa cô.

- Wow! Tốt quá, hai con làm rất phải, có nhiều người hưởng

ứng chưa?

Joe nói:

Cảnh hoang tàn tại một thành phố ở Ukraine bị quân Nga pháo kích, Tháng 3 Năm 2022.

- Dạ có. Bây giờ con mới hiểu nỗi khổ của dân Ukraine. Con nhớ má con có kể cho con nghe, khi xưa ở Việt Nam, Việt Cộng pháo kích vào làng xóm, dân chúng bị chết rất nhiều. Lúc ấy con nghĩ, chiến tranh là phải thế thôi. Ông con suýt đánh con. Ông nói: "*Việt Cộng gian ác, nó khủng bố dân miền Nam, quân lính miền Nam chỉ tự vệ. Mày biết chưa? Chiến tranh này là do bọn Việt Cộng gây nên. Dân miền Nam đang no cơm, ấm áo, thanh bình, ai mượn nó "giải phóng*"?

Bây giờ con thấy Nga cũng đã làm việc không phải. Dân Ukraine đang sống bình yên, tại sao lại đem quân tấn công vào nước người ta, lại pháo kích giết thường dân? Thấy người Ukraine chạy loạn vào các nước khác, con nhớ lời ông con, là người Việt cũng chạy tứ tán khi Việt Cộng vào.

Tôi thấy thương thằng bé đã "*hồi chánh*". Thanh Hằng có lẽ đọc được ý nghĩ của tôi nên nói:

- Lúc mới gặp anh Joe, anh không có nói như vậy đâu cô. Ảnh làm con cũng bực bội ít nhiều.

Joe cười gượng:

- Anh biết rồi mà.

Ngồi một lúc cũng khá lâu, Joe cho tôi biết nó hiểu nhiều vấn đề khúc mắc của nước Mỹ hiện thời, nhưng quan trọng nhất là nó hiểu thêm cuộc chiến của Việt Nam, do Việt Cộng miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam, nên thế hệ trước phải bôn ba hy sinh mạng sống đi tìm thế giới tự do cho thế hệ con cháu. Nó cũng phân tích chiến sự Nga-Ukraine, một nước lớn đi ăn hiếp nước nhỏ, kiêu mạnh được yêu thua là không đúng và Trung Cộng sẽ nhân cơ hội, bắt chước để xâm lăng các nước nhỏ, trong đó có Việt Nam.

Thanh Hằng cũng phụ họa với những lời rất khôn ngoan.

Ba cô cháu đang ngồi nói chuyện rất vui, đồng chí hướng, thì có tiếng cô Tân gọi ở ngoài cửa. Cả ba chúng tôi cùng đứng giậy, đi ra ngoài xem chuyện gì, cô có vẻ hốt hoảng:

- Joe, cần đưa ông đi bệnh viện gấp.

Joe chạy như bay vào nhà. Chúng tôi chạy theo sau. Chú Tân đang dựa vào ghê, mặt tái nhợt, hai măt nhăm nghiên. Khi xe cứu thương đến chở chú Tân và cả nhà vào bệnh viện, tôi bồi hồi quay về nhà. Một chút bất an làm lòng tôi chùng lại. Cầu mong không có việc gì quá trầm trọng.

Khi nhà tôi về, tôi kể lại với anh mọi chuyện. Anh rất mừng là thằng Joe đã trở về và đã có vẻ trưởng thành, nhưng sau đó thì lại lo lắng cho chú Tân, nhưng không biết làm gì hơn, chỉ biết chờ tin của họ.

Tôi bật TV. Lại thấy lửa cháy, khói đen ngụt trời ở một thành phố nào đó tại Ukraine đang bị quân Nga pháo kích tơi bời. Tôi cũng đã trải qua những giây phút kinh hoàng vì pháo kích của Việt Cộng nã vào thành phố, như vậy.

Ở Tuy Hòa, pháo kích là chuyện xảy ra cũng rất thường, nên nhà nào hầu như nhà nào trong xóm cũng làm hầm. Có người làm hầm chìm xuống đất, có người làm hầm nổi trên mặt đất, như nhà của tôi. Sau đó, vì hầm nổi dễ bị sập và

nguy hiểm, nếu đạn pháo kích rớt đúng nên Ba đào hầm ngay gần chái bếp, không sâu lắm. Chắc Ba và anh Hai không đủ sức đào sâu hơn, chỉ đủ khom mình leo xuống rồi ngồi, chứ không thể đứng được. Trên nóc hầm ông chất đầy bao cát đã di chuyển từ cái hầm nổi trước nhà.

Ánh sáng chớp loà trên TV làm tôi liên tưởng đến những lằn chớp sáng của súng đạn, của hỏa châu khi tôi mới lên khoảng năm, sáu tuổi. Tôi sợ lắm, khi nghe hàng xóm xôn xao bàn tán về trận đánh rất gần. Tiếng đạn đi đùng có lúc gần, lúc xa làm tim hồi hộp. Trong trí óc non nớt của tôi âm vang của tiếng súng, hình ảnh những chiếc máy bay chiến đấu, bay rất thấp, không cao hơn ngọn cây ổi trước nhà bao nhiêu, vẫn còn ẩn hiện trong trí óc.

Nhưng tiếng pháo kích thì tôi nhớ rõ hơn, vì lúc ấy đã lớn hơn. Các vụ pháo kích của Việt Cộng nã vào thành phố, xóm làng Tuy Hòa giết chết nhiều người rất thảm thương. Mỗi lần có tiếng đạn, cả nhà tôi chạy ào ra sau hầm, vội vàng trèo xuống. Những ngày khô ráo không có gì đáng ngại lắm, nhưng có lúc trời mới vừa mưa xong, hay đang mưa, leo xuống hầm là một việc kinh hoàng. Đất ẩm ướt, những con trùng rơi xuống! Trời ơi! Tôi sợ trùng vô cùng, sợ không thua gì sợ rắn. Mạ tôi ấn đầu tôi xuống, rồi trùm cái khăn của mạ lên đầu tôi. Anh Hai lay hoay che bớt cây đèn pin, để ánh sáng không lọt ra ngoài. Ba tôi leo xuống sau cùng. Khi tiếng nổ không còn nữa rất lâu, mọi người mới lóp ngóp bò lên.

Những khi nghe có người bị pháo kích chết, ba tôi hay đem anh Hai đi thăm viếng. Khi về, ba chép miệng nói rằng thật tội nghiệp quá. Có vụ chết cả nhà.

Sợ tiếng pháo kích, nhưng khi lấy chồng, đi về miền Pleiku đất đỏ, tiếng xé gió kinh hồn của Việt Cộng vẫn đeo đuổi. Tôi lại bò xuống đất, nấp dưới cái đi-văng của người hàng xóm trong Cư Xá Điện Ảnh Truyền Tin. Mỗi khi tiếng pháo kích ghê rợn bay ngang đầu, tôi ôm hai đứa con nhỏ vào lòng và

cầu mong sẽ nghe được tiếng xé gió. Khi nó rớt xuống đầu thì làm sao nghe được tiếng rít! Quả là một lời cầu xin tội nghiệp.

Tôi nhìn lên tờ lịch treo trên tường, lại gần tới ngày 30-4 nữa rồi. Lúc còn trẻ, không mấy ai để ý đến thời gian. Nhưng thoắt một cái, trên đầu tóc đã điểm sương, mới đó mà đã thấm thoát 47 năm kể từ ngày chúng tôi bỏ nhà, bỏ cửa, từ Cư Xá Truyền Tin Điện Ảnh Khánh Hội, chạy ra bến Bạch Đằng. Gia đình bảy người chen nhau với người chạy loạn, lên chiếc tàu Anh Tuấn để thoát khỏi Việt Namv- đang bị nhuộm đỏ lần lần từ miền cao nguyên cho đến Sài Gòn.

Tôi nhớ lúc nhà tôi về nhà bảo, "Chuẩn bị đồ đạc đi ra bến tàu." Khi tôi hỏi rằng mình đi đâu thì ông bảo để "tránh pháo kích". Nghe tiếng pháo kích, tôi giật mình.

Lại pháo kích! Những ấn tượng kinh hoàng của những năm cũ lại hiện về. Thật thương cho dân tình Ukraine! Nhìn những clip video, các em bé lạc cha mẹ, những em bé hát bài Quốc Ca, hay hát bài yêu nước, cầu mong hòa bình từ đất nước Ukraine, tôi đã không thể ngăn dòng lệ. Một xứ sở đẹp, đầy nhân bản, văn hóa như thế mà nay nhiều thành phố tan hoang. Đã có hàng triệu người phải bỏ xứ sở ra đi! Nhiều người đã chết khi tản cư, khi đang ẩn trốn dưới các building, vì bị pháo kích!

Đêm ấy tôi thao thức. Hôm sau, tôi nhận được tin chú Tân đã qua đời, bác sĩ không thể chữa cho tim chú đập lại được nữa. Buồn quá! Mất đi một người bạn thân.

Hôm nay là ngày thăm viếng chú lần cuối cùng.

Lại một người Việt Nam nữa lìa đời trên đất khách. Hoa Kỳ là quê hương thứ hai, nhưng làm sao bằng quê hương mẹ, nơi chôn nhau, cắt rốn. Tội nghiệp cho người Việt Nam, chỉ vì Việt Cộng "giải phóng" nên mới nhà tan cửa nát, mới làm thân lưu lạc khắp nơi.

Tôi cùng chồng bước ra khỏi khuôn viên nhà quàn, trong lòng trĩu nặng. Tôi nhìn sang nhà tôi, đã gần 80. Bạn bè của

anh trẻ nhất cũng hơn 70. Không biết giấc mơ được trở về cố quốc, có thể nào thành sự thật hay không?

Tôi chợt nhớ tới một câu trong bài Truy Điệu Võ Bị, "*chí còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường*". Mỗi lần có người nằm xuống, là thấy một người Việt ly hương nữa, không chờ đợi được.

Không biết sẽ có bao nhiêu ngày Quốc Hận nữa mới tới ngày vinh quang trên quê hương thân yêu! Nhớ quá Việt Nam!

Năm năm tháng tháng Tháng Tư về
Tang bông hô thỉ chợt như mê
Đau thương oan trái sầu muôn kiếp
Hương lòng xin gửi nhớ Hồn quê.

Cam Vũ, K26

Tình Tự Võ Bị
Trên Chiến Trường Kontum
Mùa Hè 1972

Phạm Tín An Ninh

Mùa Hè 1972, cùng với "***Bình Long Anh Dũng***" ở Quân Khu 3, "***Trị Thiên Vùng Dậy"*** ở Quân Khu 1, thì tại Quân Khu 2, Sư Đoàn 23 BB đã tạo những chiến thắng lẫy lừng để có một "***Kontum Kiêu Hùng***"; đánh tan 3 sư đoàn CS (320, 2 và 10) thuộc Mặt Trận B3, do tướng CS Hoàng Minh Thảo tổng chỉ huy, giữ vững Tây Nguyên cho đến giữa tháng 3/1975, trước khi Quân Đoàn II có cuộc "triệt thoái"sai lầm tệ hại trên "Tử Lộ" 7 B.

Trong bản *Tổng Kết Thành Tích Toàn Quân Mùa Hè 1972* của Bộ Tổng Tham Mưu, Sư Đoàn 23 BB được xếp hạng nhất (trước Sư Đoàn 1 BB - hạng nhì, và Sư Đoàn Nhảy Dù - hạng ba) với phần thưởng 8.600.000 đồng dành để khao quân. Thành tích được đánh giá trên hai phương diện: "*Tạo chiến thắng lớn, nhưng thiệt hại nhẹ nhất về cả nhân mạng lẫn phần*

lãnh thổ được bảo vệ." Đối phương không chiếm được bất cứ phần đất nhỏ nhoi nào của thành phố Kontum.

Chiến thắng ấy hiển nhiên là công lao của tất cả mọi đơn vị tham dự, từ Bộ Binh, Thiết Giáp, Biệt Động Quân, Không Quân, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân đến cả những đơn vị yểm trợ khác, chưa kể việc góp công sức của người dân Kontum. Tuy nhiên đơn vị góp công đầu, tạo nhiều chiến công lẫy lừng liên tiếp, đê góp phần quan trọng trong việc tiêu diệt, ngăn chặn kẻ thù hung hãn, giữ vững được Kontum - được hầu hết các cấp lãnh đạo cũng như cơ quan truyền thông báo chí lúc bấy giờ nói đến - *Trung Đoàn 44 BB*.

Điều đặc biệt, đây là đơn vị mà gần như hầu hết các cấp chỉ huy là những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, và chính họ cũng được chỉ huy bởi các sĩ quan cao cấp, tướng lãnh đồng môn mà họ thường gọi là những "đại niên trưởng." Với họ, dường như các chiến thắng tạo ra, không phải chỉ từ mệnh lệnh và việc thi hành của cấp trên, cấp dưới, mà phần lớn là từ cái tình tự niên trưởng, niên đệ cùng những kiến thức, hoài bão mà họ luôn mang theo từ ngôi trường Mẹ ấy. Chỉ cần theo dõi cung cách liên lạc, bàn thảo, ra lệnh, điều động, thi hành, trên các hệ thống vô truyến, người ta cũng dễ dàng nhận ra điều ấy. Đặc biệt, họ cũng có riêng một tần số đặc biệt, để liên lạc nhận ra nhau hay những khi cần thiết, đó là con số KBC (4027) của Trường Võ Bị.

- Vị Trung Đoàn Trưởng xuất thân từ Trường Võ Bị

Trung Tá Ngô Văn Xuân, tốt nghiệp Khóa 17 (Lê Lai), nguyên là Trung Đoàn Phó, nhưng chính là người đã trực tiếp điều động đơn vị ngay giây phút đầu tiên cho đến suốt cuộc chiến (thay cho vị Trung Đoàn Trưởng bất thần bị bệnh nằm liệt trong hầm chỉ huy). Sau đó ông được thăng cấp và chính thức đảm nhận chức vụ để trở thành một trong những vị trung đoàn trưởng trẻ tuổi, liêm chính, thao lược của QLVNCH.

- Bốn vị Tiểu đoàn trưởng cũng đều xuất thân từ Trường

Võ Bị.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1: Thiếu Tá Đặng Trung Đức (Khóa 19 - Nguyễn Trãi).

Một xe tăng của CSBV bị bắn cháy tại ngay hầm chỉ huy của Trung Đoàn 44 Sư Đoàn 23.

Thiếu Tá Đức tử trận vào ngày 16.8.72, được thay thế bởi *Thiếu Tá Phan Văn Khánh (Khóa 12- Cộng Hòa)* [*1] và sau đó là *Đại Úy Dương Đình Chính (Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ),* Đại Úy Chính cũng đã tử trận (mất tích) vào tháng 8/1974.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2: Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phán (Khóa 19 - Nguyễn Trãi).

Đầu tháng 8/72, Thiếu Tá Phán thuyên chuyển về một đơn vị mới và được thay thế bởi *Thiếu Tá Nguyễn Hữu Cang (Khóa 17 –Lê Lai)*

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3: Thiếu Tá Hồ Đắc Tùng (Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4: Thiếu Tá Võ Anh Tài (Khóa 16- Ấp Chiến Lược).

Thiếu Tá Võ Anh Tài tử trận sớm nhất, vào ngày 03.6.72, và được thay thế bởi Thiếu Tá Phan Văn Khánh (Khóa 12).

Đến tháng 7/72 Tiểu Đoàn 4 có lệnh giải thể, dùng quân số để thành lập đại đội tác chiến thứ tư cho ba tiểu đoàn còn lại của Trung Đoàn. Sau này Thiếu Tá Khánh sang làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 thay Thiếu Tá Đức (K19) tử trận.

Có một trùng hợp lý thú khác, là hầu hết các vị chỉ huy cao cấp trên chiến trường này cũng đều xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt (Võ Bị Liên Quân Đà Lạt lúc trước và Võ Bị Quốc Gia VN sau này), trong đó có hai vị Thủ Khoa.

- **Vị Tư Lệnh Chiến Trường -** *Đại Tá Lý Tòng Bá*, Tư Lệnh Sư Đoàn 23BB (được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu gắn cấp bậc Chuẩn Tướng đặc cách tại mặt trận vào ngày30.5.72), là vị *thủ khoa Khóa 6 (Đinh Bộ Lĩnh)* Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

- **Vị Phụ Tá Tư Lệnh, Đặc Trách Diện Địa -** Tỉnh Trưởng Kiêm Tiểu Khu Trưởng Kontum lúc bấy giờ là *Đại Tá Nguyễn Bá Thìn Tự Long, tốt nghiệp thủ khoa Khóa 8 (Hoàng Thụy Đông*) Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

Ngoài ra, **vị Tư Lệnh Quân Đoàn**, *Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn, Khóa 5 (Hoàng Diệu)* Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vừa đến thay thế Trung Tướng Ngô Dzu. (Sau đó ông được thăng cấp Trung Tướng.)

Một "tình tự" đặc biệt khác là 4 vị Phi Đoàn Trưởng Không Quân từng trực tiếp yểm trợ cho Trung Đoàn 44 BB trong trận chiến Kontum cũng lại gồm một Niên trưởng Khóa 16:

- Trung Tá Vĩnh Quốc, Phi Đoàn Trưởng Trực Thăng 235 (Sơn Dương).

và ba người bạn cùng Khóa 17 với Trung Tá Ngô Văn Xuân:

- Thiếu Tá Võ Ý, Phi Đoàn Trưởng PĐ 118 - BắcĐẩu.
- Thiếu Tá Nguyễn Xuân Tám, Phi Đoàn Trưởng PĐ 114 - Sao Mai.
- Thiếu Tá Huỳnh Văn Tòng, Phi Đoàn Trưởng PĐ 817 - Hỏa Long.

(Sau đó cả 3 vị đều thăng cấp Trung Tá)

Ngoài ra, vị **Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 233 Pháo Binh**, một đơn vị tăng phái dài hạn, yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 44 BB, cũng là một *Niên Trưởng VB: Trung Tá Nguyễn Công Phú, Khóa 10 (Trần Bình Trọng).*

Diễn Tiến Cuộc Chiến:

- Tại Tân Cảnh với Sư Đoàn 22 BB

Sáng sớm ngày 24.4.1972, Cộng quân sử dụng trận địa pháo, với cả các loại hỏa tiễn tầm nhiệt để hủy diệt, làm tê liệt hầu hết những Thiết Vận Xa và Pháo Binh của ta, rồi ồ ạt tấn công bằng biển người và chiến xa T54 vào Căn cứ Tân Cảnh của Sư Đoàn 22 BB, trong lúc không được Không yểm, nên sớm bị thất thủ. Vị Tư Lệnh khí phách, hào hùng Đại Tá Lê Đức Đạt (Khóa 5 VB - Hoàng Diệu) đã từ chối, không cùng cố vấn Mỹ lên trực thăng cấp cứu thoát thân, ở lại để chịu chung số phận cùng binh sĩ dưới quyền, vùi thây nơi chiến địa. Trong men chiến thắng, Cộng quân củng cố và tăng cường lực lượng tràn xuống phía Nam nhằm chiếm lấy thành phố Kontum và uy hiếp Pleiku, nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, Sư Đoàn 6 Không Quân, Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, Tiểu Khu Kontum cùng nhiều đơn vị yểm trợ thống thuộc khác

- Tại Kontum với Sư Đoàn 23 BB

Sư Đoàn 23 BB (mà Đại Tá Lý Tòng Bá vừa mới về làm Tư Lệnh hơn ba tháng trước), nhận lệnh di chuyển khẩn cấp từ Ban Mê Thuột lên Kontum để kịp thời ngăn chặn một lực lượng địch hùng hậu của Mặt Trận B3 (tương đương cấp Quân Đoàn) do Tướng CS Hoàng Minh Thảo chỉ huy. Đến Kontum chỉ với hai trung đoàn 45, 53 và Đại Đội 23 Trinh sát cùng một chi đoàn Chiến Xa M-41, việc đầu tiên là Đại Tá Bá xin hoàn trả ngay các đơn vị tăng phái gồm Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân, và một số đơn vị còn lại của Sư Đoàn 22 BB, để chỉ được lấy lại Trung Đoàn 44 BB cơ hữu.

(Trung Đoàn này đã di chuyển đến An Khê từ đầu tháng

2/1972, thay thế cho một đơn vị của Sư Đoàn 101 Không Kỵ Hoa Kỳ rút quân về nước, được tăng phái Thiết Đoàn 3 Đoàn Kỵ Binh và 2 tiểu đoàn Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Định, hành quân giải tỏa một số căn cứ của Sư Đoàn Mãnh Hổ Đại Hàn bị Cộng quân tấn công vây hãm nhiều ngày. Sau đó, Trung Đoàn được đặt dưới sự điều động trực tiếp của Quân Đoàn, làm lực lượng trừ bị và bảo vệ Quốc Lộ 19 từ Bình Định đến Pleiku, con đường huyết mạch nối liền Duyên Hải - Cao Nguyên, đặc biệt dùng để tiếp tế, chuyển quân cho Quân Đoàn II.)

Theo ông (viết trong Hồi Ký sau này), Trung Đoàn 44 là đơn vị thiện chiến nhất của Sư Đoàn, và với những đơn vị cơ hữu sẽ dễ dàng cho ông hơn về mặt chỉ huy. Hơn nữa các đơn vị tăng phái, dù thuộc các binh chủng thiện chiến, nhưng đã quá mệt mỏi và tinh thần quân sĩ ít nhiều giao động sau sự kiện thất thủ Tân Cảnh và Căn Cứ Charlie.

Ngay quyết định đầu tiên này đã là một quyết định rất sáng suốt của vị Tư Lệnh Chiến Trường. Vì chỉ sau 24 tiếng đồng hồ được không vận xuống Kontum để trám vào tuyến phòng thủ quan trọng nhất ở phía Tây Bắc, cách thị xã Kontum 4 cây số, thay thế cho Liên Đoàn 22 BĐQ và một đơn vị của Sư Đoàn 22 BB, Trung Đoàn 44 BB đã mở đầu bằng một chiến thắng lẫy lừng.

Vào khoảng 5 giờ sáng ngày 15.5.72, khi ánh trăng hạ tuần còn mờ ảo dưới màn sương, các toán tiền đồn phát giác có nhiều chiến xa địch đang tiến về từ hướng Bắc. Các đơn vị được lệnh xuống giao thông hào, và dỡ bỏ tất cả các lều poncho để tránh sự phát hiện của địch. Trên hệ thống vô tuyến, tất cả báo cáo đã sẵn sàng. Địch quân tập trung đánh vào phòng tuyến Tiểu Đoàn 2 của Đại Úy Nguyễn Xuân Phán. Chúng không ngờ có một đơn vị thiện chiến mới toanh vừa mới có mặt trên chiến trường này, nên sau một loạt tiền pháo, chúng xua những chiếc T 54 dàn hàng ngang cùng với lực lượng bộ binh ồ ạt theo sau.

Mặc dù đây là lần đầu tiên trực chiến với xe tăng địch, nhưng không hề nao núng, mặc cho những xích sắt tha hồ rú gào đe dọa, Đại Úy Phán bình tĩnh vừa gọi pháo binh tác xạ ngăn chặn, phân tán và tiêu diệt bộ binh địch, vừa ra lệnh cho đơn vị chỉ khai hỏa khi những chiếc T 54 tới gần trước mặt, trong tầm bắn chính xác hữu hiệu của những khẩu M 72, loại vũ khí chống tăng duy nhất mà đơn vị được cấp, và một số B40, B41 tịch thu của địch từ chiến trường An Khê. Đó là một quyết định táo bạo và sáng suốt.

Chiếc T 54 đầu tiên bị bắn hạ do chính anh Tiểu Đoàn Phó, Đại Úy Nguyễn Xuân Hướng. Ngay sau đó, hàng loạt xe tăng địch bị bắn cháy. Cả một tiểu đoàn đồng loạt hô xung phong. Cộng quân bị đánh bất ngờ, khiếp sợ, quay đầu chạy. Một chiếc T 54 hốt hoảng, bị bắn đứt xích ngay trước hầm Bột Chĩ Huy Tiểu Đoàn 2. Ta bắt sống cả xe lẫn địch, trong đó có tên đại đội trưởng. Tiểu Đoàn 1/44 của Đại Úy Đặng Trung Đức và Tiểu Đoàn 3/44 của Đại Úy Hồ Đắc Tùng trở thành lực lượng ngăn chặn hữu hiệu, đánh bất ngờ bên hông địch. Thêm một số chiến xa T 54 bị bắn cháy, đám tàn quân chỉ còn kịp buông súng đầu hàng. Lực lượng Bộ Binh địch còn lại phía sau tháo chạy ngược về hướng Bắc, bị các oanh tạc cơ thuộc Phi Đoàn 530 Thái Dương (Pleiku) và sau đó là B-52 dội bom tiêu diệt. Buổi chiều hôm ấy và sáng sớm ngày hôm sau,

Cộng quân lại xua nhiều cánh quân bộ binh khác phản công, đánh vào nhiều mặt nhằm phân tán hỏa lực của ta, và mạnh nhất là giữa phòng tuyến Tiểu Đoàn 1 và Tiểu Đoàn 3, với ý đồ chọc thủng phòng tuyến này, nhưng lần này chúng không còn chiến xa. Với khí thế chiến thắng từ trận đánh mở màn, tất cả binh sĩ của ta quyết liệt chiến đấu dưới sự yểm trợ hỏa lực hữu hiệu của Không quân.Trời sắp tối, trận chiến càng trở nên khốc liệt khi Cộng quân lợi dụng bóng đêm, không còn phi cơ oanh kích, đã tăng cường lực lượng cố tràn ngập, phá vỡ phòng tuyến của ta. Thiếu Tá Xuân rất vui mừng khi bất ngờ nhận ra tiếng của người trưởng phi cơ Hỏa Long đang

ở trên tần số là Thiếu Tá Huỳnh Văn Tòng, Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 817, bạn cùng Khóa 17 VB với ông.

Sau khi liên lạc và nhận ra nhau, Thiếu Tá Tòng cho phi cơ Hỏa Long luân phiên bay yểm trợ hỏa lực tối đa và chiếu sáng liên tục trên phòng tuyến của Trung Đoàn, giúp binh sĩ thêm vững lòng chiến đấu. Địch quân bị đẩy lui với thiệt hại nặng nề, trên 200 xác bỏ lại trước phòng tuyến, và một số bị bắt.

Tổng kết sau trận đánh sau hai ngày khởi đầu tại phòng tuyến Tây Bắc này, địch quân bị loại khỏi vòng chiến hai Trung Đoàn 48 và 64 thuộc Sư Đoàn 320 (còn mang danh là Sư Đoàn Điện Biên hay Sư Đoàn Thép) và 15 chiến xa T-54 của Trung Đoàn 2 Thiết Giáp của CS.

Ngay trưa hôm ấy, khi khói lửa chưa tan, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn, vừa mới nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn II thay Tướng Ngô Dzu, bay lên Kontum và cùng Đại Tá Lý Tòng Bá, dùng chiến xa M-113 di chuyển đến quan sát trận địa, mừng chiến thắng, khen ngợi Trung Đoàn 44 BB và gắn lon đại tá đặc cách cho vị Trung Đoàn Trưởng (*mặc dù ông bị bệnh nên toàn bộ trận chiến đều do Thiếu Tá Xuân, Trung Đoàn Phó điều động*). Bốn vị đại úy tiểu đoàn trưởng xuất thân từ Trường Võ Bị cũng đều được thăng cấp thiếu tá tại mặt trận. Đây chỉ là tưởng thưởng tượng trưng ban đầu cho một số đơn vị trưởng.

Đúng một tuần lễ sau chiến thắng đầu tiên, ngày 21/5/72, toàn bộ Trung Đoàn 44 được điều động về dưỡng quân trong vòng đai thành phố, cũng là tuyến phòng thủ cho Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn đóng trong thành Dakpha (Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 24 cũ), nằm ngay phía sau và chỉ cách Bệnh Viện 2 Dã Chiến một lớp hàng rào phòng thủ, được bảo vệ bởi Đại Đội 44 Trinh Sát. Tiểu Đoàn 3 và 4/44 phòng thủ vòng đai phía Đông Bắc, bên cánh phải Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn tiếp giáp với phi trường Kontum. Riêng hai Tiểu Đoàn 1 và 2/44 phòng thủ vòng đai phía Nam thành phố, dọc theo

bờ sông Dakbla. Nhưng chỉ hai ngày sau, theo yêu cầu của Ông John Paul Vann, Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn II, Đại Tá Bá cần tổ chức khẩn cấp một chiến đoàn đặc nhiệm, đảm trách một cuộc hành quân phía sau của địch.

Theo kế hoạch, sau khi B-52 đánh 2 box vào khuya hôm ấy, Chiến Đoàn Đặc Nhiệm được trực thăng vận đổ xuống phía Bắc, ngay sau lưng phòng tuyến địch từ 10-15 km. rồi bất ngờ mở một cuộc càn quét địch từ Băc xuông Nam, lây Quôc Lộ 14 làm chuẩn hướng về Kontum, để dùng B.52 tiêu diệt. Chính Đại Tá Bá thấy kế hoạch này quá mạo hiểm, nhưng không thể từ chối lời yêu cầu của vị cố vấn đang hết lòng với ông và nhất là có đặc quyền sử dụng B-52. Vị Tư Lệnh suy nghĩ, hết sức đắn đo, và cuối cùng đã quyết định chọn người niên đệ ưu tú Ngô Văn Xuân đảm trách nhiệm vụ đầy khó khăn, bất trắc này, mặc dù ông thừa biết Thiếu Tá Xuân và các đơn vị trực thuộc vừa mới trải qua một trận chiến đầy máu lửa để tạo một chiến tích đầu tiên thật lẫy lừng, đang rất cần được bổ sung và nghỉ dưỡng.

Đại Tá Bá gặp riêng Thiếu Tá Xuân, đưa ra những yêu cầu kèm theo lòng tin tưởng của một niên trưởng Võ Bị. Ông cũng đã cân nhắc khi biết rõ các tiểu đoàn trưởng dưới quyền Thiếu Tá Xuân đều là những niên đệ Võ Bị xuất sắc. Điều này đã tạo cho ông rất nhiều tin tưởng.

Khi nhận lệnh, Thiếu Tá Xuân nghĩ ngay đến Tiểu Đoàn 1/44 và 2/44 với hai anh Tiểu Đoàn Trưởng, Đặng Trung Đức và Nguyễn Xuân Phán, là hai niên đệ Khóa 19 Võ Bị, mà Khóa 17 của ông có trách nhiệm trực tiếp hướng dẫn, dìu dắt, huấn luyện khi còn ở quân trường.

Chiến Đoàn 44-B được thành lập khẩn cấp ngay sau đó. Ngoài hai Tiểu Đoàn 1 và 2/44, Bộ Chỉ huy Chiến Đoàn chỉ có Thiếu Tá Xuân, một sĩ quan Ban 3 và binh sĩ Truyền Tin. Hai tiểu đoàn chỉ chọn những binh sĩ khỏe mạnh, tất cả được trang bị nhẹ, bổ sung đầy đủ cấp số đạn dược và ba ngày lương

khô. Nhờ kế hoạch đánh lừa địch của Thiếu Tá Xuân, cùng những kinh nghiệm tuyệt vời của các phi công thuộc Phi Đoàn Lạc Long 229, cuộc đổ quân an toàn và hoàn tất lúc chín giờ sáng. Ngay sau khi rời bãi đáp, lực lượng ta liên tiếp đụng độ, vây bắt và tiêu diệt các toán hậu cần, thông tin liên lạc của địch, khi bọn chúng đang gánh cơm đi tiếp tế và giăng giây điện thoại. Đến khoảng 12 giờ trưa hôm sau, khi còn cách thị xã Kontum khoảng 10 cây số, nhìn thấy khói lửa ngộp trời ở hướng thành phố cùng tiếng pháo nổ dồn dập không dứt, Thiếu Tá Xuân nhận khẩu lệnh của Đại Tá Bá. Với một giọng hối hả, khẩn khoản, ông bảo:

- *"Bằng mọi cách, ngay cả việc phải đạp trên đầu địch, tức tốc đưa lực lượng trở về để cứu lấy Kontum và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn!"*

Những trận đánh tốc chiến xảy ra, kể cả phải đánh cận chiến để đạp qua phòng tuyến hung hiểm của địch nằm đối diện với Trung Đoàn 45. Địch quân quá bất ngờ! Cuối cùng, như một phép màu, Chiến Đoàn đã có mặt tại Kontum sau 4 tiếng đồng hồ, chỉ có một thiếu úy và 13 binh sĩ hy sinh, 5 thương binh đã mang về được.

Đại Tá Bá ra đón đơn vị tại tuyến phòng thủ bên ngoài Bộ Tư Lệnh, ôm chầm lấy Thiếu Tá Xuân với nỗi vui mừng và xúc động. Tiểu Đoàn 1/44 được giữ lại phòng thủ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, Tiểu Đoàn 2/44 tức tốc đi tiếp ứng cho Tiểu Đoàn 4/44 tại Khu Tòa Giám Mục Kontum. Thiếu Tá Xuân trở về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn. Ngày 23.5 hôm ấy, Cộng quân đã pháo kích liên tục vào thành phố hơn hai ngàn quả đạn pháo đủ loại. Căn cứ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn bị hư hại nặng nề, nhưng rất may, nhờ hầm hố kiên cố, chỉ có một hạ sĩ quan và vài binh sĩ hy sinh.

Sau những trận địa pháo, Tướng CS Hoàng Minh Thảo tung hai Sư Đoàn 2 và 10 cùng một đại đội chiến xa gồm T-54 và T-59 tấn công vào phòng tuyến phía Đông và Đông Bắc thị

xã. Lần này Hoàng Minh Thảo áp dụng chiến thuật "nở hoa" với kinh nghiệm từ trận đánh Tân Cảnh, mà chúng vừa thu được kết quả ngoài sự mong đợi. Không đụng vào các tuyến đầu mà tìm cách thâm nhập đánh sâu vào vào đầu não của ta, mục tiêu chính là Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Chúng chọn một tiểu đoàn đặc công được tăng cường một đại đội chiến xa gồm các T-54 và T-59 (*ngụy trang thành những lùm cây để đánh lừa phi cơ quan sát*), làm mũi tấn công chính xâm nhập vào Bệnh Viện 2 Dã Chiến (*đã di tản thương binh*), nằm phía trước cách thành Dakpha chỉ một hàng rào phòng thủ, nơi Trung Đoàn 44 vừa mới đặt Bộ Chỉ Huy hai ngày trước đó.

(*Thành Dakpha nguyên là bản doanh của Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 24 nên chúng tưởng lầm Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB đang đóng ở đây.*)

Một lần nữa Trung Đoàn 44 BB chứng tỏ sự dũng cảm và thiện chiến của mình. Khi đợt tiền pháo vừa dứt, ba chiếc tăng T-54 đầu tiên ủi vào lớp hàng rào phòng thủ, khai hỏa bằng mây khẩu đại bác 100ly bắn thẳng, tân công vào Bột Chỉ Huy Trung Đoàn, nằm cách hàng rào chỉ chừng 50 mét. Đại Đội 44 Trinh Sát của Trung Úy Đoàn Quang Mạnh (*Đại Đội Phó tạm thay thế Đại Úy Phan Công Minh vừa bị thương còn nằm trong quân y viện*) dùng M-72 chống tăng và XM-202 lân tinh chống biển người đồng loạt trực xạ chính xác vào toán xe tăng và bộ binh địch. Một số địch bị chết, số còn lại bỏ chạy. Cả ba chiếc tăng bị bắn cháy, trong đó có xe chỉ huy của tên đại đội trưởng. Lục trong xác chết của tên này (Đại Úy Vinh), trước ngực có đeo một chiếc túi bằng da đựng bản đồ, một quyển sổ nhật ký và một lá cờ đỏ sao vàng có thêu bốn chữ *"Đơn Vị Anh Hùng"*.

(*Sau đó, Phòng 2 Sư Đoàn xác nhận chính tên này đã chỉ huy đại đội chiến xa đánh chiếm căn cứ Tân Cảnh của Sư Đoàn 22 BB mới đây.*)

Tiểu Đoàn 3/44 của Thiếu Tá Hồ Đắc Tùng được điều động

tăng cường tuyến phòng thủ để Đại Đội 44 Trinh Sát chia từng toán nhỏ, tìm cách vượt qua hàng rào, men theo các vách nhà bệnh viện để tiệu diệt các xe tăng địch còn lại và hướng dẫn phi cơ oanh kích. Nhiều xe tăng và bộ binh địch bị tiêu diệt.

Một cánh quân khác của địch xâm nhập vào trại Ngọc Hồi, khu gia binh và hậu cứ của Thiết Giáp, sau khi xuyên qua phòng tuyến của Tiểu Khu, đánh vào sườn phải Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, bị Tiểu Đoàn 3/44 của Thiếu Tá Tùng đánh bật ra ngoài, sau đó hướng dẫn phi pháo tiêu diệt. Pháo Đội Pháo Binh 155 ly trú đóng bên cạnh Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn đã phải hạ tất cả nòng súng trực xạ liên tục, tiêu diệt địch quân từng đợt dàn hàng ngang tấn công ngay trước mặt. Một đại đội địch chiếm được kho quân tiếp vụ và giành nhau ăn những hộp trái cây ngọt. Do đang đói nên hầu hết bị say, bị Đại Đội Quân Y của Y sĩ Đại Úy Nguyễn Văn Oánh bắt sống. Một số đông đưa tay đầu hàng, xin được hồi chánh.

Một lực lượng địch hùng hậu khác đánh vào thành phố, xuyên thủng phòng tuyến của Tiểu Khu, chiếm Tòa Giám Mục Kontum, đào công sự cố thủ. Do yêu cầu của Tiểu Khu, Tiểu Đoàn 4/44 của Thiếu Tá Võ Anh Tài nhận lệnh đến tăng viện, giải tỏa. Nhưng với một địa hình khó khăn, có nhiều dân cư, hơn nữa lệnh từ Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn, tuyệt đối không được dùng phi pháo, hầu tránh thiệt hại cho dân chúng cũng như ngôi giáo đường cổ xưa của Tòa Giám Mục. Tiểu Đoàn 4 chưa kịp làm xong nhiệm vụ, thì Cộng quân đã cho tăng cường lực lượng đánh chiếm khu nghĩa địa ngay phía trước Tòa Giám Mục, đẩy Tiểu Đoàn 4 vào tình trạng vây khốn.

Đại Tá Bá đích thân điều động Tiểu Đoàn 2/44 của Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phán, một niên đệ Khóa 19 đang là tiểu đoàn trưởng xuất sắc mà ông rất tin tưởng, tức tốc đánh giải tỏa khu vực nghĩa trang và tiếp ứng cho Tiểu Đoàn 4 của niên trưởng Võ Anh Tài. Rất xứng đáng với lòng tin của vị niên trưởng Tư Lệnh, dù mới vừa phải đạp qua phòng tuyến địch trở về, Thiếu Tá Phán đã điều động đơn vị đánh một trận thần tốc tiêu diệt

tất cả đám địch quân cố bám chốt tại nghĩa trang, giải vây cứu nguy cho Niên trưởng K.16 Võ Anh Tài. Hai tiểu đoàn cùng phối hợp đánh chiếm lại Tòa Giám Mục, nhưng vẫn còn một số Cộng quân đào hầm hố, đóng chốt cố thủ trong khu vực nhà cửa chung quanh.

Trận chiến khá cam go này kéo dài đến hai ngày hôm sau, cuối cùng Tiểu Đoàn 2 đã tiêu diệt những tên địch cuối cùng trong thành phô. Trong trận này, một niên đệ Khóa 23, Trung Úy Nguyễn Kim Bách, đại đội trưởng xuất sắc nhất của Thiếu Tá Phán, đã anh dũng hy sinh tại khu nghĩa địa [Trong trận này, một điều không may đã xảy ra, một oanh tạc cơ A-37 khi yểm trợ cho cuộc tái chiếm Bệnh Viện 2 Dã Chiến đã thả nhầm một quả Napalm vào ngay trên nóc hầm của Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn. Nhờ căn hầm khá kiến cố (trước kia là Trung TÂm Hành Quân của Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 24)

Ngày 30.5.72, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đến Kontum mừng chiến thắng. Khi trực thăng của ông vừa đáp xuống Bộ Tư Lệnh trong căn cứ B-12, Cộng quân đã "dàn chào" bằng mấy loạt pháo kích. Với bản lĩnh của một tướng lãnh tốt nghiệp Khóa 1 và cùng từng là Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị, Ông tươi cười bình tĩnh, phất tay từ chối khi Đại Tá Bùi Hữu Khiêm Tham Muu Trưởng Sư Đoàn đưa cho ông chiếc áo giáp. Tổng thống đã tuyên dương công trạng Sư Đoàn 23 BB, đặc biệt Trung Đoàn 44, gắn sao chuẩn tướng thăng cấp đặc cách tại măt trận cho Tư Lệnh Lý Tòng Bá. Thiếu Tá Ngô Văn Xuân được thăng cấp đặc cách lên Trung Tá và chinh thức giữ chức vụ Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 44 BB.

Trung Đoàn 44 BB thực sự đã đánh thắng một lực lượng địch quân với quân số gấp 3, 4 lần và có cả chiến xa. Chính những chiến thắng này đã góp phần tạo nên một "*Kontum Kiêu Hùng",* và đưa Sư Đoàn 23 BB trở thành đơn vị xuất sắc nhất toàn quân trong Trận Chiến Mùa Hè Đỏ Lửa (1972).

Ngày 3.6.1972, theo báo cáo của phi cơ quan sát L-19, một

số Cộng quân còn cố lẩn trốn trong khu vực Bệnh Viện 2 Dã Chiến. Tiểu Đoàn 4/44 của Thiếu Tá Võ Anh Tài nhận lênh mở cuộc hành quân tảo thanh, tiêu diệt. Khi đích thân chỉ huy toán tiền sát cắt mấy lớp hàng rào kẻm gai phòng thủ để tiến vào khu vực, do một người lính giẫm phải mìn phòng thủ, Thiếu Tá Tài bị trọng thương mất cả hai chân. Trung Tá Ngô Văn Xuân tức tốc chạy đến vị trí. Thấy tình trạng Thiếu Tá Tài khó sống sót, anh đã giấu dòng lệ, đưa tay lên chào rồi cúi xuống nắm chặt đôi tay người niên trưởng Khóa 16, đang là thuộc cấp của mình. Như để thể hiện tấm lòng của một niên đệ hơn là một cấp chỉ huy, anh đã đích thân khiêng Thiếu Tá Tài lên phi cơ tản thương. Một trung úy là bào đệ của anh Tài đi theo. Nhưng chỉ mười phút sau khi trực thăng cất cánh, người em này gọi cho biết: Thiếu Tá Võ Anh Tài đã hy sinh.

Một đơn vị của Sư Đoàn 23 BB tại bãi đáp trực thăng.

Thiếu Tá Phan Văn Khánh, Khóa (12 VB) được điều động từ Trung Đoàn 45 BB về giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng 4/44 thay thế cố Trung Tá Võ Anh Tài. Nhưng chỉ hơn một tháng sau, theo kế hoạch của Bộ Tổng Tham Mưu, Tiểu Đoàn 4/44 bị giải thể, dùng quân số để thành lập đại đội tác chiến thứ tư cho ba tiểu đoàn còn lại của Trung Đoàn. Nhân dịp này, Trung Tá Xuân đề cử niên trưởng, Thiếu Tá Khánh về thanh lý

doanh trại, hậu cứ Tiểu Đoàn 4, và tạm thời giữ chức vụ Chỉ Huy Hậu Cứ Trung Đoàn tại Sông Mao.

Cuối tháng 6, tình hình Kontum tạm yên tĩnh, sau khi lực lượng Cộng quân thuộc Mặt Trận B3 bị tổn thất nặng nề. Chúng cần phải có thời gian để bổ sung, tái lập. Để tưởng thưởng công lao cho các đơn vị thuộc Trung Đoàn 44 BB, Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn cho một tiểu đoàn thuộc Sư Đoàn 22 BB tạm thời thay thế vị trí phòng thủ, để các Tiểu đoàn 2, 1 và cuối cùng là 3/44 lần lượt luân phiên trở về hậu cứ Sông Mao dưỡng quân trong thời gian ba tuần lễ, để binh sĩ được gặp vợ con ở trai gia binh. Khi Tiểu Đoàn 2 và 1/44 di chuyển bằng đường bộ, đi qua lãnh thổ các Tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và Ninh Thuận được đích thân các vị Tỉnh Trưởng, chính quyền và dân chúng đón tiếp trọng thể, choàng vòng hoa, tặng thưởng một số tiền để đơn vị khao quân. Về đến hậu cứ Sông Mao, được Tỉnh Bình Thuận tổ chức "*đón mừng đơn vị chiến thắng*" và làm tiệc khao quân tại bản doanh tiểu đoàn.

Sau ba tuần được dưỡng quân, bổ sung quân số, quân dụng, hai tiểu đoàn lần lượt trở lại vùng hành quân Kontum đúng lúc tình hình sôi động trở lại. Thiếu Tá Hồ Đắc Tùng lại bị thương, phải tạm rời khỏi đơn vị và Tiểu Đoàn 3/44 của ông phải hủy bỏ việc trở về hậu cứ dưỡng quân. Đầu tháng 8, Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phán được lệnh thuyên chuyển về Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn để giữ chức vụ Trưởng Khối Quân Huấn theo đề nghị của Tướng Trần Văn Hai, Chỉ Huy Trưởng, Thiếu Tá Nguyễn Hữu Cang, Khóa 17 VB, gốc Nhảy Dù, được điều động từ Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn II về thay thế Thiếu Tá Phán trong chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/44. Thiếu Tá Cang là bạn cùng khóa với Trung Tá Ngô Vân Xuân, Trung Đoàn Trưởng đương nhiệm lúc bấy giờ.

Ngày 16.8.72, trong một cuộc hành quân phía Bắc Ngô Trang, Kontum, theo kế hoạch mở rộng vòng đai hoạt động nhằm truy quét các lực lượng địch về hướng Bắc, trong một

cuộc tao ngộ chiến, Thiếu Tá Đặng Trung Đức, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/44 bị tử thương bởi một quả đạn B-40 của địch. Đây là cái tang lớn cho Trung Đoàn. Mọi người đều vô cùng đớn đau thương tiếc, vì suốt hơn tám năm binh nghiệp, anh Đặng Trung Đức chỉ phục vụ duy nhất tại Trung Đoàn này qua nhiều chức vụ khác nhau, cùng với tư cách, tính tình và khả năng, anh đã dành được lòng yêu thương của tất cả mọi người, kể cả gia đình binh sĩ. [*3]

Trước đó hơn một tháng, Thiếu Tá Đức cũng đã từng đau đớn ôm xác của Trung úy Phùng Xứng, một niên đệ Khóa 24 VB (*Khóa Đỗ Cao Trí*), người sĩ quan trẻ, bô trai, rất hiền hậu dễ thương, gục ngã dưới trận mưa pháo của kẻ thù, khi ấy Xứng vừa mới được cân nhắc lên nắm đại đội chỉ mấy ngày và cũng đang chờ được nghỉ phép cưới vợ.

Chỉ hai tháng sau khi Trung Úy Phùng Xứng hy sinh, thì người bạn cùng Khóa 24 VB, Trung Úy Ngô Tấn ở Tiểu Đoàn 2 bị trọng thương, phải bỏ nguyên cái chân phải lại chiến trường. Khi ấy Thiếu Tá Phán vừa mới rời khỏi Tiểu Đoàn 2, nhưng khi nghe tin, ông đã đến Quân y viện thăm và an ủi người niện đệ mà ông đã hết lòng chỉ bảo, nâng đỡ [*4]

Trung Tá Ngô Văn Xuân chưa nguôi nỗi buồn vì vừa phải chào vĩnh biệt niên trưởng Võ Anh Tài (K.16), chia tay Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phán (K.19), một niên đệ đã cùng ông bao phen vào sinh ra tử, tạo những chiến công hiển hách, giờ ông lại bàng hoàng đau đớn hơn khi nhận hung tin về Thiếu Tá Đặng Trung Đức, người niên đệ Khóa 19 thứ hai mà ông hằng tin tưởng, thương mến, từng gắn bó với ông trong suốt thời gian chiến trường khốc liệt nhất.

Ngồi trong hầm chỉ huy, ông buông ống liên hợp xuống bàn, hai tay ôm đầu cúi xuống, giấu hai dòng nước mắt. Người chỉ huy không thể khóc ngoài chiến trường, nhưng trong trường hợp này, là những giọt lệ của một người anh dành cho đứa em thân quý, cùng xuất thân từ mái trường Võ Bị. Ông đang hình

dung tới những ngày tân khóa sinh Khóa 19 vào trình diện, rồi qua thời gian tám tuần huấn nhục để được quỳ xuống Vũ Đình Trường Lê Lợi, nhận lãnh cặp cấp hiệu Alfa nền đỏ từ chính tay ông, một niên trưởng Khóa 17, gắn trên đôi cầu vai, và tai ông đang văng vẳng âm thanh bài truy điệu trước Đài Tử Sĩ trong đêm hôm trước ngày lễ ra Trường:

"...Trong cánh rừng sâu Trung Việt
Phút chốc...liệt vị... đã trở nên người thiên cô
Ôi! Sự nghiệp đan tâm theo đuổi
Nay phải đành gián đoạn nửa đường.
...Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến
Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y."

Khi Thiếu Tá Đức tử thương, địch quân điều động các đơn vị gần đó bao vây Tiểu Đoàn 1/44 và tìm mọi cách ngăn chặn lực lượng tiếp ứng. Thêm một số binh sĩ hy sinh. Việc lấy xác của Thiếu Tá Đức trở nên khó khăn hơn khi hệ thống phòng không của địch đe dọa, uy hiếp các trực thăng tản thương. Trung Tá Ngô Văn Xuân đã đích thân điều động một chi đoàn chiến xa và Đại Đội 44 Trinh Sát, tức tốc phản công, giẫm lên đầu địch, giải tỏa áp lực cho Tiểu Đoàn 1 và mang xác của "thằng em" ra khỏi vùng chiến trận.

Tướng Lý Tòng Bá, người anh cả của Sư Đoàn, vị đại niên trưởng Thủ Khoa Khóa 6, cũng đau lòng và tiếc thương không kém. Ông đã đứng nghiêm trong Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn đưa tay chào tiễn biệt một niên đệ Khóa 19, và sau đó gọi máy an ủi người niên đệ Khóa 17. Cả hai người đàn em mà ông hằng tin tưởng, hết lòng trông cậy và thương quí. Ông ra lệnh đặt tên cho bản doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn là **Trại Đặng Trung Đức** (Trước đó có tên Căn cứ B-12)

Kể từ ngày ấy, thuộc cấp khó tìm thấy những nụ cười trên môi Trung Tá Ngô Văn Xuân. Sau những cuộc hành quân trở về, ông thường ngồi trầm ngâm hằng giờ bên tách cà phê, hoặc lái xe ra bờ sông Dakbla, nhìn dòng sông chảy ngược mà

hình dung tới khuôn mặt của từng niên trưởng, niên đệ dưới quyền đã lần lượt ra đi, bỏ ông ở lại với một đơn vị từng bao năm cùng nhau gắn bó, tạo thanh danh bách thắng, giờ bỗng dưng ông có cảm giác xa lạ như một đơn vị mới, bởi không còn tìm thấy những khuôn mặt thân quen, trong đó có nhiều niên trưởng, niên đệ cùng trải qua những năm tháng Võ Bị với đầy ắp tình nghĩa huynh đệ, thầy trò. *(Ông thường tâm sự với người viết bài này như thế.)*

Do chiến công giữ vững Kontum, ngày 1.11.73, Trung Đoàn 44 BB được tuyên dương công trạng trước Quân Đội lần thứ 6, quân kỳ và quân nhân đơn vị được mang giây biểu chương màu Tam Hợp. Buổi lễ được tổ chức tại sân cờ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Lúc này Trung Tá Ngô Văn Xuân, sau một thời gian ngắn chữa trị vết thương cũ tái phát, vừa mới được điều động về làm Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn, nhưng vì đây là quyết định tuyên dương cho những chiến công trong thời ông làm Trung Đoàn Trưởng, nên ông được đại diện Trung Đoàn tiếp nhận quyết định tuyên dương, và được Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn II gắn lên ngực áo ông thêm một Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu.

Trung Tá Ngô Văn Xuân đã bàn giao Trung Đoàn lại cho một niên trưởng Khóa 8 VB, Đại Tá Phùng Văn Quang, cũng là bào huynh của một người bạn cùng Khóa 17 với anh: Trung Tá Phùng Xuân Vinh.

Cuộc chiến lại trở nên khốc liệt. Tưởng rằng những chiến thắng liên tiếp trên chiến trường với bao nhiêu huynh đệ, đồng đội đã lẫm liệt hy sinh, sẽ mang lại niềm hy vọng an bình cho miền Nam mà tất cả đã tình nguyện xả thân phục vụ với lời thề *"không mưu cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm,"* nào ngờ bỗng chốc tất cả, giống như dòng sông Dakbla - chảy ngược. Hiệp Định Paris ký kết ngày 27.01.1973 giữa người bạn đồng minh bội ước và đám kẻ thù tráo trở, áp đặt số phận nghiệt ngã cho Miền Nam Việt Nam, và đặc biệt cho thân phận những người lính Việt Nam Cộng

Hòa, với một kết thúc đớn đau bi thảm chỉ gần hai năm sau đó – 30 tháng 4/1975!

Mong rằng lịch sử sau này sẽ công bằng khi viết về cuộc chiến Việt Nam, về miền Nam Việt Nam, về QLVNCH và đặc biệt về ngôi trường Võ Bị Đà Lạt, nơi đã đào tạo những vị huynh đệ anh hùng.

(Một người lính thuộc Sư Đoàn23 BB.)

Ghi chú:

[*1]- *Thiếu Tá Phan Văn Khánh, tốt nghiệp Khóa 12 VB, gốc Lực Lượng Đặc Biệt. Vì có thời gian phục vụ trong Lữ Đoàn Phòng Vệ Phủ Tổng Thống của Đại Tá Lê Quang Tung thời TT Ngô Đình Diệm, nên sau ngày đảo chánh 1/11/63, ông gặp nhiều khó khăn để thăng tiến trong binh nghiệp.*

[*2]- *Trung Úy Nguyễn Kim Bách (K.23VB) có người em là một sĩ quan thuộc Thiết Đoàn 14 Kỵ Binh (Sư Đoàn 22BB), bị tử trận tại Tân Cảnh trước Trung Úy Bách chưa đầy 1 tháng. Khi bà mẹ từ Nha Trang lên Kontum đê trông chờ nhận xác người em. thì phải nhận thi hài của Bách.*

[*3]- *Anh Đặng Trung Đức (K.19 VB) là người bạn thân quí của người viết. Hai anh em cùng chiến đấu chung một đơn vị từ ngày mới ra trường, từng cùng làm trung đội trưởng dưới quyền của một anh đại trưởng Khóa 16 VB can trường và luôn sống rất chí tình với anh em, đơn vị.*

[*4]- *Trung Úy Ngô Tấn hiện còn ở quê nhà (Diên Khánh-Khánh Hòa), sống bằng nghề làm rẫy. Mặc dù chỉ còn một chân, và cuộc sống gia đình rất khó khăn, Tấn vẫn luôn giữ tư cách và nghị lực, bươn chãi nuôi con. Ba năm trước, nhà cửa và hoa màu bị tàn phá bởi một trận bão lớn, và người vợ qua đời, Tấn một mình chống chọi với phong ba. Rất may mắn, Tấn đã thường xuyên nhận dược sự tương trợ từ các đồng môn Khóa 24. Đặc biệt Tấn cũng luôn nhận được sự an ủi, động viên của Niên Trưởng Khóa 19, Nguyễn Xuân Phán, là*

người chỉ huy cũ của mình. Mỗi lần nghe Tấn gặp phải tình cảnh khốn đốn, niên trưởng Phán liền kêu gọi các đồng môn Khóa 19 và anh em cùng đơn vị cũ tiếp tay anh hổ trợ cho Tấn kịp thời. Rất cảm kích và trân trọng trước cái tình đồng môn, huynh đệ này.

Alpha Ngày Nào

Lạc Minh Châu, K22

Đà Lạt hỡi thông còn reo không nhỉ
Hay hết rồi từ lúc mình biệt ly
Xa em yêu lòng vẫn nhớ em nhiều
Kỷ niệm đẹp xin ghi vào kỷ yếu.

Em yêu hỡi, xin em niềm thông hiểu
Kẻ làm trai phải gánh nặng trên vai
Nợ non sông cho dù dẫm chông gai
Vạn gian khổ cũng không tìm thế thái.

Có những lúc thấy toàn thân uể oải
Non sông này chẳng chỉ của riêng ai
Phận làm trai dù vượt quãng đường dài
Anh tiến bước trong lòng không ái ngại.

THÁNG TƯ CÒN NHỚ!...

Phùng Hữu Châu, K25

Bây giờ là cuối Tháng Ba thời tiết bắt đầu ấm áp, ít ngày nữa là bước sang Tháng Tư. Năm nào cũng vậy cứ đến Tháng Tư Đen là tôi cảm thấy không vui, buồn buồn trong lòng nghĩ đến ngày mất nước 30-4-1975, muốn quên mà trong lòng vẫn cứ nhớ!...

Sau 30-4-1975 là đi tù Cộng Sản, tôi từ trại tù ở địa phương Bạc Liêu chuyển sang trại tù tập trung ở Cần Thơ, rồi đi ra trại tù Yên Bái (*Hoàng Liên Sơn*). Ở tù trong Nam còn có cơm gạo để mà ăn còn tù ngoài Bắc thì chỉ có khoai mì cắt lát phơi khô nấu bằng chảo "đụng" (*tiếng địa phương*") pha thêm một ít bột và một ít gạo, lao động thì khổ sai. Phần ăn sáng là hai củ khoai mì. Sau đó, toán thì lên núi đốn cây, toán thì lên rừng vác nứa.

Nhớ những ngày tháng đầu mới ra Bắc, tôi thường hay bị tăng phái đi đây, đi đó để lập trại. Có lần trên đoạn đường đèo phủ đầy sương mù trong buổi sáng lạnh giá, đang đi tôi bỗng thấy một dáng người quen thuộc ốm gầy đang cố sức đẩy một chiếc xe cút kít chất đầy nứa khô. Đi sát lại gần tôi bỗng nhận ra đó là Niên Trưởng Cao Yết K16 / TVBQGVN. Ông là một Sĩ Quan Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng của Trung Đoàn SVSQ mà

suốt bốn năm thụ huấn, hay ngay cả những ngày đi du hành hoặc về Sài Gòn học Nhảy Dù đều có ông hiện diện dẫn dắt.

Tôi mừng quá quên rằng mình đang ở tù, bỏ hàng chạy ra kêu một tiếng lớn:

- "Niên Trưởng!"

Ai nấy cũng giật mình nghe tôi gọi. Niên Trưởng Cao Yết khựng lại hỏi:

- "Khoá mấy?"

- "25." Tôi đáp gọn.

Tôi chạy tới đứng nghiêm chào trong tư thế như những ngày còn ở quân trường. Ông nắm chặt vai tôi, một tay thò vào túi lấy ra một gói thuốc lá Hoa Mai (l*oại thuốc lá đen Hà Nội phát cho tù mỗi dịp Tết)*, vội nhét vào túi tôi. Tình đàn anh nghĩa đàn em thật ấm áp bất chấp mọi hoàn cảnh, khiến tình huynh đệ tỏa ra bao phủ cả một đoạn đường đèo. Về sau có lần người bạn tù nằm ngủ kế bên tôi anh nói nhỏ:

- "Tôi rất quý và thán phục Trường Võ Bị của mấy anh. Ngoài chiến trận thì tôi đã chứng kiến và biết nhiều về đàn anh đàn em Đà Lạt, nhưng không ngờ trong tù đày mà mấy anh còn giữ được nề nếp truyền thống. Điều này làm tôi nễ quá!!...:

Trại tôi ở cách Hà Tuyên không xa nên cứ vài tháng là có một chuyến đi lấy lương thực ngoài hợp tác xã Hà Giang. Khởi hành từ sáng sớm đến trưa mới tới, tôi đi ngang qua cây cầu bắc ngang sông Lô. Ngày trước nghe nhạc Phạm Duy "Tiếng Hát Trên Sông Lô", tôi cứ tưởng sông Lô là hùng vĩ và thơ mộng lắm. Nào ngờ đi ngang qua nhìn xuống lòng sông, tôi thấy cạn queo toàn đá cụi nhẵn bóng, nước đọng từng vũng. Vậy mà dân làng đem quần áo mùng màn ra giặt giũ…

Từ hợp tác xã về trại phải lội qua ba con suối nước chỉ sâu tới bụng, hai người tù dùng một đòn gánh làm bằng tre lồ ồ dùng dây rừng để khiêng một bao bột mì 50kg. Lúc toán tù

vừa qua suối ngồi nghĩ mệt trên một con dốc, bỗng tên cán bộ phó trại dẫn toán tù cầm cây gậy chỉ vào một bao đựng bột mì có in hàng số 20-20-40. Thì ra đây là bao phân bón hóa học dùng đựng bột mì. Hắn lên giọng:

- "Mấy anh có biết mấy con số này nghĩa gì không?"

Vừa đói vừa mệt nên cả toán tù đều làm thinh coi như không nghe không biết, làm tên Thượng Úy Phó Trại nổi quạu:

- "Mấy anh toàn là sĩ quan, toàn là sinh viên mà không biết. Chứ XHCN chúng tôi con nít học lớp ba cũng biết."

Tôi ngồi gần đó cũng cảm thấy máu nóng nổi lên khó mà nhịn được nên dơ tay lên và nói:

- "Tôi biết: 20 là 20% phân Nitrate, tức phân đạm, dùng để bón cho cây thêm lá xanh tươi. Còn số 20 kế tiếp là 20% Phosphate, tức phân lân, bón cho mau ra rễ, thân nhành cây cứng cáp. Số 40 là 40% Kali giúp cho cây ra hoa kết trái."

Thấy tôi trả lời một cách dõng dạc và mạnh miệng, tên cán bộ hạ dạ dịu giọng xuống hỏi tiếp:

- "Anh nói làm như anh có học kỹ sư vậy hả?"

- "Đúng vậy!" Tôi trả lời liền.

Sợ gì! Văn bằng tốt nghiệp Võ Bị tương đương với văn bằng kỹ sư mà. Sau đó vốn liếng của một năm học về môn Canh Nông của TVBQGVN tôi đều sổ ra hết. Ít ra cũng câu giờ cho anh em tù ngồi nghỉ thêm một vài phút…

Nhưng không ngờ khoảng tuần sau thì tôi được chuyển về đội tăng gia, chỉ trồng rau xung quanh trại cặp theo con suối. Tôi không phải lên rừng đốn cây hay vác nứa nữa, mặc dầu tôi là người nhỏ tuổi nhất. Tổ tăng gia trồng đủ mọi thứ như: Rau muống, xu hào, củ cải… Tôi nhớ ngày mới đến phát rừng lập trại đi trồng khoai mì từ đồi nầy sang đồi khác, một người đi trước cuốc một lổ đất và một người đi sau bỏ cái "hom" xuống (*một đoạn thân cây khoai mì dài khoảng một tấc*) xong phải đạp lên cho lổ đất dẽ lại. Sau này tôi mới biết nếu không đạp

thì cây sẽ bị chết khô không lên mầm được…

Ra Bắc ăn khoai mì cũng được hơn ba năm thì một buổi trưa khi tôi đang gánh nước tưới rau ngoài rẫy bỗng có vệ binh gọi tôi về trại lên "khung" làm việc. Không biết có bị "Ăngten" báo cáo chuyện gì đây, nhưng tôi nghĩ không có gì quan trọng nên tôi rất an tâm vào văn phòng gặp tên phó trại. Tôi vừa tới hắn bảo tôi ngồi xuống đối diện nghiêm nghị hỏi tôi vài câu rồi đưa cho tôi một xấp giấy màu xanh lá chuối đem về để khai lý lịch và chuyện học hành từ nhỏ đến lớn.

Suốt bốn năm đại học tại trường Đà Lạt, sau khi tốt nghiệp có bằng kỹ sư. Vậy khai kỹ sư gì đây? Nếu khai kỹ sư điện, ngoài nầy có máy phát điện nó kêu mình thì lấy dụng cụ đâu để sửa. Còn khai kỹ sư công chánh thì cầu cống ngoài nầy thiếu gì, nó mà kêu sửa thì cũng bó tay vì chẳng có tài liệu gì để tham khảo. Vì thế tôi quyết định khai kỹ sư cấp thủy mà tôi đã được thực tập tại nhà máy nước Hồ Xuân Hương Đà Lạt, với hy vọng ít ra còn được vô nhà máy nước Hà Nội, hay Hải Phòng "vác ông nước". Còn đỡ khổ hơn là vác cây, vác nứa ở vùng sơn lâm chướng khí nầy. Cũng nhờ có chút kiến thức khi học môn Kỹ Thuật Thanh Hóa ở năm thứ nhất TVBQGVN mà phút chốc tôi đã trở thành kỹ sư cấp thủy một cách ngang xương.

Mấy tờ giấy màu xanh lá chuối hắn phát tôi ghi lại không dư một tờ nào: Nước từ hồ, từ sông, hay từ mạch nước ngầm bơm lên lóng cặn rồi bơm sang bồn chứa thứ hai. Rồi bảng thiết kế hệ thống ống dẫn phân phối theo hình xương cá dẫn vào thành phố áp xuất bơm lên tầng cao ốc.... Biết thế nào cũng bị bắt kê khai lại nên tôi cũng thủ thân ghi lại và tự học thuộc nằm lòng những điểm chính yếu, nên kê khai lần thứ hai cũng y chang trước sau. Đúng là kỹ sư cấp thủy thứ thiệt!

Những trại tù ngoài Bắc nằm rải rác ở các tỉnh như: Yên Bái, Lào Cay, Hà Giang, Tuyên Quang, Nghĩa Lộ, Sơn Tây... và có nhiều Liên Trại: 1, 2, 3, 4... Mỗi liên trại chia ra nhiều

trại nhỏ, mỗi trại trung bình có khoảng 300 tù nhân. Để tuyên truyền mỗi năm Cộng Sản cũng cho phóng thích một hay hai tù nhân của mỗi trại được về lấy lý do "học tập tiến bộ" nhưng thực tế là có thân nhân là Cộng Sản gộc thuộc thành phần trung ương đảng. Trong trại tôi có người tù về đầu tiên tên là Lê Thảo, có tin đồn là em trai của Lê Duẫn. Một năm sau người thứ nhì được đi về là tôi, kỹ sư cấp thủy tốt nghiệp Khóa 25 TVBQGVN. Nếu tính điểm học tập xuất sắc thì có lẽ cả đời của tôi cũng chưa được về. Hơn ba năm lao động đốn cây, vác nứa, cuốc đất, mỗi tuần bình bầu lao động xuất sắc tôi chưa hề được chọn một lần nào, nhưng tôi lại là người thứ nhì trong trại được về là nhờ hồng phước của TVBQGVN. Trường đã dạy cho tôi một năm kiến thức về canh nông để tôi được lòng tin và chú ý của tên cán bộ phó trại. Trường đã dạy cho tôi một năm về Kỹ Thuật Thanh Hóa để tôi có kiến thức và niềm tự tin để nhận mình là kỹ sư cấp thủy.

Thời gian đó có nghị định của Việt Cộng cho phóng thích các tù thuộc thuộc thành phần kỹ sư, bác sĩ về lao động tại nguyên quán. Trong đó có hai người tù còn trẻ tuổi xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia: Một người là Kỹ Sư Công Binh Niên Trưởng Huỳnh Văn Dân - K23 và người thứ hai là tôi - Kỹ Sư Cấp Thủy, không có cấp số trong ngành kỹ sư.

Gần hai mươi tù từ các trại được xe Molotova chở về tập trung tại Huyện Thanh Trì cách Hà Nội không xa, đi xe điện chỉ tốn 50 xu. Để quảng bá chính sách "khoan hồng, rộng rãi, giàu có" của chế độ Cộng Sản nên bọn tù chúng tôi mỗi người được phát: Một bộ đồ Kaki Nam Định, một balô Đông Đức, một đôi dép râu và một cái nón cối… Thời đó giao thương Nam Bắc vẫn còn khó khăn hàng hóa khan hiếm nên dân trong xóm cứ bu lại. Cái gì bán cũng được, cái quần Jean cũ còn gọi là quần bò bán cũng được $50 hay $100, nhất là đồng hồ Citizen hoặc Seiko 5 tự động thì vài ba trăm là chuyện thường. Ở trại tạm trú Thanh Trì hơn một tháng, Hà Nội 36 phố phường tôi đều đi qua. Hàng ngang, hàng đào, hàng vôi...

chỉ là những con đường phố ngắn. Phố Khâm Thiên tôi cũng ráng đi tìm cho biết mà có thấy gì đâu!

Đầu đội nón cối, chân mang dép Bình Trị Thiên, mặc bộ đồ Kaki Nam Định màu xanh đậm nên không ai biết bọn tôi là tù Hoàng Liên Sơn sắp được thả về mà họ tưởng bọn tôi là cán bộ miền Nam ra Bắc tu nghiệp tại trường chính trị Nguyễn Ái Quốc.

Khi xe lửa tới nhà ga Phạm Ngũ Lão Saigòn, Niên Trưởng Huỳnh Văn Dân K23 bàn giao cái lon Guigoz lại cho tôi, rồi từ giã. Tôi cũng có một cái lon Guigoz nhưng khi rời trại Hoàng Liên Sơn tôi đã để lại cho Niên Trưởng Chấn - K22A. Lon Guigoz là vật bất ly thân của những người tù, đi đâu cũng mang theo vừa là bình đựng nước uống, vừa là bình để nấu trà, vừa là cái nồi để nấu canh rau muống hay canh lá tàu bay...

Sáng hôm sau tôi ra bến xe "Xa Cảng miền Tây" để về Bạc Liêu. Về lại quê nhà đi làm ruộng mà cũng không yên thân, hết đi làm thủy lợi rồi tới đào kinh đắp đập... Mỗi tuần đều phải lên đồn công an trình diện.

Khoảng năm 1979 phong trào vượt biên bằng đường biển lên rất cao. Ai có tiền nhiều thì đi bán chính thức nghĩa là đóng vàng cho chủ tàu và công an nhưng phải có giấy chứng nhận là người Việt gốc Hoa. Ai không phải là người Việt gốc Hoa có ít tiền thì đi chui nếu bị công an bắt thì vô tù. Nếu xuất phát từ các tỉnh Tiền Giang hay Hậu Giang như Mỹ Tho, Bến Tre, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, hay Cà Mau thì ra biển đi về hướng Nam, Tây Nam sẽ cặp bến Thái Lan, Malaysia hay Indonesia... Còn những tàu xuất phát từ các tỉnh miền Trung như: Nha Trang, Quy Nhơn thì ra biên thăng về hướng Đông sẽ tới trại Palawan (Philippines).

Trong các trại tỵ nạn vượt biên bằng đường biển tập trung và thu hút nhiều nhất phải kể đến trại tỵ nạn Pulau Bidong, đây chỉ là một đảo rất nhỏ nằm ngoài khơi của tỉnh Terengganu của nước Malaysia được thành lập khoảng tháng 8-1978. Với

ước tính ban đầu trại chứa được khoảng bốn ngàn người tỵ nạn nhưng đến tháng 1-1979 số người tỵ nạn lên đến một con số kỷ lục bốn mươi ngàn người tức nhiều gấp mười lần. Vì thế có lúc Hải Quân Mã Lai phải kéo những con tàu thuyền nhân trở ngược ra biển, và cho dầu và lương thực để đi tới Singapore hay Indonesia... Sở dĩ có nhiều người đổ xô về Malaysia vì biển nằm trong vịnh Thái Lan nên sóng êm, đoạn đường rất ngắn có thể đi trong vòng hai hay ba ngày nếu xuất phát từ Cà Mau (cửa sông Ông Đốc), Bạc Liêu (cửa Gành Hào). Nhưng theo con đường này lại bị tệ nạn là nạn cướp biển Thái Lan hoành hành, vì khi đi vượt biên người tỵ nạn có quá nhiều vàng mang theo.

Trại tỵ bạn thuyền nhân Việt, Miên, và Lào tại Bataan, Phillippines, 19850 đến 1990.

Khoảng giữa năm 1981 trở đi những người ở đảo Pulau Bidong nếu được Mỹ nhận đi định cư ở Đệ Tam Quốc Gia thì không còn được đi thẳng từ Malaysia tới Hoa Kỳ như trước nữa mà phải đi qua một trại chuyển tiếp là: Bataan ở Philippines để học ESL và học đời sống mới ở Mỹ mất thêm bốn tới năm tháng nữa mới được đi định cư.

Khó khăn lận đận đủ thứ chuyện rồi cuối cùng tôi cũng

qua được đến đảo Pulau Bidong vào cuối năm 1981. Vừa lên đảo, tôi gặp Thiếu Sinh Quân Võ Khôi K25 đang làm xếp khu "Cầu Tầu Jetty", vào văn phòng trại thì gặp các Niên Trưởng Võ Trâm K23, Vũ Vĩnh Thụy K17, Võ Tình K17, Huỳnh Kim Tắc K19, Nguyễn Văn Hết K20, các Niên Đệ Huỳnh Ngọc Ẩn K27, Nguyễn Văn Nhớ K30...

Khi chuyển sang trại Bataan (Philippines) hầu hết anh em Võ Bị đàn anh đàn em đều gom về ở Vùng 6 có thêm Vương Tín Nghiã K29 bên Palawan qua. Trưởng vùng là Niên Trưởng Vũ Vĩnh Thụy K17, còn thành phần ban chấp hành toàn là đàn em, nên làm việc thiện nguyện không lương mà rất nhiệt thành và đạt kết quả rất cao. Dân trong trại, kể cả giới chức người Phillippines, đều nể phục và rất có thiện cảm với anh em Võ Bị.

Qua Bataan chỉ lo đi học ESL nên cuộc sống của tôi có vẻ đi vào nề nếp và vui vẻ hơn. Khoảng tám hay chín người ở chung một nhà tiền chế nền tráng xi-măng có gác. Ở đây được phát mùng mền đàng hoàng, còn lương thực thì phát hàng ngày kể cả: Thịt gà, thịt heo, rau cải rồi về tự nấu nướng. Anh em tỵ nạn rất là thân thiết! Trong nhà Niên Trưởng Võ Trâm K23 là gia trưởng chỉ huy tổng quát.

Ông rất nghiêm trang và "recglo" nên được hai cô con gái ở chung nhà gọi là: "Chú Trâm", còn tôi lu bu nên được gọi bằng "Anh". Hai cô trong nhà lo việc bếp núc, nấu ăn rất khéo và tươm tất còn bọn tôi thì lo xách nước trồng thêm rau, sả, ớt... phiá sau nhà.

Một cô là cựu nữ sinh của trường trung học Nguyễn Bá Tòng rất có tiếng ở Sài Gòn, gia đình thuần đạo Phật mà đi học ở trường Công Giáo. Lúc vừa mới chớm lớn, hình ảnh của những người trai Võ Bị ở hàng xóm về phép với bộ dạo phố mùa Hè "Worsted", hay những bộ dạo phố mùa Đông "Jaspé" màu Olive với cầu vai Alpha đỏ đã khắc sâu vào tâm trí của cô học trò bé nhỏ xinh xinh nầy. Bây giờ cô gặp được người Võ

Bị, tuy cầu vai Alpha đỏ không còn mà chỉ có áo vải sờn vai nhưng tư cách vẫn giữ nguyên phong độ của những chàng trai Võ Bị năm xưa, tình cảm nảy mầm từ từ thấm vào lòng, rồi đi thẳng vào con tim của cô lúc nào cũng không hay.

Những người tỵ nạn qua hai trại Pulau Bidong và Bataan thường nghe qua hai câu:

"Tình Bidong có list thì dzong! (List rời trại đi định cư.)
Tình Bataan có list thì dzăng!"

Nhưng nếu đã có chữ duyên gặp gỡ mà thêm cái nợ ba sinh nữa thì khó mà "dzăng" cho được. Tôi được cái duyên may rời trại đi cùng chuyến bay với cô từ phi trường Manila (*Philippines*) sang tới phi trường San Francisco (*U.S.A*) ngồi kế bên để có dịp thì thầm to nhỏ. Sau đó chúng tôi chia tay. Tôi về tiểu bang Texas còn cô ấy lên chuyến bay khác về Virginia đoàn tụ với gia đình.

Sau hơn một năm định cư, tôi đã đủ sức lái xe từ Houston sang tới Virginia rước cô cựu nữ sinh Nguyễn Bá Tòng năm xưa về Texas để gia nhập gia đình Võ Bị Houston. Tính đến nay cũng sắp xỉ bốn mươi năm rồi. Bây giờ cô ấy là mẹ của mấy đứa con tôi, là bà của mấy đứa cháu tôi...

Thời gian qua mau, tuổi đời ngày càng chồng chất. Đã trải qua 47 lần Tháng Tư để gợi nhơ. Bao nhiêu vui buồn trong cuộc sống lại lần lượt hiện về, dù muốn hay không.

Nỗi khổ đau của dân tộc Việt Nam, cũng như gương hy sinh của những người lính vô danh vào những ngày cuối Tháng 4 năm nào vẫn tồn tại mãi mãi trong tâm trí của tất cả chúng ta.

MỘT THOÁNG HẠ BUỒN

Vi Vân, K20/1

Tôi nghĩ rằng mình đã quyết định đúng khi chọn miền Nam California làm quê hương thứ hai để sống hết quãng đời còn lại.

Ở đây thời tiết không lạnh lẽo, có nhiều cây Palm gần giống như cây dừa, cây cau bên Việt Nam làm ấm lòng những kẻ xa nhà, đặc biệt là mùa Hè trăm hoa đua nhau khoe sắc trên các nẻo đường. Vào mùa nầy tôi thường lang thang trên những con đường vắng, ít xe cộ qua lại để ngắm các loài hoa trước những ngôi nhà sang trọng. Hôm nay tình cờ tôi bắt gặp ở bên trong cánh cổng sắt của một ngôi biệt thự vùng Arcadia là hai cây phượng vĩ đang trổ hoa rực rỡ. Tôi bàng hoàng đứng lại, ngơ ngẩn ngắm nhìn màu hoa thương nhớ của một thuở nào, màu hoa của tuổi học trò, của một thời yêu dấu. Những tưởng với tuổi hoàng hôn bóng xế mình đã không còn nhiều cảm xúc nữa, nhưng màu hoa kia đã đưa tôi trở về những con đường xưa rợp bóng phượng hồng và tràn ngập yêu thương nhung nhớ. Tôi thở dài, ngước nhìn lên bầu trời trong xanh với nhiều mây trắng bồng bềnh trôi, hồn chợt lâng lâng quay về một thời thật xa đã chìm sâu trong dĩ vãng…

Tôi biết anh vào mùa Hè năm tôi 18 tuổi lúc vừa thi xong

Tú Tài Phần Một, khi tôi cùng Ngọc Thúy đến nhà Thanh Lan chơi. Nhà Thanh Lan chỉ cách xa thành phố chừng năm hay sáu cây số nên chúng tôi đạp xe đi không lâu lắm. Căn nhà rộng, mái ngói đỏ nằm giữa một vườn cây trái xanh tươi thật lý tưởng. Ba Thanh Lan là một thầy giáo rất hiền lành đáng kính, mẹ cô là người hiền phụ chỉ quanh quẩn với ao cá, vườn cây và lo cho chồng, con thôi. Chúng tôi đến bất ngờ nên bà phải chạy vội ra vườn sau nhặt thêm ít rau và mấy quả trứng để chúng tôi cùng ngồi vào bàn ăn.

Gia đình Thanh Lan tràn đầy hạnh phúc, ấm áp, vui vẻ với hai chị gái và ba anh em trai. Bữa cơm hôm ấy có ba mẹ cô, hai người chị nhưng chỉ có một người anh trai đang ngồi đối diện với tôi. Người anh kia đi lính xa, cậu em trai út về bên ngoại chơi vì đang nghỉ Hè. Theo lời Thanh Lan thì anh Lê Trùng Dương là lính Nhảy Dù đang về phép. Dù anh đang mặc áo sơ mi tay ngắn nhưng tôi đã nhìn thấy áo lính và chiếc mũ đỏ của anh để trên đầu tủ ở góc tường kia rồi. Tôi đoán anh không quá 25 tuổi mặc dù da anh ngăm đen vì sương gió biên thùy, nhưng nét trẻ trung vẫn hiện rõ trên nụ cười và ánh mắt. Anh rất vui tính, cởi mở và có vẻ hiểu biết nhiều về thời cuộc, về đất nước, về những vùng trời xa xôi mà chúng tôi chưa từng biết đến.

Sau bữa cơm thân mật chúng tôi ra ngồi quanh chiếc bàn trước sân nhà dưới gốc cây phượng đang trổ hoa đỏ thắm. Có lẽ ba của Thanh Lan là thầy giáo nên ông cũng thích cây này. Chắc ông đã trồng nó lâu lắm nên cây thật to, cành lá sum sê. Sau những mẫu chuyện hàn huyên, anh Dương vào nhà ôm cây đàn ra và nói:

- Cô nào thích hát anh sẽ đánh đàn cho.

Tôi và Ngọc Thúy nhìn nhau e ngại, lắc đầu. Tôi thầm nghĩ, "Anh nầy cũng quá tự nhiên, xưng hô với bạn gái của em mình không chút dè dặt gì cả." Thấy mọi người im lặng anh bảo:

- Thôi được rồi, lính không biết mắc cỡ đâu nhé! Để anh

tình nguyện hát trước nghe.

Mọi người vỗ tay đồng ý, cổ võ cho anh. Dương ôm đàn lên và bắt đầu:

"Mùa Hè năm nay anh sẽ đưa em rời phố chợ đôi ngày. Qua miền xa mà nghe rừng thiêng gọi lá.

Tiếng nỉ tiếng non khi chiến trường nằm yên thở khói. Đứa bé nhìn cha đang chờ giặc dưới giao thông hào…

Quê hương đau nắng Hạ cũng buồn. Nước sông ngăn đôi sơn hà, còn gì em? Còn gì đâu?…"

Mùa Hạ qua mau, đi nữa đi anh trên con đường quê hương mịt mùng.

Thương những chiều nắng dọi bờ sông…"

Giọng ca của Dương da diết buồn mênh mông xa vắng, khiến tôi liên tưởng đến một dòng sông, con suối, ngọn đồi cùng những nẻo đường quê hương điêu tàn đổ nát vì đạn bom khói lửa. Không ngờ anh ca hay và truyền cảm như vậy. Nhìn qua Ngọc Thúy thấy cô nàng có vẻ xúc động lắm. Tôi hỏi Thúy:

- Lời của bài nhạc hay quá, phải không Thúy?

- Người hát cũng hay nữa nghe muốn khóc luôn.

Tôi cười và nói:

- Đúng vậy, anh Dương không làm ca sĩ thì tiếc lắm.

Lúc nầy Dương mới lên tiếng, mặc dù mắt anh nhìn về phía con sông Long Tuyền trước nhà đang chảy lững lờ không biết xuôi về đâu:

- Những lần đi hành quân qua các vùng quê miền Trung hoang tàn xơ xác, tang thương, chết chốc vì chiến tranh anh cảm thấy buồn và thương quê hương, dân tộc mình vô hạn. Cũng vì thế tụi anh không quản gì chướng ngại và sẵn sàng dấn thân vào trận mạc để cứu nguy cho đất nước.

Thanh Hà bỗng cầm lấy tay Dương nói:

- Trước đây em chỉ lo cho anh đi lính phải chịu đựng gian khổ hiểm nguy thôi. Không ngờ các anh còn mang tâm trạng xót xa đau buồn trên bước đường hành quân nữa.

Dương cười, nụ cười buồn không còn tươi như khi tôi mới gặp:

- Thời chiến mà em. Đó là nỗi đau chung của tất cả chúng ta.

Những câu chuyện dài chúng tôi trao đổi nhau về đất nước, về chiến trường, về tương lai của tuổi trẻ… đã kết thúc một ngày đi chơi vì trời đã về chiều. Khi ra về Ngọc Thúy có vẻ bịn rịn, lưu luyến anh Dương không muốn đời chân. Tôi nghĩ thầm chắc Thúy đã thích anh chàng mũ đỏ nầy rồi.

Gần một tuần lễ sau Thanh Hà lại ân cần mời tôi và Ngọc Thúy đến nhà chơi lần nữa và cũng để từ giã anh Dương vì anh phải trở về đơn vị. Ngọc Thúy nhận lời ngay không do dự nên tôi cũng miễn cưỡng nghe theo cho vui lòng bạn.

Không khí gia đình Hà lần nầy hơi im văng một chút, có lẽ Dương sắp đi nên mọi người ít cười nói. Thanh Hà rủ chúng tôi đi vòng quanh khu vườn rộng của cô với đủ loại rau củ và cây trái. Mẹ Hà cũng nuôi nhiều gà trong cái chuồng gà ở cuối vườn, dưới ao thì nuôi rất nhiều loại cá. Hà hãnh diện khoe rằng:

- Nhà tao không cần đi chợ, cứ ra vườn là có đủ thức ăn nên tiện lợi lắm.

Trong lúc Ngọc Thúy mãi mê những quả bầu hình dáng như bầu rượu của các tiên ông trong phim Tàu thì Dương bảo tôi theo anh sang mảnh vườn bên cạnh.

Dương nói:

- Đây là vườn của cậu anh, ông ấy rất thích trồng hoa nên nhìn khác hẳn với bên vườn nhà anh.

Tôi ngạc nhiên và không khỏi thán phục cách chăm sóc, bài trí khu vườn của cậu Dương. Một rừng hoa đủ loại, mặc

dù toàn là hoa dân dã, nhưng trông thật tuyệt vời. Đặc biệt hai bên lối đi chạy dài xuống bờ sông ông trồng hai hàng phương vĩ, mùa nầy hoa đang nở rợp trời. Tôi ngây ngất trong cơn gió nhè nhẹ từ dòng sông đưa lại, trong hương hoa lan tỏa đó đây, dưới ánh nắng hiền hòa của miền Nam. Lúc nầy nếu có những làn khói sương mờ ảo vây quanh thì chắc tôi sẽ nghĩ mình đang lạc vào cõi thiên thai.

Đang mơ mơ màng màng thì Dương kéo tôi về thực tại:

- Trang có thể cho anh địa chỉ em để khi nào buồn, rãnh rỗi anh viết thư thăm được không?

Tôi nhìn Dương một lúc rồi nói:

- Anh viết cho Thanh Hà, nhờ Hà đưa lại cho Trang cũng được mà.

Dương cười:

- Cô bé nầy lạ chưa, ai lại để cho người thứ ba đọc thư mình chứ! Nhiều chuyện anh chỉ muốn nói riêng với em thôi.

Tôi tròn mắt nhìn anh:

- Chuyện riêng? Trang và anh có chuyện riêng gì chứ?

Dương lắc đầu rồi ra dấu tôi cùng anh đi chầm chậm về hướng bờ sông, giữa hai hàng phượng thắm màu. Xác hoa lả tả rơi theo gió, vướng vất trên áo, trên tóc tôi và cả tóc Dương. Tôi chợt nhận ra trong ánh mắt Dương nhìn tôi như tha thiết, như luyến lưu, như có ngàn lời muốn nói… Tôi cúi mặt xuống và cảm thấy rằng *đây có lẽ là buổi trưa Hè êm ả, nên thơ nhất trong đời*.

Giọng Dương bông trở nên xa vắng:

- Ngày mai anh lại đi rồi. Không biết sẽ lao vào chiến trường nào đây? Nhưng anh đã chấp nhận, đã lựa chọn hướng đi vì quê hương dân tộc thì không có gì hối tiếc.

Tôi nhìn Dương lòng dâng lên niềm cảm kích sâu xa và chợt thấy có nhiều thiện cảm với anh hơn:

- Bao giờ anh về phép nữa?

- Chưa biết. Có thể một năm, hai năm hay không về nữa.

Tôi hốt hoảng đưa tay lên ngăn anh:

- Anh đừng nói thế không tốt đâu. Phải kiêng cữ những lời nói xấu chứ!

Dương cản tay tôi lại và nói:

- Lính mà em, có gì phải sợ.

Tôi thấy mình trở nên mềm yếu, nhỏ bé trước ý chí kiên cường dũng cảm của Dương và thấy gần gủi với anh hơn. Tôi đã cho địa chỉ nhà để Dương viết thư cho tôi những lúc buồn bã cần người chia sẻ.

Thế rồi Dương lại về với đồng đội, với chiến trường mịt mù xa xôi nào đó. Mãi bốn tháng sau tôi nhận được lá thư đầu tiên của Dương từ miền cao nguyên heo hút gửi về. Những lời lẽ thăm hỏi ân cần và một chút bâng khuâng nhung nhớ. Phần tôi vẫn ngày ngày ôm cặp đến trường mà hồn như gửi theo một người ngoài gió sương muôn dặm. Dương bận rộn hành quân liên miên từ chiến trường nầy sang trận địa khác. Tôi bắt đầu thương đời lính và gởi cả tâm tình về một con thuyền không bến đỗ, vì anh mãi là con thuyền luôn dời bến. Những cánh thư qua lại trong hai năm trời đã đem hai tâm hồn chúng tôi đến gần nhau hơn.

Giữa lúc tôi cần bạn bè để tâm sự, chia sớt vui buồn thì gia đình Ngọc Thúy lại chuyển về Sài Gòn. Ba của Thúy là công chức, ông được về làm việc trong Bộ Nội Vụ. Thế là chỉ còn Thanh Hà với tôi thôi.

Hai năm sau Dương mới về phép để thăm tôi. Chàng trai ngày đó đã già dặn, phong sương hơn nhiều nhưng tôi vẫn thích, vẫn yêu nét cứng rắn đó. Những ngày phép vội vã, chàng đưa tôi đi khắp nơi quen thuộc trong thành phố nhỏ bé thân yêu. Rạp hát, quán kem, công viên ghế đá là những nơi ghi dấu kỷ niệm của chúng tôi nhiều nhất. Đặc biệt con đường

Hòa Bình với những hàng phượng già rợp bóng. Chúng tôi đi lang thang dưới nắng Hè, nghe tiếng ve sầu rên rỉ, nhìn xác hoa hồng lả tả tung bay trong gió. Cả hai im lặng không nói với nhau lời nào, tay trong tay cho nỗi nhớ niềm thương chạy dài trong từng mạch máu.

Hôm chia tay Dương ở lại với tôi đến tối. Chúng tôi ngồi thật lâu trong quán kem. Dương yên lặng nhìn những giọt cà phê từ từ rơi xuống trong ly, ánh mắt như không hồn, như mang tâm sự đau buồn nào đó không nói được. Quán vắng chỉ có vài người khách ngồi rải rác. Có tiếng nhạc thật buồn, những bài ca từ máy hát vọng ra nghe nhức nhối con tim, nghe như tiếng nức nở nghẹn ngào của đôi tình nhân trong đêm tiễn biệt, của xa cách chia ly, của nhớ nhung chờ đợi, của rã rời hẹn ước.

Một lần nữa tôi lại tiễn người đi vào sa trường máu lửa. Cuộc chiến còn dai dẳng, cuộc tình chưa đoạn kết, cuộc tương phùng còn mịt mù xa…

Sau nầy tôi thường xuyên đến nhà Thanh Hà thăm cha mẹ Hà vì trong thâm tâm tôi đã cho đó là những người thân của mình. Ngọc Thúy vẫn liên lạc với Hà và tôi. Thúy thường gửi quà biếu và thư thăm hỏi ba mẹ Hà. Có một hôm tôi nghe mẹ Hà than thở với ba Hà:

- Chắc mình phải tìm cách xin cho thằng Dương về làm ở văn phòng, chớ để nó đi đánh trận hoài nguy hiểm quá, ông ơi!

Nghe như vậy tôi mừng thầm vì rồi đây tôi sẽ được gặp Dương nhiều hơn, nhưng chưa biết Dương có chịu như thế không khi anh đã chọn kiếp sống hào hùng.

Sau năm 1972, thư Dương gửi cho tôi thưa thớt dần, thật lâu mới được một lá viết vội vã và không còn nỗi nhớ thương nồng nàn như trước. Tôi rất buồn và thắc mắc nhưng không dám hỏi Thanh Hà. Tôi ôm nỗi đau nhìn ngày tháng trôi dần và vẫn hy vọng, vẫn chờ đợi ngày anh về phép để tìm hiểu nguyên do.

Một năm nữa anh vẫn chưa về. Nghe Hà nói anh có đi phép nhưng ở Sài Gòn không về nhà vì bận việc quan trọng. Tôi thất vọng buồn bã, không thể chịu đựng được nữa nên hỏi Thanh Hà:

- Hà ơi, sao anh Dương lúc nầy chẳng chịu về thăm hai bác vậy? Anh không quan tâm đến cha mẹ?

Thật sự tôi không biết Hà có hiểu được tình cảm sâu đậm giữa tôi và Dương không, hay Hà chỉ nghĩ tôi xem anh như anh trai của người bạn mình thôi? Hà thật tình trả lời:

- Lần trước anh về phép ba mẹ mình lên Sài Gòn gặp ảnh rồi. À, quên nói cho Trang nghe một tin: Có lẽ anh Dương sẽ cưới vợ.

Tôi thấy choáng váng, nắm chặt tay Hà:

- Hà nói gì? Anh Dương sắp cưới vợ? Cưới ai vậy?

- Cưới Ngọc Thúy của tụi mình chớ ai nữa. Ai cũng thấy từ lúc mới gặp anh Dương cô nàng đã mất hồn rồi. Thật ra lúc trước Dương không thích Thúy đâu, nhưng sau nầy mẹ mình muốn nhờ ba của Thúy lo cho Dương. Ba của Thúy là công chức cao cấp quen biết nhiều sẽ giúp đỡ cho ảnh dễ dàng hơn. Mình thấy hình như anh Dương không vui, chắc sợ ba mẹ buồn nên không phản đối.

Tôi không còn nhìn thấy gì trước mắt, mọi vật như quay cuồng, nghiêng ngả và tâm tư tôi đang nổi cơn rối loạn tơi bời. Tôi từ giã Thanh Hà quay đi để giấu những dòng nước mắt đang tuôn trào vì đau khổ. Tôi không thể nào tưởng tượng anh đã phản bội tôi, đã lừa dối tôi, đã chà đạp tình yêu của tôi một cách phủ phàng như thế. Ôi! Một người hùng, một người trai oai dũng kiên cường mà tôi quý mến, tôn sùng như thiên thần lại là người như thế. Từ nay anh đã thuộc về người khác rồi không còn gì để tôi nhớ thương hoài vọng nữa.

Tuy đau đớn, tuyệt vọng não nề nhưng tôi không cầu xin anh trở lại, không mong anh nối lại tình xưa và nhất là không muốn giành giựt tình yêu với Ngọc Thúy. Tôi sẽ quay về cuộc sống của mình, anh hãy theo con đường sáng chói, đầy hoa gấm của anh. Đời đã chia chúng mình ra hai ngã rẽ, xin từ giã cuộc tình đầu mộng mơ nhưng nhiều chua chát của tôi:

- *"Xin giã biệt bạn lòng ơi, trao trả môi người cười. Vì hai lối mộng hai hướng đi.*

Mình thương nhau chưa trót thì chớ mang nỗi buồn theo bước đời cho dù chưa lần nói.

Nhưng nếu còn đẹp vì nhau xin nhẹ đi vào sầu, gợi thương tiếc nhiều đau bấy nhiêu.

*Mình chia tay đi nhé, để chốn nao với chiều mưa gió lộng ta dừng vui bến mộng..."***

* * *

Từ ngày nghe tin Dương sắp cưới Ngọc Thúy, tôi tránh mặt cả Thanh Hà. Tôi quyết định xin làm việc ở tỉnh xa. Ngày tháng dần trôi, dù tôi cố quên nỗi đau bị tình phụ nhưng vẫn không xóa nhòa được hình bóng anh. Không biết khi vắng bặt tin tức về tôi, Dương có bao giờ ray rứt, ăn năn không?

Cuộc đời có những biến chuyển không ai ngờ trước được. Từ năm 1974 trở đi chiến cuộc đi vào thời kỳ khốc liệt, tang thương. Xương máu của binh sĩ và dân lành đã tuôn đổ khắp các miền trên quê hương. Dù tôi chỉ là cô gái nhỏ ở hậu phương cũng xót xa, đau đớn khi biết tình hình chiến sự. Bạn bè, người thân, người quen biết dần dần ngã xuống. Máu Việt Nam tuôn chảy, đất Việt Nam bom đạn cày nát tơi bời. Trời Việt Nam nhuôm màu tang tóc. Tôi rời bỏ nhiệm sở chạy về nhà đúng lúc một người có thẩm quyền lớn nhất nước ra lệnh đầu hàng đối phương.

Sau những biến chuyển, giao động buổi đầu của hai chế độ, tôi bỗng trở thành cô bé bán hàng trên vỉa hè thành phố. Tôi cắm cúi vào cuộc mưu sinh cho gia đình và cố quên tất cả

nhưng chuyện tình buồn ngày đó không thể xóa mờ. Có những đêm không ngủ, nhìn vầng trăng khuya lơ lững giữa khung trời giá lạnh lòng tôi càng nhớ thương một bóng hình đã chìm sâu trong dĩ vãng. Không biết bây giờ anh ở đâu? Ra sao? Có hạnh phúc bên Ngọc Thúy, hay không? Tôi chấp nhận làm người thua cuộc, bất hạnh, chỉ đành cầu chúc cho hai người mãi mãi yêu nhau, vui vẻ suốt đời!

Cuộc sống tôi cơ cực, dưới ánh mắt khinh khi của những kẻ đắc ý, thắng thế nên chỉ biết âm thầm chịu đựng và kiên nhẫn chờ đợi một phép lạ nào đó sẽ đến với mình. Ngày thần tiên đó đã đến khi một người bạn dẫn đường cho tôi vượt biên, rời quê hương đi tìm Tự Do.

Tôi đến trại tỵ nạn Pulau Galang thuộc Indonesia đúng vào mùa Hè. Nắng ở đây gay gắt hơn quê mình, gió mưa bất chợt không lường trước được. Trại tỵ nạn Galang được chia làm ba khu. Khu Galang 1 là nơi tạm trú của những người vừa đến đảo, chờ đợi nước thứ ba cứu xét. Khu Galang 2 là nơi cư ngụ ngụ của những người đã được nước thứ ba chấp thuận, sẽ đi định cư. Khu Galang 3 là nghĩa trang, nơi yên nghỉ ngàn đời của những người bất hạnh vừa đến đây phải lìa bỏ cuộc sống. Những người tỵ nạn ở Galang đến từ khắp các nơi trên đất nước, ai cũng muốn đi tìm một vùng đất mới, vùng đất tự do với nhiều hoa thơm cỏ lạ.

Mỗi ngày tôi đến lớp học Anh Văn, tìm hiểu về đất nước và thế giới mà mình sắp đến sinh sống trọn đời. Những buổi chiều sau khi tan lớp, tôi lang thang trên lối về Barrack của mình lòng nghe buồn vời vợi, cảm thấy như mình đã mất mát những gì dấu yêu mà không bao giờ tìm lại được. Nhìn cánh rừng bạt ngàn ngoài xa lộng gió mà nhớ Đà Lạt mù sương, nhìn sóng biển xô đẩy từng chặp trên mặt đại dương chợt thương vùng trời Vũng Tàu vô hạn. Đêm đêm ngắm vầng trăng cô độc, lẻ loi trên khoảng trời bàng bạc mênh mông thấy buồn cho chị Hằng bơ vơ nơi đất khách. Cũng một vầng trăng ấy thôi mà nay tâm trạng khác xa rồi, trăng quê hương quyến

rũ mộng mơ, lãng mạn tuyệt vời; trăng hải đảo lạnh lẽo nghẹn ngào, rưng rưng ngấn lệ… Tôi đã mất anh từ dạo ấy, mất cha mẹ, mất người than, và bây giờ thì mất cả quê hương!

Một buổi sáng Chủ Nhật, tôi nghe bà con bảo nhau đến nhà thờ nhận quà của các Soeur từ Jakarta sang. Không phải vì tôi muốn nhận một hộp sữa, một gói bánh hay một cái T shirt… nhưng muốn đến xem vì có nhiều thì giờ rỗi rãnh. Trong lúc tôi đưa măt lơ đãng nhìn ra lối đi ngang nhà thờ thì bắt gặp một người thiếu phụ có vóc dáng và mái tóc dài rất đẹp đang dìu một thanh niên khập khễnh trên chiếc nạng gỗ. Hình ảnh có vẻ quen thuộc, tôi bước ra nhìn và giật mình khi nhận ra Ngọc Thúy và Dương. Thoáng một chút ngỡ ngàng, xúc động tôi và Ngọc Thúy ôm chầm nhau trong ngấn lệ. Khuôn mặt Dương sáng hẳn lên và chàng mỉm cười khi nhận ra tôi. Thúy lên tiếng trước:

- Con quỷ sứ nầy, mầy trốn đâu biệt dạng từ bao nhiêu năm qua vậy?

Tôi không trả lời Thúy, nhìn thây Dương chỉ còn một chân, bên kia chỉ là chiếc nạng lòng tôi chợt đau như cắt:

- Anh Dương sao vậy? Bị thương ngoài chiến trường à?

Dương chỉ gật đầu cúi mặt nhìn xuống. Tôi nắm tay Ngọc Thúy nói:

- Thúy dẫn anh Dương vào chiếc ghế dài đằng kia ngồi đi rồi tụi mình tâm sự.

Chúng tôi kể lể cho nhau nghe những thăng trầm, biển đổi của tháng ngày xa nhau. Cuộc đời tôi từ đó đến nay cũng không có gì đặc biệt, chỉ như bao nhiêu người cùng chung hoàn cảnh, cùng chung thời cuộc thế thôi, nhưng Thúy và Dương thì khác. Thúy đã không ngại ngùng, kiêng dè mà kể cho tôi nghe trước mặt Dương:

- Ngày xưa tao vì quá yêu Dương mà hấp tấp kết hôn với chàng, kết hôn với người chẳng yêu mình. Tao cũng biết gia

đình Dương muốn ba tao lo cho Dương về văn phòng nhưng Dương không cam lòng. Sau ngày cưới anh đi biền biệt bỏ mặc cô vợ trẻ cô đơn giá lạnh, bẻ bàng ân hận. Tao biết ảnh chẳng yêu tao nhưng tao không biết anh ta có người yêu. Một hôm tình cờ tao bắt gặp tấm hình của mầy chụp trước nhà Thanh Hà, dưới cây phượng vĩ, sau lưng tấm hình Dương đã viết mấy câu thơ:

"Những cánh phượng hồng tan tác bay
Theo anh trong giấc mộng đêm dài
Dấu yêu ngày đó xin từ tạ
Anh đã lỗi thề, em có hay?"

(Vi Vân)

Tao bỗng ghen hờn và giận mầy lắm. Tại sao giấu tao? Nhưng mầy bỗng dưng như biến khỏi cuộc đời nầy, tao không thể liên lạc được. Cứ thế tao sống trong đau khổ, cay đắng, âm thầm chịu đựng không dám thở than cùng cha mẹ. Cho đến một ngày kia người ta đưa Dương về Tổng Y Viện Cộng Hòa với tâm thân tàn phế, tao phải chấp nhận người chồng đó. Sau 1975 vì Dương tàn tật và nhà tao chỉ khai ảnh là lính thôi nên ảnh không bị đi tù. Chúng tao chỉ sống với nhau như bạn bè nên chẳng có con cái gì. Cũng nhờ mẹ tao cho tiền bạc và tìm đường dây cho hai đứa vượt biên nên bây giờ mới gặp được mầy đây…"

Tôi không thể ngờ cuộc sống của hai người như vậy. Ngọc Thúy có vẻ xem thường và chán chê Dương nên chẳng nể nang gì cả khi nói xấu anh trước mặt tôi.

Nhìn Dương tôi có cảm giác nhận ra được rằng cuộc đời thật vô thường, hợp tan, còn mất không ai biết trước. Một anh chàng mũ đỏ oai phong, hào hoa, phóng khoáng đầy nhiệt huyết, mang chí cả đắp bồi sông núi ngày nào, giờ đây là…

Dương mím môi, cúi mặt không nói một lời nào với tôi. Khi từ giã hai người Dương quay sang tôi nói nhỏ:

- Anh xin lỗi Thu Trang, đừng giận anh nữa.

Suốt mấy ngày sau đó tôi không yên lòng, nghe xót xa thương cảm cho Dương. Không dằn được nỗi lo lắng cho chàng tôi tìm đến Barrak của họ để tìm hiểu thêm về hai người thì đúng lúc họ sửa soạn lên máy bay đi định cư ở Úc Châu. Chúng tôi không có thì giờ để hàn huyên với nhau nữa.

Tiễn họ đi rồi, tôi ở lại chờ ngày sang Hoa Kỳ. Ngọc Thúy và tôi hứa sẽ giữ liên lạc với nhau khi sang nước thứ ba.

Một năm sau khi tôi đã ổn định cuộc sống trên đất Hoa Kỳ thì tôi nhận được tin Ngọc Thúy từ Úc Châu. Đúng như những gì tôi thầm đoán: Thúy đã bỏ Dương vì không thể chịu đựng nỗi khổ bên người không yêu lâu dài thêm. Cô ta đã tìm được một tình yêu mới thích hợp với cô, một cuộc sống tươi đẹp hơn.

Từ ngày gặp lại Ngọc Thúy và Dương tôi không biết mình nên vui hay buồn, chỉ có một chút tội nghiệp cho Dương vì Ngọc Thúy đối xử tệ bạc với anh thôi. Trong lòng tôi chỉ có hình bóng của Trùng Dương ngày trước, với người đàn ông tôi gặp bên Galang hình như là một người khác mà tôi không muốn nghĩ đến. Dương có viết thư cho tôi kể về cuộc sống hiện tại của anh, một cuộc sống đạm bạc nhờ vào tiền trợ cấp của chính phủ. Anh dùng cả thời gian còn lại vào những công tác thiện nguyện, anh cũng xin quy y tại gia, hiện là một Phật Tử ngoan đạo.

Sáu năm sau, Ngọc Thúy báo tin cho tôi rằng anh đã ra đi về đất Phật ở lứa tuổi còn quá trẻ, mới tròn năm mươi. Tôi chợt thấy ngậm ngùi, nuối tiếc. Tôi cũng hiểu anh đã trả một giá quá đắt cho chuyện hôn nhân của mình, một quyết định sai lầm để suốt đời ân hận. Thôi như thế cũng tốt cho anh, xin hãy ngủ đi, một giấc miên trường trên vùng trời bình yên.

Trong tâm hồn tôi từ xưa tới nay chỉ có hình bóng của Lê Trùng Dương ngày ấy. Một Trùng Dương rất yêu thương và quan tâm đến tôi. Một Trùng Dương trẻ trung oai dũng, mang chí cả bảo an dân nước, một người con trai với cung đàn trầm

ấm thiết tha, với tiếng hát êm như ru đưa người vào mộng mị. Cứ mỗi độ Hè về tôi thường bâng khuâng, thương nhớ những ngày tháng xa xưa, và cơn buồn nhè nhẹ lướt qua hồn. Mùa Hè năm nay nhìn thấy những cánh phượng hồng rực rỡ giữa trời Cali làm tôi nao nao trong dạ. Hình ảnh hai hàng phượng bên bờ sông nhà cậu anh, những cây phượng già trên đại lộ Hòa Bình một chiều nào lộng gió với xác hoa tung bay tơi tả, và những bản nhạc sầu trong quán vắng năm xưa như hiện ra trước mắt tôi. Tôi bỗng nghe loáng thoáng đâu đây âm vang lời tình buồn của bài ca năm cũ:

"...Mùa Hè năm nay anh sẽ đưa em vòng khắp cả hý trường.
Nghe người ca, bài ca lời thương lời nhớ.
Chén tiễn chén đưa cho rã rời một đêm hẹn ước...
Dù Hạ qua mau anh vẫn đưa em cuối con đường quê hương mịt mùng.
Thương những người giết giặc ngày đêm."

Có những giọt nước từ đâu chợt rơi rớt xuống mặt tôi dù bây giờ trời đang giữa trưa mùa Hạ…

** Đưa Em Vào Hạ - Trầm Tử Thiêng*
*** Hai Lối Mộng – Trúc Phương*

Cali mùa Hạ 2022.

Hoa Đào Tháng Ba

Như Hoa Ẩu Tím, K26/2

Đổi giờ xong, nhưng giấc ngủ của tôi chưa theo giờ mới. Trước khi đi nằm tôi nói chuyện với Brian, bạn của Crystal trên facebook. Brian chúc tôi "Sweet dreams!" khi chào tam biệt.

Sáng dậy, tôi nhớ đến giấc mơ đêm qua.

Vào một cửa tiệm bán vải ngày xưa trong chợ Bàn Cờ - Sài Gòn, tôi lựa một xấp có hoa màu hồng đậm trong nhụy, viền quanh là cánh hoa hồng nhạt. Bà chủ ngồi ngoài để hai cô con gái ngồi bên trong giúp tôi. Bà đòi giá 150 đồng, tôi trả giá 30 đồng (!) rồi bỏ đi. Cô con gái nói với theo:

- "Vải tơ lụa không phải vải ny lông mà cô!"

Giấc mơ chuyển sang cảnh khác. Người ta đã hái tất cả bưởi trái trên cây xuống hết. Giờ đây trên cây chi chít nụ mới chen trong lá, hứa hẹn mùa sau đẫy trái. Tôi cầm trái bưởi mở ra định ăn, nhưng tôi thấy lòng bưởi màu đỏ bầm của máu. Tôi bước ra đường, mà trên lối đi lớp lớp chùng chùng những gói. Tôi chợt nhận ra gói bọc xác người. Tôi tự hỏi sao mình không đeo khẩu trang?

Về nhà, những người đàn ông đang giúp tôi xây hồ cá,

trong đó có Larry - chủ của tôi, chồng tôi và vài người nữa. Khung cảnh trong giấc mơ vẫn ở Việt Nam, trong khu vườn ở Việt Nam.

Tôi dậy lúc năm giờ sáng. Sau hai tiếng làm nhiều việc, tôi vẫn nhớ những điều tôi đã thấy trong mơ. Nó có nghĩa gì không?

Trời đã vào Xuân nên thời tiết đang lạnh bỗng nóng. Tin khí tượng cho hay miền Đông nước Mỹ sẽ có nguy cơ xảy ra bão tố và lốc xoáy; trong khi nơi tôi đang sống ở miền Tây đang mong mưa, mong lắm vì trên bản đồ ghi nhận hạn hán đến mức trầm trọng. Cuối tháng Ba sau hơn hai năm sau thời đại dịch COVID, người ta có thể đã biết cách tự vệ mình cho dù sẽ còn nhiều biến thể mới. Phải chăng những biến đổi dồn dập này khiến tôi trải qua giấc mơ trên.

Muốn kể cho Brian nghe, tôi phải viết bằng tiếng "người ta" không bằng tiếng Việt của tôi, dù Brian là người Việt Nam. Tôi muốn kể cho cháu nghe rất nhiều điều để tạo thông cảm giữa hai thế hệ. Tôi mong ước như thế, nhưng muốn thực hiện quả là không dễ. Crystal, cháu ruột tôi, đã ra khỏi cõi đời này ở lứa đôi mươi với nhiều câu hỏi chưa có câu trả lời. Nếu cháu còn sống số câu hỏi cháu muốn tìm câu trả lời hẳn sẽ nhiều hơn. Ngay cả chính tôi cũng có bao nhiêu câu hỏi ấm ức trong lòng, nên đã để trong mơ thấy quá khứ trộn lẫn vào hiện tại.

Năm nay trên truyền hình người ta nhắc đến hội hoa đào, mà hai năm trước không ai dám để ý khi nhân loại phải đối chọi với dịch bệnh. Tại Washington, DC, thủ đô nước Mỹ, hoa đào nở sớm hơn 10 ngày. Nhóm bạn Khóa 26 của anh nhà tôi đã đến chụp hình và chia sẻ trên Facebook, ngắm hoa.

Lòng tôi nhẹ lại sau giấc mơ kỳ lạ, rồi lại bồi hồi khi tin tức thông báo về tình hình chiến sự nóng hổi không thể nào tin đang xẩy ra ở những nơi tôi đã có dịp ghé thăm và dự định sẽ ghé thăm. Đó là hình ảnh quen thuộc của Ba Lan mà tôi được biết. Những hình ảnh kế tiếp là chiến tranh tại Ukraine, với

hoang tàn, đổ nát; cùng hình ảnh những nạn nhân bị thương, cùng đoàn người lũ lượt chạy trốn. Làm cách nào để tôi không nghe, không thấy được đây?

Hít thở vào ra tịnh tâm, tôi chăm chú nghe nhạc cùng ngắm hoa đào Nhật Bản đang lung linh trong nắng. Tôi nhắm mắt nhớ lại hôm được ngồi dưới tàng cây hưởng trận mưa hoa trong gió nhẹ bay như tuyết tại "Peace Memorial Park", thành phố Hiroshima. Các cô gái Nhật Bản, tôi gặp lần đầu không quen biết, thân thiện mời tôi cùng ngồi xuống ngắm hoa với họ, dù khi trao đổi ý tưởng chúng tôi gặp khó khăn vì không cùng chung ngôn ngữ. Qua các cô, tôi biết một điều người Nhật tốn rất nhiều công của để học tiếng Anh, nhưng khó thành công vì cách phát âm và cách viết. Vậy mà chúng tôi hiểu được nhau. Tôi - du khách đến từ Mỹ, và các cô - đi làm trong công sở được chủ cho nghỉ hẳn nửa ngày suốt tuần có hoa nở để hưởng thú Hanami, chỉ cần một tấm trải trên mặt đất, vài hộp rượu sake (*lúc đầu tôi tưởng là nước ngọt*), vài miếng tôm - gà - rau tẩm bột (*tempura*) là đủ. Tôi được ăn chung, uống chung, vui hát cười nói, trao đổi địa chỉ email. Lúc chia tay, cả ba cô ôm tôi thật chặt không muốn rời.

Khuôn viên của Viện Bảo Tàng Hiroshima giữ tất cả những gì còn tồn tại sau hai quả bom nguyên tử Mỹ đã thả xuống để chấm dứt Thế Chiến Thứ Hai 1939 - 1945. Từ thuở ấy đến nay, không ai dám nghĩ đến một cuộc chiến nào khác vì sức hủy diệt của nguyên tử kinh khủng quá. Nơi đây, lời nhắn nhủ của Giáo Hoàng John Paul II, được khắc vào đá ngay cửa ra vào:

"War is the work of man. War is the destruction of human life. War is death. To remember the past is to commit oneself to the future. To remember Hiroshima is to abhor nuclear war. To remember Hiroshima is to commit oneself to peace."

"*Chiến tranh là sản phẩm của con người. Chiến tranh là sự hủy diệt cuộc sống loài người. Chiến tranh là chết chóc.*

Nhớ quá khứ là cam kết với tương lai. Nhớ đến Hiroshima là ghê tởm chiến tranh hạt nhân. Nhớ đến Hiroshima là cam kết với hòa bình."

Tôi đã ngậm ngùi biết bao khi ngắm những khoảnh khắc kinh khủng của chiến tranh còn lưu giữ lại, để cầu mong không bao giờ con người lại phá hủy con người lần nữa. Không riêng tôi mà cả bao triệu triệu người đang tự hỏi tại sao tiếng bom đạn lại được nghe thấy lần này có sức công phá mãnh liệt hơn ngày xưa trên truyền hình. Băng Tần Số 9 vào những năm 70 luôn đưa tin tin chiến sự đen trắng nhiều nơi. Khi thấy trường học Cai Lậy bị Việt Cộng pháo kích, tôi khóc vì buồn. Nay hình ảnh trở nên kinh hoàng hơn vì phim ảnh rỏ nét ngoài sức tưởng tượng, rõ đến độ tôi thấy cả chi tiết bà mẹ trẻ hai tay hai giỏ và ngón út móc vào nón trên chiếc áo lạnh của con gái khoảng năm tuổi. Đứa lớn hơn nắm bàn tay mẹ. Ôi! Những ánh mắt trẻ thơ!

Nhắc đến chiến tranh trong quá khứ để nhân loại chán ghét mà yêu chuộng hòa bình. Tìm cách mang hạnh phúc đến cho nhau không phải dễ, dù tôn giáo nào cũng rao giảng thương yêu tha thứ, dù Phật Thích Ca tự đày mình vào bể khổ để tìm chân lý an tịnh cứu độ nhân loại. Ngay lúc này đây tôi cầu xin những giáo điều có đủ sức mạnh tâm linh khiến điều dữ bị dập tắt. Bao anh linh đã thác tạo thành một luồng khí thổi tan tâm ác của tranh chấp chiếm đoạt, đã không màng đến đau khổ của con trẻ và phụ nữ.

"Sau cơn bĩ cực đến hồi thái lai". Lời an ủi khi gặp cảnh đoạn trường chia sẻ thế nào cũng không thể đền bù lại được những dòng nước mắt, những vết thương từ chiến tranh. Khi lành, các vết thương sẽ biến thành sẹo hằn sâu trong tâm khảm. Dù đã gần nửa thế kỷ, những vết hằn mà tôi đã có vẫn còn nhức nhối khi nghĩ đến.

Những nỗi đau đớn cùng cực mà những người phụ nữ Ukraine đang mang bao giờ có thể nguôi? Giờ đây, họ đang

mệt mỏi bước từng bước trên đường chạy trốn chiến tranh để gìn giữ mạng sống cho các con, trong khi chồng chiến đấu giữ từng tấc đất.

Phụ nữ Ukraine và trẻ con vượt biên giới tới Ba Lan tị nạn chiến tranh, trong khi chồng và con của họ ở lại bảo vệ đất nước, chống quân xâm lược Nga.

Sống dứt khoát như một đường gươm, sống kiêu hãnh can đảm giống như cây thúc hết nhựa lên đầu cành tạo thành những chùm nụ mạnh mẽ trơ gan cùng tuyết lạnh, để thanh thản hoàn tất đời mình không nuối tiếc. Tâm hoa ánh lên tia máu hồng kiên trung không khuất phục là lý do tại sao anh đào Nhật Bản là món quà quý được hiến tặng cho thế giới.

Vườn Nhật Bản tôi thăm khắp nơi khi có dịp đều mang ẩn ý tưởng niệm nỗi đau của chiến tranh, nỗi mất mát sinh mạng bao người để bảo vệ hòa bình bảo vệ hạnh phúc, nhất là không muốn có thêm nữa những tấm bia tưởng niệm cha - chồng - con. Một người hy sinh có mười người mang vết sẹo. Tôi cầu xin sáng mai thức dậy truyền hình sẽ loan tin có giải pháp dập tắt lò lửa đạn bom đang hủy hoại sự sống không thương tiếc, đã tàn phá bao công trình phải xây dựng hằng mấy trăm năm trong vài phút!

Tôi sẽ gọi nói chuyện với Brian, vì giọng nói từ trái tim sẽ tốt hơn chỉ gởi bằng vài câu trong tin nhắn./.

Tháng 3-2022

Một Đời Võ Bị

Phạm Kim Khôi, K19

(Tưởng Nhớ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.)

Ba mươi mốt khóa quân trường mẹ
Võ Bị môt đời đã khắc ghi
An lạc dễ dàng không nghĩ tới
Gió mưa nguy hiểm chẳng nề chi

Đứng lên đáp lại lời sông núi
Dâng cả đời trai nguyện với lòng
Chấp nhận hy sinh vì trách nhiệm
Câu thề không thẹn với non sông

Quyết dẫn quân đi diệt giặc thù
Chiến trường thét lửa xé thâm u
Tả xung hữu đột bao lần thắng
Thế thượng phong lừng khắp chiến khu

Ba mươi mốt khoá vàng son sử
Hãnh diện đời trai đã xuất thân
Từ mái quân trường danh tiếng đó
Nghìn sau Võ Bị vẫn tinh thần

Ký Ức Tháng Tư

Song Vũ

Một

Có đôi lúc tôi hồi tưởng lại thời gian cách nay gần 30 năm khi cả gia đình mới đặt chân lên đất nước này. Cuộc sống dù có khó khăn nhưng trong lòng thanh thản vì tin rằng với sự cần cù chịu khó làm việc, chắc chắn con cái sau này sẽ có tương lai và bản thân mình cũng được hưởng cuộc sống tự do tự tại, bù đắp lại tuổi thanh xuân đắm chìm trong loạn lạc chiến tranh tù đầy. Việc bỏ nước ra đi thực tình là một điều ngoài mong muốn; nhưng rồi cứ phải làm vì lý do tại đất nước nơi cha sinh mẹ dưỡng tôi đã bị tước đoạt mất của mình quyền sống một đời sống bình thường như mọi người.

Chủ Nghĩa Cộng Sản, một thứ lý thuyết ngoại lai được du nhập vào VN và dần dà trở thành một thứ chủ thuyết nòng cốt để dựng lên một thể chế vừa vô nhân, vừa phản tiến hóa, khiến cho cả dân tộc lâm vào vòng khốn khổ. Riêng với những người dân Miền Nam Vĩ Tuyến 17, từng có thời chống đối lại chủ nghĩa bất nhân này, giờ đây sau 30 tháng 4 1975, thân phận họ càng trở nên thê thảm hơn.

Cuộc đời được khởi lại từ số không giữa chất chồng trở ngại. Có những lúc lo buồn sợ hãi nhưng ngay sau đó một cơ hội mới mở ra để tiếp tục sống và hy vọng. Ơn trời, rồi mọi

việc cũng qua đi bình yên nhẹ nhàng. Nhìn chung quanh dù chẳng bằng ai nhưng có nhiều lúc cũng tự cảm thấy còn nhiều cảnh đời khó khăn gian nan hơn mình gấp bội.

Ba chục năm trôi qua, khoảng thời gian đủ dài để bào mòn khả năng tự bảo vệ của cơ thể. Tuổi tác lớn dần tịnh tiến trong khi sức khỏe hao mòn tăng tốc mỗi năm. Tâm trạng háo hức được sống để truy cầu hạnh phúc giờ đây biến tướng thành thái độ cam chịu chấp nhận. Câu lực bất tòng tâm giờ đây mới thật sự thấm thía. Những lý tưởng ấp ủ từ thủa bước vào đời sống quân ngũ giờ đây cũng chẳng còn rõ nét. Nó mờ mờ ảo ảo thậm chí đôi lúc không còn nhìn ra hình thù gì nữa. Cuộc sống lê thê buồn vu vơ, giận đời giận mình vô lối… Không biết có phải một phần vì ám ảnh về những xáo trộn đổi thay trên mảnh đất mình đang sinh sống hoặc là những đổi thay ngay trong chính lòng mình?

Có những điều tưởng chừng dễ hiểu bỗng chốc không thể giải thích được, giống như vụ chích ngừa COVID 19 chẳng hạn. Kẻ binh người chông, bất kể những hệ quả chết chóc và các báo cáo khoa học nêu ra chứng minh. Rồi hiện tượng chia rẽ giữa hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa trong chính trường Hoa Kỳ vài năm trở lại đây. Thậm chí đã có lúc nền dân chủ tiên tiến của Hoa Kỳ tưởng như sẽ tiêu vong, nước Mỹ trở thành một thứ "Cộng Hòa Chuối" trong ngày 6 tháng Giêng 2021! Một đất nước có tiếng là tân tiến văn minh vào loại nhất thế giới giờ đây bỗng dưng lộ rõ sự phân hóa sâu sắc từ bên trong khiến nó có nguy cơ sụp đổ. Trong lúc kẻ thù vây kín chung quanh lại có vẻ lớn mạnh lên từng ngày. Báo chí nói tới sự thoái trào của nền văn minh Tây phương và và sự tiến hóa của Đông phương với tham vọng chiếm lĩnh cả thế giới của Tầu cộng ngày càng đậm nét hơn.

Thì ra, ở đâu cũng thế, quyền lợi cá nhân luôn luôn được đặt nặng hơn quyền lợi của đất nước - xuyên qua sự kết gắn của các thành viên trong đảng luôn mong muốn sự thống trị độc tôn của đảng mình hầu độc quyền thu lợi mà bất kể đến

tình trạng đất nước suy vong. Ở Việt Nam hay Hoa Kỳ cũng vậy thôi. Con người nhân danh vì quốc gia dân tộc nhưng chỉ là vỏ bọc cho chân tướng vụ lợi hưởng thụ của cá nhân mình là chính. Những kẻ dối trá ranh mãnh trong thời đại này luôn dùng mọi thủ đoạn lường gạt trèo rất cao lên hàng ghế lãnh đạo để coi đất nước như một thứ tài sản riêng tư.

Nền dân chủ của thế giới thoái trào thấy rõ nhất khi cùng một khoảng thời gian lên ngôi của các lãnh đạo quốc gia từ Á sang Âu và Mỹ Châu nổi lên một loạt các nhà độc tài. Điều đó có đủ là chỉ dấu báo hiệu những cuộc chiến tranh trong tương lai vì những lãnh tụ thậm dân túy này?

Suy cho cùng, rồi mọi việc cũng qua như dòng sông đời người. Mang kiếp nhân sinh phải chấp nhận sự cay đắng khổ đau của thế gian mang tới. Khoảng thời gian một đời người nào có đủ dài mà lo phải trải qua hết mọi hình thức khổ đau trên đời. Cho nên ta cứ sống ung dung tự tại quăng hết buồn lo vào hư không để tìm được sự thoải mái lúc cuối đời.

Hai

Năm nay thời tiết đổi thay kỳ lạ. Những ngày giáp Tết trời mới thực sự chuyển vào mùa Đông. Thời gian trước đó nóng hầm hập cả ngày. Giờ đây Tết Nhâm Dần đã qua hết tháng Giêng mà trời vẫn còn rét cóng. Mấy cây đào trồng dọc theo đường phố chỗ tôi đang ở, hoa nở cũng muộn, đáng lý ra đã nở trước hoặc một tuần sau tết như mọi năm trước đây. Quang cảnh ồn ào, náo nhiệt thường có của những ngày giáp Tết cũng vơi đi nhiều vì dịch bịnh COVID. Biện pháp giãn cách, mang khẩu trang lại càng làm cho không khí Tết kém hấp dẫn đi nhiều. Những ưu tư chưa kịp vơi sau Tết thì quân Nga mở cuộc tấn công toàn diện vào Ukraine làm tôi nhớ tới những đau thương của dân tộc mình trong cái Tết định mệnh Ất Mão 1975.

Thì ra Cộng Sản ở đâu cũng thế, với bản chất hung hăng hiếu chiến luôn tìm mọi cách để gây hấn và xâm lăng các quốc

gia nhỏ yếu hơn mình. Hôm nay đọc tin trên mạng lòng lại xót xa với lời trần tình của tổng thống Ukraine:

- ”Có thể đây là hình ảnh cuối cùng quý vị thấy tôi trên màn hình này vì tôi là mục tiêu sát hại số một của Nga vả gia đình tôi là số hai!“

Thật khó mà tưởng tượng được ở Thế Kỷ 21 này còn có những tên độc tài khát máu như Putin tồn tại và gây chiến mong ước trở thành một một thứ Đại Đế Sa Hoàng của một đế quốc Nga trong quá khứ.

Trong thâm tâm tôi vẫn không tin Putin sẽ đạt được mục tiêu xâm lấn mà ông ta hoạch định để từ đó bắc cầu mồi lửa cho một cuộc đại chiến thứ ba. Trò chơi canh bạc này là phép thử dọn đường cho một cuộc xâm lăng khác của Trung Cộng luôn mong muốn đánh chiếm Đài Loan và mở rộng ảnh hưởng thâu tóm các nước đông Nam Á vào vòng tay ảnh hưỡng của mình.

Do dự và khiếp nhược của Châu Âu trước thế chiến thứ hai sẽ phải trả giá nếu Ukraine lọt vào tay Nga một cách chóng vánh dễ dàng. Chỉ có điều đáng buồn là một số chính trị gia cực hữu của Hoa Kỳ lại lên tiếng ca ngợi khen tặng tên đồ tể giết người máu lạnh Putin là thông tuệ khôn ngoan. Lý tưởng cao đẹp của quốc gia Hoa Kỳ luôn muốn mang lại tự do hòa bình thịnh vượng cho thế giới giờ đây bị thử thách. Kinh nghiệm của cuộc thế chiến thứ hai lại trở về ám ảnh cả nhân loại.

Tôi thực sự không đủ hiểu biết để có thể cho rằng lịch sự sẽ lập lại lần này hay không? Chỉ có điều nếu thế chiến thứ ba xẩy ra, chắc chắn loài người sẽ đi dần vào hủy diệt thực sự vì những tổn thất ngay sau khi các trái bom hạt nhân được các bên sử dụng. Mọi sinh vật sẽ bị diệt vong dần vì những di hại phóng xạ của nó tiếp theo sau dai dẳng.

Thực ra, chúng ta cũng có thể suy ngẫm một cách tích cực hơn. Nếu các bên không sử dụng bom hạch nhân, quân đội Nga sẽ phải đối mặt với một cuộc chiến du kích dai dẳng

của dân tộc Ukraine, mà cái gương Afganistan chắc Putin sẽ không thế quên, từ đó dẫn đến một Liên Sô sụp đổ có thể lại tái diễn? Còn không, sau khi tàn phá các cơ sở quân sự và phá hoại các trung tâm kinh tế, quân Nga sẽ rút quân tuyên bố mình chiến thắng.

Trường hợp này sẽ chỉ làm trầm trọng thêm tinh thần chống Nga của dân tộc Ukraine và hàng loạt các nước Đông Âu khác thêm đề cao cảnh giác đoàn kết với nhau hơn đề tồn tại. Hai nước Cộng Sản Nga và Tầu sau cuộc chiến này chỉ làm cho nhân loại thêm ghê tởm về tính sắt máu, dã man của chúng, mà từ lâu điều này đã luôn được che dấu dưới cái mặt nạ yêu chuộng hòa bình.

Tháng Tư 75, mới đó mà cũng trôi qua đi 47 năm. Biết bao lớp người đã buông xuôi đi vào lòng đất, nhưng những ký ức về ngày đổ vỡ đó, mà không bị bộ não xóa trắng trong tâm trí những người còn sống sót, chỉ tạm thời được cất dấu một nơi nào đó trong tiềm thức để rồi mỗi lần khi ngoại cảnh tương tự tái diên lại trôi lên lập lại những hình ảnh của quá khứ.

Ngày 24 tháng 2 năm 2022, Nga Xô chính thức mở cuộc tấn công tổng lực chớp nhoáng (*Blitzkrieg*) vào lãnh thổ quốc gia Ukraine. Với dự tính ban đầu, Putin sẽ tiến chiếm Thủ Đô Kiev trong vòng 72 tiếng. Sau khi sát hại được Tổng Thống Zelensky, Nga sẽ dựng lên một chính phủ bù nhìn làm tay sai cho mình. Sau khi Ukraine thi hành các mong ước của Nga áp đặt xong, Nga sẽ rút quân. Khi xếp đặt mọi việc đã làm nhanh gọn như thế, thế giới sẽ không kịp trở tay đành phải chấp nhận một sự thật đã rồi.

Nào hay, tính đến nay, sau một tuần tác chiên - tất cả các mục tiêu quân sự quân đội Nga tiến đánh đều chưa đâu vào đâu. Sau thời hạn 72 tiếng, Putin đã ban luôn lệnh đe dọa lực lượng NATO rằng họ đặt lực lượng bom hạt nhân vào thế sẵn sàng tác chiến. Cứ tưởng rằng lời đe dọa này sẽ làm nản lòng khối này và nhất là Hoa Kỳ sẽ ngán ngẫm không muốn dây

dưa vào chiến tranh với tên phát xít Chí Phèo thời đại - Putin. Nào hay những lời đe dọa đó lại khuyến khích thêm sự đoàn kết gắn bó cho cả khối Tây phương nói chung ngày càng mạnh thêm. Những quốc gia trong vùng Balkan được NATO tăng cường thêm lực lượng phòng thủ, các quốc gia trước đây còn do dự mong muốn giữ vị thế trung lập như Phần Lan, Thụy Điển giờ đây tuyên bố cân nhắc lại việc xin gia nhập khối NATO. Những đòn đánh bằng kinh tế, cấm vận trên toàn thế giới, khiến cho Nga lâm vào tình trạng có khả năng "đột tử" bất cứ lúc nào, lại càng làm cho cuộc xâm lăng không có lối thoát nếu không chịu rút quân ngưng bắn. Chế độ Cộng Sản kiểu Putin có nguy cơ sụp đổ thực sự và y sẽ trở thành người thực thụ có công hủy diệt nước Cộng Sản Nga hiện đại.

Tính đến hôm nay ngày 6 tháng 3, sau hơn 10 ngày Nga mở cuộc tấn công toàn diện vào Ukraine. Quân Đội Nga vẫn chưa hoàn toàn làm chủ được một thành phố nào trọn vẹn. Trên các phương tiện truyền thông, hình ảnh những đoàn người di tản ra khỏi vùng lửa đạn cũng lếch thếch lôi thôi giống hệt như những ngày cuối Tháng Ba đầu Tháng Tư ở Miền Nam ngày nào. Những khuôn mặt thẫn thờ như người mất hồn của người tị nạn ôm quần áo túi xách từng đoàn đi thất thểu làm càng chạnh mọi người.

Thì ra, nước Cộng Sản nào cũng vậy, dối trá, lừa lọc, tàn ác vốn là bản chất của chúng. Tàn độc của Cộng Sản Đông cũng như Tây là cùng một sách lược, con người chỉ là công cụ để dọn đường cho một thiên đường trên lý thuyết của chủ nghĩa Cộng Sản. Chỉ có điều, lần xâm lăng này của Nga vào ngay mảnh đất của Liên Bang Sô viết ngày xưa đã gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của chính những người từng đã là đảng viên Cộng Sản cũ. Qua 10 ngày chiến đấu dũng cảm kiên cường của dân tộc Ukraine đã làm bộc lộ rõ những nhược điểm của đạo quân Nga có tiếng là to lớn và hiện đại nhất nhì thế giới. Những người lính Nga bị đẩy ra mặt trận với tâm thế hoang mang, không chuẩn bị vì không biết mình đang tập trận

hay ra chiến đấu thiệt. Những đoàn xe cơ giới thiếu chuẩn bị tiếp liệu và không được chỉ huy qua một kế hoạch tổng quát, mạnh ai nấy đi khiến cho cả đội xe gồm đủ mọi thể loại dải hàng trăm cây số đả bị chặn đánh, bắn cháy. Hai tướng tư lệnh trong đạo quân Nga đã bỏ mạng tính đến ngày hôm nay.

Cùng lúc, đoàn kết bất ngờ giữa các thành viên khối NATO cùng các quốc gia trước đây cố giữ vai trò trung lập lại ngày càng đông lòng hơn. Viên ảnh thât bại của Nga là chuyện chắc chắn, cho dù đạo quân xâm lược này có đánh chiếm được Thủ Đô Kyiv hay không. Nga có thể thắng nhiều trận đánh lẻ tẻ nhưng chắc chắn chúng sẽ thất bại trong cuộc chiến tranh này. Các nhà phân tích quân sự đều đồng ý với nhau kết luận này.*

Tấm gương Afganistan của cả hai siêu cường Liên sô năm 1989 và Hoa Kỳ 2021 là những điển hình. Thêm vào đó, cuộc tấn công của Nga vào Ukraine lần này còn làm cho thế giới Tự Do thức tỉnh và hiểu ra rằng nếu phía Tự Do không thắng trong cuộc chiến này, nhân loại sẽ đắm chìm vào một thời đại vô pháp vô thiên khác do các tên độc tài bá đạo dân dắt. Nên hòa bình thế giới sẽ thật sự cáo chung - đó là lý do lời đe dọa dùng chiến tranh hạt nhân của Putin đã chẳng làm ai sợ sệt; nói theo kiểu lính tráng, trước sau gì cũng chết, thà rằng nếu có chết phải chết chung cùng với kẻ thù.

Hôm nay cuộc chiến Nga xâm lăng Ukraine đã bước qua ngày thứ 13. Hình ảnh tràn ngập trên TV cho thấy sự chuẩn bị tự nguyện của người dân Kiev sẵn sàng đối đầu với kẻ thù làm nhiều người xúc động. Cho dù mang danh là một đại cường quân sự và một lãnh tụ tàn độc cả về thủ đoạn lẫn hành động, Putin đã để lộ rõ bộ mặt sát nhân của mình. Ít nhất chúng ta cũng nhìn ra được nhiều điều bổ ích trong cuộc chiến này.

Điều nhận xét đầu tiên là khi một lãnh tụ độc tài leo dần tới mức cực quyền, tự mình nắm toàn bộ mọi quyết định của đất nước, cũng là lúc quốc gia bước vào giai đoạn suy vong. Điều này dễ giải thích; bởi vì dưới trướng của mọi tên độc tài

là một lũ gia nô nịnh bợ chỉ nói điều nào khả dĩ có thể làm vui lòng chủ mà bất chấp thực tế ra sao. Mọi báo cáo đều phần lớn là láo khoét nên khi chạm mặt thực tế, mọi khuyết điểm được trưng ra trần trụi đến ngỡ ngàng.

(*Điển hình là lính tráng Nga rất thiếu thốn về tiếp liệu trang bị, thậm chí lương khô cũng quá đát cả chục năm vẫn còn sử dụng. Trong lúc các tướng tá bộ trưởng đều có nhà cửa dinh thự du thuyền sang trọng dong chơi nước ngoài!*)

Lực lượng quân sự Nga bị thiệt hại nặng khi xâm lược Ukraine.

Điều nhận xét thứ hai là tinh thần quyết tử của dân tộc bị xâm lăng. Cho dù so về số lượng cũng như về phẩm chất các loại vũ khí, quân đội Ukraine quá yếu so với quân Nga, nhưng bù vào đó là tinh thần chiến đấu quả cảm can trường của cả dân lẫn lính gây cho lực lượng Nga những tổn thất nặng nề, mà nguy cơ một cuộc thảm bại đang hiện ra ngày càng rõ.

Điều thứ ba là sự đoàn kết của nhân loại chống lại cái ác chưa bao giờ mãnh liệt hơn bây giờ. Ủng hộ nhiệt tình của toàn thế giới chống lại Nga, đặc biệt là trên mặt trận kinh tế chắc chắn khiến cho Nga đầy bất ngờ. Nước Nga có một nền kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên dầu hỏa và khi đốt giờ đây trở thành vô dụng khi cả thế giới cấm vận và tẩy chay. Mọi giao dịch tài chánh bị cắt đứt, mọi khoản

đầu tư ngoại quốc vào Nga bị đình chỉ… Nền kinh tế Nga vốn dĩ đã không mạnh giờ đây lại bị giáng những đòn chí tử khiến cho đời sống người dân ngày càng khốn khó hơn.

Bài học thứ tư rút ra từ cuộc chiến tranh này là cách sử dụng tin tức tình báo chiến lược của Hoa Kỳ. Theo thông lệ, những tin tức liên quan đến chiến tranh thường được các cơ quan tình báo giữ bí mật, nhưng lần này, Hoa Kỳ là nước thông báo những tin tức tình báo mật này một cách công khai. Hai ngày trước chiến tranh, Putin vẫn cương quyết là sẽ không tiến đánh Ukraine, ngày hôm sau, sau cuộc hội đàm cùng tổng thống Pháp Macron; Putin thêm một lần nữa phủ nhận sẽ có chiến tranh - trong lúc Hoa Kỳ báo động cả thế giới biết là các tướng lĩnh Nga đã nhận được lệnh điều động binh mã sẵn sàng vượt tuyến xuất phát. Cả thế giới hồ nghi chẳng biết tin ai.

Ngày 24, Nga mở cuộc hành quân vào lãnh thổ Ukraine! Bộ mặt lươn lẹo giả dối của Putin bị vạch trần. Cũng nhờ chiến thuật này khiến cho Châu Âu càng thêm tin vào Hoa Kỳ nhiều hơn. Những lời tuyên truyên của Nga trở thành là thứ tin vịt "fake news ".

Điều cuối cùng, sau lời cảnh cáo đe nẹt các nước nhỏ yếu lân cận về một cuộc trừng phạt hạt nhân có thể xẩy đến không còn làm ai để ý hay lo sợ nên Putin đã không còn dám nhắc tới nữa; bởi vì mọi người đều hiểu rằng nếu chuyện đó xẩy ra, chắc chắn toàn bộ nước Nga sẽ trở thành *khoảng đất trống hoang vu* trong thời gian rất ngắn.

Cuộc chiến tranh Nga - Ukraine đã bị 141 quốc gia lên án. Cuộc chiến này cũng làm cho Lưỡng Viện Hoa Kỳ lần đầu tiên trong 5 năm cùng nhau bỏ phiêu thuận trong nghị quyết lên án Putin và ủng hộ Chính Phủ Biden trong nỗ lực viện trợ kinh tế và quân sự cho Ukraine một cách nhanh chóng chưa tùng có trước đây. Khối NATO lấy lại được sức mạnh của mình đã bị làm suy yếu trong đời tổng thống Trump trước đây. Suy cho cùng, những ảo tưởng của con người về mong muốn

trở thành vĩ nhân đều là đại họa cho nhân loại khi những con người mang đầy ảo tưởng này trở thành lãnh tụ.

Cuộc chiến ở Ukraine sẽ đi vào giai đoạn cuối trong thời gian không bao lâu nữa. Tổn thất của cả hai bên về nhân mạng chắc sẽ không nhỏ; nhưng có điều chắc chắn, dân tộc Ukraine sẽ giữ vững được quốc gia của mình và quân đội Nga sẽ thảm bại trong nhục nhã.

Hậu quả tàn khốc của chiến tranh mà Dân Tộc Ukraine đang chịu đựng có khác hình ảnh đau thương của dân chúng miền Nam Việt Nam, trong Tháng Tư Đen, 1975?

Nhìn về quê nhà; chúng ta nhận ra điều gì qua cuộc chiến tranh này? Điều đầu tiên là nếu Trung Cộng một ngày đẹp trời nào đó tính đến một cuộc "*hành quân đặc biệt*" vào Việt Nam như Nga đang làm với Ukraine thì điều gì sẽ xẩy ra?

Trước tiên phải nói ngay sẽ không có một vị tổng bí thư hay chủ tịch cái gọi là "*Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN*" nào đủ bản lãnh và can trường giống như tổng thống Kezensky đang làm. Sự hèn nhát sợ sệt Tầu Cộng đã hằn thành thói quen trong cách suy nghĩ của đám lãnh đạo Cộng Sản hiện tại. Điều này được chứng minh suốt trong khoảng thời gian từ sau năm 1975 tới nay qua các lời phát biểu từ Nguyễn Phú Trọng trở xuống đến các tướng lãnh vai vế trong quân đội Cộng Sản Việt Nam. Điều kế tiếp, lũ Hán gian trong hàng ngũ Cộng Sản

Việt Nam hiện nay quá đông và đủ mạnh để vô hiệu hóa mọi sự chống trả.

Điều cuối cùng then chốt nhất là dân chúng không còn tin tưởng và ủng hộ chính quyền Cộng Sản nữa khi có chiến cuộc xẩy đến. Lực lượng phòng thủ may lắm còn lại là đám công an kiêu binh do Tô Lâm lãnh đạo, nhưng viên tướng họ Tô này chắc cũng không rảnh để làm việc này vì còn đang bận ăn bít tếch dát vàng! Riêng phần ủng hộ của thế giới sẽ không thể xẩy ra như Ukraine hiện tại vì lý do đơn giản, đây là chuyện "*thanh lý môn hộ*", nói theo kiểu kiếm hiệp giữa hai thầy trò cùng một môn phái!

Ba

Tháng Tư năm 1975 mới đó mà cũng đã qua đi gần nửa thế kỷ. Một tháng Tư buồn cho dân tộc Việt Nam. Bốn mươi bẩy năm sau, mọi người hy vọng sẽ không còn cảnh chiến tranh chia ly tang tóc nữa vì ai cũng hiểu ra rằng con người còn quá nhiều tai ương phải đối đầu nếu muốn tồn tại; cơn đại dịch COVID đổ xuống mới vừa tạm nguôi thì Cộng Sản Nga lại giáng xuống một đòn chí tử qua cuộc tấn công tàn bạo vào một nước láng giềng. Chế độ toàn trị của Cộng Sản hiện tại còn khốc liệt hơn chủ nghĩa Phát Xít. Cuộc thất bại lần này của Nga sẽ không chỉ lôi theo sự xụp đổ của Liên Xô, giống như sự thất bại của Nga trong cuộc chiến Afganistan trong năm 1989, khiến cho Liên Xô tan rã hai năm sau đó. Chắc chắn nó sẽ mang tới những thay đổi lớn cho cả thế giới và đặc biệt là các nước Cộng Sản còn sót lại.

Trong vòng nửa thế kỷ nay, chúng ta suy ngẫm về năm cuộc chiến tranh mà Cộng Sản đã mang tới cho nhân loại. Từ chiến tranh Việt Nam do Cộng Sản Bắc Việt phát động (1960-1975) tiến đánh Miền Nam Việt Nam, tới cuộc chiến Afganistan (1979-1989) do Nga chủ trương. Kế đến là cuộc chiến tranh Việt Nam đánh Campuchia (1978-1990), sau đó là cuộc xâm lăng của Trung Cộng "dạy cho VN một bài học" (*vô*

cùng láo xược và ngạo mạn), năm 1979. Giờ đây lại một cuộc chiến khác do Nga chủ xướng tiến đánh Ukraine.

Ngoại trừ cuộc chiến Việt Nam mà chúng "thắng" - một loại chiến thắng Pyrrhic.

(*Một chiến thắng phải trả giá rất đắt, khiến cho thử thách để giành chiến thắng trở nên không xứng đáng. Nó liên quan đến Pyrrhus, một vị vua của Epirus, người đã đánh bại người La Mã vào năm 279 trước Công Nguyên, nhưng bị mất nhiều quân của mình.*)

Sau khi đốt sạch nguồn tài nguyên quốc gia và để mất vùng đất biên giới Việt Nam - Trung Quốc trên đất liền, hải đảo trên Biển Đông, mất luôn cả tư cách độc lập của một quốc gia, đưa đất nước vào vòng nô thuộc mới với Tầu, Việt Cộng thảm bại ở Campuchia. Nga cũng sạch túi từ cuộc chiến Afganistan khiến sau đó chế độ Cộng Sản Nga tại chính quốc cũng sụp đổ.

Chỉ duy nhất có Tầu Cộng là thu lợi được trong tất cả các cuộc chiến tranh này. Nhờ chiến tranh Việt Nam chúng được Tây Phương mở cửa làm ăn thoát ra khỏi cảnh đói nghèo, mà Mao Trạch Đông đã mang đến trước đó sau các cuộc "Đại Nhẩy Vọt" và " Cách Mạng Văn Hóa". Giờ đây sau cuộc chiến của Nga lần này mà sự thất bại đã ngày càng hiện ra rõ rệt thì quốc gia được lợi lộc nhiều nhất vẫn là Trung Cộng. Thêm một nước lệ thuộc mới vào sự chỉ đạo của Tầu là nước Nga thời Putin sau cuộc chiến với Ukraine.

Cuộc chiến tranh Nga-Ukraine là sự tập dượt do Tầu đưa Nga vào bẫy để xem phản ứng thế giới và các hình thức trả đũa của Tây phương, đặc biệt là Hoa Kỳ cho âm mưu tiến đánh Đài Loan trong tương lai. Vì thế kết quả của cuộc chiến tranh hiện nay sẽ cho chúng ta tiên đoán được nền hòa bình thế giới trong thời gian tới.

Khi Nga Xô không bị đánh bại nhục nhã trong cuộc chiến này, Cộng Sản thế giới sẽ tiếp tục mở rộng lãnh thổ của chúng

bằng các cuộc xâm lăng khác trên toàn thế giới. Ngược lại, nếu Nga Sô thất bại, ít nhất cũng làm chùn tay bọn bành trướng trong vài thập niên tới đây và chỉ có sự thức tỉnh thật sự của cả nhân loại trước hiểm họa Cộng Sản mới mong có được một nền hòa bình vĩnh cửu.

Hôm nay là ngày thứ 21 của cuộc xâm lăng Nga vào Ukraine. Các nhà phân tích quân sự vẫn cho rằng Nga đã phô diên hết lực lượng của mình trong cuộc sông mái cuôi cùng của cuộc chiến. Về phía Tây Phương những nỗ lực giúp đỡ Ukraine ngày càng nhiều và càng gia tăng khi thấy sự đoàn kết và can trường đánh quân xâm lược của quân dân Ukraine.

Có thể nói chắc một điều, cuộc xâm lăng của Nga đang đi dần vào thế thảm bại*. Thời gian càng kéo dài, thủ đoạn càng tàn ác của Nga sẽ chỉ làm tăng thêm phần đối kháng ngày càng gia tăng của đối thủ và sự thức tỉnh của thế giới càng sâu sắc hơn. Chúng ta chưa kể đến chính ngay trong lòng đất nước Nga, phong trào phản đối chiến tranh sẽ ngày càng mạnh mẽ hơn lên trước một nên kinh tê suy sụp từng ngày.***

Có những ước tính Nga có thể dùng tới các loại vũ khi tàn ác hơn như vũ khí hóa học, các loại bom áp nhiệt, thậm chí bom hạt nhân. Tất nhiên điều đó là một thảm họa cho cả nhân loại chứ không chỉ riêng các bên tham chiến. Suy cho cùng thà rằng làm một lần giải quyết cho xong còn hơn nhân loại cứ phải mãi đối đầu với những tên lãnh đạo độc tài khát máu với bộ óc hoang tưởng xa rời thực tế như Putin, như Tập Cận Bình, Kim Jung Un và các nước hồi giáo quá khích như Iran; Isis hiện nay.

Con người từ đâu đến cho tới nay chăng ai biết, nhưng con người chết sẽ trở thành cát bụi là chuyện ai cũng thấy. Mầm sống trên hành tinh này cũng chỉ mới có cách đây vài triệu năm, trước đó trái đất chỉ là một quả cầu lửa không có sự sống. Những tai ương của thiên nhiên mang tới cho con người vẫn còn nhiều vô kể, vẫn diễn ra từng ngày, nhưng sự u tối ích kỷ

cá nhân có thể lấy đi sinh mạng của hàng triệu người còn lại và nguy cơ đưa toàn thể nhân loại trở về thời kỳ đồ đá là có thật.

Qua cuộc chiến này chúng ta hiểu ra một điều: Những lý thuyết chính trị tạo nên thể chế tương ứng luôn thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế. Ngược lại, những tín lý của một tôn giáo thuần túy dựa vào đức tin nên sinh mạng các "tín đồ" không bị bách hại phiền nhiễu triệt để. Khi trộn lẫn hai loại này vào với nhau, chúng sẽ sản sinh ra một thứ quái thai, một thứ chủ nghĩa thần quyền; một thứ siêu tôn giáo mà tính mạng "tín đồ" hoàn toàn nằm trong tay "giáo chủ" - cho sống được sống, bắt chết phải chết.

Chủ Nghĩa Cộng Sản là đặc điểm của thứ quái thai này. Nó không còn thuần túy là một thể chế - một loại phương tiện - để mang tới hạnh phúc cho con người. Nó trở thành một thứ tôn giáo mà tên Tổng Bí Thư như Nguyễn Phú Trọng của Việt Nam, Chủ Tịch Nước như Tập cận Bình của Trung Quốc, Tổng Thống như Putin của Nga Sô, Lãnh Tụ Tối Cao như Kim Jong Un của Bắc Hàn, Lãnh Tụ Tối Cao Uy quyền Ali Khameni của Iran… với các danh xưng khác nhau, nhưng đều có chung một vai trò: Giáo chủ.

Chính loại tôn giáo này sẽ luôn gây nên chiến tranh xâm lược và làm cho cả thế giới sống trong hồi hộp lo âu. Lịch sử nhân loại diễn biến cùng quy luật Sinh-Trụ-Hoại-Diệt; nên chi bất cứ điều gì tiến tới cực đỉnh của nó, sẽ đi vào diệt vong để quay một vòng quay mới. Chẳng có chế độ nào trường tồn vĩnh viễn theo thời gian. Quốc gia nào có những tên cai trị nắm quyền càng ác độc ranh ma vòng quay sẽ càng nhanh hơn.

(Tháng 3/2022)

Ghi chú: Tài liệu tham khảo để viết bài này.

*https://www.washingtonpost.com/opinions/2022/03/14/putin-could-lose-ukraine-fukuyama-optimistic/?

**https://www.americanpurpose.com/articles/preparing-for-defeat/

***https://baotiengdan.com/2022/03/17/cuu-tuong-david-petraeus-tra-loi-phong-van-ve-cuoc-chien-nga-ukraine/

Tháng Tư

Ngân Anh

(Tặng XLB8)

Tháng Tư đời chết trong ta
Em xưa tựa cửa người xa chưa về
Tháng Tư mây phủ Sơn Khê
Ta đi mang tiếng phụ thề cố nhân

Bao năm ánh mắt lạc thần
Biết tìm đâu bóng cố nhân ngày nào
Lòng nghe nổi sóng dạt dào
Nhớ về ngày cũ đến sao trên trời

Tôi quên sao được một thời
Yêu đương mọng đỏ bờ môi người tình
Giờ đây đếm bước một mình
Nghe lòng thấm lạnh nghe tình trôi xa

Lắm khi muốn trách trời già
Bày chi ra cảnh người xa nhớ người
Tháng Tu ai tắt nụ cười
Xin em ở lại hiểu người ra đi.

XUÂN THA HƯƠNG

Minh-Nguyệt, K17/1
(Nam Sinh Tín)

Hôm nay là một ngày rất đẹp với ánh nắng ban mai, bên ngoài khung cửa sổ, cành thông nghiêng nghiêng đang rung rinh trước gió, cây đào trong vườn đầy nụ chuẩn bị khai hoa. Mùa Xuân vừa sang, và Tết Nguyên Đán gần kề sẽ vào ngày đầu của tháng Hai Dương lịch. Tôi ngồi tại phòng khách từ từ nhâm nhi tách trà nóng, suy tư nghĩ đến đời sống hiện tại ở hải ngoại.

Năm nay Nhâm Dần là Xuân thứ 47 ở nơi xứ lạ quê người. Dù là trong thời kỳ khủng hoảng của đại dịch COVID, mọi sinh hoạt vào cuối năm cho ngày Tết vẫn được mọi người hưởng ứng. Có chợ hoa, những gian hàng bán đủ loại thức ăn, những tiệm bán áo dài đầy mầu sắc và đặc biệt có rất nhiều bộ áo dài được thiết kế dành cho các quý ông. Đâu đâu cũng náo nhiệt đông người, thiên hạ mua sắm tấp nập. Nào là quần áo mới, hoa quả mừng Xuân, bánh mứt, hạt dưa, bánh chưng giò chả. Vẫn có những thủ tục thời xưa như Tiễn Ông Táo Về Trời, làm cỗ Cúng Ông Bà Tổ Tiên, Cúng Giao Thừa, xuất hành, đi lễ nhà thờ, đi chùa xin xâm cầu tự, hái lộc, xông đất, đốt pháo, chúc Tết và lì xì con cháu.

XUÂN NHÂM DẦN 2022

Nhâm Dần Xuân mới sắp sang
Toả hương hoa nở khắp nẻo đàng
Thế gian vui hưởng mùa Xuân mới
Khắp bốn phương trời pháo rền vang

Xuân về rực rỡ hoa thắm tươi
Mừng Xuân trăm họ nở nụ cười
Sum vầy hoan hỷ mừng năm mới
Cùng bên con cháu hưởng niềm vui

Bàn thờ hoa quả cúng tổ tiên
Cầu nguyện năm nay hết ưu phiền
Xin ơn trên phúc tài lộc thọ
Muôn người đang khổ được bình yên

Xuân nay chúc bạn được an lành
Gia đình hạnh phúc hưởng công danh
Có dâu rể quý hiền tài đức
Con cháu đầy đàn dễ thương ngoan

2. Riêng tôi Tết năm nay là Tết đầu tiên tôi cảm thấy trống vắng vì thiếu bóng hình anh Nam Sinh Tín - Chồng tôi, người Bạn Đời đã chia sẻ ngọt bùi buồn vui với tôi trong suốt thời gian 56 năm qua.

Anh là một người chồng rất tốt, một người cha gương mẫu, luôn luôn săn sóc và bảo vệ gia đình. Chúng tôi đã có một đời sống hạnh phúc bên nhau suốt 56 năm, và rất tâm đầu ý hợp về nhiều lãnh vực như âm nhạc, ca hát, khiêu vũ, hội hoạ, diễn kịch và đóng phim. Chúng tôi cùng làm thơ, làm thơ cho nhau, cho người, và cho đời. Thượng đế sinh ra chúng tôi là để sống cho nhau, dành tất cả cho nhau, vì nhau, tiêu biểu cho hình ảnh "đôi chim liền cánh", hiểu theo nghĩa, không một chia cách, dù ở khía cạnh nào. Nhưng rất tiếc ngày 15 tháng 11, năm 2021, cánh chim Nam Sinh Tín bỗng giã từ, đơn độc cất cánh bay xa, theo Tuổi Thời Gian mà trở về với cát bụi, để lại cho tôi những lời nhạc thật thấm thía qua bài hát Cung Đàn Năm

Cũ mà anh đã sáng tác:

Khi nào nhớ đến anh
Em hãy hát lên, bài ca ngày đó
Ta thường hay hát, lúc mình bên nhau
Khi hoà khúc yêu đương.

Bên trời áng mây trôi,
Bên song nắng hong vàng ươm làn tóc
Mang lòng vương vấn nỗi niềm xa nhau
Nay tình đà bay xa

(ĐK) Ai ơi thôi đừng buồn
Cho thơ lên vần điệu
Cho chim hồng bay giữa hoàng hôn
Mai kia không hẹn hò, không đợi chờ
Để một ngày chợt đến bên nhau

Mai này có nhớ nhau
Rung giây phím tơ dạo cung đàn cũ
Cho lòng vơi bớt những ngày đơn côi
Tâm hồn chìm trong mơ

Kể từ ngày lập gia đình với anh Tín, tôi đã được nghe anh kể rất nhiều về cuộc đời của anh, nhất là thời gian anh được huấn luyện trong trường Võ Bị Quốc Gia VN. Vào năm 1959, anh đã nhập trường VBQGVN làm Tân Khoá Sinh K16. Nhưng trong thời kỳ thụ huấn, tám tuần sơ khởi, anh đã bị nám phổi và được gửi đi điều trị tại Viện Bài Lao Ngô Quyền, Sài Gòn. Khi lành bệnh, anh đã không còn cơ hội được quỳ tuyên thệ trên Vũ Đình Trường để ngẩng cao đầu bước qua cổng trường trong ngày Mãn Khoá 16 vào năm 1962. Sau đó, mặc dù đã được chấp thuận quay về làm dân chính, anh nhất quyết xin tiếp tục được thụ huấn Khoá 17. Anh luôn tự hào là đã trải qua hai lần "tám tuần sơ khởi".

Sau khi mãn khoá Khóa 17 vào năm 1963, anh đã chọn Binh Chủng Bộ Binh, phục vụ trong quân ngũ tại Đồng Tháp Mười. Một năm sau đó, anh được thuyên chuyển về Phòng Ba Nghi

Lễ, Bộ Tổng Tham Mưu, QLVNCH, với chức vụ cuối cùng là thiếu tá cho đến tháng 4, 1975. Anh luôn nói với tôi và các con rằng ngoài gia đình, anh chỉ có Võ Bị, Khoá 16 và Khoá 17.

Được nghe anh Tín kể lại về ngày đầu gia nhập Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tám tuần sơ khởi rất là gian truân, và ngày mãn khoá tuyên thệ, tôi đã sáng tác bản nhạc Kỷ Niệm Khó Quên để tặng anh, và bài này đã được chúng tôi trình bày trong hai buổi họp mặt của CSVSQ Khoá 16 và Khoá 26.

KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

Nhớ ngày nào, lên đường ta nhập ngũ,
Dáng thư sinh, bỡ ngỡ trước sân trường,
Hành trang nhẹ, giữa trời đứng bâng khuâng,
Bên đồng đội, cùng chí hướng nam nhi.

Nhớ hôm đầu, gặp Hung Thần hò hét,
Tứ thân run, ấp úng chẳng nên lời,
Suốt tám tuần, bê bết toát mồ hôi,
Thật lao tâm, nào đâu dám hé môi.

ĐK) Tân Khoá Sinh, nhất quyết không sờn lòng,
Đỉnh Lâm Viên, chinh phục thật hiên ngang,
Cùng anh em, nguyện thề với non sông,
Trai Võ Bị "Tự Thắng Để Chỉ Huy".

Nhớ Đà Lạt, những chiều đi dạo phố,
Bên đồi thông, vui sánh bước bên hồ,
Ngày mãn khoá, ra trường đi muôn hướng,
Khắp bốn vùng, thoả chí lập chiến công.

Tôi luôn hãnh diện là nàng dâu Võ Bị, vì anh Tín là người trai lý tưởng, đã săn sàng xếp bút nghiên để đi theo tiếng gọi của non sông, gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và thề nguyện trao trọn cuộc đời mình cho binh nghiệp để bảo vệ quê hương. Việc ra đi của anh Tín là một tổn thất lớn lao cho gia đình tôi. Tuy không còn anh trên cõi đời này, tôi đã nhận được sự quan tâm và tận tình giúp đỡ của các CSVSQ và quý

phu nhân đã khiến tôi cảm thấy được an ủi và vơi đi sự buồn đau trong sinh hoạt hàng ngày. Tôi đã cảm thấy được câu Tình Đồng Môn/ Tình Tự Võ Bị, và nhớ lại lời anh Tín đã từng nói với các đồng khoá như sau:

"Suốt mấy chục năm qua, thân Cùi của tôi đã nẩy sinh ra rất nhiều chất nhựa dính vào trong ngũ tạng của tôi, âm thầm, rầm rĩ bao năm mà vẫn không tàn phá nổi cơ thể của một CSVSQ ở tuổi Thất Thập Cổ La Hi này. Không có gì lạ cả, vì Cùi tôi đã được huấn luyện và đào tạo từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam mà ra, thì làm sao mà đánh phá được. Chất nhựa này được tôi gọi là keo, một chất keo Võ Bị rất tốt. Nó rất dính, khi đã dính rồi thì gắn chặt, và không thể tách rời ra được.

*Tự kiểm điểm cá nhân, khi tôi gặp bất cứ một CSVSQ Võ Bị nào là tôi có cảm giác hình như chất keo Võ Bị đã tự động lan ra, hoà lẫn vào nhau và khắng khít keo sơn. Keo Võ Bị là một chất kết dính đồng khóa và đồng môn với nhau trong bất cứ hoàn cảnh nào, từ trong quân trường đến ngoài chiến trường và cả nơi địa ngục trần gian là các nhà tù CS. Thoáng trông thấy "mẫu số chung" Võ Bị là tìm đến với nhau, chia ngọt xẻ bùi, điều mà không phải ai cũng có. Dẫu gọi là Cùi nhưng không cần bác sĩ nào chữa trị vì đó là thiên trùng bất tử. Các Cùi Võ Bị dù muốn hay không cũng phải mang nó trong người cho đến hơi thở cuối cùng. Lời thề năm xưa của các Cựu SVSQ Võ Bị "Không đội trời chung với Cộng Sản, và câu nói "**Sinh Vi Tướng, Tử Vi Thần"** luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải xứng đáng là những người trai Võ Bị."*

Anh Tín đã được Chúa gọi về. Anh không muốn gia đình khóc thương, mà phải can đảm chấp nhận là anh đã sống trọn

cuộc đời này và thanh thản ra đi, một hành trình mới.

Lâm Viên thăm thẳm đằng xa,
Đường về quê Nội, có Ta với Trời.

3. Sau Tết, Tháng Tư Đen lại trở về khơi dậy sự đau buồn trong lòng người ly hương. Bao thảm hoạ của ngày 30 tháng Tư và Thuyền Nhân vượt biển như không thể xoá nhoà trong tiềm thức. Từ ngày giặc Cộng hoành hành, dâng đất cho Tàu, mị dân đủ kiểu, dân tình lâm cảnh bị áp bức khổ đau, xóm làng bị tan nát, các trẻ nhỏ sống đa đoan. Hiện nay trong nước, bịnh dịch Covid đang lây lan, bao nhiêu người lâm bệnh và chết oan. Các thương phế binh & cô nhi quả phụ và những gia đình nghèo khó đang sống lây lất khổ sở, thiếu ăn, thiếu thuốc men, sống trong những môi trường bị ô nhiễm, vẫn đang rất cần sự giúp đỡ từ những tấm lòng hảo tâm. Có câu:

"Yêu thương và lòng nhân ái luôn giúp cuộc sống
tốt đẹp hơn."

Thấm thoát đã gần nửa thế kỷ, vết hằn đau vẫn còn dồn về trong ký ức của những người bên này bờ đại dương hướng về cố quốc. Ở khắp năm châu, những người Việt sống lưu lạc đó đây, đa số hằng mong có một ngày được trở về quê cha đất tổ, sống trong dân chủ, tự do no ấm, hưởng mùa xuân trên quê hương và tìm lại những hồi ức đẹp của thời niên thiếu. Nguyện vọng này đã thúc đẩy họ phải nỗ lực đoàn kết cùng sát cánh bên nhau, tranh đấu cho đất nước có một tương lai đổi mới, cho dân được sống an vui thái hoà.Trước cảnh quê hương tan nát, thế hệ cha ông đã kết tụ ngọn lửa đấu tranh, truyền nguồn hy vọng nơi những tấm lòng tuổi trẻ còn tâm huyết phục hưng giang sơn yêu dấu, noi gương dòng máu tô tiên và các tiền nhân anh hùng cứu quốc, tiếp tục hành trình đấu tranh cho quê hương.

KHÁT KHAO

Vì khát vọng ta sẽ đi mải miết
Khắp đường đời dù còn lắm chông gai

Ta cùng bước và chung vai xây đắp
Để một ngày sáng tỏ một tương lai

Về quê mẹ đắp xây nền tảng cũ
Lấp hố sâu đã mục rữa thời gian
Niềm khát khao lòng cương quyết cả làng
Sẽ tranh đấu cho giang san đổi mới

Xin nguyện cầu ơn trên và hồn thiêng sông núi phù trợ cho quê hương được khởi sắc, cho dân tộc Việt được an vui hạnh phúc, không phải sống đau thương trên chính quê hương của mình.

Su Phụ Nam Sinh Tín

Tô Văn Cấp, K19

Ông "thầy pháp bắt ma" Nam Sinh Tín hy sinh mái tóc mexicana để đóng trọn vai một sinh viên sĩ quan cán bộ trong quân phục dạo phố mùa Đông với bản nhạc Mimosa, đẹp thật, trẻ thật.

Đây là một sự hy sinh không nhỏ, "mình vì mọi người" của "thầy pháp" Nam Sinh Tín, một Sinh Viên Sĩ Quan K16+K17 luôn luôn luôn mỉm cười với mọi người.

"Nhất tự vi sư."

X**ưa**: Quân Trường Võ Bị, Khoá 17 dạy Khoá 19, không chỉ một chữ "nghiêm", mà dạy học ăn, học nói, học đứng, học đi, học chào sao cho đúng cách. Cá nhân tôi -K19, xin tôn quý

K17 là sư phụ và Sư Phụ Nam Sinh Tín.

Nay: Hải ngoại, trong cách cư xử với đời, tôi là học trò của Thày Tín Nam Sinh.

Thày khuyên tôi sống sao cho đẹp, cho thân tình với mọi người. Kính trên, nhường dưới, cười với đồng môn, đồng khoá, "mình vì mọi người" thay vì "khua môi múa mỏ".

Thày đã hy sinh cắt bỏ… búi tóc đuôi gà của tài tử "ciné" Thày Pháp bắt ma để đóng trọn vai trò sinh viên sĩ quan cán bộ nhân dịp K17 hội ngộ 50 Tuổi Lính.

Bản tính khiêm nhường,

Thày tự nhận mình là Khoá 33 (16+17=33) nên ai "sai" Thày cũng vui vẻ nhận lời, hoặc cười cười cho là đúng, nên được các đàn em phong cho Thày cái danh xưng:

- "Thi sĩ mộng mơ, thày pháp trừ ma Nam Sinh Tín."

Thày làm thơ hay, ca hát giỏi.

- Tài "thiên phú" hay phu nhân chỉ bảo? Trò hỏi.

- Cả hai, nhưng Minh Nguyệt dẫn dắt ta vào con đường văn nghệ. Thày cười lấp lửng.

Trong tiệc vui, họp mặt nào cũng có nụ cười, lời ca tiếng hát của đôi uyên ương Sinh Tín-Minh Nguyệt.

Tại gia, Cô luôn xoa tay bận rộn việc nhà, Ngoài góc phố, Thày mơ màng với ly café bên "người tình khói sương" (*)

Nhưng Thày không quên mang về phần cao lương "to go" để hiền thê lót dạ. Tình phu thê đẹp đến thế là cùng.

Nhưng than ôi! Tin buồn nghe như sét đánh ngang tai: Thày bất ngờ từ giã gia đình, vĩnh biệt đồng môn đồng khoá.

Người người ngỡ ngàng thương tiếc bạn hiền. Hiền thê đau lòng, con khóc cha, cháu nhớ ông!

Rồi đây, vắng bóng Thày, đêm khuya "Trăng Sáng" sầu lẻ bóng!

Nhưng thôi: "Sống gửi thác về". Sống với gia đình yêu thương, thác được về chốn bình an.

*(*hút thuôc)*

Cảm Ơn Em!

Lê Văn Bá, K23

Cảm ơn em, hỡi "Nàng Dâu Võ Bị".
Cả đời em luôn lo lắng cho chồng.
Dù thời gian làm thân xác héo mòn
Nhưng sau trước vẫn một lòng chung thủy.

Đường thăm nuôi dù xa xôi vạn lý
Vẫn bền gan quyết chí đến thăm anh.
Cùng xẻ chia những khốn khó vây quanh,
Để mơ ước có ngày đoàn tụ.

Cám ơn Em! Cám ơn Em, hỡi "Nàng Dâu Võ Bị".

Lemon Grove, California
Xuân Nhâm Dần 2022

LỮ ĐOÀN 147 TQLC
Từ Một Cuộc Di Tản Chiến Thuật Tháng Ba 1975

Mũ Xanh Phạm Văn Tiền, F20.

Chúng ta đang bước vào những ngày lễ tưởng niệm **Tháng Ba Gãy Súng** của QLVNCH tại vùng giới tuyến. Cuộc chiến đấu một mất một còn với chủ thuyết Cộng Sản toàn cầu đã chấm dứt hơn 47 năm về trước, nhưng niềm đau xót khôn nguôi luôn ám ảnh vào tâm khảm của mỗi chiến sĩ miền Nam Tự Do. Người lính Việt Nam Cộng Hoà bị buộc phải thua đau trong niềm tức tưởi nghẹn ngào. Còn kẻ chiến thắng thì bàng hoàng ngơ ngác, không biết từ đâu mà mình chiến thắng quá nhanh và dễ dàng như vậy.

Niềm oan ức về một sự sụp đổ một thể chế Cộng Hòa suốt hơn 20 năm gầy dựng, ngày nay đã được minh oan bằng những chứng cớ lịch sử. Chính nghĩa của một chế độ đã được phục hồi cùng những chiến sĩ can trường bất khuất trong cuộc chiến đó. Những người lính VNCH đã nằm xuống trên mọi miền đất nước nay đã được vinh danh, cùng những Thương Phế binh đã mất một phần thân xác mình cũng đã được phục hồi danh dự, bằng những buổi ca nhạc gây quỹ "Cám Ơn Anh", với sự tham dự vài chục ngàn người. Cờ vàng chính nghĩa đã được

công nhận trên rất nhiều tiểu bang Hoa Kỳ, cùng rất nhiều đài tưởng niệm chiến sĩ Việt Mỹ đã được dựng lên, để tôn vinh mãi mãi, cũng như ghi nhớ công lao của những anh hùng đã nằm xuống, và máu xương đã đổ ra trong cuộc chiến đấu bảo quốc an dân đó.

Tôi vẫn nhớ cái ngày mà đơn vị tôi đã phải tan hàng tại cửa biển Thuận An, Huế. Một cuộc bại trận không phải do những người lính chúng tôi không chịu chiến đâu, mà do từ lệnh trên của các cấp thẩm quyền, ngoài khả năng hiểu biết của anh em chúng tôi. Một cuộc lui binh chưa từng được viết ra trong binh pháp, và cũng chưa đơn vị nào đem ra áp dụng bao giờ. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong quân sử miền Nam VN.

Bài viết nầy xin dành tặng các chiến hữu TQLC của tôi, những người đã may mắn không hiện diện tại mặt trận phía Bắc Quảng Trị vào những ngày cuối Tháng Ba gãy súng. Các anh có lệnh xuôi Nam còn chúng tôi những Kình Ngư, Hắc Long, Mãnh Hổ, Sói Biển, Thần Tiên còn ở lại. Những diên biến có thật mà máu và nước mắt tưởng chừng như không đủ để nói lên những oan trái xót xa đã dành sẵn cho thân phận của một người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

oOo

Đầu tháng 3 năm 1975, Cộng Sản Bắc Việt dốc toàn lực lượng tấn công hầu cưỡng chiếm toàn bộ miền Nam… Bình Long bị mất vào tay giặc. Thị Xã Ban Mê Thuột sau đó cũng bị bỏ ngỏ hoàn toàn với việc rút quân ồ ạt như nước vỡ bờ của Quân Đoàn II về Nha Trang và nhiều nơi khác. Trong khi đó, phòng tuyên phòng thủ phía Băc do Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đảm trách vẫn còn là một vùng đất yên tĩnh trong sự cẩn thận, dè dặt chờ đợi lẫn nhau.

Phối hợp nhịp nhàng của hai sư đoàn tổng trừ bị thiện chiến nhất là Nhảy Dù và TQLC, với thế đánh gọng kìm liên tục từ hai phía Đông Tây, đã buộc địch phải tháo chạy với nhiều tổn

thất nặng nề, bằng chiến thắng tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị ngày 14-9-72. Sư Đoàn Nhảy Dù được điều động về mặt trận Đức Dục, Quảng Nam. Sư Đoàn TQLC ở lại chịu trách nhiệm trên một chiến tuyến khá rộng trải dài từ bờ biển Đông sang tận những mỏm núi tận cùng phía Tây thuộc dải Trường Sơn, qua các vùng Mỹ Thủy, Long Quang, Bích La, Triệu Phong, Nam sông Thạch Hãn, Như Lệ, Tích Tường, La Vang, Động Ông Đô, Barbara, Anne, Cổ Bi, Hiền Sĩ, Thanh Tân, Lồ Ô...

Liên Đoàn 911 và các đại đội biệt lập Địa Phương Quân Tiểu Khu Quảng Trị được đặt dưới quyền điều động của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC hành quân trong việc phòng thủ này. Mặc dù là đơn vị được giao nhiệm vụ phòng thủ, nhưng Sư Đoàn TQLC vẫn luôn chứng tỏ khả năng di động tấn công tận sào huyệt địch. Chúng ta có thể kể đến cuộc đổ bộ vượt sông Thạch Hãn của Tiểu Đoàn 6 TQLC, vào tháng 10 năm 72; cuộc hành quân thần tốc tái chiếm cửa Việt, tháng 1 năm 1973 trước giờ ngưng bắn có hiệu lực của hiệp định Paris. Đặc biệt Lữ Đoàn 258 TQLC đã hạ một tàu vận tải lớn tiếp tế địch đang mon men ngoài khơi bờ biển Mỹ Thủy, tháng 6 năm 1973.

Ngược lại, địch quân chưa có lần nào dám liều lĩnh tấn công vào các đơn vị TQLC. Có chăng chỉ là những hành động phá hoại lén lút, đặc công, giật mìn lẻ tẻ trên các trục lộ giao thông tiếp tế. Phải nói rằng đây là phòng tuyến phòng thủ vững chắc nhất, thừa sức ngăn chặn mọi cuộc xâm lăng từ phương Bắc xuống của Cộng Sản Bắc Việt.

Do tình hình xáo trộn chung của đất nước và vì nhu cầu đòi hỏi cấp bách của chiến trường lúc này, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH đã quyết định điều động phân lớn các lực lượng TQLC về Nam gồm các Lữ Đoàn 258, 369, và 486 vừa mới được thành lập. Lữ Đoàn 147 do Đại Tá Nguyễn Thế Lương chỉ huy gồm các Tiểu Đoàn 3, 4, 5, Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh, hai đại đội Viễn Thám và Tiểu Đoàn 7 TQLC thuộc Lực Lượng Đặc Nhiệm Tango do Đại Tá Tư Lệnh Phó trực tiếp chỉ huy đang nằm sẵn trên các tuyến. Thay vào lỗ hổng to lớn trên

là hai Liên Đoàn BĐQ với trang bị quân số thiếu hụt. Đây là khởi điểm cho tất cả sự bỏ ngỏ sau này ở mặt trận Bắc Quảng Trị.

Mãi đến chiều tối ngày 7/3/1975, địch bắt đầu mở cuộc tấn công đầu tiên thật mãnh liệt vào một trung đội tiền đồn tại Đồi 51 thuộc căn cứ Tư Tưởng, hướng Tây Quốc Lộ 1, cây số 23. Chỉ huy đơn vị này là Trung Úy Sáng, Đại Đội Phó Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 4 TQLC. Tiểu Đoàn đã chiến đấu thật can cường, đẩy lui nhiều đợt xung phong biển người của địch. Lần liên lạc sau cùng qua máy PRC-25 vào lúc bốn giờ sáng, anh đã yêu cầu pháo binh chụp thẳng trên đầu mình vì vị trí bị địch tràn ngập. Anh đã tử thương sau đó trong cuộc cận chiến bằng lựu đạn với kẻ thù.

Sáng sớm ngày 9/3/75, Thiếu Tá Trần Ngọc Toàn Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/ TQLC điều động toàn bộ lực lượng còn lại. Với yểm trợ thật chính xác của các phi vụ A-37 thuộc không lực Vùng 1 Chiến Thuật, ta đã hoàn toàn làm chủ tình hình. Xác địch nằm ngôn ngang trong các bãi mìn của hàng rào phòng thủ, một số đồng bọn khác đang lẩn tránh trong các bụi rậm bị ta bắt sống. Cũng cùng trong đêm đó, tại một nơi khác, Tiểu Đoàn 121 Địa Phương Quân Tiểu Khu Quảng Trị đã tóm nguyên trung đội địch khi chúng tìm cách tiến về hướng quận Hương Điền.

Ngày 22/3/75, đoàn xe tiếp tế cuối cùng của đơn vị rời hậu trạm Măng Cá, Huế vào vùng hành quân. Chúng tôi được biết hầu hết dân chúng đã di tản vào Đà Nẵng và hậu trạm cũng được Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn mang tất cả trang thiết bị về cửa biển Thuân An chờ lệnh.

Tôi chỉ thị cho các đại đội thu gọn lại các trang bị và phải gấp rút di tản các thương bệnh binh đi theo chuyến tiếp tế này.

Ngày 23/3/75 vào lúc 3 giờ chiều, sau khi đồng loạt pháo kích dữ dội vào tất cả các vị trí, địch từ thượng lưu sông Bồ, xung phong tấn công vào các tuyến của Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 5

TQLC. Vì quá bất ngờ và thiếu đề cao cảnh giác nên hai trung đội tận cùng cánh trái của đại đội này bị bung tuyến. Tôi liên lạc với Đại Úy Trần Văn Loan, Đại Đội Trưởng, hãy cố gắng gom con cái lại và chỉnh đốn đội hình, đồng thời báo cáo tình hình này về Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn. Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng ra lệnh là bằng bất cứ giá nào cũng phải chiếm lại vị trí vừa mất.

Chấp nhận mọi hy sinh thiệt hại, Đại Đội 4 của Đại Úy Nguyên Văn Hai được tăng cường và đã hoàn tất nhiệm vụ vào lúc sáu giờ sáng ngày 24/3/75. Cũng trong thời gian này, hầu hết tất cả các đơn vị Biệt Động Quân, Địa Phương Quân tự động rã ngũ bỏ tuyến phòng thủ Bắc Quảng Trị kéo về Huế thật hỗn độn. Thị Xã Quảng Trị coi như bị bỏ ngỏ hoàn toàn. Tiểu Đoàn 4 TQLC được điều động về làm nút chặn tại phía Nam cầu An Lỗ; Tiểu Đoàn 7 TQLC trấn dọc sông Mỹ Chánh từ cầu Vân Trình ra biển Đông, phòng tuyến cao nhất phía Bắc của miền Nam.

Khoảng bốn giờ chiều cùng ngày, nhận được lệnh về tham dự cuộc họp khẩn cấp tại Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn. Đại Tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Trưởng cho chúng tôi biết rõ tình hình tổng quát và nhiệm vụ phải thi hành đêm nay là một cuộc di tản chiến thuật cho tất cả các lực lượng về cửa biển Thuận An, vùng đất từ Bắc Đèo Hải Vân trở ra rồi sẽ lọt vào tay địch... Cũng như thành phố Quảng Trị bị vất bỏ một cách vô tội vào sáng hôm nay khi mới chỉ có một vài loại pháo kích lẻ tẻ đâu đó.

Thế là hết, còn gì đâu hào quang chiến thắng "Cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu vừa chiếm lại đêm qua bằng máu..." Máu của hàng vạn đồng bào, máu của hàng ngàn chiến hữu nằm xuống cho vùng đất hồi sinh và ngay bây giờ, từ tối nay Huế cũng sẽ chịu chung số phận. Cố Đô đầy niềm kiêu hãnh tự hào dân tộc rồi sẽ bị nhuộm đỏ vì lũ người khát máu CS. Hàng trăm nấm mồ chôn sống tập thể còn đó, máu xương mồ hôi nước mắt của bao chiến sĩ QLVNCH còn đây trong lời thề quyết tử bảo vệ cố đô Mậu Thân 1968. Còn

đâu nữa những ngày tháng vàng son nhất của người lính chiến nơi tuyến đầu lửa đạn lúc nào cũng hùng dũng hiên ngang. Có nỗi đau nào hơn niềm tủi nhục của người lính bại trận!

Việc cần thiết trước nhất là phải làm sao bảo đảm được đơn vị rút lui một cách trọn vẹn, an toàn hầu đủ sức chịu đựng một cuộc dạ hành trên đoạn đường dài gần 30 km. Thiếu Tá Ngô Thành Hữu, Tiểu Đoàn Phó và Đại Úy Giang Văn Nhân, Ban 3 đang chờ đợi tại Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Chúng tôi cùng đồng ý với nhau bằng một cuộc lui binh trong bí mật, bất ngờ. Tất cả vũ khí nặng, cồng kềnh như SKZ 57 ly, súng cối 81 ly, hỏa tiễn TOW chống chiến xa, đạn dược và những trang bị nặng nề được lệnh phá hủy tại chỗ, hay ném xuống dòng sông.

Đại Đội 1 của Đại Úy Hồ Văn Chạnh (*Khóa 23*) đóng chốt từ xa được di chuyển trước. Chúng tôi không xử dụng đoạn đường quen thuộc hàng ngày, băng qua một xóm nhỏ để đến Cây Số 17 cầu An Lỗ, mà là dọc con đường sắt Xuôi Nam, rồi sau đó sẽ đổi hướng về Quốc Lộ 1 khi các đại đội đã bám sát được với nhau. Đã có chừng cả trăm người lính đủ mọi binh chủng, không còn đơn vị đang tụ tập vây quanh bốn chiến xa M-48 nằm chơ vơ giữa lộ, nòng súng chỉa thẳng về hướng quân thù, bình thản cười nói vui vẻ như đang tham dự một cuộc dạ hành ngoài trời. Đến trường trung học Hương Trà nằm sát lề Đông quốc lộ, tiểu đoàn dừng lại để kiểm điểm quân số và củng cố lại đội hình. May mà trong tay chúng tôi còn một xe Jeep hành quân, cứ thế chạy lên, chạy xuống để "tha" những người lính bết bát, trễ nãi sau cùng.

Điều tưởng như không ngờ, thế mà đã xảy ra một cách thật tội nghiệp cho Trung Đội Nghĩa Quân quận Hương Trà, tập họp và bị bỏ quên tại đây chờ lệnh thượng cấp từ mấy ngày nay. Người trung đội trưởng già đến xin tháp tùng cùng chúng tôi. Vài chiếc xe M41 nữa cũng bắt đầu nổ máy rầm rộ tiến giữa đoàn quân. Nhiều đám đông dân chúng hòa lẫn hoặc nối đuôi phía sau. Họ ra đi từ chợ Cạn, Hội Yên, Vân Trình, Hải Lăng, Mỹ Chánh... từ ngày hôm qua hay sớm hôm nay vì

không còn gì để hy vọng vào sự bảo vệ của người lính chúng tôi.

Tiếng khóc than vang vọng thấu trời xanh. Họ, những kẻ bất hạnh, còn lại sau cùng đang lê lết từng bước một lần mò tìm "tự do" vì một cuộc chủ nghĩa Cộng Sản bạo tàn. Vài cụ già chống gậy, các trẻ thơ vô tội kia rồi sẽ ra sao? Liệu có còn đủ sức hay phải kiệt hơi ngả qụy dọc đường?

Rời ngã ba An Hòa rẽ phải tiến về Huế, thành phố bỏ ngỏ tối tăm rải rác còn lại vài bóng bên đường. Nhiều vết lửa tung tóe lên bầu trời u tối do những trái sáng được ném từ các toán lính tan hàng mất đơn vị chẳng biết phải làm gì. Súng vẫn nổ lẹt đẹt đó đây hòa lẫn tiếng chó tru vọng ra từ các căn nhà vắng chủ. Phú Văn Lâu vẫn nằm đây bên bờ sông Hương, nhưng còn đâu bóng dáng các con đò quen thuộc hàng ngày. Tiểu đoàn bắt đầu tiến quân qua chiếc cầu đúc mới xây bên dưới bến bờ Nam dòng sông, rồi từ đó quẹo trái về Đông, hướng ra biển. Tôi cho xe dừng lại ở phía bên này cầu chờ đợi cho hết người lính sau cùng. Cảm thấy khá an tâm và một chút hãnh diện về những binh sĩ thuộc quyền. Tất cả đều can đảm, hy sinh chịu đựng, và luôn tuân lệnh cấp chỉ huy ngay trong những giờ phút nguy hiểm nhất như lúc này.

Tôi không nhớ là bao nhiêu lần mình đã nhân danh thẩm quyền để mà ra lệnh cho thuộc cấp xung phong vào chỗ chết. Với 12 năm trong cuộc đời binh nghiệp, con số này chắc không ít lắm đâu? Dĩ nhiên là cấp chỉ huy nhỏ, tôi cũng chỉ là kẻ truyền và kiểm soát lệnh và cá nhân mình cũng bị xoay quanh trong các vòng luẩn quẩn ấy! Vài con gió mạnh thổi từ mặt biển vào, cũng nơi đây cây cầu, dòng sông một thời kỷ niệm, tôi bỗng cảm thấy luyến tiếc thèm khát tìm gặp lại một vài nơi chốn quen thuộc lần cuối may ra hình ảnh cũ để nhớ người xưa!

Cho tài xế lùi xe lại tiến về hướng Đại Lộ Trần Hưng Đạo và dự định theo cầu Trường Tiền cũ qua sông. Đường trống

vắng chẳng có một chiếc xe nào lai vãng, xa xa trong bóng tối chập chờn, lác đác vài bóng người. Tôi bắt đầu cảm thấy ớn lạnh. Bây giờ ngoài đơn vị TQLC ra, các đơn vị khác chẳng còn gì nữa để mà phân biệt lẫn nhau. Quả thật chẳng còn tình nghĩa gì ràng buộc, nếu có ai đó nổi hứng "bóp cò".

Có lệnh cho tôi tiến về phía trước để gặp Đại Bàng Long Mỹ (Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng). Ông giao cho một xấp bản đồ và thay đôi lộ trình về phía phà Tân Mỹ. Đoạn đường từ đâu thôn Vỹ Dạ về cửa biển Thuân An không thể nào nhúc nhích nổi, nhiều dòng người di tản cùng các đơn vị tan hàng đổ về đây với không biết bao nhiêu xe cộ. Thượng Sĩ Thương, Thường Vụ Tiểu Đoàn, chẳng biết từ đâu mang về vài két Bia 33, có lẽ từ khách sạn Hương Giang bỏ trống? Anh nói với tôi:

- Nhậu đi Đại Bàng, đang buồn ngủ mà gặp chiếu manh.

- Thôi nhanh lên mà đi, ông ơi! Non nước này mà còn nhậu với nhẹt!

Từ hướng quán cơm Âm Phủ, một người đàn ông già trạc 70 tuổi tìm đến phàn nàn về một số lính vào đập phá, lục lạo nhà của ông ta.

- Coi chừng Việt Cộng đó, Đại Bàng.

Thử hỏi ai mà biết được ai trong thời buổi tranh tối, tranh sáng này, ngay cả toán lính đập phá kia. Có điều tại sao trong hoàn cảnh như thế này mà ông ta là kẻ dửng dưng như vậy!

Qua khỏi cầu Đập Đá một quãng nữa, bắt đầu rẽ phải vào con đường đất, thôn Vỹ Dạ chìm đắm trong màn đêm u tịch, đó đây leo lét nhiều ngọn đèn dầu từ khắp các miếu thờ, vết tích vàng son của một thời vua chúa. Chó càng lúc càng sủa vang bên những khu vườn trống vắng, đoàn quân vẫn tiến đều. Đến khúc lộ bị hư, đành phải vất bỏ xe lại dọc đường.

- Phá hủy xe đi, ông thầy.

- Không cần, mình đang di chuyển, không nên gây tiếng nổ.

Lẩm bẩm trong miệng, Liên, tài xế mò vào túi quần lấy ra

con dao, cắt hết tất cả dây trong đầu máy xe và quăng bình điện vào một bụi rậm gần đó. Anh cũng không quên hốt thật nhiều cát bỏ vào bình xăng và nói:

- Ai ngu để cho lũ ác ôn xử dụng. Mình không dùng, phá hư luôn... hì... hì...

Đến tờ mờ sáng thì toàn thể đơn vị đã có mặt bên này phá Tam Giang mênh mông. Niềm vui rạng rỡ trên mặt mọi người. Phải mất thêm ba tiếng đồng hồ nữa mới đến được bờ bên kia sát biển bằng một số "ghe gọ" của dân còn lại ở xóm chài.

Từ lâu mới có một ngày nắng đẹp như hôm nay, bầu trời trong xanh với nhiều tia nắng long lanh chiếu vào mặt biển. Gió vi vu vừa đủ để mơn trớn các con sóng vỗ ì ạch vào bờ. Không còn gì thích bằng ngồi đây, dưới bóng râm của hàng dương xanh thẫm, trên đồi cát, hướng mắt về đại dương bao la, nơi đó nhấp nhô nhiều con tàu như người tình mơn trớn hứa hẹn. Ăn vội ít cơm ở bao gạo sấy còn lại. Trong chớp mắt chập chờn, tiếng la khóc, than van còn mãi ám ảnh trong trí tôi trên đường rút chạy sáng hôm nay.

Đó là khoảng hai giờ chiều ngày 25/3/75. Cả Lữ Đoàn tập họp trên bãi cát trắng xóa theo thứ tự sẵn sàng như một cuộc hành quân đổ bộ ngày nào. Đâu phải chỉ việc sắp hàng chờ lệnh lên tàu là xong. Địch đã rượt theo ta đêm hôm qua, đã mò tới sát chúng tôi sáng hôm nay. Địch đã có mặt bên kia bờ phà, đã trà trộn trong đoàn quân. Theo lệnh của mặt trời Papazulu nào đó (*Tướng Lâm Quang Thi, Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I*), chiếc HQ-801 dành riêng cho TQLC đã chực sẵn cách bờ khoảng 50m. Nhưng đâu phải chỉ có chúng tôi cần sống, còn dân chúng, những người lính mất đơn vị hỗn độn kia. Họ cũng cần cứu vớt như chúng tôi, mà chẳng ai có kế hoạch gì riêng để giúp đỡ họ.

Trong cơn quẫn bách này, không ai cần nghĩ đến ai, chà đạp tranh giành nhau mà sống, mạnh được yếu thua. Khi con rắn đã mất đầu chỉ còn lại cái đuôi tha hồ mà ngóc nguẩy. Như

sức bật của chiếc lò xo, tất cả ùa nhau tràn ra tàu, người không biết lội ôm sát người biết bơi, ngụp lặn với tử thần trong sóng nước. Vài chiếc xe M-113 lội nước ủi tới đè lên, tiếng rên la gào thét. Một cơn sóng nhồi lên, hai cơn sóng đập xuống. Những cái đầu lô nhô, nhiều thân hình chìm lịm, mất hút trong khi con tàu vẫn nổ máy đợi chờ. Địch đã vượt phá Tân Mỹ, đã có mặt ở cái miếu trên đồi cát đầu làng. Địch đã bắt sống một số lính phía sau, địch bắt đầu pháo rải rác khắp nơi trên mặt biển.

Bãi bốc đã không còn an ninh mà trật tự cũng chẳng có. Con tàu đành bất lực rời bến. Để được an toàn hơn, Lữ Đoàn quyết định dời bãi bốc về hướng Nam và bằng đủ mọi cách phải tách rời đám đông hỗn loạn kia hầu dễ dàng đối phó với tình hình mới. Dọc theo mé nước đầy rẫy xác người, những bộ mặt nhợt nhạt, bất động, ngừng thở theo cơn sóng biển dập vùi, có lạ, có quen. Người dễ nhận ra nhất là Đại Úy Ân, Đại Đội Trưởng Đại Đội ĐPQ Tiểu Khu Quảng Trị. Chúng tôi đã di tản chiến thuật bằng con đường máu ở mặt trận Hạ Lào 1971, đã rời bỏ Đông Hà, Quảng Trị dọc đại lộ kinh hoàng mùa hè đỏ lửa năm 1972. Với nguy hiểm cùng cực, nhưng tinh thần đâu có quá tuyệt vọng như bây giờ, vì dù sao cũng còn chút gì để hy vọng ở đoàn quân tiếp tế phía sau. Còn ở đây rơi vào tình thế vô cùng tuyệt vọng. Cả nguyên Lữ Đoàn có hơn 3000 quân, tiến thoái lưỡng nan trong cái túi càn khôn chỉ vỏn vẹn 4 km vuông, đang giờ lưng chịu trận.

Tàu chiến Hải Quân QLVNCH vẫn trương cờ lảng vảng ngoài khơi, nhưng các khẩu đại bác đâu rồi?! Niềm hy vọng mong manh còn nhen nhóm là sẽ được tàu vào đón, nhưng sẽ ưu tiên theo thứ tự nào? Đơn vị nào sẽ phải nằm lại chịu trận và làm vật hy sinh sau cùng? Bóng chiều bắt đầu trải dài trên bãi cát trắng xóa mênh mông để báo hiệu màn đêm buông xuống. Lữ Đoàn quyết định rải quân phòng thủ. Tiểu Đoàn 4 và 7 phụ trách mặt trận Tây, Tiểu Đoàn 3 phía Nam, Tiểu Đoàn 5 chúng tôi phía Bắc. Đại Úy Tô Thanh Chiêu, Đại Đội

Trưởng Đại Đội 2 và Thiếu Tá Nguyễn Trí Nam Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 4 TQLC đã hy sinh trong giờ phút thứ 25 này cùng một loạt đạn của tên du kích hèn nhát bắn lén trong khi làm nhiệm vụ điều động quân rải tuyến. Điều đáng thương tâm nhất là hai người vừa mới lập gia đình và bà vợ Chiêu đang mang thai. Cái chết thật quái ác, tình cờ bởi bàn tay oan nghiệt của tạo hóa, định mệnh!

Tin từ Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn cho biết là tàu sẽ vào đón đêm nay hay trễ nhất là sáng sớm ngày mai theo thứ tự như sau: Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn. Các Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh, 4, 3, 5, 7,… 4... Đúng theo sự suy nghĩ dự đoán của chúng tôi, lẽ dĩ nhiên các đơn vị tan hàng hay bị sứt mẻ không còn khả năng chiến đấu thì ưu tiên mang họ đi càng sớm càng tốt để không làm vướng bận các đơn vị còn lại. Nhưng cả Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn đi hết thì ai sẽ là người chỉ huy chúng tôi. Điều này thật cần thiết và quan trọng nhất. Cái thứ tự di chuyển mà không một binh thư nào viết ra, hoặc chúng tôi chưa hề áp dụng trước đây.

Qua ánh trăng mờ ảo, dòng người bị bỏ lại ban chiều đang ồ ạt kéo về tuyến phòng thủ. Không còn cách gì hơn là phải chận họ lại nằm sát phòng tuyến trong tầm bảo vệ hỏa lực để khỏi làm xáo trộn cho việc điều động chỉ huy của quân bạn bên trong. Súng vẫn nổ đều khắp nơi và chẳng có con tàu nào cập bến. Trăng vẫn lên cao, khuya dần. Cùng lúc, vài tốp người xé lẻ, hèn nhát tách bến rã ngũ ra khơi.

Rạng sáng ngày 26/3/75, khi ánh bình minh vừa ló dạng ở phương Đông thì con tàu cùng thủy thủ đoàn cũng bắt đầu tiếp tục nhiệm vụ, ủi thẳng vào bờ theo sự điều động của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn. Đã có chuẩn bị sắp xếp từ trước, nên việc di chuyển lần này tương đối trật tự hơn. Ưu tiên vẫn là Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các thương phế binh từ các đơn vị mang đến.

Địch thừa thắng xông lên cố ra sức đánh vào đầu chúng tôi những đòn thù chí tử. Đây là điều nghiệt ngã nhất của

chiến tranh, có vay có trả. Chúng tôi đã diệt gọn nguyên Trung Đoàn 48 địch một cách không thương tiếc khi quét sạch chúng ra khỏi hang cuối cùng tại cổ thành Quảng Trị. Những vòng sắt oan nghiệt của đoàn chiến xa M48 và M41 đã nghiền nát vô số lính Cộng Sản Bắc Việt, sinh Bắc tử Nam, qua các dãy địa đạo ngầm trong hầm khi tấn công tiến vào cửa Việt. Pháo địch cùng lúc càng mãnh liệt hơn và chiếc tàu nằm chình ình giữa biển khơi vẫn là mục tiêu tốt nhất để chúng điều chỉnh tác xạ ngắn, dài... Một cục lửa, hai cục lửa, rồi quá nhiều cục lửa của loại hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 rải rác đó đây. Có cái rớt ngay dòng người di tản ngụp lặn theo sóng nước. Có cái trúng thẳng vào thân tàu. Con tàu chòng chành nhổ neo tách bến.

Để bớt căng thẳng, tôi chui ra khỏi hố trú ẩn làm một vòng quanh tuyến. Những vệt sáng của lằn đạn đạo thẳng cùng nhiều quả đạn pháo kích đan chéo nhau vi vút trong gió biển. Các khẩu súng cối 60 ly và phóng lựu M79 của ta đáp lễ cầm chừng, không khả năng nhiều lắm nhưng cũng để chứng minh rằng "bên em vẫn đang có ta đây!" Dọc theo mé nước sát biển, thầy trò Thiếu Tá Võ Đằng Phương, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh TQLC, Đại Úy Lê Tự Hào cùng một vài người lính đang gấp rút sử dụng các mũ sắt của mình để cào cào moi hố. Họ là những người sau cùng bị sót lại khi hầu hết đơn vị mình đã được lên tàu.

- 207 đây 416 gọi. Anh ở lại take care con cái.

- Vâng! Nhận rõ.

(*207 là biệt hiệu của Thiếu Tá Phạm Cang - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7 TQLC, người thâm niên và giỏi nhất trong đoàn bạn tôi. Còn 416 là danh xưng của Trung Tá Nguyễn Đằng Tống - Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 147.*)

Nắng chiều nhạt dần, sóng biển rì rào và bờ cát lại trống vắng đến lạnh lùng, không còn một bóng người lai vãng. Họ đang chiến đấu ở tuyến đầu. Họ tránh núp đạn dưới hố sâu. Họ hối tiếc, thèm thuồng về một con tàu khác. Các đại đội

lại thêm một số bị thương, lại thêm vài người chết nữa. Đạn dược, lương thực cạn dần trong khi chúng tôi cố hết sức giữ vững tinh thần binh sĩ bằng cách liên lạc máy thường xuyên với các đại đội. Cảm giác bị vất bỏ bắt đầu nhen nhúm trong ý nghĩ mình, nhưng tôi vẫn chưa dám tin rằng điều này có thật, vì nếu như vậy thì còn thể thống gì đến quân đội và tổ quốc mà biết bao người đã hết lòng yêu thương và phục vụ. Mò mẫm vào cuốn đặc lệnh truyền tin, tôi vận máy qua tầng số Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đang ở đâu trên đèo Hải Vân, với trạm liên lạc chuyển tiếp giữa Huế và Đà Nẵng. Người tiếp tôi là Đ/U Đan, Tùy Viên Tư Lệnh:

- Đại Dương, cho tôi xin gặp Lạng Sơn (*biệt danh của Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC*).

- Lạng Sơn đang bận lắm. Có gì ông anh nói, tôi sẽ chuyển.

- Nhờ Đại Dương trình với Lạng Sơn cho chúng tôi lệnh kế tiếp.

- Ở đây cũng đang lu bù lắm, không ai có thể giúp gì được cho ông anh. Tốt hơn hết là self-service. Good luck ông anh!

Mặt mày tối tăm, xây xẩm, thất vọng, tôi ném ống liên hợp xuống cát... self service... Có nghĩa là tự lực cánh sinh, tùy cơ ứng biến, có thể là mạnh ai nấy lo, có thể là tan hàng!

Khoảng quá xế trưa, mặt trời Papazulu lại xuất hiện bằng một giọng thật đanh thép. Ông ra lệnh cho một chiếc HQ khác, bằng bất cứ giá nào cũng phải bốc tiếp chúng tôi. Con tàu lại tách sóng hướng thẳng vào bờ phiá Bắc tuyến phòng thủ chừng 200m. Lần này, Tiểu Đoàn 4 sẽ lên tàu dưới sự sắp xếp chỉ huy của Thiếu Tá Đinh Long Thành, tân tiểu đoàn trưởng của đơn vị này.

Bất kể là đơn vị nào, bất cứ là ưu tiên cho ai, thật nhiều đám người từ mọi hướng đổ ập về đây tràn xuống như thác lũ. Con tàu quá tải tròng trành trên mặt nước, chân vịt ngưng quay nằm bất động vì máy đã hỏng rồi. Lại thêm một đêm nữa rồi sẽ đến với tình thế mỗi lúc một tồi tệ hơn. Phải quyết định

ngay bây giờ, nhưng giải quyết bằng cách nào đây?

Tôi gọi Hạ Sĩ Nhất Lê Hồng Quảng Nam, người cận vệ thân tín nhất đến. Sau khi đã cạo nhẵn bộ râu của mình, chính nhờ nó mà tôi đã ăn nên làm ra trong đời binh nghiệp và được giấy phép của Bộ Tổng Tham Mưu cấp hẳn hòi với lý do: "Uy tín cấp chỉ huy", tôi nói:

- Anh chuẩn bị cho tôi một ít nước uống và vài gạo sấy để phòng thân.

Nam do dự mếu máo:

- Ông thầy đừng bỏ tụi em, có gì cho tụi em theo với. Thuận, Thành hai hiệu thính viên cũng oà lên khóc.

- Yên trí, thầy trò mình sẽ sống chết có nhau mà.

Đầu óc tôi cứ mãi bị ám ảnh bởi lời đề nghị của Đại Úy Đan là ông anh nên "self service". Nhưng chuyện này cũng có năm, bảy cách khác nhau. Hãy tìm một vài người lính thật khỏe mạnh, bơi nhà nghề, mà phải là dân chuyên đi biển ở Nha Trang hay Phan Thiêt, mò vào nhà dân hay dọc theo mé nước, tìm sẵn một chiếc ghe thật tốt, chuẩn bị sẵn sàng, thừa nước đục thả câu sẽ cùng bỏ trốn như loài chuột. Nhưng cũng chẳng phải dễ dàng lắm đâu! Chúng tôi sẽ bị bắn chết bởi đồng đội trước khi nạp mình cho bầy cá mập. Hay là tuyên bố hoạch toẹt rõ ràng, đơn vị tan hàng, mạnh ai nấy lo, đâu phải lỗi ở mình.

Điều này quá trắng trở và trắng trợn, chẳng còn tình nghĩa gì. Nếu còn sống làm sao dám nhìn lại mặt nhau như Hai Chồn, Pake, Loan Mắt Nhung (23), Chạnh Trọc (23), Ba Ngành, các đại đội trưởng lì lợm, nhậu rượu như uông nước mà đánh giặc rất chí tình. Tôi liên lạc máy với Thiếu Tá Cang - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn *7,* cùng Thiếu Tá Sử - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3. Chúng tôi cùng đồng ý với nhau là chẳng còn cách nào khác hơn, mở đường máu xuôi Nam về cửa biển Tư Hiền. Còn nước, còn tát.

Nói là mở đường máu chứ thực ra chỉ là cách thối thác cho một việc tan hàng, đường về bít lối, vì nếu có trầy da tróc vảy đến nơi thì cũng chỉ là vùng trời mây nước mênh mông, ngồi đó chờ nộp thịt cho chằng. Di chuyển cũng theo thứ tự lớp lang, nhưng đội hình chẳng còn. Sức mòn, lực kiệt, súng cầm tay, tinh thần đã mất, đạn dược cũng không, cứ nhắm mắt nhắm mũi mà chạy 1, 2, 3, 4... 1, 2, 3, 4 "*đường trường xa con chó nó tha con mèo....*", càng xa địch bao nhiêu càng tốt.

Một đơn vị TQLC đang chờ tại bãi biển Tiên Sa Đà Nẵng, vào tháng 3/ 1975.

Nhiều tiếng nổ chát chúa phía sau, của địch thì ít mà của ta thì nhiều. Những người lính bị thương không còn khả năng theo kịp đoàn quân, bò lết lại với nhau, bung chốt lựu đạn nổ để "thà chết vinh, còn hơn sống nhục". Đứa con đầu của Tiểu Đoàn 3 Sói Biển đang bị một đại đội du kích chận lại, phía trước ùa về, ở sau đùn tới, vô vọng, tuyệt vọng, chưa bao giờ tôi cảm thấy thèm sự sống bằng lúc này, miệng luôn luôn lẩm bâm xin Phật Trời gia hộ "cùng tăc biên, biên tăc thông".

Nhóm chúng tôi gồm năm người tấp vào xóm dân chài, hy vọng sẽ được giúp đỡ bởi tình quân dân cá nước ngày nào, nhưng hiện tại quân đã tan thì tình cũng chẳng còn. Mặc dầu đã cố gắng nài nỉ hết sức kể cả tiền bạc thuê mướn, nhưng họ đã từ chối thẳng thừng. Chủ nghe là gã trung niên lực lưỡng,

mặt rỗ hoa mè chắc là tên Việt cộng nằm vùng hay du kích gì đó. Thôi thì "tam thập lục kế", kê súng vào đầu dọa nạt là thượng sách nhất.

Đây là lần thứ hai tôi chạy giặc, lúc nhỏ vào lúc 5 tuổi theo mẹ trốn vào rẫy mỗi lần "mới sớm mai thằng Tây nó bố vào rừng ta quyết trốn". Và bây giờ sau 26 năm khi đã trưởng thành trong quân ngũ... vẫn còn súng đạn trong tay cùng những chiên hữu bạn bè, tôi phải chạy trôn giặc cộng, thằng chủ nghe đang ngồi với tôi bây giờ là một tên VC chín rõ mười mươi, hắn phá máy cho ghe ngừng, hắn làm dấu chỉ điểm mỗi lần kề sát ghe địch. Nhiều người dọa đánh hắn tại chổ, tôi ngăn không cho, chuyện gì rồi cũng phải tính đường về, nếu nhỡ thì sao!

Chỉ vỏn vẹn mấy ngày phù du mà bao điều biến đổi dồn dập bất ngờ, không biết số phận của tôi và bao nhiêu người khác nữa rồi sẽ ra sao khi ánh bình minh của một ngày mới xuất hiện, Hy vọng sống còn chỉ là việc hiếm mọn nhỏ nhoi trong cái chết xảy đến mới là điều chắc chắn.

Tờ mờ sáng hôm sau, sau khi đã cạn hết nhiên liệu, chiếc ghe đành nằm chênh vênh trên mặt nước mênh mông vùng cửa biển Tư Hiền, giữa rừng cờ giặc. Xa xa là những dãy núi chập chờn xanh thẳm của đỉnh đèo Hải Vân như réo gọi, mời mọc, thèm thuồng, tiếc rẻ. Và như số phận đã an bài, nhưng rồi cũng có lúc "chí tuy còn mong tiến bước mà sức không kham nổi đọan đường dài, sự nghiệp bao năm đeo đuổi thôi cũng đành gián đoạn từ đây... Bởi đâu? Do đâu? Vì đâu …".

Giã từ vũ khí, ném súng xuống dòng sông định mệnh, ngồi chờ địch đến đổi đời lịch sử sang trang. Chúng tôi bị trói tay lùa lên bờ. Chúng tôi bị "giải phóng" tất cả quần áo, đồng hồ, dây chuyền, đồ đạc. Một vài người bị dẫn đi xử bắn dã man. Chúng tôi bị xỉ vả, đấu tố làm tay sai cho đế quốc. Chúng tôi không còn là chúng tôi nữa, chỉ vì chúng tôi là chiến sĩ QLVNCH bảo vệ miền Nam Tự Do, bị bỏ rơi lại phía sau thề

sống chết thủy chung và chiến đấu hết mình.

Cuộc đời tù đầy của vài ngàn quân cũng bắt đầu từ cái ngày đáng nhớ ấy... 27/3/75 tại một địa danh nhỏ, hẻo lánh, quen thuộc: Thôn Vĩnh Lộc, Thừa Thiên, Huế ngay trên tổ quốc thân yêu của chúng ta...

Nhớ Về Trường Mẹ

Lạc Minh Châu, K22

Nhớ về trường mẹ năm nào
Alpha cài áo hoa đào thắm tươi
Trên môi tô điểm nụ cười
Thời gian huấn luyện thân người khoẻ ra.

Mong sao giúp ích quê nhà
Cuộc đời trai trẻ không là của ta
Đâu màng vàng bạc lụa là
Thân này dãi năng phong ba cũng đành.

Nền trời trong vắt màu xanh
Gió Xuân lay động lá cành hàng thông
Ước ao tràn ngập trong lòng
Mong ngày thoả chí tang bồng thân trai.

ANH KHÔNG VỀ THỦ ĐÔ

Bichson, K26

Bình Tuy (*BU - mã số dành cho bảng số xe*) là một tỉnh nằm sát biển, giữa Bình Thuận và Phước Tuy, lập ra từ thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm vào cuối thập niên 50. Dân địa phương ít, tản mát, họp với số dân từ Miền Bắc di cư sau 1954 và các người Miền Trung như Quảng Trị, Quảng Ngãi tạo nên nhiều làng mạc hiền hoà và thanh bình. Tỉnh lỵ là Hàm Tân (*tên của quận*) nhưng thực tế thu gọn tại thị trấn La Gi. Trước năm 1975 phần lớn học sinh trung học phải ra thi Tú Tài 2 tại Phan Thiết, và lịch sử TVBQGVN chỉ mới thu nhận được một SVSQ vào Khóa 30.

Sau 4 ngày 3 đêm trên sóng nước, chiều 1 tháng 4/ 1975 chiếc Dương Vận Hạm HQ 501 Đà Nẵng neo cách bờ biển Hàm Tân vài ba trăm thước để đổ bộ quân và dân từ Cù Lao Ré (*Quảng Ngãi*) xuống Hàng Dương. Ước lượng khoảng 5000 người và một chiếc trực thăng. Ba phần tư là quân nhân được lệnh phải lên bờ, và chiếc hạm sẽ ra khơi xuôi Nam. Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt, Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Chiến Trường Bình Tuy kêu gọi các đơn vị trong khu vực chỉnh đốn hàng ngũ, củng cố vị trí phòng thủ, sẵn sàng nghênh địch.

Trung Đoàn 4 Bộ Binh được điều động ra trấn giữ vùng

Suối Đó và phi trường dọc theo Tỉnh Lộ 2B. Con đường này dài 23 cây số kể từ ngả ba nối Quốc Lộ 1 đi vào khu phố. VC đã cắt đứt quốc lộ tại Rừng Lá, cách Ngã Ba chừng 25 cây số về phía Tây, gần đó có Núi Mây Tào (*cao điểm 704 m là đỉnh giáp ranh giữa 3 tỉnh Long Khánh, Phước Tuy và Bình Tuy*). Đoàn người di tản từ vùng cao nguyên Pleiku, Darlac và duyên hải Qui Nhơn, Nha Trang, thuộc Quân Khu 2 đổ dồn về Hàm Tân, như một cái rọ.

Tiểu Đoàn 1/4 thường được lãnh nhiệm vụ đi đầu và cản hậu cho cả sư đoàn. Tháng 2/75 đã rút về sau chót ở Mộ Đức - Nghĩa Hành, rồi cuối Tháng 3 tại Tam Kỳ, Chu Lai và Cù Lao Ré, giờ thì trấn đóng vòng đai tỉnh lỵ ở bên ngoài đầu cầu của Phân Chi Khu Bà Giêng. Các quân nhân lẻ tẻ thuộc mọi ban ngành, binh chủng, đã được bổ sung vào Sư Đoàn 2 BB, phần lớn chỉ trang bị súng cá nhân M16. Cơm gạo không được tiếp tế, súng cộng đồng chưa có, lựu đạn đều đã bị tịch thu khi bước lên tàu.

Sư Đoàn 2 BB tái tổ chức thành 2 Trung Đoàn 5 và 4, mỗi trung đoàn chỉ có hai tiểu đoàn mà thôi. Đêm 1 rạng 2 tháng 4 các trung đội Nghĩa Quân quanh Núi Nhọn (569 m) giao tranh dữ dội với địch qua sự điều động của một thiếu úy Phân Chi Khu Trưởng. Ngày 2/4, khu vực Bà Giêng do Tiểu Đoàn 1/4 trách nhiệm làm nút chặn với hai chiếc M113 tăng phái nằm bên trong con suối. Về phía Tây Bắc, một đại đội thuộc Sư Đoàn 18 BB do Trung Úy Đỗ Viết Toán (*K25 Đà Lạt*) chỉ huy đang đụng địch, đánh giặc thoải mái như thao dượt ở quân trường.

Sáng sớm ngày 3/4, Đại Đội 2 của Trung Úy Nguyễn Hạnh Phúc (*K24 Đà Lạt*) chuẩn bị đón chào đoàn người từ Phan Thiết chạy vào, trên 60 cây số dưới lằn đạn pháo của địch quân. Đoàn di tản trong đó có TVBQGVN và các đơn vị Biệt Động Quân đã bứng sạch các chốt nhỏ. Xe cộ, bồng bế chen chật cả con đường. Xế chiều, Tiểu Đoàn 1/4 nhận lệnh di chuyển vào phi trường, bàn giao vị trí cho Trung Đoàn 40 thuộc Sư

Đoàn 22 BB. Đại Tá Trương Đăng Liêm, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 4 BB ra lệnh giải tán Tiểu Đoàn 1/4, và mỗi người được 1000 đồng (tương đương 1 ngày lương hay 3 gói thuốc capstan). Tiểu Đoàn 1/4, KBC 4814, xóa tên từ đó.

Để ý những trận chiến khốc liệt trong quân sử với màn kết thúc thường diễn ra trong vòng tám tuần chung cuộc (*trừ An Lộc, Quảng Trị mà chiến thắng cuối cùng là các đơn vị của VNCH*). Từ Pleiku, Ban Mê Thuột, Đà Nẵng di tản, đến Phan Rang, Xuân Lộc thất thủ, quân dân VNCH không khờ đến độ không biết nước sẽ mất vào tay CS. Dân chúng các tỉnh miền Trung và Miền Đông tràn ngập tại các khu vực Vũng Tàu, Biên Hoà, Thủ Đức, và ven đô Sài Gòn. Một số thương gia, quan chức tính kế ra nước ngoài hay liệu bề rời nhiệm sở. Riêng phần lớn lính chiến vẫn tuân hành quân luật, gắn bó với đơn vị, tay súng, vai ba lô với chiếc võng kèm vài bịch gạo sấy và bình bi đông nước lạnh.

- Mẹ Việt Nam ơi, chúng con vẫn còn đây...

Tiếng ca thánh thót vang lên trong một khoanh bê tông, nơi Anh Hồng nghỉ trưa giữa Tháng Tư nắng cháy qua một ngày thiện nguyện, giúp đào giếng để các khu tạm cư có nước xài. Các cô thì cắt tóc, nấu nướng, may vá và phân phát những quần áo tương đối lành lặn hơn cho dân chạy loạn. Đó là tấm lòng của tầng lớp trẻ, thanh thiếu niên sinh viên, học sinh thời Miền Nam yên bình.

Tuần chót của Tháng 4/1975 dồn dập những biến chuyển bất lợi cho việc bảo vệ Sài Gòn. Các lực lượng thuộc Quân Đoàn III Quân Khu 3, và Thủy Quân Lục Chiến phòng thủ mặt Long Bình, Thủ Đức. Sư Đoàn 22 BB án ngữ phía Long An trong khi áp lực của địch quân từ Tây Ninh, Hậu Nghĩa đè nặng lên Sư Đoàn 25 BB và các đơn vị địa phương về hướng Bắc thủ đô. Vài biệt đội Biệt Cách Dù trấn đóng quanh Bộ Tổng Tham Mưu, Biệt Động Quân trừ bị tại sân vận động Cộng Hoà, và hai Lữ Đoàn 4, Lữ Đoàn 3 Dù phòng thủ tại

nhiều khu vực, xa nhất là khu vực Quán Tre, gần là Dinh Độc Lập.

Các SVSQ của hai Khóa 28, 29 TVBQGVN xung trận, gắn một mai đen nóng hổi với bài Xuất Quân trong lúc dầu sôi lửa bỏng. Gần 550 thiếu úy, vừa mới mãn khóa được chín ngày, chưa có ngày phép sau khi tốt nghiệp, đã tham dự một số trận đánh. Hãy xem khoảng 250 sĩ quan, thất lạc đơn vị trước đây, tình nguyện vào Biệt Cách 81 Nhảy Dù, TQLC, Nhảy Dù qua các trạm tuyển mộ ở gần Ngả Sáu Trần Quốc Toản - Lê Văn Duyệt, và hằng chục ngàn quân nhân các cấp tản lạc tìm về đơn vị cũ, tiếp tục chuyện binh đao.

Thế mà năm bảy năm về sau, thấy có câu "Lữ Đoàn 3 Dù đã tan hàng từ lâu" trong một trang sách viết về cuộc lui binh tại Khánh Dương trên Quốc Lộ 21. Điều đó không đúng. Lữ Đoàn 3 Dù với các Tiểu Đoàn 2, 5, 6, 18 vẫn có mặt tại Sài Gòn đến giờ phút cuối. Tiểu Đoàn 6 căng võng trong Vườn Tao Đàn, Tiểu Đoàn 5 và 2 ứng chiến trong trại Hoàng Hoa Thám. Tối 26/4, vài bàn nhậu đơn sơ chia tay tại Chợ Dù giữa kẻ ở người đi. Cổng C phía sau Tiểu Đoàn 2 Dù mở hé đủ để các gia đình trong trại gia binh tuỳ nghi.

Mệt mỏi và cô đơn, người lính này đang nghĩ gì vào cuối tháng Tư, 1975.

Tiểu Đoàn 2 Dù xuất quân chiều 27/4, phòng thủ quanh Cầu Tham Lương, Quốc Lộ 1, hướng Tây Bắc đi về Tây Ninh. Đại Đôi 21, 23 rải tuyến trong các thôn xóm về phía Tây cách Quốc Lộ 1 vài cây số. Đại Đội 24 đóng bên ngoài cầu, Đại Đội 20 bên trong con rạch, tại Tài Thành Kỹ Nghệ Dệt. Sâu vài trăm thước về mặt Bà Quẹo là Đại Đội 22 tử thủ ở hãng dệt Vinatexco. Cánh phải có các Tiểu

Đoàn 12, 15 Dù trải vòng cung về mặt Bắc.

Sau những trái bom của bọn phản loạn dùng F-5 thả vào Phi Trường Tân Sơn Nhất và vài cuộc họp ở Bộ Tổng Tham Mưu vào chiều 28/4, các đơn vị chủ lực cấp lữ đoàn gần như tự do quyết định vận mạng binh sĩ dưới quyền. Điều đó cũng ngầm hiểu rằng sẽ không còn phi cơ, pháo binh yểm trợ hỏa lực, sẽ không ai tản thương hay tiếp tế súng đạn, lương khô.

Không khó hiểu về sự vắng lặng trên Quốc Lộ 1, khu vực Cầu Tham Lương vào xế chiều 29/4. Đằng trước vòng kẽm gai do Đại Đội 20 Dù kiểm soát tiếp tục vun cao thành một ụ súng đạn của bất cứ ai muốn vào thành phố. Đến khoảng 4 giờ, Đại Đội 24 và 20 trực diện giao chiến với CS dưới tầm pháo của địch quân. Vài chiếc xe tăng T-54 bị bắn cháy trước khi qua cầu, Đại Đội 24 tản lạc sau nửa giờ cầm cự. Thiếu Úy Kỷ, Thiếu Úy Tuấn cùng khoảng 20 người thuộc Đại Đội 24 kể cả hai anh lính của Biệt Cách Dù được Ban 2 chờ sẵn, băng ngang các vườn khô về hướng Tây Bắc để bắt tay với các Đại Đội 21, 23.

Trời tối hẳn. Đêm trời nổi giông và cơn mưa rào lớn át hẳn tiếng pháo kích của Cộng quân kéo dài đến khoảng 10 giờ khuya. Tiểu Đoàn 2 Dù quyết định rút về vùng Chợ Lớn, Đại Úy Chánh - Trưởng Ban 3 và một số khác bị thương được phép tìm ra đường lộ. Ban 2 dẫn đầu tiểu đoàn men theo các bờ mương ven xóm hướng về phía Phú Thọ Hòa, vượt qua nhiều chốt chặn của Nhân Dân Tự Vệ và nhiều cơ sở khác.

Qua đường dây điện thoại của Cuộc Cảnh Sát khu Cư Xá Lữ Gia, lúc hai giờ khuya Biệt Khu Thủ Đô gửi sáu chiếc GMC tới bốc Tiểu Đoàn 2 Dù qua hai đợt, đến phòng thủ tại khu vực Ngã Ba Ông Tạ. Trại Nguyễn Trung Hiếu (*hậu cứ Tiểu Đoàn 1 Dù kế cận*) đem hết đạn M -16, lựu đạn, ống phóng M -72 cho mượn. Hướng về Bệnh Viện Vì Dân trên đường Lê Văn Duyệt, bên trái là Đại Đội 21, bên phải có Đại Đội 23, còn Đại Đội 20 mới (*bao gồm Đại Đội 24 và 22 tản lạc*) án ngữ ngay

Ngã Ba Bắc Hải, có hai chiếc M-41 tăng cường.

Trong đêm 29/4 tuyến Bà Quẹo đã bị chọc thủng, Tiểu Đoàn 6 Dù từ Dinh Độc Lập ra tiếp ứng tại khu vực Bảy Hiền, súng nổ suốt từ khuya tới sáng. Riêng Tiểu Đoàn 2 Dù còn khoảng 300 quân. Nhà Văn Phan Nhật Nam với chiếc xe đạp, len lỏi vào đám đông dân chúng xuôi ngược trên đường. Chiếc radio phát ra bản văn kêu gọi quân nhân các cấp buông súng đầu hàng của Tổng Thống Dương Văn Minh vào khoảng quá chín giờ sáng Thứ Tư 30/4/1975. Vứt súng thì được, bàn giao thì không!

- Ông Hạnh đâu?

- Vừa ra khỏi đây sau khi cho anh em tan hàng.

Toán Chỉ Huy của Tiểu Đoàn 6 Dù đã lui dần vào trung tâm thành phố, gặp Tiểu Đoàn 2 gần Cống Bà Xếp, ga xe lửa. Không có tiếng còi và con tàu nào tiễn biệt, ai với ai. Chiếc nón vải bo tròn với bằng dù phía trước được móc vào vòng kẽm gai đâu đó, vài tiếng chào từ giã của đồng đội. Thằng Vên, Trung Sĩ Luôn, Thiếu Úy Quốc (*K27*), Thiếu Úy Tuấn (*K29*) thẫn thờ trên các con đường Hoàng Đạo, Hiền Vương.

Thiếu Tá Trần Công Hạnh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù, một tài năng trẻ cùng thuộc cấp đã đánh trận cuối trong những ngày tàn cuộc chiến tại vòng đai Thủ Đô Sài Gòn với câu nói đáng nhớ:

- "**Làm sao tôi có thể bỏ rơi anh em đây.**"

ĐƯỜNG VỀ QUÊ

Bích Lan, K 19/1

Có câu rằng" Thuyền theo lái, gái theo chồng."

Chúng tôi gặp nhau qua một người bạn của anh trai tôi dẫn anh đến nhà tôi chơi, chúng tôi quen nhau được 3 năm. Tôi là người Huế, anh Bắc Kỳ, nên lúc đầu cũng nhiều trở ngại trên nẻo đường tình. Bên họ hàng anh là Bắc thứ thiệt, Bắc Vườn Xoài, Bùi Phát. Anh di cư vào Nam không cha mẹ, anh em, chỉ ở với các chú, các cô. Các ông bà lại muốn cho cháu mình lấy gái Bắc, nên anh phải năn nỉ các ông bà nhiều lắm mới được sự đồng ý của các ông bà cho cưới cô gái Huế.

Mới quen nhau, anh nói với tôi, anh không có cha me, tưởng không phải làm dâu. Nhưng khi cưới xong, tôi lại có ba bà mẹ chồng là hai bà cô và một bà thím; hai ông bố chồng là một ông chú rê, một ông là chú ruột.

Sau đám cưới anh chỉ được ở nhà bốn ngày, rồi anh lại đi. Nửa tháng, một tháng, có khi hai - ba tháng anh mới về. Tôi ở nhà với bà cô và ông chú rể.

Tôi phải đi từng nhà gom tư trang của anh. Nhà chú thím Nhâm vài bộ quần áo civil, nhà chú cô Điển mấy bộ đồ lính,

nhà cô Nghinh vài cái quần, đôi giầy, vài đôi vớ. Nhưng tôi cũng được vinh dự và hãnh diện là tới đâu, gặp ai cũng nói về anh, ai cũng thương mến anh, nói rằng anh hiền lành, đạo đức và nhất là học giỏi.

Lấy chồng khi tôi 20 tuổi, theo đạo chồng, lúc quen anh tôi được những người quen biết anh, như các sĩ quan huấn luyện ở TrungTâm Huấn Luyện Vạn Kiếp, Bà Rịa, khen anh là sĩ quan giỏi khi đơn vị anh về thụ huân. Từ những ngày mới quen, biết anh là người Công Giáo, tôi một mình một bóng đã tự nguyện đi dự lễ ngày Chủ Nhật, thầm nghĩ rằng tôi đã là con của Chúa

Không có anh ở nhà, bữa cơm tôi ngồi xới cơm, bà cô và mấy đứa em đưa chén cho chị dâu đơm cơm liên tục. Ông chú rầy mấy đứa em:

- Các con để chị ăn cơm.

Có lần tôi phụ nhóm bếp lửa than, mãi không được, lửa không cháy, khói bay cay mắt, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, tôi vội đổ nước vào lò để cho khỏi khói, rồi ngồi sụt sùi. Ông chú từ trên cầu thang bước xuống, nhìn tôi cười nhẹ và nói:

- Để đó chú làm cho.

Mấy ngày sau, khi ông đi làm về ông mang về cái nồi cơm điện. Từ đó trong nhà chỉ xài bếp dầu và bếp điện.

Ông đã thương tôi, coi tôi là con dâu cả. Đến bây giờ đã bao năm tôi vẫn kính trọng ông là cha chồng, các em cũng vẫn gọi tôi là chị cả.

Tôi có thai cháu đâu, những bửa cơm chiêu ông chia cho tôi nửa lon bia, bảo rằng để cho con có sức khỏe…

Khi đi lễ tôi mặc áo đầm, bà cô rầy rà, ông chú bênh tôi. Ông nói:

- Bây giờ nó là vợ ông này, bà nọ phải ăn mặc cho sang trọng, chứ có phải là nhà quê như mấy bà già trầu nữa đâu. Cứ

để cho chúng nó thoải mái.

Các cô em chồng thì vỗ tay hoan hô, chị đã làm cách mạng. Khi anh không có ở nhà, chị em chúng tôi rất là tâm đầu ý hợp. Tôi thường dẫn các em chồng ra rạp hát Minh Châu ngồi ăn khuya. Mỗi lần ông bà thấy chị em tôi đi thì nhắc nhở là nơi đó phức tạp, chúng tôi chống chế là đi ăn để học mà làm.

Sau khi có đứa con thứ hai, thì chúng tôi ra ở riêng. Những ngày lễ Tết chúng tôi vẫn về ở với ông bà, ngay cả khi chồng tôi đi tù suốt 13 năm mẹ con tôi cũng cứ giữ tục lệ đó. Ông bà chờ mẹ con tôi về, ôm các cháu vào lòng rồi mới đốt pháo mừng Xuân. Khi chồng tôi đi tù về, gia đình tôi vẫn cứ sáng mồng Một Tết về chúc tuổi ông bà thật sớm kẻo ông bà chờ.

Năm 1976 khi chồng tôi bị chuyển trại ra Bắc, bố chồng tôi từ Bắc vào Nam thăm mẹ con tôi. Đó là lần đầu tiên ông nhìn thấy con dâu và ba đứa cháu nội. Chồng tôi rời quê từ 10 tuổi, mộ phần tư thế kỷ cha con không gặp nhau, bây giờ lại thấy dâu và cháu, ông cũng ở với mẹ con tôi cả tháng. Ông à ơi ru cháu ngủ, săn sóc cháu đê tôi bương chải với cuộc sông ở lề đường, đêm khuya mới về. Có khi buôn chuyến đường xa, một hay hai ngày tôi mới có mặt ở nhà. Ông chỉ ở với mẹ con tôi, ai mời ông cũng không chịu đi. Khi ông về lại Bắc thì bố mẹ chồng tôi đi thăm chồng tôi trước tôi tại trại Tân Lập đầu năm 1979 khi tù "cải tạo" chuyển về công an quản chế.

Chú chồng tôi ở Vườn Xoài, ông nội mấy cháu ở Mưỡu Giáp khéo cột chân con dâu bắng sợi giây thiêng liêng. Các ông đã cột con dâu bằng tình thương yêu đó.

Hai chữ Vườn Xoài, sau này gốc gác là một làng rất xa lạ đối với tôi, đó là làng Mưỡu Giáp, huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình lại trở nên một nơi tôi đã nhiều lần được sống với tình thương và những niềm vui. Một nơi mà trong thâm tâm tôi coi đó là quê hương.

Lần đầu tiên về quê chồng, đó là năm 1979, tôi ra Bắc với ý định về quê rồi cùng bố mẹ chồng vào trại tù thăm anh. Khi

đến bến xe Kim Liên tôi đã bị kẻ cắp lấy mất hết tiền bạc, giấy tờ, sau khi trình báo với đồn công an, cầm tờ giấy cớ mất mà không biết phải làm sao. Lúc đó, tôi đến làm quen và kể rõ sự tình với một bác, bác cho biết là người cùng làng, biết cha me chồng tôi, còn là họ hàng với cha mẹ chồng tôi, nên bác đã bao bọc và đưa tôi về tới làng. Xuống xe đầu làng, tôi đã gặp ngay chú em con bà cô trông rất giống chồng tôi. Chú đã chở giúp mấy gói quà. Hai chị em đi bộ về nhà, bà con trong làng túa ra chào hỏi. Các em nhỏ thật lễ phép chào chị, không như trẻ con ở bến xe Kim Liên đã xô đẩy tôi để lấy hết tiền bạc của tôi. Ở nhà cha mẹ chồng, tôi được tiếp đón thật là đầm ấm để bù lại những khổ cực trên đường đi.

Cả buổi chiều, và cho tận tới khuya bà con đầy nhà, một là hỏi thăm tin tức về cuộc sống miền Nam và có lẽ là để coi mặt cháu dâu, cô gái Huế nói tiếng trọ trẹ từ đâu đó mà ra đây nhận quê hương. Chỉ vài gói kẹo, mấy miếng trầu tôi đã được các ông các bà khen là con dâu bà Sỹ giỏi giang, đẹp người, đẹp nết. Các ông các bà cầm tay vuốt tóc, các em chồng dạ thưa chị cả, các cháu thưa bác, thưa mợ. Tất cả cho tôi nhiều tình thương dù đó mới chỉ là lần đầu.

Mưỡu Giáp trong tôi rất nhiều kỷ niệm, mỗi lần đi thăm chồng tại trại tù Ba Sao là tôi ghé về quê trước, tôi đã được sống và được thở cùng làng Mưỡu Giáp.

Có lần thăm quê vào vụ cấy, mọi người tấp nập ngoài đồng. Tôi cũng theo mẹ và mấy cô em chồng đi cấy, cũng xắn quần xắn áo xuống ruộng, mọi người vui vẻ coi tôi làm việc còn trêu tôi sao chân chị trắng thế.

Trời! Cả đời tôi có biết đông ruộng là gì đâu, mới bước xuống ruộng thì eo ơi, hai bắp chân tôi đen kịt, cả chục con đỉa bám đầy, tôi vội leo lên bờ đứng run. Mẹ chồng tôi lấy cái túi bọc vôi xoa xoa nhẹ vào bắp chân tôi thì những con đỉa mọng đỏ rơi vãi trên bờ.

Một lần ghé quê đêm khuya để mai vào thăm chồng, tôi

một mình xuống xe đi bộ từ đầu làng, qua nhà Thờ rồi đi vào xóm trong, tưởng đã nhiều lần về quê nên tôi không ghé vào nhà chú em chồng ở khu nhà Thờ để nhờ mấy cháu xách giúp ít đồ, và cũng muốn cha mẹ chồng bất ngờ. Trên đường trước khi vào nhà tôi lủi thủi một minh. Bên trái là nhà, bên phải là cánh đồng, mưa lất phất, đường trơn trượt, chân bước đi mà như có tiếng người bước theo, sau gáy có luồng gió lành lạnh, tôi đi như chạy một mạch về tới nhà. Bố mẹ tôi mừng rỡ. Lúc bấy giờ tôi mới dám ngó lại phía sau, không thấy gì cả chỉ là bóng đêm. Tôi hỏi ông bà:

- Thầy ơi, ở đây là xứ đạo mọi lần con về ban ngày ai ai cũng thân thiết lắm, mà sao hôm nay con về ban đêm như có ai theo con, như chọc ghẹo con.

Cha chồng tôi không nói gì, chỉ bảo:

- Sao con không vào nhà em Trường nói mấy cháu đưa vào?

Sáng hôm sau khi hai bố con ngồi uống trà thì ông mới nói:

- Hôm qua con đi lối đó, chô cái máy bơm nước là đường vào đất Thánh, là nghiã địa, lần sau con về tối nhớ vào nhà em nhờ mấy cháu dẫn vào, và nhớ ban đêm đi lối trong xóm mà về nhà.

Mấy cô em chồng tôi thì lắc đầu, lè lưỡi bảo:

- Sao chị gan thế, tụi em chẳng bao giờ dám đi qua lối ấy khi trời tối.

Một buổi chiều mùa Đông, mưa lất phất, gió rét, tôi ghé quê để ngày hôm sau đón mẹ chồng tôi vào trại thăm chồng. Trên đường vào nhà, tôi gặp một người chăn trâu mặc áo tơi lụp xụp, đầu che kín với cái nón lạnh phủ tai. Thấy tôi đi ngang qua, anh ta như đã biết tôi, gọi với theo:

- Chị Chiến ngày mai mang giấy ra trình tôi nhé.

Tôi cũng ‘ dạ” cho xong chuyện, mà thực ra tôi có biết người chăn trâu này là ai đâu.

Vào tới nhà tôi hỏi ông nội mấy cháu về người chăn trâu bảo ngày mai ra trình giấy tờ. Lúc đó, tôi mới được biết đó là anh công an khu vực trong xóm.

Bố chồng tôi nói với mẹ chồng tôi và như nói cả với tôi:

- Ngày mai nếu còn kịp giờ, bà dẫn con vào gặp họ một tí. Họ cũng ở gần nhà em Trường. Ông nói tiếp. Sau năm 1954, các chú, các cô và chồng con vào Nam, đêm đêm những người của xã họ xuống ngủ ngoài sân nhà mình. Trong nhà bà nội và thầy mẹ động đậy gì trên xã, trên huyện họ cũng biết hết. Tội nghiệp mẹ mày, nuôi được mấy con gà, muốn cho bà nội, thầy và mấy em ăn, nhưng không biết làm sao. Thầy phải bóp miệng, cột cánh và chặt cổ để cho không có tiếng kêu khi gà chết, tránh hàng xóm và người ngoài đường không nghe được. Ăn phải dấu dấu, giếm giếm, lông gà cũng phải chôn dưới bếp lò để khi lông gà khô thì đốt.

Ngày hôm sau tôi và mẹ chồng tôi đón xe Ninh Bình - Phủ Lý sớm để kịp vào Ba Sao thăm chồng tôi vào buổi chiều.

* * *

Chồng tôi sau bao năm xa cách, mà khi trở về quê cũ, trước khi gia đình chúng tôi rời xa Đất Nước, lại chính tôi đưa anh về và giới thiệu với anh từ xóm ngoài, xóm giữa, và xóm trong nhà mình.

Chúng tôi vào trong nhà thờ, tạ ơn Chúa, sau bao thăng trầm, chúng tôi lại được bên nhau, nơi quê hương của anh mà suốt bao nhiêu năm anh bị tù đầy. Nơi đó cũng ở chính phía sau dẫy núi cuối làng chừng vài chục cây số.

Tôi đã cùng anh ngồi nghỉ trên sân nhà thờ, mà những đêm Giáng Sinh anh thường ngủ. Trai làng, lớp tuổi của cha, chú anh đã tập võ, múa kiếm trên sân trong những đêm trăng. Tôi tưởng như vẫn còn thấy đâu đây những tia chớp của mũi kiếm chạm gạch và tiếng bước chân mạnh mẽ trên nền của thế hệ cha chú đang múa quyền, đánh gậy. Tôi im lặng để cho anh

hồi tưởng lại tuổi thơ của mình.

Anh đã nhắc những kỷ niệm thời ấu thơ, đi thăm mồ mả tổ tiên. Nơi đây năm trước một lần ra thăm tôi thấy rêu đất phủ đầy, nên đã bảo mấy chú em quét vôi và làm cỏ cho sạch sẽ. Anh đã dẫn tôi lang thang trong khu núi đá vôi, đi tìm núi Chùa Am mà chẳng thấy. Cái núi có cửa cũng bằng đá có lỗ khóa, nay đã bị san bằng. Cái núi theo lời đồn từ bao đời là nơi cất dấu vàng của Tầu khi đô hộ nước Ta.

Theo lời kể của dân làng, trước năm 1975 khi Trung Cộng đặt phòng không trên núi để chặn máy bay từ biển vào Ninh Bình, họ đã ngăn không cho dân làng vào, lấy cớ là khu quân sự, lấy đá làm đường, đã san bằng ngọn núi chùa Am. Xe chở đá ra vào tấp nập, rơi vãi đá trên đường đi. Trong đám đá rơi vãi đó, một người dân làng đã lượm được một thỏi vàng.

Anh tìm hang Dơi nhưng không còn nữa, đã mất dấu, chỉ là cái hang không có cửa vào. Nơi đây đã là nơi cả dân làng vào trú ẩn mỗi khi lính Pháp hành quân vào làng. Cả núi Con Voi cũng chỉ là bãi đất bằng nên đá trơ trụi. Anh bảo khi xưa, anh đã cùng chúng bạn được cỡi trên mình con voi đá khổng lồ ấy.

Anh đọc bài thơ "Chốn ấy" của anh mà như có tiếng vọng cuả tuổi thơ:

Đã mơ chân sáo đường ven núi,
Tưởng vọng, vọng ơi ngõ cuối làng.
Một thủa lưu đầy nơi đất tổ,
Bao ngày khách lạ chốn tha hương

Anh chỉ chỗ này là Ao Phe, mà ngày xưa một tên Tầu bán thuốc dạo thuê dân làng đào ao. Khi thấy con rùa bằng đá nằm trên một cái chum, mở ra thì cái chum đầy nước. Nó ngồi khóc rằng vàng của tổ tiên nó đã biến thành nước hết rồi. Dân làng cũng tin, còn tỏ ra thương hại nó. Nhưng ngày hôm sau mọi người thấy con rùa trống bụng nằm chơ vơ bên đường. Thì ra tên Tầu đã hơ bụng con rùa lấy đi hết vàng, rồi biến mất.

Tôi cùng anh cố leo lên đỉnh núi có cây Thánh Giá, từ đây

có thể nhìn bao quát cả vùng quê. Nhìn về hướng mặt trời lặn, tôi chỉ thấy núi non trùng điệp. Xa thật xa, nơi thật xa đó là trại tù Ba Sao.

Cánh đồng lúa mênh mông xanh rì bao quanh làng, xa tắp về phía mặt trời mọc, con đường Quốc Lộ Số 1 chạy hướng Nam Bắc phía ngoài làng.

Anh đã chỉ cho tôi bên kia quốc lộ là ruộng lúa. Khi xưa – 1954 - mùa gặt xong, cánh đồng nứt nẻ. Nơi ấy, một đêm tối trời, tất cả dân các làng quanh vùng được tập họp lại, mỗi nhà chỉ được một người ở nhà. Đêm ấy, ông Lý Toái là Lý Trưởng làng anh, bị ghép tội địa chủ, bị cột vào một cái cọc giữa đồng. Trong ánh đuốc bập bùng, tiếng hoan hô, đả đảo, mọi người bị khích động bởi người từ ở đâu về, họ kể ra những tội của ông. Cuộc đấu tố kết thúc bằng cuộc xử bắn ông ngay tại cánh đồng.

Sau những tiếng súng, ai cũng đang nín thở run sợ, thì bỗng sấm sét, giông tố nổi lên. Mọi người càng sợ hãi hơn, tán loạn chạy về nhà.

Anh kể, hình ảnh của đêm đấu tố đã làm cho anh hoảng sợ. Từ lúc anh rời Phát Diệm về quê, anh không thích đi học nữa. Lo con bỏ học nên Mẹ anh cho anh đi vào Nam trước. Khi bà nội anh đưa bà thím và đứa con mới 15 ngày tuổi ra Hà Nội để gặp ông chú, anh đã cùng đi với bà thím ra Hà Nội và không lưỡng lự khi bỏ quê hương, bỏ cha mẹ anh em mà đi.

- Về hướng Bắc, dọc theo ven núi, là một con sông. Xa thật xa là bến phà Phủ Lý. Bến phà đã cho anh những kỷ niệm. Anh chỉ.

Tháng 8 năm 1954, nước ngập mênh mông cả vùng quê, cha anh đã đưa anh ra bến đò Phủ Lý. Bà nội anh vì thương các cháu nên đưa các cháu lên tới Hà Nội giao cho ông chú rồi lại từ Hà Nội trở về làng.

Khi anh lên xe để đi Hà Nội, cha anh nói với bà nội anh:

- "Nếu cháu nó không thích đi thì mẹ cứ đem nó về."

Ông lau nước mắt vội vàng quay trở lại con thuyền đã đưa em dâu, cháu, và con ra đi mà không hẹn ngày về. Trong khi đó anh chỉ với một bộ trong người vẫn cứ bước lên xe mà đi.

Rồi 28 năm sau -1982- anh và bạn bè của anh bị còng tay, chuyển trại từ Tân Lập về trại Ba Sao, trên bến sông, bến phà Phủ Lý chỉ cách làng quê anh hơn 10 cây số.

Cũng chính bến phà này, tôi đã cùng các chị không phải là chinh phụ mà là những con cò gánh gạo nuôi chồng. Chúng tôi đã qua bến sông này bao nhiêu lần, bằng đủ mọi phương tiện, khi thì đi xe đò, xe chở than, chở củi, thân xác lăn lóc với cái thùng xe, không biết bám víu vào đâu, phó mặc cho đoạn trường. Chiếc xe như gã say rượu, lắc lư theo đường lầy lội đất đá gập ghềnh, mấp mô, như muốn ném chúng tôi xuống lòng đường.

Có lần từ quê vào Ba Sao bằng xe đạp của mấy chú em, khi lên những con dốc phải xuống đi bộ. Mấy người dân quê thấy chúng tôi ì ạch, nên theo sau đẩy giúp. Qua khỏi cái dốc thì quà cáp cũng bị đánh cắp.

Có những lúc qua phà, phải đi bộ mười mấy cây số vì không đón được xe. Đôi khi vì trời tối phải ngủ lại tại quán trọ ở bến phà. Nói là ngủ nhưng chỉ ngồi để canh mấy giỏ quà vi hở ra là mất liền. Nơi đây tập họp đủ mọi thành phần xã hội.

Một lần qua bến phà Phủ Lý, tôi và mấy chị cùng vào trại Ba Sao trong chiếc xe đò tương đối dễ chịu, không bị vật vả, nghĩ rằng chuyến thăm này may mắn, sẽ được vui vẻ. Nhưng gần tới trại, chúng tôi chứng kiến mấy người tù đang lên dốc khiêng một cái hòm được đóng sơ sài để lộ mảnh vải của người nằm bên trong phất phơ theo gió. Chúng tôi nhìn nhau, các chị nước mắt tràn trề. Ai đó? Chồng mình? Cha mình? Anh mình?... Tất cả im lặng. Không ai nói với ai, một sự im lặng tắc nghẹn trong tim. Trong thống khổ lộ ra những nhỏ nhoi, ích kỷ… Tôi thầm khấn là ai… xin không là chồng tôi

nằm trong chiếc quan tài oan nghiệt đó.

Lại nghe có tiếng nói khi biết người trong quan tài kia không phải là chồng, là cha của những người trong chúng tôi.

Đã bao lần qua bến sông này với sức thân liễu yếu, tôi nghĩ rằng không kham nổi, nhưng với tình thương cuả gia đình dành cho anh, tôi đã vượt qua. Sau ngày 30 tháng Tư, ba tôi và hai anh của tôi và anh rể củng bị đi tù. Ba tôi tù ở Long Thành bị bệnh nặng tưởng chết nên được cho về. Ba tháng sau thì ông mất. Nhà của má tôi bị tịch thu vì anh tôi, vợ chồng em gái, và hai em trai vượt biên, vì thế má tôi thu xếp về ở với mẹ con tôi. Gia đình tôi cũng chịu bao cảnh chia ly.

Người cuối cùng trong gia đình tôi chịu cảnh tù đầy là chồng tôi nên mọi tình thương đều dồn cho chúng tôi, nhất là cho anh. Các em tôi đã giúp đỡ và hối thúc tôi thăm nuôi anh để anh vượt qua khổ ải này, để có ngày xum họp với mẹ con tôi.

Ngày anh trở về với mẹ con tôi - cuối năm 1987 - từ trại tù Ba Sao cũng phải qua bến sông kia. Khi tôi và anh lại trở về thăm quê hương anh, nhìn lại bến sông kia, nước vẫn chảy trong xanh muôn đời, nhưng trong chúng tôi bến sông kia như đã bao lần đổi mầu.

Chúng tôi ngồi trên đỉnh núi nhớ lại những đoạn đường đã qua.

Buổi chiều tà, bóng núi Thánh Giá che phủ cả thôn làng, như ấp ủ con dân suốt đêm trường và ngày mai lại được bóng của ngôi nhà Thờ phủ xuống mọi nhà.

Trên đỉnh núi gió lộng, nghe gió hú, nhìn mây bay, vang vang tiếng chuông chiều.

Tiếng chuông đã cho chúng tôi được an bình trong khoảnh khắc, như để quên đi thăng trầm của cuộc sống những năm tháng qua.

Từ Tạ

Trần Hồng Phúc

(*Cho Đàm, với một mối tình không đoạn cuối.)*

Và anh ạ tình anh cho ngày ấy
Tập thư tình anh gởi vẫn còn đây
Lời thư tình còn hoa mộng đâu đây
Cho em giữ tình anh theo ngày tháng

Và em biết tình anh dầu tha thiết
Đam mê nhiều em xin nhận trong mơ
Chuyện tương lai em ngây dại ơ thờ
Nên để lại tình yêu theo màu nắng

Ngày anh đến với tình yêu trong trắng
Em ngây thơ còn mơ mộng vẩn vơ
Để chiều Thu tìm Đà Lạt mơ hồ
Trời băng lạnh và không lời tạm biệt

Xin anh hãy cho em lời tha thứ
Xin anh nghe lời ân hận lòng em
Ngang trái đời em đi lạc đường đêm
Xin anh hiểu cho em đời con gái

Đà Nẵng, tháng Năm năm 1969

Ngày Quân Lực 19 tháng 6, 1966 tại Sài Gòn.

HỒI KÝ

Hồn Thiêng Sông Núi

Khuongle Lê Quốc Toản, K 20

Sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975 bọn Cộng Sản Bắc Việt đã dẫm gót dày xâm lược cưỡng chiếm Đà Nẵng. Khoảng một giờ đồng hồ sau đó, cháu tôi - Trung Uý BÙI LANG thuộc Sư Đoàn 3 Bộ Binh - rút khẩu colt 45 bắn vào đầu tự vẫn trên bãi biển Mỹ Khê, quyết giữ khí tiết của người sĩ quan thua trận, cương quyết không để giặc bắt làm ô nhục đến thân danh. Đồng đội hết lời khuyên nhủ nhưng không được, nên phút cuối đành vùi thân xác Lang dưới lòng cát, trước khi hối hả tìm đường di tản vào Nam.

Lời kể lại và cảm tưởng vắn tắt của các người bạn cùng chung chiến đấu với Lang, chứng kiến giờ phút ra đi cuối cùng của cháu, đã khiến tôi vô cùng xúc động. Tôi thương Lang còn

nhỏ tuổi, năm đó cỡ chừng mới hai mươi lăm, mà dám có một hành động quyết liệt và hào hung như vậy.

Chuyện Lang tuẫn tiết mãi gần mười năm sau tôi mới biết, khi mãn tù "cải tạo" trở về. Tôi vừa tiếc thương cho cháu, vừa cảm kích nghĩa khí của một sĩ quan trẻ. Tôi không ngăn được xúc cảm nghĩ đến giây phút cháu ra đi, khi kết liễu mạng sống bằng viên đạn tự bắn vào đầu kết liễu đời mình. Tôi chắc hẳn Lang đã rất đau đớn trước phút lâm chung.

Lang là con đầu của người chị cả của tôi. Cháu chỉ thấy được mẹ mà chưa hề biết mặt cha, vì khi cháu chào đời thì cha của cháu đã là một người lính Vệ Quốc Đoàn, tòng quân cứu nước chống giặc Pháp xâm lược. Giống như mọi người, cha của cháu cùng các chàng trai trẻ với đầy ắp nhiệt huyết cùng lòng căm thù bọn Tây Sa (*Pháp*), đều tòng quân ra trận quyết đập tan xâm lược, phá xích xiềng của bọn thực dân. Gia đình chẳng còn biết ông phiêu bạt tự chốn nào, sau nhiều năm xa cách?

Thời đó hiên nhiên không ai biết Cộng Sản là gì. Chỉ sau này khi Hồ Chí Minh, theo huấn dụ của bọn Cộng Sản quốc tế, nhuộm đỏ non sông, nên đã biến lực lượng Vệ Quốc Đoàn thành công cụ phục vụ ý đồ bán nước của chúng.

Hỡi ơi! Các chàng Vệ Quốc quân năm xưa giác ngộ ra mình bị lừa gạt thì đã quá muộn. Tiến thối lưỡng nan, họ đành phải chọn lựa giữa hai con đường. Một là nhắm mắt theo chúng (Cộng Sản) trở thành tay sai Cộng Sản. Hai là phản kháng để kết cuộc chuốc lấy cái chết bi thương. Lớp trẻ Việt mai hậu khi đọc lịch sử Việt Nam chắc sẽ biết được cha ông họ đã bị Cộng Sản Việt Nam lừa bịp như thế nào? Làm thế nào mà một người lính Vệ Quốc Đoàn yêu nước trở thành công cụ của bọn Cộng Sản bạo tàn?

Tôi lớn hơn Lang chín tuổi. Khi tôi gia nhập vào trường Võ Bị Đà Lạt năm 1963, Lang mới tập tễnh học lớp Đệ Thất. Cháu là một cậu bé hiền lành, sống với ông ngoại tức là cha

tôi. Ông một mực thương yêu các cháu nội ngoại neo đơn, nai lưng làm lụng nuôi các cháu ăn học, trong số đó có Bùi Lang. Cháu nhiều tuổi hơn cả nên hiểu biết hơn, rất mực thương yêu hiếu đễ với ông bà ngoại. Có người đã thấy mỗi khi ông ngoại bệnh, Lang vừa đi học về đã bỏ vội cặp sách vở xuống bàn, rón rén vào ngồi bên ngoại quạt cho đến chừng nào ông ngoại thiếp vào giấc ngủ. Lúc đó cháu mới vội ra bếp đơm chén cơm ăn, rồi vội vàng coi lại bài vở để làm bài tập ở nhà. Mỗi khi đi học, cháu không quên liếc nhìn về hướng chiếc chõng tre, xem ông ngoại đang nằm có được êm thắm không.

Trong hai năm thụ huấn tại Trường Võ Bị Đà Lạt, thỉnh thoảng tôi nhận được thư của Lang. Cháu cho tôi biết là cháu vui khi ông ngoại bình yên và buồn khi ngoại vướng bệnh. Tôi vẫn nhận được thư của cháu, ngay cả khi tôi ra phục vụ tại đơn vị tác chiến ở chốn rừng sâu xa xôi. Cháu cho tôi biết về tin tức sức khỏe của cha mẹ tôi, về tình hình học vấn của các cháu nội ngoại của tôi như Thảo, Thu, Thúy… và cả tin tức bà con làng nước. Đọc thư của cháu, tôi hình dung cậu ta đúng là một mẫu thanh niên Việt Nam, như các chàng trai qua truyện kể của nhà văn Nhất Linh thuộc nhóm Tự Lực Văn Đoàn trong quyển Đoạn Tuyệt, thật thà- ngay thẳng- yêu nước nồng nàng và yêu cả bà con xóm làng. Do vậy tôi rất trân quý những lá thư của cháu đã gởi.

Năm 1964 xong bậc tiểu học, Lang tiếp tục học trung học tại trường Bán Công Quảng Điền. Qua năm Đệ Ngũ, Lang lớn hẳn lên. Cơ thể cháu phát triển to lớn giống cha, trở thành một thiếu niên mạnh khỏe tuấn tú. Lúc bấy giờ làng xóm nhà ai neo đơn, cần việc gì nặng nhọc cháu đều vui vẻ phụ giúp, nhất là khi xóm làng nhà ai có quan hôn tang tế. Cha tôi tự hào về cháu, xóm giềng ai cũng thương mến Lang. Có người đùa đòi gã con gái cho cháu khiến cháu đỏ mặt cười e thẹn không dám trả lời.

Năm 1968 đương khi tôi chỉ huy một đại đội tham gia cuộc hành quân săn diệt địch đánh vào Mật Khu Lê Hồng Phong tại

khu Rừng Lá Phan Thiết, tôi nhận được thư của Lang. Cháu sắp sửa bước vào Trung Học Đệ Nhị Cấp. Trong thư, cháu ngỏ ý mong một ngày kia được theo gót tôi tòng quân diệt Cộng. Tôi đã trả lời rằng đó là ý kiến đẹp tôi rất trân trọng, nhưng cháu cần học thêm, tốt cho tương lai và cả binh nghiệp sau này nếu Lang chọn. Thơ gởi đi rồi, nhưng tôi có chút bất an. Liệu cháu có nghe theo bạn bè mà sớm đi lính hay không?

Trong hai năm 1968 và 1969, thơ Lang gởi cho tôi phảng phất chút yếm thế. Cháu nôn nóng muốn tòng quân, có lẽ bị ảnh hưởng vì bọn Cộng Sản gieo rắc tang thương cho dân chúng khắp cả miền Nam, mà dấu ấn của tội ác Cộng Sản xâm lược là các mồ chôn tập thể của đồng bào Huế do chúng tàn sát vào Tết Mậu Thân 1968. Trong một lá thư gởi cho tôi khoảng tháng 3/1968, Lang viết:

- "Cậu ơi, Huế của ta giờ tang thương lắm, một phần do Việt Cộng gây nên, một phần do bọn trí thức địa phương thiên Cộng, như bọn Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan… chỉ điểm. Chính bọn chúng trở thành đao phủ sát hại biết bao dân lành vô tội, sát hại cả bạn đồng môn một thời tại trường Quốc Học và Đại Học Huế, và ngay cả các giáo sư đã từng dạy dỗ chúng. Cháu đã tham gia cùng đồng bào Huế vun đắp các mồ chôn tập thể. Với một số người tử nạn bị chôn vội vàng trong các hố tập thể, có người mất đầu, có người bị trói bằng lạt tre…"

Tôi đọc được tâm tư của Lang qua mấy bức thư gởi cho tôi lúc bấy giờ. Cháu nôn nóng muốn tòng quân diệt trừ Cộng Sản xâm lược, ngăn chặn tội ác của chúng, gây đau thương cho đồng bào miền Nam.

Tôi nghĩ Lang rồi cũng ra đi theo tiếng gọi của non sông. Ngày ấy chắc hẳn không còn xa. Nghĩ đến đây tôi vừa thương cháu vừa xót xa cho cha tôi. Sau khi tôi "trốn" cha để gia nhập vào Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cháu là người thay tôi khuya sớm chuyện trò, hoặc chăm sóc ông khi trái gió trở

trời. Nếu cháu theo bước chân tôi, cũng trở thành người lính, phải xa nhà thường xuyên thì cha tôi chắc buồn và cô đơn biết chừng nào. Càng nghĩ tôi càng thương cha, nhưng lúc quốc biến thì phải cam chịu thôi!

Lang chất phác thật thà giống như trăm vạn thanh niên Việt Nam khác. Khi quốc gia lâm nguy thì họ không bao giờ quên nhiệm vụ an dân giữ nước.

Năm 1971 từ vùng hành quân Bắc Kontum tôi trở về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, thì nhận được thư của Lang. Chưa đọc nhưng linh tính cho tôi biết sẽ có điều quan trọng nêu trong thư. Quả thật như vậy, thư viết:

Một đơn vị của Sư Đoàn 3 Bộ Binh đang chuyển quân

- "Cậu ơi! Trong vòng một tháng nữa cháu sẽ trình diện học khóa sĩ quan tại Trường Võ Khoa Thủ Đức. Ước vọng của cháu là được theo chân cậu vào học Trường Võ Bị Đà Lạt, nhưng cháu không có đủ điều kiện đáp ứng theo tiêu chuẩn của trường. Thôi! Cũng không sao, miễn cháu được vào quân đội, cùng chia xẻ gian khổ và nguy hiểm với các người lính đang chiến đấu gian khổ ngoài chiến trường là cháu vui rồi. Cháu sẽ giống cậu bảo vệ quê hương. Mặc dù đã bao năm nay cháu không thấy mặt cậu, chỉ thư đi tin lại mà thôi, nhưng cháu sẽ đi như bước chân của cậu đã đi qua. Cậu ơi, bạn cháu thằng Thủ, thằng Lũy, thằng Tùng… chúng nó đã vào Quân Đội. Ra trường, chúng nó đã tình nguyện về Sư Đoàn 1 giới tuyến, đánh giặc ngày đêm không ngơi nghỉ. Nghe đâu chúng

tham gia các mặt trận ác liệt có đi không về, như mặt trận Hạ Lào, mặt trận giải phóng Quảng Trị khỏi Cộng Sản. Cháu nghe nói mà ham, cháu muốn được như chúng. Cậu ơi! Thằng Thủ bạn học cùng lớp với cháu nghe đâu mới tử trận hôm qua. Sư Đoàn 1 đánh giặc giỏi lắm không thua gì các Sư Đoàn Dù, Thủy Quân Lục Chiến, phải không cậu?...”

Thư Lang viết dài, tôi nghĩ Lang rồi cũng như bao thanh niên Việt Nam khác, rồi cũng sẽ lao vào các mặt trận đầy máu lửa, nuôi chí diệt Cộng đem an bình về cho quê hương. Đó là ý nguyện vô cùng giản đơn và trong sáng của Lang và tất cả các thanh niên Việt Nam mới lớn trong thời chinh chiến đó.

Rồi cũng chẳng bao lâu, vào tháng 4 năm 1972 từ Pleiku tôi nhận được thư của Lang kèm theo cả hình ảnh. Lang đô con đẹp trai trong màu áo chiến binh mang cấp bực chuẩn úy. Thư viết:

- “Cậu ơi, cháu không muốn ông ngoại và cậu bận tâm về cháu, nên mỗi bước đi của cháu vào quân ngũ cháu âm thầm thực hiện thật nhanh, ngay cả khi nạp đơn đâu quân và cả khi nhập khóa tại Quân Trường Thủ Đức. Cháu xung phong về Sư Đoàn 1 hành quân vùng giới tuyến. Bạn bè của cháu cũng như cháu. Mình là người Trị Thiên, mang trên vai Số 1, huy hiệu của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, thì có niềm tự hào nào hơn. Nhưng không xong rồi, cậu ơi! Vì nhu cầu chiến trường, đa số bọn cháu phải nhận sự vụ lệnh về trình diện Sư Đoàn 3 Bộ Binh mới thành lập, hậu cứ đóng tại Hòa Khánh Đà Nẵng. Cũng vui thôi cậu ạ! Nghĩ cho cùng ở đâu cũng là quê hương, ở đâu cũng chung màu cờ sắc áo, cháu nguyện xả thân chiến đấu. Cậu hãy tin tưởng ở cháu và cả bạn bè của cháu cùng chung chí hướng.”

Đọc thư của Lang - cháu của tôi - tôi cảm thấy khí thế ngùn ngụt, sôi sục của bao chàng trai Việt quả cảm, sẵn sàng hy sinh vì đại cuộc. Mùa Hè năm 1972, Cộng Sản Bắc Việt tấn công cùng lúc ở ba mặt trận trên ba miền Tổ Quốc. Tại Vùng

1, chúng đánh chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Tại Vùng 2, chúng mở mặt trận Dakto - Tân Cảnh, vây hãm Charlie. Tại Vùng 3, chúng tấn công An Lộc, mở mặt trận Bình Long. Biết bao xương máu binh sĩ chúng ta đã đổ xuống!

Vì tình hình chiến sự, cả hai cậu cháu đều có trọng trách riêng của mỗi người, nên rất ít liên lạc. Lúc đó Lang vừa mới ra trường, còn mang lon chuẩn úy mới toanh, và vừa được chỉ định làm trung đội trưởng tại một đại đội thuộc Trung Đoàn 56 Bộ Binh tân lập, hành quân ở Quảng Tín. Ra đơn vị chiến đấu được ba tháng, tôi nhận được tin Lang bị thương trong một trận bị địch phục kích. Rất may cháu chỉ bị thương không nặng lắm. Dần dà, cháu sẽ có cơ hội thu thập thêm kinh nghiệm chiến trường để tiến xa hơn. Trước đây, tôi cũng thế.

Tháng 2/1974, tôi nhận được tin Lang bị thương nặng, trong một trận đánh giải tỏa áp lực địch đang bao vây một đồn Địa Phương Quân với ý định tràn ngập vị trí đóng quân. Lúc này, Lang đã mang lon trung úy, chỉ huy một đại đội. Cháu được đưa về điều trị tại Quân Y Viện Đà Nẵng. Sau gần hai tháng, cháu được xuất viện trở về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh. Trong hai năm Lang bị thương hai lần, sức khỏe có phần giảm sút. Có lẽ vì thế Lang được cho đi học ngành Truyền Tin. Trở về, Lang được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Mật Mã Sư Đoàn.

Cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, lực lương của ta bị co lại trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật. Quân Cộng Sản đã chiếm đóng thêm nhiều vùng lãnh thổ mà trước đây ta kiểm soát. Đơn giản không phải vì quân đội của ta đánh giặc kém, thiếu nhuệ khí chiến đấu, mà bởi vì đạn dược và nhiên liệu bị thiếu trầm trọng.

Trong lúc Cộng Sản Bắc Việt được Nga Tàu viện trợ chiến xa, vũ khí hiện đại, súng đạn dồi dào, thì các đơn vị của ta vào lúc đó đạn dược, nhiên liệu bị vô cùng thiếu thốn vì Mỹ đã không còn viện trợ nhiều như trước đây nữa.

Thiếu hụt đến nỗi đại bác của quân ta gần như bị "treo mỏ",

vì các khẩu đội đại bác 105 ly và 155 ly chỉ được phép bắn rất hạn chế. Đối với mỗi khẩu đại bác 105 ly của Sư Đoàn Dù và Thủy Quân Lục Chiến một ngày chỉ được bắn 10 quả đạn mà thôi. Các Sư Đoàn Bộ Binh chỉ được phép bắn sáu quả. Tại các Tiểu Khu thì lại càng thê thảm hơn. Tình trạng xảy ra như vậy làm sao mà chiến đấu, ta thua cũng phải thôi cho dù binh sĩ của ta vẫn thiện chiến, dũng cảm.

Đối với các khâu đại bác 155 ly thì đạn cung cấp lại càng hạn chế hơn. Có lúc tôi được Quân Đoàn giao phó trách nhiệm đứng ra phân phối đạn dược cho các sư đoàn Bộ Binh trực thuộc Quân Đoàn II. Tôi thật bối rối khi hiểu nhu cầu của họ mà không có cơ hội giúp đỡ. Gặp tôi, họ không đòi lương thực, như lương khô Ration C (*thực phẩm được đóng thành gói*), mà lại tha thiết xin thêm từng viên 105 ly, hoặc 155 ly, để yểm trợ chiến trường đang rất cần đạn. Nhiên liệu lại càng eo hẹp hơn, nhưng việc cấp phát nhỏ giọt. Muốn chuyển quân, kéo đại bác yểm trợ chiến trường các đơn vị chiến đấu cũng phải điên đầu tính toán từng lít một sao cho hữu hiệu, không được thừa nhưng không thể thiếu.

Chính trong giai đoạn đó, cậu cháu tôi rất ít khi có cơ hội liên lạc với nhau. Vài ngày trước khi Đà Nẵng thất thủ, từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II Hành Quân đóng tại Nha Trang, tôi nhận được điện thoại của Lang, chỉ vắn tắt trong vài phút. Đầu tiên, cháu ân cần thăm hỏi về mẹ của mình. Tiếp theo cháu nói với tôi, với giọng điệu đượm vẻ bi quan, nghe như trăn trối:

- Cậu ơi, không biết với tình thế nầy liệu cháu có còn cơ hội gặp lại mẹ cháu hay không? Nếu cậu còn thương cháu xin cậu hãy thương, đùm bọc mẹ cháu. Cậu đi đâu cho mẹ cháu theo đó. *Về phần cháu, nếu Việt Cộng chiếm Đà Nẵng, cháu sẽ không di tản vào Nam. Cháu cũng sẽ không để chúng bắt sống làm nhục. Cháu đã chọn hướng đi của cháu rồi, cậu ạ!*“

Nói đến đây Lang xin phép cúp máy, mà tôi bàng hoàng chưa kịp hỏi hướng đi cháu sẽ chọn là hướng đi nào? Nào ngờ

đâu đây là lần cuối cùng trong đời hai cậu cháu tôi được nói chuyện với nhau.

Suốt tám năm trời bị đày ra vùng núi rừng sâu thẳm Việt Bắc, tôi chẳng hề biết tin vợ con tôi nay phiêu dạt nơi đâu. Tôi cũng không biết cả câu chuyện đau thương mà cháu của tôi - Trung Uý Bùi Lang - tự vẫn ngoài bãi biển Mỹ Khê, khi Đà Nẵng thất thủ sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975.

Tù về ít lâu, tôi liên lạc được một người bạn của Lang, người đã chứng kiến giây phút tự vẫn bi hùng của cháu, hiện đang sống tại Đà Nẵng. Tôi đã tới gặp anh để bày tỏ lòng tri ơn của chúng tôi về nghĩa cử anh đã làm, đã cùng các bạn cùng chung chiến đấu khác thuyết phục ngăn cản Lang, trước giây phút cháu của tôi tuẫn tiết. Cuối cùng thì các anh đành vùi thây Lang dưới cát, trong giờ phút hỗn loạn cùng cực, mạnh ai trốn chạy thoát thân khỏi nơi đây. Chính người bạn này đã thực hiện di nguyện cuối cùng của Lang, từ Đà Nẵng ra tận Sịa, thuộc huyện Quảng Điền Thừa Thiên Huế, báo cho mẹ cháu biết Lang không còn nữa, mà đã tự vân băng phát súng colt bắn vào đầu vào sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975 tại bãi biển Mỹ Khê. Tôi cũng đã được dẫn ra bãi biển mà Lang đã tuẫn tiết hơn mười năm trước, được chỉ chỗ thân xác cháu vùi chôn dưới cát, mà giờ đây không còn dấu vết gì lưu lại.

Khi viết xong câu chuyện bi thương nầy, tôi đang phân vân chọn giữa hai tựa đề mà tôi định đặt tên cho hồi ký nầy. Hoặc là "CHÁU TÔI", hay là "HỒN THIÊNG SÔNG NÚI"? Bất giác, tôi nhớ đến bài thơ Anh Hùng Vô Danh trong quyển sách Giáo Khoa Thư, mà tôi đã học năm tôi lên mười tuổi. Hồi đó tuy còn bé nhưng tôi đã rất tâm đắc với bài thơ nầy. Nội dung có các câu:

Họ là những anh hùng không tên tuổi
Sống âm thầm trong bóng tối mông mênh
Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước.

Thật tình viết đến đây tôi đã không ngăn được giòng nước mắt khi nghĩ đến cái chết của cháu tôi - Bùi Lang và biết bao gương hy sinh tương tự của các anh hùng vô danh khác, ở các chiến trường Pleime - Tân Cảnh, Hạ Lào, Cổ Thành Quảng Trị, Bình Long anh dũng. Họ đã hy sinh vì đạn của quân thù, hoặc đôi khi bằng phát đạn của chính họ dưới chiến hào khi giặt tràn vào, quyết không để giặt bắt làm ô nhục.

Giờ đây, tôi đã hiểu được ý định của cháu trong lần trò chuyện điện thoại cuối cùng:

- "*Nếu Đà Nẵng thất thủ, cháu sẽ không di tản vào Nam. Cháu cũng sẽ không để chúng bắt sống làm nhục. Cháu đã chọn hướng đi của cháu rồi, cậu ạ!*"

Thì ra hướng đi của Lang là *tuẫn tiết, giữ vững thanh danh của người lính Việt Nam Cộng Hòa*. Cái chết của Lang cũng như cái chết cao cả của bao chiến sĩ vô danh khác, giống như các anh hùng của nòi giống Việt. Đó HỒN THIÊNG SÔNG NÚI của nước Việt Nam!

Thế là tôi lấy tên ký sự nầy là HỒN THIÊNG SÔNG NÚI, viết lên như thắp một nén nhang tưởng nhớ các anh hùng vô danh khác của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh vì Đại Cuộc, và riêng tặng hương hồn cháu của tôi - Cố Trung Uý Bùi Lang.

Viết xong lúc năm giờ chiều ngày 12 tháng 2 năm 2022
Portland, Oregon

Về Tiểu Đoàn 7

Đào Đức Bảo, K21

(*Tiếp theo*)

Ở điểm tập trung để sẵn sàng lên GMC trở về hậu cứ, tôi gặp mặt đủ từ tiểu đoàn trưởng đến tiểu đoàn phó, đủ các Đại Đội Trưởng Quý, Thanh, Em của 71, 73, 74, kể cả Bác Sĩ Hùng mà Đại Úy Hải vẫn gọi đùa là Đốc Đá. Tôi hưởng ứng trong cái không khí vồn vã bắt tay chào hỏi. Quý, danh hiệu truyền tin Phú Quý -K17 Thủ Đức, cười lớn với giọng Huế đặc:

- Bảo Lộc! Mấy bữa ni nghe trên máy giờ mới thấy mặt. Khỏe không mi?

Tôi vui vẻ:

- Khỏe, khỏe lắm.

Quý tiếp ngay:

- Tau biết mi từ năm ngoái, hồi mi cầm 93 vào vùng hành quân của Tiểu Đoàn 7 nhưng chỉ nghe giọng trong máy. Giờ mới thấy lại cùng về đây. Hay thiệt.

- Tao cũng vậy, vui thật. Không ngờ có hôm nay tao đưa đầu về đây.

Kể từ đó, hai đứa tôi thân nhau và chia nhau nhiều kỷ niệm hành quân vui buồn.

Tiểu Đoàn 7 trở về hậu cứ, trang bị lại tiếp tục hành quân sát căn cứ Thiện Ngôn gần biên giới. Một buổi chiều, Thiếu Tá Ngọc gọi tôi lên gặp rồi cho biết lý do:

- Toa về tiểu đoàn thấy thế nào? Trung Tá Tĩnh, Tiểu Đoàn Trưởng 11 xin đích danh toa về với ông ta. Vậy toa nghĩ sao? Moa để toa tự ý chọn lựa. Nếu toa đi thì có Đại Úy Hồ Lệ về thay, mà Hổ Lệ là SVSQ ngày moa còn làm cán bộ trong trường Đà Lạt nên biết rất rõ.

Không đợi tôi trả lời, anh trâm giọng:

- Tuy nhiên, moa vẫn muốn toa ở lại đây.

Nghĩ đến anh em Đại Đội 72 và cả Đại Úy Quý nữa, tôi trả lời không suy nghĩ:

- Thiếu tá, với tôi ở lại tiểu đoàn Dù nào cũng vậy thôi. Tuy nhiên ở đâu thì mến đó cho dù thời gian chưa lâu nên tôi không muốn thay đổi.

Anh Ngọc đứng dậy cười lớn:

- Vậy là xong, moa sẽ trả lời ngay cho Trung Tá Tĩnh.

Cuối năm 70, Tiểu Đoàn 7 tham dự cuộc hành quân tại Campongcham. Cuộc hành quân dự trù chỉ 15 ngày sau sẽ trở về. Nếu đúng như thế thì đây là lần hành quân độc nhất được ấn định thời hạn vừa ngắn hạn vừa rõ ràng ngày rời và ngày về hậu cứ. Quả nhiên sau khi đánh đuổi Việt Cộng ra khỏi vành đai bao vây thành phố bạn rồi tiếp tục đuổi chúng chạy dọc

theo sông Mekong, chỉ riêng Đại Đội 72 đã diệt hàng trăm tên địch và bắt sống năm tên, trong đó có một trung đội trưởng trinh sát.

Dưới ánh đèn dầu trong căn nhà dân bỏ hoang nơi Ban Chỉ Huy Đại Đội đóng, năm tên Việt Cộng mặt mũi hốc hác hoảng hốt trong thế ngồi chồm hổm, cứ một điều hai thưa bẩm quan hai khiến tôi và Ban Chỉ Huy Đại Đội buồn cười. Tôi an ủi:

- Đừng bẩm báo gì cả, làm gì có quan một, quan hai ở đây vì đâu phải thời Tây cai trị. Các anh cứ gọi tôi là trung úy.

Xong tôi quay vào phía trong gọi Trung Sĩ Tuyên:

- Tuyên à, em pha cà phê sữa cho mấy người này cùng uống với.

Đặt bao Craven A xuống chiếu, tôi mời:

- Các anh cứ tự nhiên hút đi đừng sợ gì cả. Khi nổ súng thì phải tranh thua chứ giờ phút này sẽ không có ai dám đụng đến các anh cả. Anh em bị tôi bắt, tôi biết không vừa ý nhưng tôi thấy các anh đã được sống rồi.

Năm tên tù binh mặt mũi đang tiu nghỉu nghe tôi nói xong hoàn hồn kéo thuốc và húp cà phê thoải mái, mặc dù vẫn lấm la lấm lét nhìn quanh. Nhìn những tên địch từng sắt máu giờ đây hiền như nai khiến tôi bất chợt tội nghiệp cho họ. Chúng đã điên cuồng lao vào cuộc chiến cướp giật như những con thiêu thân. Tội nghiệp, bọn chúng đều là nạn nhân của cái chủ thuyết mọi rợ.

Rất chiều ngày N+14, cả tiểu đoàn di chuyển bằng xe đò chạy về hướng sân bay đóng quân đêm để sáng hôm sau, tức là sau 15 ngày rời hậu cứ Tam Hiệp, tiêu đoàn lại trở vê trong chiến thắng mặc dù không đầy đủ số người đi tính từ lúc ra đi.

Đến tháng 2 năm 71 khi âm hưởng Tết Âm Lịch còn vương vãi trên toàn miền Nam, Tiểu Đoàn 7 tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại Nam Lào, trong cánh của Lữ Đoàn 2 Dù. Đơn vị được không vận bằng C130 xuống phi trường Quảng

Trị, rồi di chuyển GMC đến Đông Hà và dừng quân đêm dưới trời mưa gió lạnh. Đêm đó, vì còn bên này biên giới nên tất cả được phép đốt lửa sưởi ấm. Thời tiết Đông Hà sau Tết đúng mùa mưa dầm giá buốt. Tôi co ro hơ tay trên lửa dưới cơn mưa bụi. Bác Sĩ Hùng, y sĩ tiểu đoàn, từ lều ngủ lần tới đống lửa, suýt soa:

- Lạnh quá, ông Bảo. Cái xứ gì càng nằm trong chăn càng lạnh. Cho tôi sưởi chung với.

- Tự nhiên đi bác sĩ, cây rừng mà. Nhưng ngồi đây ấm khi chui vào lều lại càng lạnh hơn.

- Biết là vậy, nhưng nằm lạnh chịu không nổi.

Quấn kín người trong poncho bên ly cà phê nóng Trung Sĩ Tuyên vừa đưa, khi mưa trên đầu vẫn lác đác rơi nhẹ, tôi lấy chân đạp khúc cây cháy lúc đống lửa đang tí tách reo làm văng cao chùm bụi đỏ bay quá trên đầu. Nửa đêm đã lâu, lúc mắt trĩu nặng tôi mới can đảm chui vào lều tự vòng tay ôm lấy mình vùi trong chiếc chăn dạ.

Sáng sớm hôm sau, cả tiểu đoàn trực thăng vận đổ quân xuống phía Tây căn cứ Khe Sanh. Anh em binh sĩ đào hầm trú ẩn lòi ra nhiều xương người lẫn tóc và sọ trắng hếu. Hầm mộ những người cán binh Cộng Sản lấp liếm dập vùi dưới làn đất mỏng trong trận vây hãm Khe Sanh năm 65 đủ khiến lực lượng Mỹ đồn trú phải rút chạy dù không quân Mỹ yểm trợ ngày đêm.

Trong buổi chiều nghe tin Đồi 31 thất thủ, Đại Úy Đương, Pháo Đội Trưởng, tự sát cùng bộ chỉ huy bị bắt toàn bộ, Thiếu Tá Ngọc nói:

- Tình hình thay đổi nên chương trình Tiểu Đoàn 7 của chúng ta vào Tchepon bị hủy bỏ. Sáng sớm mai, tiểu đoàn sẽ di chuyển bằng GMC vượt qua Lao Bảo, nhắm hướng vào mục tiêu đồi Đại Tá Thọ.

Tôi trở về vị trí đại đội đóng quân, trong tiếng Thiếu Tá

Ngọc loáng thoáng trong đầu lúc tôi chào quay về.

- Vậy là nhiệm vụ moa giao cho toa trấn cây cầu vào thị trấn Tchepon khỏi làm nữa.

Chưa biết đó là may hay rủi, phải từ ngày mai mới rõ. Sáng hôm sau bắt tay từ giã viên cố vấn Mỹ, tôi lên GMC theo tiểu đoàn vượt biên giới. Tất cả các cố vấn phải ở lại vùng đất bên này sau khi đã hướng dẫn và trao đặc lệnh truyền tin cho các đại đội trưởng, để tự liên lạc trực tiếp với không quân Hoa Kỳ yểm trợ.

Đoàn xe vượt căn cứ Lao Bảo nằm bên trái con đường đất đỏ nơi Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 2 đóng. Tôi liếc mắt nhìn vào căn cứ và không bao giờ nghĩ đến chỉ vài ngày sau Thiếu Tá Khuyến, người sĩ quan Ban Ba ngày nào của Tiểu Đoàn 9 sẽ chết tại căn cứ này cùng một số đồng đội dưới cơn mưa pháo.

Trời chiều, tiểu đoàn xuống xe rồi lội bộ làm hai cánh trái phải con đường. Cánh bên trái của Tiểu Đoàn Trưởng Ngọc gồm ba Đại Đội 71, 73, và 70 do các Đại Úy Quý, Nhứt K 19, và Kính chỉ huy. Đại Đội 74 của Đại Úy Em cùng Đại Đội 72 của tôi đi cánh phải con lộ, do Thiếu Tá Trần Đăng Khôi, Tiểu Đoàn Phó chỉ huy. Vừa kịp dừng quân khi trời sập tối thì cũng là lúc pháo nổ tới tấp trên vùng đóng quân cánh tiểu đoàn phó.

Khi quả pháo 130 ly của địch vừa nổ rền trời hất tung đất đai cây cối trong âm vang của từng quả đạn nối tiếp rít gió bay tới, cũng là lúc tôi và Đại Úy Em đang ngồi bên nhau chuyện trò dưới chân đồi. Quả nhiên ước tính của Thiếu Tá Khôi không sai, đã cho lệnh giả bộ dừng quân, rồi nửa tiếng sau lại đi tiếp tìm điểm đóng khác nên đa số các quả đạn đều chúi đầu nổ trên vùng đất phía sau lưng của hai đại đội vừa rời trước đó nửa tiếng. Nhờ địch pháo kích chính xác nên cánh quân chỉ vài người bị thương nhẹ. Dứt pháo kích, hai anh em chia tay chạy vội về phòng tuyến của đại đội mình.

Sáng hôm sau, khi trời còn lem nhem giữa đêm và ngày, cả đại đội lại tiếp tục di chuyển. Buổi trưa, Đại Đội 72 đi đầu

bị địch từ hướng rừng xông ra tấn công chận đường tiến. Vì không có thời gian để cù nhầy nên anh em Đại Đội 72 xông xáo đánh đuổi quyết liệt với chỉ trong 45 phút đã dọn sách đường đi, nhưng bị thêm hai người chết và một bị thương trúng đạn xuyên ngực. Đó là Hạ Sĩ Cẩm, xạ thủ đại liên 60 đang được khiêng trên cáng theo đoàn quân y. Y Sĩ Trung Úy Lê Quang Trọng, người vừa thay Y Sĩ Hùng, vừa chạy vội theo cáng khiêng, vừa tận tình cứu chữa.

Từ trái: Bác Sĩ Trọng, Đại Úy Nguyễn Viết Thanh, Thiếu Tá Phạm Kim Bằng, Thiếu Tá Lê Minh Ngọc, Đại Úy Đoàn Phương Hải trong cuộc hành quân với Chiến Đoàn 333 giải toả Kompongcham năm 1970.

Hai người lính đặt cáng xuống. Anh Trọng làm hô hấp nhân tạo, rồi kê miệng mình trên miệng Cẩm, đang trào máu ra hai bên mép, để thổi mạnh và hút hơi. Một lúc sau, Bác Sĩ Trọng đứng lên, đưa tay quyệt máu dính trên miệng nhìn tôi lắc đầu. Tôi cúi xuống vuốt mắt cho Cẩm vừa đang trợn ngược và đồng tử đã đứng. Mới tuần trước, Hạ Sĩ Cẩm trở về đơn vị sau khi đóng tại Khe Sanh, xin phép tôi về thăm nhà tại Cam Lộ. Gặp tôi, nó tươi tỉnh:

- Đích thân, sau trận này em xin phép đích thân cho em bốn ngày phép cưới vợ. Vừa rồi em được về thăm gia đình vui quá.

Tôi chia xẻ nỗi vui, dễ dãi:

- Tao sẽ cho mày hơn bốn ngày vì mày ở vùng xa. Cuộc hành quân này chắc không kéo dài. Vậy là mày sắp ngon lành rồi.

Nó cười bẽn lẽn vừa ý chào tôi quay về trung đội. Bây giờ mắt nó đã khép kín. Mấy ngày nữa gia đình và người vợ sắp cưới của nó sẽ thấy nó trở về, nhưng đón nó chỉ là tiếng khóc than.

Tất cả lại cuốn gói di chuyển cùng khiêng theo ba người lính vừa chết, mở màn cho Đại Đội 72 đang đi sâu vào đất hạ Lào. Lại vừa lội, vừa nhổ chốt, vừa chịu pháo, cả tiểu đoàn vẫn cứ hai cánh trái phải lầm lũi trong rừng thưa.

Hai hôm sau, trong chuyến tiếp tế lương thực và đạn dược, tôi nhận được từ Sài Gòn gửi ra một lượt hai chiếc khăn len quàng cổ của hai người, một màu rêu và một màu xanh da trời. Nhìn từng mũi đan, tôi biết ở nơi xa xôi có người hằng nhớ đến tôi, cũng như tôi đang rất nhớ về. Lần lượt quấn hai chiếc khăn quàng, cái trước cái sau quanh cổ. Ngần ngừ giây lát, tôi cởi ra đưa cho Trung Sĩ Tuyên nhét vào ba lô vì người tôi từ đầu đến chân dính đầy bụi đất pha lẫn mùi diêm sinh.

Rồi đến một buổi chiều sắp đóng quân, tôi bị trúng thương ngay đùi phải, chỉ nghe nhói lên và khuỵu chân xuống. Trung Sĩ Tuyên nhào lên trong tiếng nổ cõng tôi chạy nhanh về phía sau. Bác Sĩ Trọng tất tả đến, cắt xẻ ống quần. Vết thương không ra máu nhiều nhưng nhức nhối. Nửa đêm về sáng, dưới ánh hỏa châu xen lẫn bóng trăng, Thiếu Tá Khôi với Bác Sĩ Trọng đến bên cáng nằm thăm hỏi. Anh Khôi bồn chồn:

- Anh Bảo ngủ được không? Thấy đỡ chút nào không? Mai có thể chống gậy đi tiếp được không?

Tôi nhịn cơn đau gượng cười:

- Tôi sẽ cố, thiếu tá.

Bác Sĩ Trọng ngồi thụp xuống bên cáng, kéo tấm chăn đắp

để kiểm soát vết thương, với giọng thảng thốt:

- Làm sao được, thiếu tá. Chân anh Bảo sưng lớn đã thâm đen hết rồi. Tôi sợ không di tản kịp là phải cưa.

Thiếu Tá Khôi nhìn tôi lắc đầu với vẻ thương cảm ngán ngẩm:

- Không còn cách nào sao?

Trung Úy Trọng lắc đầu.

Sáng sớm hôm sau, Tuyên cõng tôi với Binh Nhất Quyết đỡ sau lưng đi về phía Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Thiếu Tá Ngọc và Thiếu Tá Thanh, Trưởng Ban Ba dặn với theo:

- Đưa đích thân mày theo toán dẫn đường đến Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 đang đóng trên núi hướng trái, sẽ có trực thăng bốc về Khe Sanh.

Vừa gặp, Thiếu Tá Lô, Sĩ Quan Ban Ba Tiểu Đoạn 5 cười lớn:

- Sao Bảo? Canh bạc đang đánh lớn đã cháy túi mau vậy.

Đùa xong, anh cúi xuống nhìn vết thương:

- Chà, sao xưng đen như đùi trâu vậy. Cũng còn may, nếu trúng động mạch là đi rồi. Chậc, tàu đang trên đường tới, ráng nằm đây để tôi hướng dẫn nó xuống.

Tôi nhìn theo hướng tay anh Lô chỉ. Hai chiếc trực thăng đang bay ở mút tầm xa. Anh gọi giật giọng trong máy hướng dẫn tàu, rồi quay lại nhìn tôi:

- Trời đất, ban ngày mà nó làm giống như tối thui không thấy đường.

Tất cả sĩ quan và binh lính của hai Tiểu Đoàn 5 và 7 bị thương dồn đống chờ đợi. Anh Lô phân phối tôi và một số thương binh nặng sẽ được cõng ra chiếc tàu đáp đầu tiên. Tôi vẫy tay chào anh và Trung Sĩ Tuyên. Khi vừa được bốc lên cao, tôi còn nhìn thấy Tuyên tay cầm chiếc mũ vải phất phất vẫy chào phía dưới. Đó là lần cuối cùng tôi thấy Trung Sĩ Tuyên

trong trận Hạ Lào, cũng như sau này. Trực thăng lên cao rồi cao nữa. Chiếc thứ hai đáp xuống, tôi thấy bóng thương binh được dìu ra tàu còn trong tầm mắt thì cũng ngay lúc đó ầm ầm pháo địch đổ xuống khiến mắt tôi chỉ còn nhìn thấy một vùng bụi mù bốc cao phủ kín chiếc tàu, phủ kín những người lính bị thương sắp được tản thương.

Tôi trở lại đơn vị khi các cánh quân của Sư Đoàn Dù cùng Thiết Giáp đang được lệnh rút lui về bên này biên giới. Cuộc hành quân, được giới hạn bằng không gian và thời gian của Tổng Thống, đã bị thiệt hại nặng nề. Cái đau là hai sư đoàn tổng trừ bị độc nhất của miền Nam, cùng một số đơn vị thiện chiến đều bị sứt mẻ nặng, nếu không muốn nói là gãy đôi, gãy ba. Đổi lại, quân Bắc Việt chỉ bị phá hủy những kho tàng võ khí, cùng những cơ sở tiếp vận.

Là một sĩ quan mới chỉ cầm trên dưới 100 binh lính, tôi cũng còn biết ngạc nhiên là nhất cử nhất động của lực lượng tham chiến đều bị địch biết trước. Sau trận Lào, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng một hôm nói thẳng với tôi:

- Cuộc hành quân bị tiết lộ hết trơn mục tiêu. Toa nhớ coi, mình đi đến đâu là 130 ly và 122 ly rớt trên đầu tới đó. Thằng Việt Cộng nó dấu súng trong núi. Moa nghĩ nó không cần thức, chỉ đúng giờ kéo súng ra bắn trên đầu các cánh quân đang đổ, rồi lại kéo súng vô. Máy bay Mỹ có đánh cũng chỉ rớt mấy tảng đá núi trong lúc chúng nó vẫn ngủ khì.

Tôi ngán ngẩm. Cuộc hành quân bị lộ phát xuất từ cấp cao nhất hay nôm na là từ các lãnh đạo. Thành phần này phải trả lời thế nào với bao thương vong của binh lính, nhất là phải trả lời thê nào khi danh dự của bao đơn vị thiện chiên bị tôn thương.

....

Tiểu đoàn dừng quân ở hậu cứ, tôi được phép bốn ngày về làm lễ cưới. Ngày vui có Đại Úy Quý, áo quần chỉnh tề đến với tôi chia xẻ nỗi hồi hộp trông chờ. Sáng hôm sau mới bảnh

mắt, chiếc jeep của Tiểu Đoàn Trưởng Khôi đã đậu trước nhà. Người lính tài xế vào trao phong thư trong đó có vài hàng viết, nhắn gởi:

- "Đại Úy Bảo, tiểu đoàn được lệnh hành quân ngay. Anh cố thu xếp về cùng đi với nhau và tôi sẽ bù ngày nghỉ cho anh vào dịp thuận tiện khác."

Khoác dây ba chạc lên người, tôi vỗ về người yêu, cũng là người vợ chỉ mới được gần nhau 24 giờ. Tôi bước ra xe với hình ảnh đôi mắt ướt sũng kèm tiếng khóc nấc nho nhỏ sau lưng. Suốt 30 cây số về hậu cứ ở Tam Hiệp, Biên Hòa, tôi không nhìn thấy gì cả, đôi mắt tôi và cả tâm hồn tôi nữa chỉ trùm kín gương mặt con bé.

Cầm Đại Đội 72 lội nát Chiến Khu D, cứ hết vùng này lại qua vùng khác. Sau ngày lấy vợ, hình như tôi mong được về sớm hơn những tháng ngày hành quân trước. Cho đến một buổi chiều dừng quân nọ, đại đội chưa kịp moi lỗ phòng thủ đêm thì địch tiền pháo hậu xung. Những quả cối 82 ly phủ chụp xuống và rơi trúng tuyên. Tôi đang đứng chỉ huy thì cùng một lúc một quả 82 ly chụp xuống trước mặt. Những mảnh đạn phang vào tôi nhiều vết tích, xé chiếc áo rách ra làm nhiều lỗ khiến cả dàn bút mỡ gài trên vai trái cũng biến mất. Tôi thấy đau nhói trong đầu, đau nhói trong mắt, đau nhói trong bụng, và đau nhói tay chân. Trong cơn đau nhói đó, tôi vẫn có cảm giác có gì nóng lắm đang xuyên phá trong người rồi có gì đang chảy ròng ròng ra từ khóe mắt. Vuốt tay gạt tôi thấy bàn tay đẫm máu.

Nén cơn đau, tôi gọi các trung đội giữ chặt vị trí trong lúc địch đang nã súng xông vào khi dứt pháo. Ban chỉ huy dìu tôi khi tay vẫn cầm ống liên hợp đến dựa mình vào mô đất gần nhất. Trời đã tối hẳn, những ánh lửa bắn ra từ súng địch chiếu rực quanh tuyến đại đội. Viên cố vấn Mỹ chạy bên cạnh lộ vẻ lo âu, không hỏi và cũng không đợi trả lời như thường lệ. Tôi nghe tiếng gọi Cobra yểm trợ cùng medivac.

Trong cơn hỗn loạn của giao tranh, bỗng tôi thấy bụng căng cứng như muốn vỡ, tôi vội kéo dây quần và đái ngay tại chỗ. Trung Sĩ Tân chiếu đèn pin xuống đất, hoảng hốt:

- Đại úy đái ra toàn máu không à.

Tôi vuốt mặt vuốt tay, chỗ nào cũng ướt nhơm nhớp, tôi biết máu tôi đang đổ nhiều. Bỗng dưng có một bóng đen chạy đến trong ánh mờ mờ của hỏa châu. Thiếu Úy Quý, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 đến bên tôi với giọng lo âu:

- Đại úy bị thương nặng lắm không?

Tôi gượng thều thào:

- Sao Quý lại chạy vào đây để trung đội ai coi?

- Dạ, trung đội vẫn giữ chặt tuyến. Biết đại úy bị thương nên tôi chạy vào hỏi thăm rồi sẽ ra ngay.

Tôi dặn dò:

- Quý về trung đội điều động anh em phải đánh bật chúng nó ra để chiếm mấy cái trảng trống phía trước cho trực thăng đáp bốc anh em bị chết, bị thương.

Quý đáp dạ định quay ra, tôi gọi giật:

- Quý, nhớ đừng cho ai biết tôi bị thương nặng để anh em khỏi lo lắng.

Thiếu Úy Quý lại đáp dạ lần nữa, buông bàn tay tôi rồi chạy khuất về tuyến. Tôi gọi Chuẩn Úy Phi, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3 bên cánh trái kết hợp với Trung Đội 2 của Quý mở rộng đội hình. Hai chiếc Cobra vừa dứt pháo bay vào vùng chúc đầu bắn theo sự hướng dẫn của cố vấn đại đội đang giơ cao chiếc đèn đỏ chớp tắt chớp tắt làm dâu cho tâu.

Tiếng Thiếu Tá Khôi gọi từ căn cứ hỏa lực dồn dập.

- Bảo Lộc, đây Khôi Nguyên. Anh sao rồi, có nặng không?

Tôi cố gắng gượng cơn đau trả lời để anh Khôi yên tâm:

- Tôi chưa sao, đích thân. Tôi đang điều động đánh bật

chúng ra và mở rộng để tản thương.

- Bảo Lộc cần gì cho tôi biết, tôi sẽ lo đầy đủ ngay.

- Chưa cần đích thân. Đại đội tôi còn giữ vững, chỉ bất ngờ bị cú đầu, nhưng bây giờ đang vững vàng vì chúng nó đang bị đẩy ra xa.

Thiếu Tá Khôi có vẻ yên tâm:

- Tốt lắm, Bảo Lộc. Găng lên.

Rồi anh nói "ngụy" *(nói để địch không thể đoán được nội dung câu chuyện):*

- Tôi sẽ cho Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó xuống thay ngay.

Tôi buông máy. Hình như tôi đang thấy tôi sắp hôn mê trong lãng đãng tiếng đạn khua rền trời đêm. Vội vã, tôi cắn chặt môi đến bật máu cho tỉnh lại, tôi sợ thiếp đi trong giờ phút này thì hậu quả khó lường. Bỗng tôi có cảm tưởng cùng tiếng o o bên tai, dường như hai Trung Đội 2 và 3 đang bị co lại, vì tiếng súng của địch đang nổ gần hơn.

Cho lệnh Binh Nhất Chính gọi máy báo cùng lúc, tôi vịn tay vào mô đất loạng choạng đứng lên, với hai bên Quý và Chính đỡ hai nách. Tôi bước được vài bước ra hướng tuyến của hai trung đội đang sát vai chống trả sức ép của địch trong khi bê ta của chúng thổi vào trung tâm tuyến vằn vện ánh lửa xé ngang xé dọc.

Gặp Thiếu Úy Quý ngay tại tuyến đầu bên phải của trảng trống, tôi thúc dục:

- Sao kỳ vậy? Sao càng đánh càng co vào thì lúc nào mới kiêm soát được trảng.

Thiếu Úy Quý tự tin hăm hở:

- Đại úy, nhất định tôi làm được. Cứ để cho nó vào sát càng dễ cho mình đốn. Đến khi mình bung ra sẽ lẹ hơn.

Trong mơ màng, tôi nghĩ cũng hợp lý. Cứ để thằng Phi thằng Quý nó làm, hai đứa đã từng cầm trung đội trải nhiều

cuộc hành quân, kinh nghiệm chưa có thừa nhưng đủ sức dùng.

Bỗng chết chưa, bọn Viêt Cộng hô rền xung phong kèm từng tràng đại liên, AK và B40 vãi đầy như rắc trấu. Rồi tự nhiên, tôi lại thấy nhói nơi bụng phải kèm theo hơi nóng xuyên suốt người. Tôi ngã vật ngay xuống. Lấy tay phải bụm vết thương lần nữa trong ướt cả của máu đang đổ ra. Tay trái tôi như cầm phải vật gì lầy nhầy trước da bụng. Ruột tôi chứ còn vật gì nữa đang lòi ra theo vết rách. Khi biết mình sẽ chết hay phải chết, tôi không còn thiết nghĩ đến thân mình nên cố gượng ra lệnh trong máy:

- 2 và 3, chúng nó hô xung phong là hoặc định nuốt mình hoặc sắp chạy đó. Hai anh dàn con cái thúc mạnh ra để chiếm địa thế. Tôi đang theo dõi ở ngay sau lưng các anh đây.

Sau hai tiếng lần lượt đáp nhận, hai trung đội liền vai vừa bắn vừa xông tràn ra trong lúc trực thăng vần vũ yểm trợ bằng từng tràng đại liên 60 kéo dài rền rĩ. Nửa tiếng sau, tuyến đại đội đã bung rộng đủ chỗ cho medivac từng chiếc một.

Giây phút này tôi hoàn toàn kiệt sức vì máu ra quá nhiều, nhưng vẫn mơ màng nhớ đến ngày còn bé, trong áo sơ mi trắng, quần soọc xanh gặp người lính trẻ nhảy dù, khi đang tung tăng xách cặp dưới hàng me rợp mát buổi trưa tan trường. Lần này anh bồng tôi trên đôi tay như quen từ lâu lắm. Nhưng sao trong hố mắt anh lại có nước chảy ra?

Có lúc tôi mơ màng thấy gương mặt con bé nước mắt lưng tròng dấu cơn khóc trong tiếng nấc nho nhỏ sau lưng lúc tôi bước ra xe hành quân. Có lúc tôi thấy chiếc khăn quàng cổ quấn chặt quanh mình, rồi bay lên cao cuốn chặt cả một vùng trời đất.

Tôi sắp mê thật rồi, nếu không có tiếng gọi bên tai làm chợt tỉnh:

- Đích thân, trực thăng cứu thương sắp đáp. Đích thân quàng cổ em cõng.

Thằng Quyết xốc tôi lên vai lúc tôi đang rũ ra như sợi bún, nhưng vẫn còn cố giơ tay ra hiệu cho Chính trao ống liên hợp:

- 1, 2, 3, 4, đây Bảo Lộc. Sẽ có người xuống thay tôi. Quý tạm thời xử lý đại đội. Tất cả phải giữ chặt tuyến cho đến khi trời sáng.

Buông máy, tôi nói với Thượng Sĩ Đại, Thường Vụ Đại Đội, đang đứng bên mình:

- Khi tàu đáp cho anh em bị thương lên trước. Tôi sẽ đi cái kế tiếp cùng với những người chết.

Và Đại đã làm theo lệnh.

Không biết tôi bị thiếp đi từ lúc nào. Gió lạnh thổi cho tôi mở mắt trong âm thanh của cánh quạt trực thăng vang trong đêm vắng giữa bầu trời đen lấp lánh ánh sao.

Lạnh run, tôi nắm chặt hai bàn tay dính máu như quết hồ, rồi tôi lại chìm sâu trong đau đớn.

Tưởng Niệm 30-4 Mùa Quốc Hận:

Tháng Tư, Nỗi Buồn Tạm Dung*

Thiều Minh Nguyễn Văn Tạo, K26

Ra đi tháng Tư năm đó,
đâu ai biết cuộc tình mình ly tan.
anh hụt hẫng giữa dòng đời,
theo con nước chảy vào lòng biên rộng.

Có những buổi chiều vắng em,
một mình anh đếm bước chân hoang dại.
doanh trại đèn mờ hắt hiu(1)
theo chân dòng người tìm đất tạm dung.
tháng ngày qua còn gì ý nghĩa,
khi tên mình đổi ngược trước thành sau.(2)

Anh sẽ kể cho em nghe:
xưa "Tình già" chỉ hai mươi, (3)
nay tình mình dang dở bốn mươi năm.

Anh sẽ kể cho em nghe:
thiên hùng ca những người đi giữ nước,
nhà tan, hào khí vẫn ngút ngàn.
ra trại giặc như chỗ hư không, (4)
khi đạn thù xuyên qua tim,
mặt vẫn tươi cười đầy nét ngạo mạn.

Rồi anh sẽ kể cho em nghe:
thiên trường ca của những người tị nạn,
"vượt sóng" - thây vùi biển lạnh,
chân trời mới, là tin yêu hạnh phúc.

Đất nước mình buồn hiu vạn thuở,
biết bao giờ chín mươi triệu dân
an lành, hoan lạc, yên vui...
như bao thuở thanh bình, thời lập quốc!

Tháng Tư Năm Thứ 46

** Thơ Thiều Minh- Nhạc Quốc Toản*

Thủy Quân Lục Chiến
Robert Lửa -
Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc.

Captovan, K19

TQLC Nguyễn Xuân Phúc tốt nghiệp Khóa 16 Trường Võ Bị, đời binh nghiệp của Anh đã được đồng đội và thân hữu mến phục qua các bài viết, tôi xin trích một số đoạn trong các bài viết của đồng môn và đồng đội TQLC.

(tiếp theo)

Trâu Điên Trưởng Đại Tá Ngô Văn Định

Khi tôi về làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 thay Ông Lê Hằng Minh tử trận tháng 6/1966 thì Ông Hay Chùa làm TĐP, Phúc làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 4. Tôi đề nghị với Tư Lệnh cho Ông Chùa về Sư Đoàn để ông Phúc làm Tiểu Đoàn Phó.

Ngay những ngày đầu hành quân ở khu Cồn Thiên Gio Linh Quảng Trị, tôi đã biết được Nguyễn Xuân Phúc, Tiểu Đoàn Phó là một sĩ quan gan dạ và là cấp chỉ huy mà tôi có nhiều cảm tình. Đến năm 1967, tôi đề nghị cho anh đi học Chỉ Huy Tham Mưu. Đi học về, vì nhu cầu anh được làm Tiểu

Đoàn Phó Tiểu Đoàn 5 TQLC, đánh trận Rạch Ruộng, một trận chiến thắng lớn của Tiểu Đoàn 5 năm 1968. Sau đó anh được đi nhận chức Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 hành quân Mậu Thân ở Gia Định.

Năm 1969, tôi bị thương nặng nên anh lãnh trách nhiệm chỉ huy Tiểu Đoàn 2 thay tôi. Năm 1970, Tiểu Đoàn 2 do anh chỉ huy trong trận Preveng ở Miên, đã đem về cho hiệu kỳ tiểu đoàn một ngành Dương Liễu. Đây là Dương Liễu thứ 8 nên tiểu đoàn ược mang dây biểu chương mầu Tam Hợp.

Năm 1971 anh dẫn Trâu Điên sang Hạ Lào, được thăng trung tá và vẫn coi Tiểu Đoàn 2 cho đến khi đánh vào Quảng Trị năm 1972 thì giao lại cho Thiếu Tá Trần Văn Hợp. Anh đi làm Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 147 TQLC, và sau đó làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369 TQLC

Anh là một sĩ quan giỏi, không bao giờ biết đến đồng xu cắc bạc nào của anh em. Không làm điều gì mất danh dự của Quân Đội và TQLC. Anh mất đi để lại cho tôi niềm luyến tiếc.

* * *

Tư Lệnh TQLC Thiếu Tướng Bùi Thế Lân

Chọn một đại đội trưởng TQLC đã là một điều khó, cấp chỉ huy ở trên phải cân nhắc kỹ lưỡng, nhất là về khả năng và tác phong, vì dưới quyền chỉ huy tác chiến của họ luôn luôn có trong tay hơn một trăm sinh mạng. Vậy thì chọn tiểu đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng là một việc vô cùng hệ trọng.

Tôi đã chọn Phúc làm tiểu đoàn phó, tiểu đoàn trưởng, lữ đoàn phó, rồi lữ đoàn trưởng thì đủ biết Phúc có đầy đủ tư cách và khả năng. Trong bảy ngày cuối cùng ở Hạ Lào, tôi chỉ còn làm việc trực tiếp với Phúc, và anh là người có công nhất trong giai đoạn rút quân khỏi Hạ Lào.

Bố tôi và bố Phúc là bạn thân cùng trường, trong ngành kỹ sư, nhưng chưa bao giờ hai cụ đề cập với tôi về chuyện Phúc ở TQLC, và anh cũng chẳng bao giờ quan tâm tới điều này.

Điều Phúc quan tâm là ***lính no hay đói***, Phúc không biết gì về tiền bạc cả.

***

Trung Tá Lữ Đoàn Trưởng Nguyễn Xuân Phúc (đứng giữa).

Trâu Điên Tô Văn Cấp.

Đang vui với đồng đội ở Tiểu Đoàn 5 TQLC, chỉ vì tội bốc đồng, tôi bị lãnh 15 ngày trọng câm, ngồi tù Quân Cảnh 202 rồi bị đổi về Tiểu Đoàn 2 TQLC khiến tôi buồn lắm! Tháng 6/1966, trình diện Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 2 tại Đà Nẵng, tôi tiến tới đứng nghiêm đưa tay chào Đại Đội Trưởng Nguyễn Xuân Phúc và xưng danh đúng quân phong quân kỷ, nhưng "ông ta" vẫn ngồi dựa lưng vào ghế, hai chân gác lên mặt bàn, tay cầm điếu thuốc lá Ruby Queen gõ gõ lên hộp quẹt Zippo. Hồi lâu ông cười ruồi rồi hất hàm nói:

- Ông đánh lộn bên Tiểu Đoàn 5 rồi về đây kiếm tôi nữa phải không?

Đã từng nghe danh nghệ thuật trị những tên "ba-gai" của ông niên trưởng này từ lâu, nay đụng mặt trong hoàn cảnh này khiến tôi đành phải cắn môi đến rớm máu để nuốt cục buồn, bụng muốn trả lời…, nhưng thôi, tôi đành im lặng!

Sau khi tỏ vẻ lạnh nhạt, ông đứng dậy quẹt lửa, châm thuốc hút, nhả khói rồi chậm rãi bước đi, miệng nói:

- Ông cạo râu đi rồi tìm Trung Úy Đại Đội Phó mà trình diện.

Đại Đội Phó là Tr/Uý Trần Văn Hợp - người bạn cùng Khóa 19 với tôi, hắn mới mang xe GMC đến đón tôi tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn trong Quân Trấn Đà Nẵng. Gặp hắn tôi mừng vội tiến tới chào, nhưng hắn không bắt tay, hay nói gì cả mà chỉ tôi lên ngồi phía sau GMC, còn hắn thì lên ngồi một mình trên "cabin", dù cabin GMC dư sức ngôi hai người. Đó là lý do tôi không thèm trình diện Đại Đội Phó Hợp nữa, mà đi tìm chỗ khuất trong khu "biu đinh" xây dở dang, rồi giăng võng nằm ẩn mình trong bóng tối suy nghĩ sự đời.

Công bằng mà nói, chả cấp chỉ huy nào muốn nhận những tên "ba-gai" từ đơn vị khác chuyển đến, nhưng tôi không ngờ chỉ vì một phút bốc đồng mà tôi bị bạn đồng khóa và đàn anh ở đơn vị mới khinh thường đến thế!

Đang co mình trong góc tối để suy nghĩ tình đời thì tôi nhận hung tin từ đơn vị cũ mà tôi vừa mới rời khỏi là Tiểu Đoàn 5 TQLC đụng trận và thiệt hại nặng tại Mộ Đức Quảng Ngãi, Th/Tá Tiểu Đoàn Trưởng Dương Hạnh Phước, cố vấn Mỹ, bác sĩ Lê Hữu Sanh đều tử trận! Riêng Đại Đội 4 cũ của tôi thì thiệt hại 3/4 quân số! Tr/Úy Đại Đội Trưởng Dương Bửu Long bị thương, hai Trung Đội Trưởng là Trần Tử Phương và Thảo tử trận, còn Th/Úy Lê Đình Quỳ (K20VB) và Ch/Úy Nguyễn Văn Lộc (K17/TĐ) bị VC bắt*. Tất cả họ là anh em, đồng đội thân thiết của tôi!

(**Sau Lộc trốn thoát, còn Quỳ, tới 1972 mới được thả do trao đổi tù binh.*)

Đến đơn vị mới thì họ không cần, đơn vị cũ thì gặp đại nạn, bạn bè, đồng đội đang cần tôi thì tôi lại "trốn" trong một xó tối! Quá chán nản, tôi xách ba lô ra đi. Chưa biết đi đâu, có thể tìm về đơn vị cũ hay bỏ về Sài Gòn chơi cho bõ ghét thì Th/Úy Nguyễn Quốc Chính (K20VB) Trung Đội Trưởng TrĐ41/ĐĐ4 xuất hiện đúng lúc, Chính nói:

- Anh đừng đi, họ "thử lửa" anh đấy. Chính anh Phúc xin anh về đại đội.

Nói xong, Chính mời tôi điếu Ruby và hớp café sữa rồi ngồi tâm tình nên tôi hiểu phần nào thế sự, tự ái được vuốt. Vả lại, gặp tình thế này thì tôi đành "phải thế", ở lại coi "sẽ ra sao ngày sau" rồi sẽ tính. Trước mắt là lòng tôi được sưởi ấm bằng tình cảm của một đàn em dù mới chỉ gặp lần đầu.

Trong thời gian này, Tiểu Đoàn 2 TQLC chịu trách nhiệm an ninh trật tự trong vụ "Biến Động Miền Trung", giải tỏa bàn thờ "xuống đường". Đại đội trưởng không giao nhiệm vụ và nói năng gì với tôi cả, tôi cũng chả cần xin việc. Vài ngày sau, "xếp" gọi tôi ra lệnh:

- Ông xuống nhận Trung Đội 43 để sáng sớm mai đi hành quân.

Trung Đội 43 chưa có sĩ quan trung đội trưởng, nhưng ông Đại Đội Trưởng muốn làm khó tôi nên tôi cũng không hỏi thêm bất cứ điều gì, tôi bất cần. Tôi gọi Trung Đội Phó là Trung Sĩ Tuyết, truyền lệnh vắn tắt:

- "Chuẩn bị sáng mai đi hành quân."

Tiểu Đoàn 2 TQLC tiến quân dọc theo những xóm làng dọc ven biển, đụng địch tại mục tiêu Phù Liêu Gia Đặng, rồi quân ta truy kích địch về tới ngã ba sông Vĩnh Định, thôn Bích La, Quảng Trị. Địch hết đường thoát nên tử thủ tại đây nhưng rồi cũng bị Tiểu Đoàn 1 và 2 đánh tan. Suốt cuộc hành quân này Đại Đội Trưởng Nguyễn Xuân Phúc luôn để trung đội tôi lẽo đẽo theo sau và không hề ra lệnh hay nói năng gì cả.

Tại Phù Liêu, khi cánh quân đi đầu nổ súng, Thiếu Úy Kiệt (K20/VB) tử thương thì ở phía sau, VC bất ngờ "độn thổ" từ dưới cát chui lên, tấn công vào Trung Đội 43 của tôi. Anh em đã nhanh chóng phản ứng cấp thời, không hề hấn gì mà VC còn bỏ lại vài cây AK, vài xác chết. Tôi báo lên đại đội nhưng xếp Phúc vẫn im lặng, không lên tiếng khen chê. Đại đội tiếp tục truy kích giặc đến thôn Bích La Quảng Trị.

Tại Bích La Thôn, VC bị Tiểu Đoàn 1 và 2 dồn vào cửa tử, ngã ba sông Vĩnh Định, nên lợi dụng đêm tối, buộc chúng phải liều mình thoát thân. Khi chúng lội men theo bờ sông, đã đụng phải tuyến phòng thủ Trung Đội 43 với lựu đạn gài và mìn claymore khiến chúng bỏ lại hơn chục mạng.

Sáng hôm sau ngồi trên miệng hố, tôi đang nghĩ về những cái chết quá dễ dàng thì thấy Đại Đội Trưởng đi đến. Tôi làm bộ như không biết để khỏi phải đứng dậy chào. Khi tới sau lưng tôi, ông lên tiếng rồi đưa ca nhôm cà phê cho tôi và nói:

- Làm hớp đi cho ấm bụng. Chú mày làm ăn được đấy.

- Cám ơn Trung Úy, anh em Trung Đội 43 giỏi, chứ không phải tôi.

Ở đơn vị tác chiến, khi đầm ấm, thân thiện thì anh em nhà Võ xưng hô với nhau là "ông anh, niên trưởng" và "chú mày". Đại Đội Trưởng đã gọi tôi là "chú mầy" và cho uống cà phê đường, nhưng vì ác cảm lúc đầu, và thái độ coi thường nên tôi trả lời và gọi đúng cấp bậc nhà binh chớ không có "ông anh" gì cả. Phải giữ đúng nguyên tắc quân phong quân kỷ, như SVSQ cán bộ K17 đã dạy tân khóa sinh:

- "Trong quân đội chỉ có tôi chứ không có em."

Đại Đội Trưởng ra lệnh cho tôi thu lượm vũ khí, căn dặn chi tiết rõ ràng hơn:

- "Phải cẩn thận!"

Dường như anh không thèm để ý đến cử chỉ khó chịu của tôi, trái lại còn mỉm cười. Anh im lặng móc thuốc hút và đưa tôi một điếu, rồi đi đến vị trí phòng thủ Trung Đội 41 của Nguyên Quốc Chính.

Đây là lần đầu tiên anh trực tiếp ra lệnh cho tôi, những lần trước chỉ cho lệnh qua các hiệu thính viên. Thái độ thân thiện nầy cùa anh làm dây thần kinh tôi bớt căng thẳng, tự ái được vuốt nên tôi phải nhìn lại bản thân mình.

Sau một đêm vất vả với súng đạn nhưng được bình an, sáng

sớm trời lạnh, nhìn xác địch trước tuyến mà lại còn được một ngụm cafe nóng, rít một hơi thuốc, ngửa mặt lên trời nhả khói vòng tròn là niềm hạnh phúc nhất của lính đánh giặc. Điếu thuốc đầu ngày làm tôi sảng khoái, nhất là điếu thuốc từ tay "xếp", một người mà tôi ghét cay ghét đắng ngay từ khi về trình diện.

Hình như tôi say thuốc, nhìn qua khói thuốc, tôi thấy dáng anh đi đây vẻ tự tin với thái độ "kẻ cả", tôi chợt nhận ra cử chỉ của mình vừa rồi đầy mặc cảm tự ti! Còn anh, *tuy thấp hơn tôi nhưng anh lại cao hơn tôi một "cái đầu"*.

Tay tôi mân mê điếu thuốc hút dở dang, điếu thuốc in dấu tay của Đại Đội Trưởng Nguyễn Xuân Phúc. Có lẽ điếu thuốc đó đã làm thay đổi thái độ bất cần đời của tôi, nay tôi còn nhớ đó là điếu thuốc lá Ruby Queen đựng trong bao màu tím nhạt. Phong cách "*người lớn*", rộng lượng của cấp chỉ huy hay hành động ích kỷ có thể làm thay đổi cuộc đời của một thuộc cấp. Thái độ "*người lớn*" của anh Phúc khiến tôi không còn là một con "*ngựa non háu đá*".

Sau khi ổn định tình hình vụ "Biến Động Miền Trung", đánh đuổi quân VC từ Phù Lưu, Gia Đẳng đến Bích La Thôn, Chiến Đoàn B TQLC trở lại Huế dự mừng lễ Chiến Thắng. Một số quân nhân được ân thưởng huy chương và thăng cấp, trong đó có Thiếu Tá Lê Hằng Minh được vinh thăng trung tá.

Chiến Đoàn B tiếp tục hành quân, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn và Tiểu Đoàn 1 xuôi Nam, tăng phái cho Sư Đoàn 2 BB tại Quảng Ngãi. Tiểu Đoàn 2 tăng phái cho Sư Đoàn 1 BB tại Quảng Trị.

Sáng 29-6-1966, Tiểu Đoàn 2 rời ngã ba cầu An Hòa đi Quảng Trị. Đoàn xe vừa qua khỏi cầu Phò Trạch, Phong Điền thì bị phục kích. Địch từ hai bên đường độn thổ lên cận chiến ngay. Tiểu Đoàn Trưởng -Trung Tá Lê Hằng Minh- cùng hơn 40 quân nhân tử trận, hơn 100 người bị thương, trong đó có anh Phúc, Hợp, và tôi.

Trần Văn Hợp và tôi tiếp tục ở lại cùng đơn vị, riêng anh Phúc bị đạn xuyên từ ngực trổ ra sau lưng nên anh phải nằm bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Huế. Không ai giải thích được vì sao anh may mắn thoát chết với vết thương như thế. Chúng tôi chúc anh may mắn, nhưng anh không cho là may mắn mà còn "nói phét", chửi tụi VC bắn dở. Đúng là khôi hài kiểu Nguyễn Xuân Phúc.

Chỉ sau một thời gian ngăn năm bệnh viện, anh trở lại đơn vị, anh làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 2 thay thế cho Đ/Uý Hay (Chùa). Tân Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 là Đồ Sơn Th/Tá Ngô Văn Định

Khi anh Phúc lên làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 2 thì Trần Văn Hợp lên làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, còn tôi được lên làm Đại Đội Phó Đại Đội 4. Được sống gần và sinh hoạt chung, chúng tôi thấy anh luôn tự tin, khẳng khái, không bao giờ xun xoe với thượng cấp. *Đàn em học được nơi anh kinh nghiệm tác chiến và xử thế, nhất là tình huynh đệ.*

Một thời gian sau, anh được điều động đi làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 TQLC. Trước khi đi, anh khuyên nhủ và gần như cảnh cáo tôi:

- Tao đi rồi, chú mày phải cẩn thận, đất dụng võ ở TQLC hẹp lắm. Mầy đã phạm một lỗi lầm lớn.

Tôi sống với Anh Phúc một thời gian ở Tiểu Đoàn 2, từ thái độ khinh rẻ (thử thách) tôi lúc ban đầu, nay ra đi đơn vị mới Anh ân cần căn dặn những điều cần thiết. Tôi hiểu ý anh, nên "*con ngựa chứng*" trong tôi đã bị Anh khuất phục.

Anh làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6, trong trận Mậu Thân đạn lại xuyên cổ, pháo cào rách mặt, sau khi xuất bệnh viện anh về làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Yểm Trợ Thủy Bộ. Chỉ trong một thời gian ngắn, Tháng 1/1969 anh trở lại làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên thay thế Đồ Sơn khi Đồ Sơn bị trọng thương trong cuộc hành quân U Minh.

Khi Anh trở lại nắm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2, Tiểu

Đoàn Phó là Th/Tá Nguyễn Kim Đễ, Ban Ba là Tr/Uý Nguyễn Kim Thân, các đại đội trưởng là Đ/Úy Trần Văn Thương Đại Đội 3, Trần Văn Hợp Đại Đội 4, Vũ Đoàn Dzoan Đại Đội 2, Tô Văn Cấp Đại Đội 1. Đại đội phó là các Tr/Úy Lâm Tài Thạnh, Phạm Văn Tiền v.v…

Với thành phần sĩ quan như vậy thì anh Phúc "khỏe re" và cũng là thời gian vui nhất, cùng làm, cùng chơi vì đại đa số còn độc thân, nhậu ào ào nhưng khi vào việc thì đâu ra đó, không la ó. Khi đụng trận mới thấy cái bình tĩnh của anh, anh không hối thúc la ó, cứ để cấp đại đội thoải mái phối hợp với nhau tùy tình hình, thỉnh thoảng anh xen vào câu ngắn gọn:

- "Cần gì không?"

Thuộc cấp nào cũng thích kiểu chỉ huy nầy thay vì sốt sắng quá, hồi thúc thuộc cấp với lệnh:

- "Bằng mọi giá phải chiếm cho được mục tiêu."

Khi Th/Tá Tiểu Đoàn Phó đi phép để chuẩn bị thành lập đơn vị mới. Đ/Úy Trần Văn Thương thuyên chuyển thì anh Phúc phân vân khi phải chọn một trong ba Đại Úy Đại Đội Trưởng còn lại lên trám chỗ tiểu đoàn phó. Cả ba đại đội trưởng này đều thuộc Khoá 19, đều có khả năng và đánh đấm như nhau, hơi khó chọn nên anh cứ "thả nổi". Tới khi Tiểu Đoàn chuẩn bị đi hành quân ở Chương Thiện thì anh gọi tôi lên ra lệnh:

- Chú mày giao Đại Đội 1 lại cho Tr/Úy Lâm Tài Thạnh, sang coi Đại Đội 3 của Thương (thuyên chuyển) và tạm thời coi luôn "cánh B".

Tôi bị bất ngờ nên hỏi lại:

- Sao lại tôi? Còn hai thằng Hợp và Dzoan đâu? Tụi nó là dân kỳ cựu Tiểu Đoàn 2, nhất là Hợp, nó lên trung úy trước tôi và làm đại đội phó cho anh từ lâu.

- C.! Nhưng nó đi Mỹ nên lên đại úy sau mày. Cứ bàn giao đại đội cho Thạnh ngay, đi hành quân chuyến này xong rồi về tính sau.

Chẳng phải quân tử "Tàu", đã chọn nghiệp lính mà được đàn anh nâng đỡ thì còn gì bằng, nhưng cũng phải "biết mình, biết người" cho phải phép, vì Hợp gốc Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 2, học trò cưng của anh Phúc. Chỉ kẹt một sợi tóc, vì thời gian trận Mậu Thân 1968, Hợp đang du học tại Mỹ nên cái lon đại úy của hắn ít thâm… hơn của tôi nên anh chọn tôi đi cánh B.

Mưu sự do Anh, thành sự tại cái số của tôi nó đen-đen làm sao ây! Trong cuộc hành quân này, anh Phúc coi cánh A với Đại Đội 1 của Thạnh và Đại Đội 4 của Hợp, tôi đi cánh B với Đại Đội 3 và Đại Đội 2 của Dzoan.

Nhưng rồi trong chuyến hành quân này, tôi bị trọng thương (*gãy chân tay*) trên kinh Cán Gáo, Chương Thiện, bị loại khỏi vòng chiến, rời Tiểu Đoàn 2 luôn (9/1969).

Sau đó anh chọn Hợp coi cánh B và đề nghị đưa Dzoan đi làm phó ở tiểu đoàn khác. Nhưng Dzoan không chịu đi để tiến thân mà cứ đòi mài sừng làm Trâu. Sau khi tôi bị thương ít lâu thì Dzoan cũng bị thương và giã từ vũ khí.

Trong thời gian hơn một năm tôi nằm bệnh viện, mỗi khi Tiểu Đoàn về hậu cứ (Thủ Đức) tái trang bị là anh Phúc ghé thăm tôi tại bệnh viện với một cây thuốc lá Ruby Queen và câu quen thuộc:

- C.! Chú mày làm tao mất hứng!

Bị anh sỉ vả mà tôi vẫn vui và nhớ mãi, nhớ nụ cười chúm chím rất có duyên của Anh với cái sẹo ngang mặt.

Khi tôi ra hội đồng y khoa, được phân Loại Hai vĩnh viễn, được phép rời Binh Chủng, hoặc có thể giải ngũ. Tôi buồn nên tìm đến anh, nhờ can thiệp cho tôi tiếp tục ở lại TQLC. Vì vậy mà tôi lại được gặp anh lần cuối cùng trên bờ biển…

Lần Cuối Cùng Với Anh.

Những ngày tháng 3/1975, khi chiến trận bùng nổ khắp nơi, theo lệnh của Tổng Thống, Tr/Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I cho Sư Đoàn Nhảy Dù rút khỏi Đà Nẵng để về Sài Gòn làm

tổng trừ bị, Sư Đoàn TQLC sẽ tái phối trí quân lại để trám vào chỗ trống do Nhảy Dù rút đi. Cuộc thay quân bắt đầu ngày 14/3/75.

TQLC chỉ để Lữ Đoàn 147 TQLC ở lại Quảng Trị, Huế, còn Lữ Đoàn 258 TQLC thay Lữ Đoàn 2 Dù khu vực Bắc Hải Vân. Lữ Đoàn 369 TQLC thay Lữ Đoàn 3 Dù khu vực Đại Lộc, Lữ Đoàn 468 TQLC từ Sài Gòn ra thay Lữ Đoàn 1 Dù trên đèo Hải Vân.

Tại Cổ Thanh Quảng Trị, 1972.

Thời gian này, Lữ Đoàn 369 TQLC của Tr/Tá Nguyễn Xuân Phúc, Lữ Đoàn Phó là Tr/Tá Đỗ Hữu Tùng gồm có 3 tiểu đoàn là: Tiểu Đoàn 2 của Th/Tá Trần Văn Hợp, Tiểu Đoàn 6 của Tr/Tá Lê Bá Bình, Tiểu Đoàn 9 của Th/Tá Lâm Tài Thạnh. Lữ Đoàn 369 TQLC thay thế Lữ Đoàn 3 Dù vùng Thường Đức, Đại Lộc phía Tây Đà Nẵng xong vào ngày 16/3/75.

Ngày 28/3/75 Lữ Đoàn 369 TQLC được lệnh di chuyển về phòng thủ căn cứ Non Nước, Đà Nẵng. Nhưng chỉ có Tiểu Đoàn 2 và 6 đã về đến nơi vào rạng sáng 29/3, còn Tiểu Đoàn 9 của Th/Tá Lâm Tài Thạnh thì ở quá xa nên vẫn còn tiếp tục trên đường di chuyển và chỉ về đến nơi vào chiều tối 29/3/95 (và Tiểu Đoàn 9 phải đơn phương chiến đấu suốt đêm 29/3 với lực lượng địch với quân số gấp bội)

Khoảng 12 đêm 28/3, Tr/Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I đến

với Sư Đoàn TQLC và ông ở lại trong Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn TQLC trong căn cứ Non Nước cho tới sáng 29/3, thì Ông cùng với TQLC bơi ra tàu Hải Quân tại bờ biển Non Nước.

Khoảng 6.30 giờ sáng 29/3/1975, không khí trong Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn quá nóng và ngột ngạt (có mặt trời ngồi trong đó). Tôi bước ra ngoài đề hít thở không khí bờ biển thì thấy anh Phúc, anh Tùng và Trần Văn Hợp đứng nói chuyện trước cửa Trung Tâm Hành Quân. Anh Tùng nói máy liên lạc với Tiểu Đoàn 9 đang trên đường rút về.

Khoảng 7 giờ sáng, khi có 2 tàu LSM của HQ tiến vào bờ biển Non Nước, lần lượt Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I đi cùng với Đ/Tá Tango Tư Lệnh Phó TQLC, Tr/Tá Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Đặng Bá Đạt, Tr/Tá Nguyễn Văn Phán (lúc này anh Phán là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Tổng Hành Dinh), Phòng 3 và Trung Tâm Hành Quân theo sau. Trước khi ra tàu HQ, tôi đứng nghiêm chào hai anh Phúc và Tùng.

Hai anh vẫn đứng tại đó, tiếp tục liên lạc với Tiểu Đoàn 9 đang trên đường rút về.

Bằng đủ mọi cách để mưu sinh thoát hiểm "vượt sông", tôi, Th/Tá Phạm Văn Sắt, Th/Tá Phan Công Tôn đã vượt sóng bám vào dây để được kéo lên tàu, trong khi đó thì Đ/Uý Nguyễn Văn Hưởng được kéo lên nửa chừng thì tuột tay rớt trở lại xuống biển và mất tích.

Khoảng 10 giờ sang 29/3/75, khi 2 tàu LSM đang tiếp tục kéo vớt những "cọp biển" thì VC pháo kích, vài quả đạn rơi quanh tàu, nên tàu lui ra khơi. Sông nước kéo theo nhiều, nhiều cọp biển về "thuỷ cung"! Trên bờ, nơi hai Anh Phúc Tùng đứng thì một cơn bão lửa sấm sét mù trời khiến nhiều người về "thiên quốc"! Hai Anh Phúc Tùng "mất tích" từ giờ phút đó!

Bình thường như những người bình thường, thì hai anh đã

lên được LSM, nhưng các anh là cấp chỉ huy lý tưởng, ở lại để điều động đơn vị và có lẽ hai Anh đã ở lại đó mãi mãi. Tôi không bao giờ gặp lại hai anh Phúc, Tùng nữa!

Có người nói hay viết rằng thấy hai Anh lên trực thăng, có người nói hình như hai Anh lên tàu, lại còn có bố (láo) nghe tiếng anh kêu gọi thuộc cấp rút lên đỉnh Sơn Chà tử thủ!

Không thấy tận mắt chuyện gì xảy ra, thì xin đừng "thần thánh hoá" và cũng không nên bịa chuyện làm mờ những tấm gương sáng

Lần đầu tiên, khi trình diện Tiểu Đoàn 2 tại Đà Nẵng, năm 1966, tôi gặp Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 Nguyễn Xuân Phúc thì lần sau cùng tôi gặp Tr/Tá Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369 Nguyễn Xuân Phúc cũng tại Đà Nẵng. Không ngờ đó là lần sau cùng tôi gặp Anh!

Anh Phúc không cho tôi huy chương, cấp bậc; tiền bạc thì lại càng không vì Anh quá nghèo. Tôi ghét cay ghét đắng, có thể nói là hận Anh ngay từ khi mới đến trình diện. Nhưng "*ở lâu mới biết lòng người có nhân*", với phong cách chỉ huy và tài lãnh đạo, cung cách "*sống đẹp*" với người xung quanh đã khiến tôi kính và phục Anh, nếu không muốn nói Anh là "*thần tượng*" của tôi. Không chỉ riêng tôi, mà khi tiếp xúc với những người biết Anh, những ai từng làm việc với Anh thì hầu như tất cả đều dành cho Anh sự ngưỡng mộ, cảm tình yêu mến.

Nửa đường gãy gánh, con đường binh nghiệp Anh chưa thành công, nhưng anh đã thành danh. Nay ở một nơi nào trên Thiên Quốc, anh đang cười, ngất ngưởng ly rượu cầm tay, tay kia đánh nhịp hát: "Trấn Thủ Lưu Đồn"./.

Đám Cưới Nhà Binh

Võ Ý, K17

(Câu chuyện có thể thật, có thể tưởng tượng. Nếu có sự trùng hợp là do ngẩu nhiên. Mong người đọc thông cảm. Tác giả)

Bản nhạc Đám Cưới Nhà Binh ra đời mùa Xuân năm 1969, một năm sau trận Mậu Thân 1968. Sau biến cố lừa đảo trắng trợn đó, rất nhiều thanh niên nhập ngũ theo lời kêu gọi của chính quyền Miền Nam để chống lại sự độc ác dã man của Cộng Sản đối với người dân.

Dù vậy, trước và sau năm 1968, rất nhiều ca khúc ra đời để ca ngợi cuộc sống người chiến sĩ Quân Lực VNCH, ngoài nhiệm vụ thiêng liêng là bảo về đất nước và người dân trước hiểm họa xâm lăng của Cộng Sản Miền Bắc, còn ngợi ca cuộc sống hào hùng đầy tình dân tộc của người quân nhân.

Ảnh hưởng tích cực của các ca khúc này là có thật, trên mặt trận Tâm Lý Chiến, đã góp phần vào mục đích hun đúc ý chí hy sinh phục vụ của người chiến sĩ tự do. Những nhạc lính như là liều thuốc bổ, là thức ăn tinh thần hầu khích lệ hay xoa dịu những gian khổ của người lính chiến khi băng rừng vượt thác, khi giao tranh hoặc cận kề nỗi chết.

Rất nhiều tác giả sáng tác nhiều bài hát ngợi ca tình lính, tình quê hương được biết như Trần Thiện Thanh, Hoàng Thi Thơ,

Nhật Ngân, Trịnh Lâm Ngân, Nguyễn Văn Đông, Phạm Duy, Nguyễn Hiền, Phạm Đình Chương, Minh Kỳ, Văn Phụng…

Rất nhiều ca khúc được quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa ưa chuộng cho tận ngày nay dưới chế độ độc tài Cộng Sản vô thần như *Xin Anh Giữ Trọn Niềm Tin, Rừng Lá Thấp, Biển Mặn, Những Đóm Mắt Hỏa Châu, Còn Chút Gì Để Nhớ, Một Mai Giã Từ Vũ Khí, Đồn Vắng Chiều Xuân, Xuân Này Con Không Về, Nhớ Một Chiều Xuân, Cánh Thiệp Ngày Xuân…*

Nhận thấy hầu hết người dân miền Nam vẫn còn quyến luyến những bản nhạc lính truyền cảm và sâu lắng, nhà cầm quyền Cộng Sản nghi ngờ lo sợ nên vào năm 1977, đã ra lệnh cấm trình diễn một số không nhỏ các bài ca trên. Dù vậy, hầu hết người dân cả nước vẫn thích nghe hoặc ngân nga những ca khúc này chứ không riêng gì người dân miền Nam. Điều đó minh chứng một điều hiển nhiên là tiềm ẩn trong ý nhạc lời ca của các ca khúc lính đều mang đậm tính nhân bản (chứ không sắt máu) nên dễ dàng đi thẳng vào tâm tư người nghe.

Đâu những năm 1970, ca khúc Đám Cưới Nhà Binh đã được hai ca sĩ nổi tiếng Mai Lệ Huyền và Hùng Cường trình diễn, rất được đại chúng tán thưởng, trong đó có giới nhà binh, các chiến sĩ QLVNCH.

Tôi suy đoán, có thể đã có một vài đơn vị trong Quân Đội đã đứng ra tổ chức đám cưới cho quân nhân thuộc quyền theo yêu cầu, như là một công tác Chiến Tranh Chính Trị của đơn vị, nên mới xuất hiện ca khúc này.

Tôi không rõ cách tổ chức lễ cưới của các đơn vị thuộc các Quân Binh chủng bạn ra sao, nhưng Phi Đoàn 118 Bắc Đẩu Pleiku đã tổ chức ba đám cưới nhà binh vào những năm 1972, 1973 tại Pleiku, Qui Nhơn, và Ban Mê Thuột.

Hai trong ba lễ cưới trên đã bị chia loan rẽ thúy vì biến cố 30/04/1975. Lễ còn lại tại Ban Mê Thuột vẫn như "chim liền cánh" tận ngày nay tại thành phố Dallas, tiểu bang Texas.

Xin quên đi những tan vỡ chia lìa vì nghịch cảnh. Ở đây, tôi

xin nhắc lại hình ảnh thắm thiết thủy chung của đôi uyên ương còn dìu nhau đến cuối cuộc đời.

Vào chuyện này xưa…

Chàng từ Pleiku, biệt phái Ban Mê Thuột. Ban ngày bay hành quân với Tiểu Khu và các đơn vị thuộc Khu 23 Chiến Thuật. Ban đêm về nghỉ tại Hội Quán Sĩ Quan. Cơm hàng cháo chợ, đôi khi cơm sấy, bánh mì cầm hơi. Những khi rãnh rỗi, chàng đi nhà thờ:

Con quỳ lạy Chúa trên Trời,
Sao cho con lấy được người con thương…

(Thơ Nhất Tuấn, Phạm Duy phổ nhạc)

Bỗng một hôm, chàng gặp nàng tại nhà thờ với hai mắt buồn não nùng. Chàng bị cú sốc, sững sờ, ngây ngất. Ánh mắt xa xăm ám ảnh ngày đêm nên chàng tìm mọi cách theo đuổi. Phải công nhận chàng lì lợm, dai như đĩa đói. Đúng là "đẹp trai không bằng chai mặt"!

Đời nàng thật bất hạnh. Nàng đã đã trải qua một mối tình đầy uất hận, vì người ta (cũng là quân nhân tại địa phương) đã phụ nàng sau khi vùi dập một cành hoa. Hai mắt buồn xâu lắng của nàng còn ẩn chứa bao thù hận cánh đàn ông sở khanh gian dối và lừa gạt. Nàng đi nhà thờ là để cầu xin Thiên Chúa rủ lòng thương xót mà xoa dịu nỗi uất hận xé lòng, không ngờ gặp chàng…

Cũng có thể, lời cầu nguyện của chàng quá khẩn thiết, quá chân thành đến nổi Chúa cũng xiêu lòng huống gì người trần mắt thịt! Vì thế, chẳng bao lâu sau, nàng chấp nhận tình yêu chân thành của chàng.

Và từ đó, hai con tim đã biết vui trở lại.

Một năm sau, hai người quyết định đi đến hôn nhân. Chàng là phi công Lê Thiên Di thuộc Phi Đoàn 118, xin gặp riêng tôi để thổ hết về cuộc tình của chàng với nàng và nhờ tôi đứng ra làm lễ cưới tại nhà thờ, đặt gia đình trước một việc đã rồi. Lý

do, theo chàng, lễ cưới Công giáo phải theo trình tự từng bước một. Hơn nữa, nếu bố mẹ chàng tham dự lễ cưới sẽ có nhiều bất tiện xảy ra, có thể phá hỏng cuộc hôn nhân một khi họ dọ hỏi và biết cô dâu đã qua một đời chồng. (*Điều này do chàng dự đoán hay còn gì bí ẩn khác thì tôi không rõ*.)

Tình yêu trong thời chiến cũng gấp rút, vội vã!

Được biết, người mà Thiên Di xin cưới là cô gái bán sách tại Nhà Sách Văn Hoa thuộc thị trấn Bụi Mù Trời. Cô mồ côi cha mẹ nên nghỉ học sớm. Cô xin việc để phụ giúp gia đình ông Chú bà Thím mà cô đang ăn nhờ ở đậu. Tên cô là Lưu Lệ Khánh, cái tên như vận vào hai mắt buồn xâu thẳm đó.

Vì là chuyện trọng đại, lại dính líu đến nhà binh nên cần theo nguyên tắc, chứ làm càn làm ẩu, hậu quả khó lường. Tôi báo cho cấp chỉ huy trực tiếp biết chuyện bất ngờ này. Ông Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 72 Chiến Thuật Vũ Văn Viết phê thuận, nhưng ông vẫn chưa hình dung ra đám cưới nhà binh.

Trước sự thật thà, chân thành và niềm tin của Thiên Di đặt vào tôi, đơn vị trưởng của anh, làm tôi đắn đo. Sau khi cân nhắc thiệt hơn, tôi quyết định nhận lời thay mặt đàng trai, đứng ra tổ chức Đám Cưới Nhà Binh cho anh với cô Lưu Lệ Khánh vào ngày N giờ G tại nhà thờ Chánh Tòa Ban Mê Thuột.

Trong ngày trọng đai, tôi cùng Biệt Đội 118 tại Ban Mê Thuột và một hoa tiêu bạn cùng khóa với chú rễ từ Pleiku đến, đều mặc áo bay màu xám. Chú rể mặc đại lễ Không Quân màu trắng rất đẹp và rất trang nghiêm bên cạnh cô dâu mặc áo cưới cũng màu trắng, trông thật hài hòa và xứng đôi.

Sau nghi lễ Công giáo, vị Linh Mục chủ lễ, là Trung Tá Chánh Tuyên Úy Vùng 2 Chiến Thuật, đọc kinh chúc phúc cho cô dâu chú rễ. Các Ki Tô hữu cũng là chiến hữu tham dự buổi lễ đều vui mừng trong ngạc nhiên trước một đám cưới nhà binh trang trọng và hào hùng.

Xong lễ cưới, cô dâu về nhà mình sửa soạn hành trang nhân thể cảm ơn và chào từ biệt Chú Thím để lên xe hoa về nhà chồng.

Xe hoa là chiếc phi cơ U17 (Cessna 185A) sáu chỗ ngồi được trang trí các hoa ny lông và các chữ SONG HỈ màu đỏ dán trước kính chắn gió và cửa sổ hai bên. Cả chú rễ và cô dâu đều tỏ ra thích thú trước khi bước lên phi cơ đón dâu này.

Được biết, "Phi Cơ Đón Dâu" là phần thưởng đặc biệt của Đơn Vi dành cho nhân viên phi hành xuất sắc, đã tham dự hành quân không yểm và đã lập chiến công! Ngoài ra, chú rể còn được cấp bảy ngày phép đám cưới nữa.

Sau 30 phút bay, "xe hoa" đã về bến đậu nhà chồng tại phi trường Pleiku. Hầu hết các anh em trong Phi Đoàn đón chào tân lang và tân giai nhân tại cửa phi cơ. Một góc phi đạo 118 bổng rộn rã tưng bừng. Lâu lắm mới có một dịp vui…

Tối hôm đó là tiệc cưới do Phi Đoàn 118 tổ chức. Khách danh dự là vị Tư Lệnh Sư Đoàn 6 Không Quân, ngoài ra còn có các vị sĩ quan Tham Mưu, các vị Không Đoàn Trưởng, Phi Đoàn Trưởng trực thuộc. Vị Sư Đoàn Trưởng cũng cho biết, đây là lần đầu tiên ông tham dự đám cưới nhà binh!

Hôm sau, tôi xin một "phi vụ huấn luyện không hành" bằng phi cơ U17 với phi trình Pleiku – Sài Gòn – Pleiku để "xác định hành quân trên phi cơ U17" cho phi công Lê Hóa Lựu, nhân thể đưa cô dâu về trình diện bố mẹ nhà chồng tại Phú Nhuận.

Chúng tôi đến nhà chú rể lúc một giờ trưa. Cả gia đình đang chuẩn bị đón cô dâu thật rộn ràng. Ông bố là một viên chức tòa Hành Chánh Phú Nhuận, tay bắt mặt mừng và cám ơn tôi rối rít thay vì phiền trách. Tôi là Phật giáo, xin thầm cám ơn Chúa đã phù hộ cho tôi có được thời khắc thuận hòa nên tự tin mở lời:

- Thưa Ông Bà và cả nhà, tôi thật là liều mạng, đã dám thay mặt Ông Bà để tham dự lễ cưới của anh Lê Thiên Di và cô Lưu

Lệ Khánh. Vì hoàn cảnh chiến tranh nên mới có chuyện du di như thế này, mong Ông Bà thứ lỗi.

- Nhân đây, tôi xin thưa để Ông Bà yên lòng là Lễ Cưới đã diễn ra thật trang nghiêm tại Nhà Thờ Chính Tòa Ban Mê Thuột do Cha Chánh Xứ chủ lễ. Nhờ Thiếu Úy Thạch trao các ảnh cưới tại nhà thờ và tại Phi Đoàn cho Ông Bà và gia đình.

- Và hôm nay, chúng tôi mang cô dâu và chú rễ về trình diện Ông Bà. Xin chúc mừng Ông Bà có dâu hiền và mong sớm có cháu nội để nối dõi tông đường!

Cả nhà vỗ tay!

(*Thật hãnh diện! Tôi thầm cám ơn Chúa một lần nữa!)*

Rồi ngày 30 tháng 4 năm 1975 ập đến, đã hủy diệt biết bao điều tốt đẹp của Miền Nam. Cửa nhà tan tác, đạo lý đảo ngược, cha con ly tán, vợ chồng chia lìa, trong đó có đôi uyên ương Lê Thiên Di và Lưu Lệ Khánh.

Phi công Thiên Di có cơ hội bay thoát cảnh bạo toàn trước ngày đen tối của lịch sử. Anh may mắn được định cư ở Dallas, Hoa Kỳ, đi học lại và tốt nghiệp Kỹ Sư điện toán. Anh chăm chú làm việc để giúp gia đình còn kẹt tại quê nhà. Anh bỏ công tìm kiếm cho bằng được tung tích vợ con.

Cô Lệ Khánh kẹt ở lại với bé gái ba tuổi, chịu bao uất hận nghẹn ngào dưới chế độ bạo tàn. Cô cương quyết nuôi con chờ chồng trong hoàn cảnh thật bi đát, không chỗ dựa, không của cải ngoài lời cầu nguyện ngày đêm…

Sau mười năm chia lìa gian khổ, cuối cùng, Chúa cũng thương người thiện tâm. Lê Thiên Di bắt được tin tức của vợ hiền con dại. Cả hai trôi dạt về tận miền Tây. Anh làm đơn bảo lãnh hai mẹ con qua Dallas, Texas sau hơn mười lăm năm mòn mỏi trông chờ ngày đoàn viên.

Hiện nay, cả hai đã nghỉ hưu và con gái đã thành gia thất. Ông Bà vui hưởng tuổi già bên cạnh con cháu.

Đến cuối đời mới rõ, chuyện trăm năm, theo Phật là do

duyên nợ. Còn bên Công giáo thì "*mỗi sợi tóc rơi đều do ý Chúa*", huống gì là chuyện vợ chồng!

Do duyên nợ hay do ý Chúa, nếu có dịp ôn lại chuyện xưa, thì ông bà Lê Thiên Di dễ gì quên chuyện Đám Cưới Nhà Binh tại nhà thờ Chính Tòa Ban Mê Thuột năm xưa, dù ở trần gian hay bất cứ cảnh giới nào…

Khi cao hứng, biết đâu, hai ông bà lại ngân nga:

Đừng chê Anh Lính đám cưới nhà binh, em ơi!
Em sẽ là cô dâu đẹp tuyệt vời.
Đàng trai của anh xe "jeep, xe tăng tầu bay".
Đám cưới tụi ta linh đình biết mấy!

(Đám Cưới Nhà Binh - Minh Kỳ & Vũ Chương)

Tháng 2/2022
Westminster, Xuân Nhâm Dần

Tâm Sự Người Lính Biệt Động Quân

Cố CSVSQ Vũ Cao Hiến (Hồng Phúc), K24

Nhớ mùa chinh chiến xưa
Miền Tây Nguyên đất đỏ
Núi cao hơn mây mù
Đường về Plei-ze-reng
Sương mù đôn Ben-hét
Quạnh quẽ vùng núi đồi

Tôi người lính mũ nâu
Bạc vai màu áo trận
Dấu chân qua bao lần
Đường hành quân xa xôi
Băng rừng rồi vượt suối
Bao chiến dịch ngược xuôi

Đời người lính, ba lô và cây súng
Bên chiến hào, quanh năm cùng chiếc võng
Tôi vẫn nhớ nhiều về khu phố quạnh hiu
Tôi vẫn nhớ nhiều về đôi mắt người yêu

Bây giờ nơi chốn đây
Buồn da thịt mỗi ngày
Kiếp chung thân lưu đầy
Từng thời gian qua đi
Âm thầm buồn lặng lẽ
Xa lắm ngày trở về

Trở lại chốn núi cao
Miền Dak-To nắng đỏ
Gió Chu-Pao oán hờn
Trả lại em Plei-Ku
Nỗi lòng người lính cũ
Chinh chiến của ngày xưa

(Chư Pao 1485 m cách PleiKu về phía Bắc trên Quốc Lộ 14, khoảng 17 km.)

ĐỜI PHÁO THỦ

Trần Văn Bường, K18

(tiếp theo)

Khi có dịp về Sông Mao tôi thường ghé Tuy Phong, Chợ Lầu, Hòa Đa, Phan Rí thăm vài bạn cũ và thưởng thức gỏi cá mai, cá trích. Khi vượt núi Tà Dôn về Phan Thiết tôi không quên dừng lại chợ Phú Long ăn bánh hỏi lòng heo ngon nổi tiếng mà lúc còn hàn sinh hiếm dịp có tiền thưởng thức. Trên đường về thăm cha mẹ, xe phải chạy ngang qua trường Trung Học Phan Bội Châu ngày nào. Đôi lần đúng vào giờ tan học, được dịp nhìn lại cảnh hàng hàng lớp lớp các tà áo dài trắng tung bay trước gió dưới ánh chiều tà cùng những nụ cười vô tư xinh xắn, duyên dáng và đẹp đẽ làm sao! Mình chỉ khen thầm chứ "ván đã đóng thuyền" rồi còn gì tiếc nuối. Cảnh nao nức mừng rỡ sau giờ tan học của trường hôm nay nào có khác thời mình trước đây.

Tan trường về em đi thong thả
Mái tóc thề buông xỏa bờ vai
Chàng si tình đeo theo rỉ rả
Em thẹn thùng nón lá che tai.
(*để liếc nhìn chàng nào theo dê mình*).

Cảnh cũ trường xưa và những nơi quen thuộc thời thơ ấu thường hiện ra trong tiềm thức người viễn xứ. Quê nghèo chứ tình người không nghèo nên mỗi khi về quê, tôi thường qua lại những ngôi trường cũ xóm xưa thăm thầy kính bạn yêu.

Chiều chiều, tôi lái xe xuống biển Thương Chánh ngồi dưới bóng mát đồi dương với vài người bạn học cũ, nhấm nháp ít chai bia nhìn những con thuyền xa tít tận ngoài khơi đang lướt sóng hướng về cửa biển Phan Thiết, trong niềm phấn khởi sẽ gặp lại gia đinh sau một vài ngày lênh đênh trên đại dương mò tìm nguồn sống. Đôi khi trên đường ra Mũi Né thăm mấy bạn học cũ, dừng chân tại Rạng uống mấy trái dừa xiêm ngọt mát làm sao! Đứng từ Lầu Ông Hoàng nhìn ra Mũi Né, Ghềnh, rồi quay ngược 180 độ về Thương Chánh, Bình Tú, Khê Gà, Lagi, thấy Bình Thuận mình đẹp quá! Một vùng đất rộng hình bán nguyệt giáp biển Đông nhiều hải sản quý, dân tình cần cù chất phác, thân thiện. Quê ta đẹp quá kể cả lòng người!!!

Đèo Chupao 1972

"Thảnh thơi thơ túi rượu bầu" chẳng được bao lâu, cuộc chiến trở nên dữ dội ở vùng cao nguyên vào lúc "Mùa Hè Đỏ Lửa" năm 1972. Vào cuối mùa Hè năm ấy, Cộng Sản Bắc Việt đã được đồng minh Nga Tàu của chúng trang bị đầy đủ vũ khí, xe tăng, đại bác đủ loại vừa đánh tan Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 22 Bộ Binh VNCH tại Tân Cảnh (KonTum). Thừa thắng xông lên chúng tiếp tục tiến đánh thị xã Kontum. Nào ngờ chúng bị thảm bại nặng nề do Sư Đoàn 23 BB, cùng lực lượng tiểu khu và nhiều đơn vị tăng phái khác cùng tử thủ. Đặc biệt chúng bị bom hạng nặng từ phi cơ B52 Mỹ thả ngày đêm trên đường tiến quân.

Lúc ấy Đại Úy Nguyễn Văn Chí, Pháo Đội Trưởng Pháo Đội A cùng Tiểu Đoàn 233 PB với tôi, vừa bị tử trận. Trung Úy Nguyễn Văn Nhường tạm thay thế Đại Úy Chí, đóng quân tại Căn Cứ 41A cạnh Quốc Lộ 14, giữa Pleiku và Kontum. Pháo đội B của tôi đang đóng tại Phan Rang được lệnh lên thay thế Pháo Đội A gấp, chỉ thay người súng để tại chỗ. Lệnh hối thúc gấp, chỉ cần một trung đội đi thay trước, hai trung đội còn lại tiếp tục thay sau. Để cho công bình trong việc thay đổi này, tôi hỏi ý kiến ba trung đội trưởng trực thuộc xem ai muốn đi lên trước cùng tôi. Cả ba môn đệ trường Phan Bội Châu

đều chịu chơi cả không ai muốn đi sau. Cuối cùng tôi nhận thấy Trung Úy Nguyễn Duy Mẫn và Trung Úy Nguyễn Văn Thuận đều có gia đình bên cạnh, nên quyết định chọn Trung Úy Nguyễn Văn Anh đang còn "độc thân vui tính" đi trước với tôi. Trung Sĩ Quan không chịu thuộc loại "vịt đẹt" chết nhát cũng xin đi ngay.

Khi đó vợ tôi vừa sanh đứa con thứ hai khoảng một tuần còn yêu, nhưng tôi không muôn lây lý do vợ mới sanh đê xin nghỉ phép đặc biệt đưa vợ về Sài Gòn trong lúc này, mà chỉ thi hành lệnh. Má tôi tại Phan Thiết ra Phan Rang khá gần nhưng bà đang bị 'bán thân bất toại' không thể nào giúp cô dâu được. Trước hoàn cảnh khó khăn này tôi đánh điện nhờ bà nhạc tôi từ Sài Gòn ra đón dùm vợ tôi về nhà bà giúp dùm. Trong lúc chờ đợi tôi nhờ vợ chú tài xế chăm sóc dùm ít ngày chờ bà già vợ tôi ra đón về.

Không thể chần chờ lâu hơn, tôi phải lên đường càng sớm càng tốt. Để tránh sự bịn rịn lo âu cho người ở lại, tôi vội vàng vào an ủi vợ con đôi phút rôi ra xe giục tài xê nô máy khởi hành hướng đến Nha Trang ngay. Một cuộc chia tay không báo trước đem lại nhiều sự lo âu cho người ở lại. Hoàn cảnh chia tay hiện tại khiến ta nhớ lại nổi khổ tâm về thân phận người yêu hay người vợ lính trong "Chinh Phụ Ngâm Khúc" của bà Đoàn Thị Điểm thuở nào:

"Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nổi truân chuyên..."

Sau mấy ngày đêm di chuyển vượt qua những đoạn đường đèo dốc núi quanh co khá hiểm nguy trên đoạn đường dài từ Phan Rang ra Nha Trang, Qui Nhơn rôi Pleiku cuôi cùng Pháo Đội 'B' của tôi đã đến Căn Cứ 41A chiều ngày 17 tháng 6 năm 1972, thay cho Pháo Đội 'A' của Trung Úy Nguyễn Văn Nhường. Đương lúc hai pháo đội đang bàn giao nhiệm vụ, chúng tôi nhận được nhiều loạt đạn 82 ly 'chào mừng' của Cộng quân từ chân đèo gần đó pháo ra. Rất may quân ta vô sự

vì nhảy vào hầm kịp lúc. Căn Cứ 41A hiện do Liên Đoàn 22 BĐQ của Trung Tá Dương Đức Mại, có nhiệm vụ vừa bảo vệ căn cứ vừa mở đường đi Kontum. Đoạn đường này đã bị Việt Cộng đóng chốt nhiều nơi chưa giải tỏa được.

Nào ngờ hai đêm sau, vào khoảng bốn giờ khuya rạng sáng ngày 19/6/1972, căn cứ này bị Tiểu Đoàn 20 Đặc Công thuộc Trung Đoàn 400, Mặt Trận Tây Nguyên của Cộng Sản tấn công dữ dội (*tên đơn vị địch mới tiết lộ gần đây*). Vì luôn đề phòng đặc công nên chúng tôi tự ngăn cách vị trí pháo mình với các đơn vị bạn bằng những lớp kẽm gai vòng từ khi vừa tối. Vì vậy khi địch quân lọt vào căn cứ nó không thể tràn ngay vào ta được. Nhờ đề cao cảnh giác trên cùng với lòng can đảm của các pháo thủ lúc đó; chúng tôi bình tĩnh phản công nhanh và chính xác khiến địch thất bại nặng nề để lại chiến trường 19 xác và nhiều vũ khí quan trọng như tôi đã trình bày trong bài "*Chupao Nhuộm Máu Quân Thù*" được **Anh Tám Tình Tang** đọc trên You Tube**.** Đơn vị tôi được khen thưởng, tôi được thăng cấp Thiếu Tá Đặc Cách Mặt Trận. Còn 19 xác chết của địch quân, tôi ra lệnh thuộc cấp đào hố chôn tập thể bên ngoài căn cứ. Hai tuần sau đó tôi được vinh dự giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 69 Pháo Binh đóng tại Ngả Tư Biển Hồ Pleiku.

Mọt đơn vị Thiết Giáp mở đường tại Chư Pao, Pleiku. (Điểm chiến lược giữa Pleiku và Kontum.)

***Xin cần nói thêm** một việc khá lạ nhưng không kém phần quan trọng. Tưởng đâu quá khứ đã an bài nào ngờ **khoảng đầu tháng 7 năm 2021**, nhiều đồng hương Bình Thuận và đồng

môn Võ Bị Đà Lạt cho tôi biết: "***Có một người tên Quang ở Hà Nội đăng trong Facebook tìm tôi*** để ***chỉ dùm cậu ta nơi chôn 19 xác chết nói trên hầu đào lấy về chôn cất đàng hoàng hơn.***" Sau vài email qua lại về vấn đề này trong tinh thần 'nghĩa tử là nghĩa tận' như cậu nói, tôi đã thật lòng cho cậu Quang biết:

- "Lúc đó, sau khi tôi vừa ra lệnh thuộc cấp đào hố chôn 19 xác nói trên nhưng chưa kịp chôn; tôi lại được lệnh phải rời căn cứ ngay về trình diện Bộ Chỉ Huy Pháo Binh Quân Đoàn II nên không thấy được họ chôn chỗ nào." Cậu Quang có gửi kèm theo email mấy hình không ảnh cũng như sơ đồ tấn công căn cứ 41A. Sự thật là vậy không sợ gì phải dấu diếm. Lúc lâm trận ai cũng phải bảo vệ mạng sống của mình, tuy nhiên không quên lời ông bà ta đã dạy 'nghỉa tử là nghỉa tận'' như cậu ta yêu cầu tôi. Có thể cậu Quang thuộc nhóm tìm đồng đội mất tích của VC.

Về Tiểu Khu Quảng Đức

Vào khoảng giữa tháng 11 năm 1973 với chức vụ Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 69 PB tại Pleiku hơn một năm, tôi vừa đi làm chánh chủ khảo khoá Hạ Sĩ Quan Pháo Binh từ Trường Pháo Binh Dục Mỹ về. Đang dùng bữa cơm dang dở cùng vợ con, tôi lại có lệnh 'khăn gói lên đường' với nhiệm vụ sĩ quan phối hợp hỏa lực cho Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Quân Đoàn II, dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Nguyễn Trọng Luật. Vậy là tôi vội và cho xong bữa cơm rồi tháp tùng Đại Tá Luật bay về tiểu khu Quảng Đức chỉ huy mặt trận tại Căn cứ Buprang, thuộc chi khu Kiến Đức đang bị Việt Cộng bao vây cả tháng nay chưa giải tỏa được.

Chúng tôi đến Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Quảng Đức thì trời đã xế chiều, chỉ còn một ít tia nắng vàng le lói xuyên qua các ngọn đồi quanh tỉnh báo hiệu hoàng hôn tắt dần. Chúng tôi phải tạm nghỉ trong dinh tỉnh trưởng một đêm rồi sáng hôm sau trực thăng đưa chúng tôi đến căn cứ Buprang

lúc chín giờ sáng. Dù tình hình rất yên tĩnh nhưng Đại Tá Luật và tôi vội vàng rời trực thăng đi thẳng ra Bộ Chỉ Huy hành quân của một liên đoàn Địa Phương Quân đang ở bên ngoài căn cứ. Căn cứ này hiện được bảo vệ do hai tiểu đoàn Địa Phương Quân; một của Tiểu Khu Quảng Đức và một của Tiểu Khu Khánh Hòa tăng phái, bên trong có bốn khẩu đại bác 105 ly và một đơn vị Công Binh khai quang. Tất cả lực lượng tại đây được đặt dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Trương Sơn (Tiểu Khu Phó Quảng Đức) và Trung Tá Võ Khâm (Tiểu Khu Phó Khánh Hòa). Thiếu Tá Nguyễn Hữu Nghĩa Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Tiểu Khu Quảng Đức cũng có mặt nơi này.

Vừa đến căn cứ được mười lăm phút, theo lệnh Đại Tá Luật, tôi tạm đảm nhận chức vụ tiền sát viên bất 'đắc dĩ' điều chỉnh một số hỏa tập tiên liệu những nơi nghi ngờ địch sẽ xuất hiện đánh phá căn cứ. Điều chỉnh hỏa tập xong, tôi lại được lệnh vào thay Thiếu Tá Nghĩa nghỉ phép mấy ngày, nhưng ông cám ơn tôi và từ chối vì vợ con anh đang thăm anh. Vì vậy, tôi cùng Đại Tá Luật trở về tiểu khu trưa cùng ngày. Nào ngờ khoảng bốn giờ sáng hôm sau, từ căn cứ Buprang, Trung Tá Võ Khâm báo cáo:

- "Địch đang tấn công mạnh vào căn cứ."

Chỉ liên lạc nhau vỏn vẹn mười lăm phút ngắn ngủi rồi dứt luôn khiến chúng tôi rất lo ngại vận mệnh phe ta. Từ đó chúng tôi chỉ còn liên lạc được với Trung Úy Nguyễn Văn Năm, Trung Đội Trưởng Pháo Binh 105 ly tại đồn Bubong mà thôi. Đồn này cách căn cứ Buprang chừng tám cây số, được bảo vệ bởi chi đội thiết vận xa 113 thuộc Sư Đoàn 23 BB. Cả một căn cứ rộng lớn được bảo vệ với số quân không nhỏ như vậy lại bị thất thủ một cách nhanh chóng thương đau. Theo kinh nghiệm bản thân tại căn cứ 41A tại chân đèo Chupao ngày 19 tháng 6/1972, tôi nghĩ thầm 'chắc chắn là bị đánh đặc công vì tội lơ là trong việc canh gác và không có hệ thống dây kẽm gai phân ranh phòng thủ giữa các đơn vị hỗn tạp bên trong. Chính lúc vừa xuống trực thăng, tôi đã thấy lính tráng thuộc nhiều đơn

vị khác nhau trong căn cứ đi lại nên không phân biệt được bạn và ta nhất là về đêm.

Điều ước đoán của tôi vừa rồi không sai. Chiều hôm đó, Thiếu Úy Nguyễn Văn Tám, trung đội trưởng Pháo Binh duy nhất trong căn cứ Buprang đã chui được qua hệ thống phòng thủ giữa lúc địch quân tràn ngập khắp nơi, về xác nhận với tôi căn cứ bị địch 'đánh đặc công".

Trời vừa hừng sáng, từ đồn Bubong Trung Úy Nguyễn Văn Năm báo cáo về Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Quảng Đức:

- "Đoàn xe tăng T54 địch đang tiến về đồn tôi và chúng tôi đang hạ nòng súng hướng đến xe địch chờ chúng vào trong tầm đại bác sẽ bắn trực xạ ngay." (*Cần biết, đạn đại bác 105 ly bắn ra khỏi nòng đi một đường thẳng tối đa 1750 mét, sau đó sẽ tiếp tục đi cong theo đường Parabol.*) Vừa bắn xong Trung Úy Năm lại báo:

- "**Tôi dùng đạn nổ bắn trúng hai xe tăng địch, chúng bị khự lại mấy giây đồng hồ rồi lại tiếp tục tiến** đến **tôi.**"

Nghe xong, Đại tá Luật nhìn sang xem phản ứng của tôi. Sau mấy giây đồng hồ suy nghĩ:

- "**Dù đạn khói không** phá hủy tăng địch ít ra cũng có thể đốt cháy nếu trúng bình xăng, hay gây thương tích cho địch quân ngồi trên xe bằng chất lân tinh."

Vì lý do đó tôi ra lệnh Trung Úy Năm dùng đạn khói bắn thẳng xe tăng. **Nào ngờ** khi đạn khói pháo binh trúng hai xe tăng, T54 đi đầu hết cựa quậy, các xe tăng còn lại đâm đầu chạy trốn vào rừng thông gần đó. Nghe tiếng vui mừng hò reo trong máy Đại Tá Luật nhìn tôi cười khoái chí. Sau khi trị được xe tăng địch tinh thần anh em pháo thủ trong đồn lên cao không còn e sợ xe tăng địch như trước. Nhưng Trung Úy Năm lại báo tiếp về:

- "Tôi yêu cầu chi đội Thiết Giáp ở lại giữ đồn cùng đơn vị tôi hầu giúp quân bạn bị thất lạc từ đồn Buprang, nhưng họ

không đồng ý và bảo Pháo Binh phải rút bỏ đồn nếu không họ bỏ lại."

Lời báo cáo của Trung Úy Năm vang lớn qua máy truyền tin tiểu khu. dĩ nhiên âm thanh lọt vào tai Đại Tá Luật, nhưng không thấy ông ý kiến gì, nên Pháo Binh đành phải nuốt hận hủy súng đại bác tháp tùng thiết vận xa rút lui.

Đạn khói pháo binh hạ xe tăng T54 địch như xảy ra ở trên là một **khám phá bất ngờ,** chứ binh thư Pháp, Mỹ, Việt chưa thấy nói đến bao giờ. Rất buồn căn cứ Buprang thất bại nặng nề; hai vị trung tá tiểu khu phó nói trên và Thiếu Tá Nguyễn Hữu Nghĩa bị báo cáo mất tích luôn cho đến lúc đó chưa ai được trở về.

May thay cho kẻ viết bài này chưa có tên trong sổ **phong thần** nên còn sống đến nay cùng vui với bạn bè ly cà phê hoặc lai rai vài ba chai; chứ nếu hôm ấy thay thế cho Thiếu Tá Nghĩa **có thể** đã ngồi trên bàn thờ ngắm gà khỏa thân rồi. Lúc bấy giờ chắc thượng cấp quá buồn **quên luôn công trạng** đặc biệt của các pháo thủ đồn Bubong.

Sau trận thất bại quá đau thương này, Đại Tá **Nguyễn Trọng Luật** về giữ chức vụ Tỉnh Trưởng Darklak (Ban Mê Thuột) khoảng đầu tháng 12/1973 và Đại Tá **Phạm Văn Nghìn** về thay Tr/T Nguyễn Văn Thiên trong chức vụ Tỉnh Trưởng Quảng Đức. Tôi được (bị) chỉ định thay thế Thiếu Tá Nghĩa trong chức vụ CHT/ PB/ TK/ QĐ. Về sau Đại Tá Nghìn chỉ định tôi kiêm luôn Tham Mưu Phó Hành Quân Tiểu Khu và lúc sắp tan hàng lại thêm vài tháng xử lý thường vụ Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu.

Lại một lần nữa bất ngờ thay cho người vừa nằm xuống, giữa lúc vợ con bơ vơ trong hậu cứ Tiểu Đoàn 69 PB tại Pleiku cố tự túc đùm nhau về Sài Gòn. **Rồi cuối cuộc chiến** tôi lại để lại **hai cục nợ** (2 thằng con) cho vợ lo, tiếp tục tá túc nhà mẹ vợ. Phần tôi khăn gói đi **tù "cải tạo"** tám năm và may mắn qua Mỹ theo diện HO5 do ông già vợ bảo lảnh.

Đầu tháng Giêng năm 1974, tôi đã trình bày với Trung Tướng **Nguyễn Xuân Thịnh**, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh về "Kinh nghiệm chiến trường" này, có nêu nhiều nhân chứng sống như Không Quân (quan sát thấy hai xác xe tăng T54 phơi xác tại trận), Thiết Giáp bảo vệ pháo binh đồn Bubong, quân nhân tại Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Quảng Đức, cùng nhiều cấp chỉ huy đơn vị bạn từ Quân Đoàn II đến tăng viện ngày hôm đó. Đặc biệt, **Đại Tá Luật,** tư lệnh cuộc hành quân này, nay đang sống cùng gia đình tại Mỹ.

Quảng Đức rút quân

Sau khi trình bày chi tiết với Trung Tướng Nguyễn Xuân Thịnh như trên, tôi mừng thầm và tin chắc không bao lâu nữa quân ta sẽ biết 'Kinh nghiệm xương máu' này và từ đó xe tăng địch sẽ không dám nghênh ngang trước hướng súng đại bác của ta.

Vì tin tưởng tuyệt đối vào kinh nghiệm quý báu nói trên nên khi rút bỏ Tiểu Khu Quảng Đức ngày 23/3/75 (sau khi Ban Mê Thuột thất thủ), tôi yên tâm ra lệnh Trung Đội Pháo Binh 105 của Tr/Úy Nguyễn Văn Bá phải mang theo nhiều đạn khói để diệt tăng và đạn bi hai (beehive) chống biển người. Nhờ vậy chúng tôi rất yên tâm và sau ba ngày đêm cánh quân của Tiểu Khu Quảng Đức đã đến được thị xã Bảo Lộc một cách an toàn. Qua một đêm nghỉ ngơi lấy sức, tôi hướng dẫn đoàn quân vào phòng thủ phi trường Bảo Lộc.

Tôi lại gặp hai chiếc xe chở lính Địa Phương Quân Lâm Đồng cho biết xe tăng địch xuất hiện đầu phi đạo nên phải rút lui. Tôi liền nói lớn:

- "Xe tăng địch thì có Pháo Binh diệt chứ lo gì."

Anh đại đội trưởng Địa Phương Quân Lâm Đồng không trả lời và đi khỏi lúc nào tôi không rõ. Thực tế tình hình không đến nỗi bi quan như vậy. Tôi nghĩ thầm:

- "Không lý Bộ Chỉ Huy Pháo Binh chưa thông báo cho toàn quân ta biết mình đã có bửu bối "đạn khói pháo binh" diệt

xe tăng địch hay sao mà đơn vị này mới nghe tiếng xe tăng (có thể xe be giả tăng) đã rút lui."

Liền đó, được lệnh đem quân đến phòng thủ với Chi Khu Di Linh, tôi lại tình cờ gặp Tr/T Dương Đăng Phong (*Tỉnh Trưởng Lâm Đồng*), rời tỉnh đến đây.

Một pháo đội Pháo Binh tại Quảng Đức.

Sau khi trình cho ông ta biết là tôi được lệnh Đại Tá Phạm Văn Nghìn vào cùng phòng thủ nơi đây và quân tôi đang tạm bố trí bên ngoài. Ông ta liền phán một câu:

- "Tình hình thế này thì cũng đành chịu."

Rồi ông ra lệnh Chi Khu Trưởng Di Linh - Thiếu Tá Nguyễn Văn Ấn, Khóa 18 Đà Lạt - hạ Anten 292. Tôi rất ngỡ ngàng liền báo cáo lên thượng cấp và được lệnh:

- "Ai sao mình vậy."

Sau mấy phút suy nghĩ lo âu cho số phận Liên Đoàn 24 BĐQ rút sau, tôi rời khỏi quận ra lệnh quân Quảng Đức tìm mọi cách di chuyển đến cầu Đại Ninh về Đà Lạt.

(*Vui lòng nghe bài "Cuộc rút quân của Tiểu Khu Quảng Đức do Anh Tám Tình Tang đọc trên You tube'*).

Qua hai ngày đêm tại Đà Lạt tôi có dịp chiêm ngưỡng cảnh

đẹp xưa với bao kỷ niệm khi còn học tại trường mẹ - Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Rồi tôi cùng Đại Tá Nghìn về Phan Rang, rồi ra Nha Trang trên chiếc xe jeep. Đặc biệt tại Nha Trang tôi có gặp vài anh sĩ quan rút từ cao nguyên hay ngoài trung vào. Sau khi thăm hỏi các anh về bửu bối "Đạn khói pháo binh diệt xe tăng địch", tôi đều được trả lời:

- "Không ai nghe nói vụ này" mà chỉ biết hỏa tiễn TOW mới diệt xe tăng địch dễ dàng thôi; còn súng M72, xạ thủ cần phải tiến gần xe tăng trong vòng 150 thước trở lại mới hy vọng bắn đứt xích xe tăng địch."

Tại đây, tôi từ chối lệnh làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 69/ PB từ Pleiku mới rút về vì chưa đủ phương tiện chiến đấu.

Tưởng đâu sau khi Bộ Chỉ Huy Pháo Binh biết "kinh nghiệm chiến trường này", sẽ nghiên cứu hoặc xác nhận với nhiều thẩm quyền tôi đã nêu tên để thông báo cho toàn quân ta biết hầu áp dụng. Nếu quân ta biết được kinh nghiệm quý báu này, đặc biệt trong kế hoạch phòng thủ, chắc chắn họ sẽ không còn e ngại khi nghe thấy xe tăng địch như trước đây.

Quân ta sẽ xử dụng một số đơn vị Pháo Binh vào việc phòng thủ chận đường xâm nhập của tăng địch tại một số nơi trọng yếu mà chúng phải vượt qua. Nếu chúng liều mạng đâm đầu vào sẽ làm trò chơi cho các chàng pháo thủ. Hoặc nếu muốn tránh những vị trí có pháo binh phòng thủ, chúng phải tìm đường khác tiến quân tốn nhiều thời gian hơn và cũng không dễ dàng cho các xe chở bộ binh địch đeo theo hầu uy hiếp một số đơn vị ta như đã xảy ra. Năm 2007, tôi đã đăng bài "Đạn khói pháo binh diệt tăng địch" trong Đặc San Pháo Binh Hải Ngoại và Đặc San An Tình Bình Thuận nên nhiều chiến hữu biết.

Vào ngày tiền Đại Hội Pháo Binh tại Nam California sau đó, trong khi tôi đang đứng ăn điểm tâm với các chiến hữu, thình lình Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn, Cựu Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh đầu tiên, đứng phía sau vỗ vai tôi, hỏi:

- "Anh dùng đạn khói pháo binh diệt xe tăng địch hả?"

- Dạ, tôi chỉ ra lệnh cho Trung Úy Nguyễn Văn Năm, Khóa 4/68 Thủ Đức, bắn.

Sau đó vài năm, chính Đại Tá **Nguyễn Văn Hưng**, cựu Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn 18 ở Seatle và Trung Tá **Nguyên Văn Ninh,** cựu Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn 22 (Denver) gọi tôi hỏi xác nhận vụ này cuối cùng đều nói:

- "Rất tiếc mới nghe biết vụ này."

Chính Thiếu Tá **Vương Mộng Long,** K20 Đà Lạt, cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 82 BĐQ, đã từng biết vụ này lúc ở Pleiku. Vì thế, khi rút khỏi quận Kiến Đức anh không quên ra lệnh pháo binh mang đạn khói theo. Lúc ở VN tôi hơi nghi ngờ tự hỏi:

- "Không hiểu Bộ Chỉ Huy Pháo Binh có báo cho toàn quân ta biết bửu bối chống xe tăng địch không?"

Mãi đến năm 2015, tình cờ nói chuyện với một anh bạn, cùng cấp bậc thiếu tá đã phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Pháo Binh năm 1974 trong chức vụ Trưởng Phòng Kỹ Thuật, cho tôi biết chính anh được lệnh liên lạc với cố vấn Mỹ tìm hiểu vụ này, lại được vị cố vấn trả lời:

- "Làm gì có vụ đạn khói pháo binh tiêu hủy tăng địch. Sách vở Mỹ không có đề cập vụ này."

Vậy là Bộ Chỉ Huy Pháo Binh cho "chìm xuồng" luôn, không cho ai biết. Hết ý kiến! Hết ý kiến!!! Trời ơi! Đã nói là kinh nghiệm chiến trường làm gì có trong sách vở??? Thử hỏi thép chế xe tăng địch và Mỹ có dầy như nhau không, có cùng một hợp chất câu tạo như nhau không? Đã thử nghiệm với tăng địch bị ta bắt sống chưa? Không tin nhân chứng sao?

Vì cấp chỉ huy ta kể cả Pháo Binh không mấy người hay biết Pháo Binh của ta có "bửu bối chống tăng địch" nên khi nghe tiếng, hoặc thấy xe tăng địch xuất hiện từ xa đã hoảng hốt mất tinh thần ùa nhau thoát thân trong khi súng pháo binh

có tại mặt trận.

Sau khi biết vụ chìm xuồng như anh bạn nói, tôi không những tiếc nuối "công dã tràng" mà còn rất đau lòng hồi tưởng cảnh một số đơn vị ta rút lui một cách hỗn loạn xảy ra như ở Quốc Lộ 7 tỉnh Phú Bổn, hoặc tại Tiểu Khu Lâm Đồng mà chính tôi được chứng kiến v..v... Biết mình có 'bửu bối' và áp dụng sớm, chắc chắn quân ta sẽ bình tĩnh rút lui theo 'thế chân vịt" thì Việt Cộng không thể tiến nhanh như đã xảy ra khiến quân ta chết oan, dù bị **người bạn đồng minh phản bội**.

Tôi đã trình bày chi tiết vụ này qua tựa bài "Một khám phá quý báu bị lãng quên" trong vài Đặc San và vài tờ báo tại địa phương. Dù sao trận chiến đã lùi sâu vào quá khứ, nay rút kinh nghiệm quá thừa cho hoàn cảnh hiện tại. Ta không thể trở lại ván bài cũ được. Người có quyền quyết định thông báo đến toàn quân xử dụng bửu bối "Đạn khói pháo binh diệt tăng địch" đã ra người thiên cổ. Oán trách bằng thừa. Thôi đành cam chịu chấp nhận số phận đã an bài.

Nay sống xa quê hương những nửa vòng trái đất, đôi lúc hồi tưởng lại cảnh cũ, người xưa, tôi cảm thấy bùi ngùi tủi hổ vui ít buồn nhiều. Tuy nhiên với trách nhiệm và thành tích cá nhân mình lúc đương thời, nếu không nói là đáng tự hào thì ít ra cũng không xấu hổ với lương tâm, với ân nhân, và với những người nằm xuống cho mình được sống đến nay. Dù thế nào chúng ta cũng không nên ngủ quên mãi trong chiến bại, hay mải mê tìm quyền lợi nơi xứ người mà phải cố thức tỉnh đôn đốc, khuyến khích lòng yêu nước Việt của mọi người không kể tuổi tác, đang luôn tranh đấu cho một Việt Nam Tự Do, Hạnh Phúc thật sự.

Cựu Thiếu Tá CHT/PB/
Kiêm TMP/HQ/TK Quảng Đức.

THẾ SỰ THĂNG TRẦM

BCD LÊ ĐẮC LỰC

"Nhất nhật tại tù. Thiên thu tại ngoại"
Phan Chu Trinh

Trót mang thân là một người lính trận, tôi thường phải rời xa mái ấm gia đình, rày đây mai đó vạn nẻo quân hành. Có khi một hai tháng tôi mới về hậu cứ tại Ngã Tư An Sương, Hốc Môn nghỉ dưỡng quân; hoặc những lúc đóng quân ứng chiến tại căn cứ hành quân Suối Máu, Biên Hòa, để kịp thời giải cứu các Toán Thám Sát, đang thâm nhập hoạt động trong lòng địch, hay tiếp viện các Biệt Đội xung kích, tấn công vào các căn cứ địa, mật khu của giặc cộng. Thỉnh thoảng tôi được nghe bài hát ***"Ngày Về"*** của **Nhạc Sĩ Hoàng Giác**, trong Chương trình Chiêu Hồi của Đài Phát Thanh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, phát ra từ chiếc Radio Philip.

"*Tung cánh chim tìm* về *tổ ấm,*
Nơi sống bao ngày *giờ đằm thắm.*
Nhớ phút chia ly, ngại ngùng bước chân đi,
Luyến tiếc bao ngày *xanh.*

Tha thiết mong tìm về bạn cũ
Nhưng cánh chim mịt mùng bạt gió
Vắng tiếng chim xanh ngày vui hót tung bay
Mờ khuất xa xôi nghìn phương..."

Nội dung bài ca, qua phần trình bày của Ca Sĩ Hà Thanh thật tha thiết truyền cảm, gây cho tôi nỗi bồi hồi xúc động, dù biết bài ca chẳng một chút liên quan gì hết đến thân phận những người lính chiến chúng tôi. Đài Phát Thanh Quân Đội cho phát thanh, phổ biến bài hát này với chủ đích là để kêu gọi các cán binh Việt Cộng đang lầm đường lạc lối, vào đánh phá Miền Nam giết hại dân lành, hãy sớm rời bỏ hàng ngũ, tìm đường ra hồi chánh với Chính Nghĩa Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa.

Nhưng ai ngờ và nghĩ được về sau này, chính nội dung bài hát "*Ngày Về*" đã trở thành niềm mơ ước, nỗi khát vọng tột cùng của những người lính thất trận, bị giặc Cộng đày ải, lao tù khổ sai, trong các trại tù tập trung, trên các khu rừng hoang nước độc, dẫy đầy gian truân, cơ cực bệnh tật và chết chóc.

* * *

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 cuộc chiến Quốc Cộng chấm dứt. Nước Việt Nam Cộng Hòa từ đây bị bức tử, lọt vào tay bọn thổ phỉ phương Bắc, khiến bao nhiêu tang thương, bi hận phủ ngập cả trời Nam. Những chính sách trả thù, truy bức, bắt bớ, giam cầm của Việt Cộng đè nặng lên số phận của hầu hết Quân Dân Cán Chính VNCH; trong đó có tôi, một chiến sĩ 81 Biệt Cách Nhảy Dù.

* * *

Trại tù đầu tiên Việt Cộng đưa chúng tôi đến giam giữ là Khu Trại Gia Binh của Trung Đoàn 52, Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Quân Lực VNCH, nằm sâu trong các đồi tranh, rừng chồi tại Xã Long Giao, Huyện Cẩm Mỹ, gần ngã ba Quốc Lộ 56 đi Bà Rịa, Vũng Tàu và Hương Lộ 10, cách Thị Xã Long Khánh về hướng Nam - Tây Nam khoảng 10 km.

Nơi đây, trong những tuần đầu tiên là thủ tục khai báo lý lịch cá nhân, hết trích ngang đến trích dọc,... Kế đến, mỗi ngày cứ sáng, chiều tập trung hết lên hội trường lộ thiên lộng gió, ngồi bệt dưới đất, nghe mấy chính trị viên, mặc quần

áo mới toanh, đầu đội nón cối, vai mang xà cạp, lưng đeo súng K.54, mặt đứa nào đứa nấy trắng bệch như bị phù thủng, phùng mang trợn mắt, mồm loa mép giải, thao thao bất tuyệt ca tụng, bốc thơm về chiến thắng thần kỳ "giải phóng" của chúng và chê bai miền Nam. Ôi thôi đủ mọi thứ xấu xa nhất trên đời, được chúng bịa đặt ra vu khống, chụp mũ, xuyên tạc, không ngượng qua cái miệng răng hô mã tấu, giống cái bồ cào lúa của dân cư miền Nam xử dụng

Ngồi nghe những lời nói hươu nói vượn, huênh hoang, lớn lối của bọn giặc Cộng, chúng tôi ai cũng đều bực tức. Riêng tôi thì lại thấy quá mỉa mai nực cười. Đầu óc của tôi bừng nhớ lại mới ngày nào gần đây thôi, trong các trận chiến tại Ngã Ba Tân Phú Trung - Hốc Môn, tại Xã Bến Thế - Bình Dương, tại Mật Khu Mây Tào - Long Khánh, tại Tha La Xóm Đạo - Trảng Bàng, hay trong Chiến Khu D bất khả xâm phạm của Cộng quân, thì những tên Việt Cộng nhóc con "sanh Bắc tử Nam" này đã bị đánh tả tơi, thây phơi la liệt chiến địa. Một số hồn xiêu phách tán, chém vè tháo chạy đạp lên nhau như lũ chuột. Đám bị bắt tại trận thì quì gối lạy lục cúc bái xin tha mạng, trong khi vài ba tên bị trọng thương nằm kêu van, khóc lóc, khẩn cầu được cứu sống.

Thế rồi với tấm lòng nhân hậu vốn có của người lính Việt Nam Cộng Hòa, chỉ đánh kẻ chạy đi không ai đánh người chạy lại. Đám Việt Cộng tuổi mười lăm mười sáu bị bắt, được trực thăng chuyển về trung tâm giam giữ tù binh để khai thác, trong khi những tên bị trọng thương được đưa đến Bệnh Viện Tiểu Khu Biên Hòa, hay Tổng Y Viện Cộng Hòa để kịp thời cứu chữa. Thế mà hôm nay sao lại có thể xảy ra, chứng kiến trước mắt cái xoay chiều, đảo ngược nghịch lý. Thật là quá phủ phàng, tồi tệ và đầy bi hận!

Rồi thời gian nối tiếp là khởi sự bước vào giai đoạn lao động "cải tạo". Từng đội, từng toán, từng người kẻ ôm người vác cuốc, xẻng, dao rựa, dưới sự áp giải của một tên quản giáo và hai bộ đội trang bị súng AK, CKC, lăm lăm cầm trên

tay, sẵn sàng tác xạ, đi lên các đồi tranh cuốc đất khai hoang; xuống các ruộng khô cằn cỗi, bỏ hoang lâu ngay, để đào xới lên luống, trồng khoai sắn, bắp, rau dưới nắng gay gắt, nóng hừng hực, mồ hôi rơi chảy nhễ nhại. Một đôi khi những cơn mưa rào bất chợt đổ xuống xối xả, khiến chúng tôi không có chỗ trú ẩn, áo quần ướt như chuột lột, người bị thấm nước lạnh run cầm cập, không thể đứng vững được.

Mặc dù lính đông nghĩa với dầm mưa dãi nắng, chịu đựng gian khổ đã trở thành thói quen, nhưng chúng tôi đã gần như không chịu đựng được vì phải làm các công việc vô cùng cực nhọc, gian nan vất vả liên tục hết ngày này qua ngày khác, như lao động khổ sai. Chỉ có hôm nay, sau ngày Miền Nam lọt vào Cộng phỉ, nơi Trại Tù "cải tạo" Long Giao, trong thân phận là kẻ chiến bại, chúng tôi đành phải ôm trọn nghiệt ngã này, phải đối mặt thực tế quá bĩ cực cay đắng, có ra sức tưởng tượng cũng chẳng bao giờ trông thấy.

Mười ngày, một tháng qua đi, cơm ăn không đủ no, làm việc thì quá sức dưới nắng trong mưa, thâm năng nhiêm lạnh mỗi ngày, ít ai chịu đưng nổi. Một số đông anh em dần dà mất sức, bị cảm sốt, bỏ ăn bỏ uống, tối nằm co quắp, run lạnh vì không có mền đắp, không có đủ áo quần mặc ấm, trên nền phòng gia binh tráng bằng ciment, nứt rạn nhiều chỗ, chứa chật cứng mười hai nhân mạng.

Chỉ sau môt thời gian ngắn, da dẻ mặt nào mặt nấy rám nắng chuyển màu xám xịt, người gầy gò ốm nhom, đi đứng có phần khập khiễng. Tất cả cũng do "lao động cải tạo" chỉ mới trong vòng hai ba tháng mà đã ra thân thè như vậy đó.

Hôi Hiệp Định Paris do bôn bên tham chiên gôm Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ký kết tại Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973, ngay sau đó Hoa Kỳ mang ra áp dụng chính sách: "*Thay đổi màu da trên xác chết*", thì hôm nay sau khi Việt Cộng cướp đoạt được Miền Nam, giam tù hầu hết Quân Cán Chính

VNCH, bọn giặc này bắt chước rập khuôn phương sách trên, nhưng tráo đổi lại: "*Thay đổi màu da trên thân xác tù nhân cải tạo.*" Thật là quá nham hiểm, thâm độc, khó ai bì được cái óc độc ác nham hiểm của bọn chúng.

Có gặp phải và hứng chịu những khổ ải như thế, mới nhận ra sự xảo trá, bài bản có một không hai của "*lao động là vinh quang*" mà Việt Cộng đã viết thành khẩu hiệu, đem treo rải rác trên các hàng rào, trên các tường thành của đâu môi dãy trại gia binh; nhưng thực chất, mặt trái nham hiểm là nhằm trả thù bức hại địch thủ, đày ải, khổ sai đối phương cho biết tay, biết mặt "cách mạng giải phóng" là như thế nào, có biết không?

* * *

Một năm chậm chạp cũng qua đi. Vào nửa đêm khuya khoắt, chiếc tàu hàng hải Sông Hương nhổ neo rời Tân Cảng Sài Gòn, lênh đênh trên biển cả suốt một ngày đêm tới hải cảng Bến Thủy, Tỉnh Nghệ An. Nơi đây đoàn xe Molotova chờ sẵn chở chúng tôi ra ga xe lửa, lại dồn đống lên các khoang tàu chở than đầy bụi bặm, để tới bến phà Hồ Thác Bà, Tỉnh Yên Bái. Từng chiếc ca nô như con thoi đưa hết chúng tôi đến dưới chân rặng núi rừng Hoàng Liên Sơn rậm rạp trùng điệp bao quanh. Một nhóm bộ đội mang đầy súng đạn dẫn giải chúng tôi lội bộ trèo núi xuyên rừng, trong suốt bốn giờ mới tới một khu đồi thông thoai thoải. Phía bên trái đồi, trên bãi đất trống đâu lưng vách núi là một dãy nhà vách ván mái tranh, trên cao ngay chính có treo tấm bảng lớn ghi hàng chữ:

"Trại 5 - Liên Trại 4 - Đoàn 776 - Huyện Văn Bàn, Tỉnh Lào Cai."

Huyện Văn Bàn nằm về phía Đông Nam Tỉnh Lào Cai cách khoảng 40 cây số, thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Văn Bàn. phía Đông giáp Huyện Bảo Yên, phía Tây giáp Tỉnh Lai Châu, phía Nam và Đông Nam giáp Tỉnh Yên Bái, phía Bắc giáp Huyện Bảo Thắng và Sa Pa. Huyện Văn Bàn nằm giữa hai dãy núi lớn là Hoàng Liên Sơn ở phía Tây Bắc và dãy núi

Con Voi ở phía Đông Nam.

Tại khu vực Huyện Văn Bàn đèo heo hút gió, núi rừng bao la, mịt mù, được mệnh danh là vùng: "Ruồi vàng, Bọ chó, Gió Than Uyên", năm trăm tù nhân bao gồm sĩ quan, tuyên úy và viên chức chính quyền Miền Nam Việt Nam bị cầm giữ vô thời hạn, bị mang bản án tù lưu đày, khổ sai biệt xứ từ đây.

(*Than Uyên là một huyện của tỉnh Lai Châu, có thung lũng lớn khép kín giữa hai núi Phan Xi Păng và Púng Luông, đồng thời có cánh đồng Mường Than, một trong bốn cánh đồng lớn nhất Tây Bắc Việt Nam*),

"Nước sông công tù" là đường lối mà Việt Cộng tận dụng tối đa để hành hạ tù "cải tạo". Bất kể núi rừng bao la, suối thác, sông hồ Thác Bà, Nậm Chăn đổ chảy uốn lượn bao quanh, thì sự hành xác tù cải tạo ở Long Giao hay nơi này cũng giống nhau như một. Chỉ khác là nơi chốn và địa thế quá xa xôi, sơn lam chướng khí, hiểm trở nguy nan chờ chực từng giây phút.

Khí hậu ở vùng rừng núi Văn Bàn cũng rất khắc nghiệt, nóng thì cháy da người, mà lạnh buốt thấu xương tủy. Anh em không áo ấm, không chăn mền, chỉ năm ba bộ áo quần mỏng manh mang theo, nên không thể chịu đựng nổi, lạnh run cầm cập, lạnh thấu xương tủy. Cũng may nhờ mỗi tối, trong mỗi lán trại, anh em chất ba đống củi gỗ đốt cháy bùng lên, tỏa sức nóng sưởi ấm mà ngủ được qua đêm

Hằng ngày các bữa ăn sáng, trưa, tối chỉ có vài ba củ khoai, củ sắn, hoặc lưng chén bo bo, ăn chỉ đủ cầm hơi. Vừa đói vừa rét mà làm việc thì nặng nhọc vượt quá sức người. Mở mắt là đã có bộ đội đến giao việc. Từng toán hai ba người mang theo dao rựa thô sơ, trèo lên núi, đi sâu trong rừng, lùng sục tìm kiếm để đốn hạ những thân cây cao to, những bụi tre nứa già đầy gai góc chằng chịt bao quanh, mang về xây dựng lán trại (nhà ở). Trong rừng rậm bao la, tìm cho ra các loại cây này đã khó, mà muốn chặt, muốn mang về tới trại là cả một kỳ công, mọi nguy hiểm chực chờ, không thể lường trước, đôi khi phải

đánh đổi cả tính mạng.

Dĩ nhiên, cái gì đến cũng phải đến, những tai ương đã đổ ập lên thân phận tù nhân. Mở đầu là cái chết thảm thương của Đại Úy Loan, bị thân cây gỗ ngã đè dập thân mình chết ngay tại chổ. Tiếp sau là Đại Úy Đặng Đức Châu, Đại Úy Chương, Trung Úy Hiệp, Thiếu Úy Minh. Trung Tá Phạm Văn Nghim, người bị cây tre sóc thủng ruột gan. Người bị chết chìm dưới sông Nậm Chăn khi bơi đây các cột gô vê trại, người bị lao lực kiệt sức hay đói quá ăn lầm trái cây rừng độc, chết. Người bị sốt rét rừng không có thuốc thang chữa trị, chỉ được cấp phát độc nhất những viên thuốc Xuyên Tâm Liên đen xì, do Việt Cộng bào chế. Thuốc này trị mọi thứ bệnh, nhưng uống không tác dụng hiệu quả gì, mà chỉ đưa đến nhiều cái chết tức tưởi, oan uổng, chết không vợ con, không người thân thuộc, chết mà sẽ không bao giờ được ngậm cười nơi chín suối.

Trên ngọn đồi tranh, cách xa trại chừng năm trăm mét, lần lượt những ngôi mộ của các bạn tù đã sớm ra đi được chúng tôi chôn cất, đắp nâm, dựng bia gô, có khắc tên bằng cây săt nung lửa, với nỗi tiếc thương vô hạn, đau đớn tột cùng, hờn căm ngập kín trong lòng.

Mỗi lần đi nhổ sắn, bẻ bắp, trồng rau, ngang qua đồi, chúng tôi đều lên thăm viếng, dẫy cỏ, vun đắp, tu bổ mộ phần. Trong không gian vắng lặng, đứng chắp tay cầu nguyện trước những nấm mồ nằm chơ vơ, lạnh lẽo nơi chốn xa xăm cách trở. Chúng tôi không cầm được nước mắt, trong lòng mang nặng ưu tư lo lắng, không biết tới giờ khắc này, chắc gì vợ con các bạn tù xấu số, biết được chồng cha mình một lần ra đi là mãi mãi không bao giờ trở lại, là vĩnh viễn chôn vùi xác thân nơi chốn thâm sơn cùng cốc. Sau khi thăm xong, không ai trong chúng tôi không bi quan mà nghĩ rằng có thể một ngày gần thôi, biết đâu thân xác mình, các anh em khác, rồi sẽ bị vùi chôn nơi đây. Ngọn đồi tranh kia sẽ trở thành nghĩa trang "tù cải tạo", không người thăm viếng, không ai nhang khói. Nơi đây chỉ có gió thổi, mây bay lặng lờ; chỉ có giông tố, bão táp

trút đổ gầm thét thế thôi.

Càng suy nghĩ càng thấm đau, càng xót xa cho một cuộc đổi đời quá tồi tệ, chẳng có một ai nghĩ đến, không có ai biết được gì cả, nó đổ ập xuống quá bất ngờ, chóng vánh, còn nhanh hơn cả tiếng sét trời đánh. Rồi cứ như thế, những tù nhân không bản án sẽ mãi biệt xứ mù khơi, tất cả quyền sinh sát đều đã nằm trong tay của kẻ cướp Nước.

Mỗi đêm về đặt lưng nằm xuống trong khoảng nhỏ giới hạn 3 x10 gang tay, trên các thanh tre nứa, do các bàn tay tù nhân đan kết gập gềnh thành cái sạp dài bên trong lán trại, tôi cứ trằn trọc vỉ bị ám ảnh về những cái chết thảm thương của các bạn tù, bởi vì tôi mù mịt ngày về. Trong màn đêm tăm tối, trong thấm đậm nỗi buồn ngã ngựa sa cơ, hình ảnh vợ con tôi lớn vởn hiển hiện trước mắt. Làm sao tôi quên được khuôn mặt hân hoan rạng rỡ của vợ mình sau mỗi lần tôi theo đơn vị hành quân diệt giặc, sống sót trở về. Nhớ biết mấy bốn đứa con thơ dại, đứa kéo tôi cúi xuống hôn lên mặt, đứa quấn quít đeo theo sau lưng, đứa bịn rịn ôm chặt chân tôi không rời. Còn đứa thì nhìn tôi vô tư, ngơ ngác vào sáng ngày tôi rời xa gia đình, bước vào con đường tù tội. Bỗng tôi nghe bên tai văng vẳng đâu đây bài ca "Ngày Về":

"*Tung cánh chim tìm* về *tổ ấm,*
Nơi sống bao ngày *giờ đằm thắm.*
Nhớ phút chia ly, ngại ngùng bước chân đi,
Luyến tiếc bao ngày *xanh…*"

Lời ca tha thiết, chứa đựng sâu sắc niềm mơ ước, hoài bão sâu đậm, luôn ấp ủ, mãi đeo đẳng trong lòng chúng tôi khắp muôn ngã muôn nơi. Lời ca theo đuổi chúng tôi suốt những năm dài bị giam tù, chịu án lưu đày khổ sai từ trong Nam ra tới tận miền Bắc, trải qua các trại tù khắc nghiệt như: Long Giao - Tỉnh Long Khánh, Văn Bàn - Tỉnh Lào Cai, Phú Sơn 4 - Tỉnh Thái Nguyên; Nam Hà - Tỉnh Hà Nam; Yên Trạch - Tỉnh Lạng Sơn; Yên Hạ - Tỉnh Sơn La và hai Trại Tù Số 3 Huyện Tân

Kỳ, Trại Tù Số 6 Huyện Thanh Chương - Tỉnh Nghệ An. Còn nhiều nơi chốn khác nữa tôi không biết hết, kể từ sau khi Nước mất Nhà tan, mà ngày đi ở tù thì có, nhưng ngày về thì không, nhưng ngày chết chắc chắn "chỉ mành treo chuông".

Ôi! Cay đắng thay khi thế sự thăng trầm! Tiếc thương thay cho những bạn tù đã chết oan uổng khi ngã ngựa sa cơ!

Tháng Tư

Ngân Anh

(Tặng XLB8)

Tháng Tư đời chết trong ta
Em xưa tựa cửa người xa chưa về
Tháng Tư mây phủ Sơn Khê
Ta đi mang tiếng phụ thề cố nhân

Bao năm ánh mắt lạc thần
Biết tìm đâu bóng cố nhân ngày nào
Lòng nghe nổi sóng dạt dào
Nhớ về ngày cũ đến sao trên trời

Tôi quên sao được một thời
Yêu đương mọng đỏ bờ môi người tình
Giờ đây đêm bước một mình
Nghe lòng thấm lạnh nghe tình trôi xa

Lắm khi muốn trách trời già
Bày chi ra cảnh người xa nhớ người
Tháng Tu ai tắt nụ cười
Xin em ở lại hiểu người ra đi.

Tình Báo Chiến Lược của Hà Nội (2)

Tên Vũ Ngọc Nhạ, Bí Danh Hoàng Long

Đặng Kim Thu, K19

(tiếp theo)

Tướng Khiêm muốn hạ bệ Tướng Khánh.

Thượng tuần tháng Hai, bất thình lình Tướng Khiêm tìm đến xứ đạo Bình An. Như những cuộc tiếp xúc gần đây, Nhạ thay mặt Linh Mục Hoàng Quỳnh trực tiếp bàn luận mọi vấn đề với khách.

Nhạ rót rượu mời Tướng Khiêm kiếm cách khai thác tin tức từ phía các tướng lãnh. Y mở lời:

- Mỗi lần lên vấn an Đức Khâm Xứ, ngài thường hỏi về sinh hoạt các tướng lãnh. Ngài rất lo ngại tình hình kéo dài đã quá lâu mà chưa ổn định.

Tướng Khiêm tỏ vẻ buồn rồi, nói:

- Tôi cũng lo đến mất ăn mất ngủ. Trong hoàn cảnh hiện tại, Cộng Sản là kẻ có lợi nhất.

- Ông Khánh ôm đồm từng ấy chức, làm sao ổng cáng đáng cho nổi? Nhạ hỏi.

- Ôm nhiều chức mà lại bất tài! Đâu hẳn chỉ có dân chán

ông Khánh, dân Huế cũng căm hờn vì vụ hành quyết Ngô Đình Cẩn nên các vụ chống đối càng mạnh thêm ở miền Trung. Bất nhân hơn nữa, ông Khánh còn muốn hất ông Thơ để đoạt luôn chức thủ tướng. Cứ nói thẳng, cần gì mà phải áp giải ông Thơ vô Bộ Tổng Tham Mưu, nạt nộ bắt ông Thơ viết đơn từ chức. Người tham gia đảo chánh ngày 1 tháng 11 trễ nhất là ông Khánh, nhưng đòi thăng cấp thì không ai bằng ông ta. Từ Vùng 2 Chiến Thuật bay về Sài Gòn, ông ta vô thẳng dinh ông Thơ, thiếu điều muốn quỳ lạy xin ông Thơ ký cho một nghị định thăng trung tướng. Sau đó, ông ta chạy ra tiệm Phước Hùng (*bán huy hiệu, cấp bậc, huy chương quân đội*) mua lon rồi tới nhà riêng ông Thơ, yêu cầu gắn lon đại cho mình không cần nghi lễ, trong lúc ông Thơ chuẩn bị đi họp. Vậy mà giờ chót, ông Khánh lại sỉ nhục ông Thơ. Lỗi là người Mỹ đặt hết niềm tin nơi ông Khánh.

- Dù hơi muộn, nhưng Mỹ đã biết bản chất của ông Khánh.

- Ông Giáo tin là có chuyện này sao?

- Tôi biết rõ thái độ của ông Đại Sứ Mỹ đối với ông Khánh hiện nay. Nhạ đáp.

- Tôi nghĩ nếu không nhanh chóng cải tổ chính phủ thì nền an ninh quốc gia thêm phần suy sụp. Ở Đà Lạt, ông Khánh có xung đột với "cha Tổng" trong một buổi họp.

- Tôi có tin là sau đó Tướng Khánh dứt khoát ly khai Công Giáo, chạy qua liên minh với bên Phật Giáo.

- Nếu quả thật như vậy, ông Khánh bị thiệt thòi, chớ người Công Giáo không mất mát gì.

Tướng Khiêm mạnh dạn nêu lên những điều ông muốn nhờ Linh Mục Quỳnh và Nhạ yểm trợ:

- Tôi không phải hạng người sáng "Amen", chiều "Mô Phật", bắt cá hai tay. Tôi xác định thế đứng chính trị của những người muốn lãnh đạo miền Nam bắt buộc phải tìm điểm tựa nơi Công Giáo. Cuộc chỉnh lý vừa qua do chính tôi chủ động

với ý định xây dựng. Xong xuôi rồi tôi giao lại cho ông Khánh, nhưng ông ta đã làm hư. Bây giờ buộc lòng tôi phải làm lại dù có đổ máu. Không như lần trước, trong cuộc đảo chánh sắp tới, tôi thỉnh cầu cha và anh trực tiếp tham dự với chúng tôi.

- Vấn đề Trung Tướng vừa đề cập, theo tôi, chắc quá đột ngột đối với cha Quỳnh. Đề nghi cha Quỳnh trực tiếp tham gia đảo chánh, tham gia chính phủ thật là quá sức của chúng tôi. Nhạ nói.

Trung Tường Nguyễn Văn Thiệu (bên trái) và Thiếu Tướng Nguyễn Chánh Thi trong một buổi họp báo, 1965.

- Tôi đã đắn đo, cân nhắc thật nhiều, anh giáo chớ ngại. Anh tham gia chính quyền sẽ có lợi cho chính phủ tương lai, hơn là đứng ngoài làm cố vấn. Anh giáo có kinh nghiệm về chính sách quốc gia, từng phục vụ trong hàng ngũ Cộng Sản, sau đó lại gia nhập quân đội Pháp. Trên khía cạnh quân sự, anh thừa khả năng điều khiển. Về chính trị, anh hiểu Cộng Sản nhiều hơn chúng tôi vì trước kia anh là đảng viên Cộng Sản. Ngoài ra đã bao năm anh làm phụ tá cho ông Ngô Đình Nhu. Anh còn được cái thế phụ tá cho cha ở xứ đạo Bình An.

Nha lưa lời thối thác:

- Hồi còn ở các chiến khu vùng Việt Bắc, tôi chỉ là một đảng viên cấp huyện, rất nhỏ. Trong quân đội Pháp, tôi chỉ là thông dịch viên. Tôi đâu có kinh nghiệm gì như Trung Tướng khen tặng. Tuy nhiên, tôi xin chia xẻ nỗi lo lắng của Trung Tướng. Cường độ chiến tranh hiện nay gia tăng ngoài ước

đoán của Hoa Kỳ. Trong khi đó, chính trị của VNCH không có chiều hướng sáng sủa, như mọi người mong đợi. Trung Tướng để cho tôi đứng ngoài chánh quyền. Trong tư thế độc lập, tôi giúp Trung Tướng đắc lực hơn.

- Tôi đồng ý về những nhận định đúng mức của anh. Bắc Việt đang ồ ạt xua quân xâm nhập miền Nam. Nhưng chắc chắn họ sẽ không thắng VNCH, bởi vì chúng ta có Hoa Kỳ sát cánh chiến đấu với chúng ta. Không bao lâu nữa, Hoa Kỳ sẽ viện trợ vũ khí tối tân cho chúng ta và sẽ tăng thêm quân vào Việt Nam. Tướng Khiêm nói.

- Tôi tôn trọng ý kiến của Trung Tướng, nhưng tôi xin khai triển thêm về vấn đề "đồng minh". Người Mỹ giúp VNCH theo kế hoạch hạn chế chiến tranh, giới hạn việc sử dụng vũ khí, và có chiến lược "đoản kỳ". Chiến tranh Việt Nam là "biểu đồ" để mặc cả việc kiểm soát toàn cầu của Mỹ đối với Nga và Tàu. Chiến đấu để mặc cả không liên hệ đến chiến đấu để sống còn của cả một dân tộc. Một khi Mỹ, Nga và Tàu trả giá xong, đạt được thỏa hiệp thì chiến tranh xảy ra bất cứ nơi đâu cũng chấm dứt. Thắng bại không phải là vấn đề được đặt ra, mà vấn đề cốt lõi là đạt được mục đích gì. Mỹ được cái gì? Nga được cái gì? Tàu được cái gì? Tại sao VNCH cứ tự hào là "tiền đồn chống Cộng", mà không muốn hoặc muốn che đậy sự thật. Cái sự thật là Mỹ không muốn miền Nam thắng cuộc chiến tự vệ này.

Tướng Khiêm gật gù có vẻ như sự phân tích của Nhạ có phần đúng. Nhạ nói tiếp:

- Tôi cám ơn Trung Tướng đã dành cho tôi khá nhiều cảm tình. Là con chiên, tôi đã phó thác linh hồn lẫn thể xác cho Chúa. Trước kia do hoàn cảnh chiến tranh Việt Pháp, tôi có ở trong hàng ngũ Việt Minh. Tuy nhiên trong lòng tôi không bao giờ muốn cảnh người Việt Nam giết nhau, Tâm niệm của tôi hiện nay là tha thiết học giáo lý, nghiên cứu thần học, và hoạt động xã hội. Nhưng tôi vẫn giúp Trung Tướng trên tư cách

công dân nước Việt. Tôi sẽ phúc trình lên Đức Khâm Sứ để tạo thiện cảm giữa Trung Tướng và Ngài.

Tướng Khiêm vui vẻ cáo biệt ra về.

Những ngày kế tiếp, Tướng Lâm Văn Phát và Tướng Phạm Xuân Chiểu (*Tướng Khiêm ở phía sau*) đến chầu chực ở xứ đạo Bình An xin gặp Linh Mục Quỳnh. Vì bận việc nên Linh Mục Quỳnh nhờ "Thày Bốn" Nhạ tiếp. Nội dung buổi họp quanh đi quẩn lại cũng không ngoài âm mưu lật đổ Tướng Khánh. Khi được Nhạ kể lại đầu đuôi câu chuyện, Linh Mục Quỳnh nghiêm mặt nói:

- Ủng hộ họ kéo Tướng Khánh xuống, cha thấy nên làm lắm.

Nhạ đề nghị thêm với Linh Mục Quỳnh:

- Con đề nghị, bề ngoài cha vẫn tiếp tục giữ hòa khí với Tướng Khánh. Ông ta còn nắm quyền, mình không nên gây hấn vì có thể bất lợi cho giáo dân. Chúng ta hợp tác với các nhà sư chặt chẽ thêm, kêu gọi Phật Giáo và Công Giáo đoàn kết chống ông Khánh độc tài. Phật Giáo rất sáng suốt, họ không dễ gì để ông Khánh lợi dụng.

Cuối tháng 9 – 1964, giao liên của Cục R ra lệnh cho Nhạ những việc cần làm. Trong tình hình rất rối ren hiện giờ, nhiệm vụ của Nhạ là cố gắng phát triển uy tín, che kín bình phong, triệt để không được phép len lỏi vào bộ máy chính quyền miền Nam. Đồng thời chỉ thị cho Nhạ cung cấp càng sớm càng tốt những tin mật có liên quan đến chương trình quân Mỹ được đưa vào VNCH, cũng như kế hoạch bình định nông thôn, đồng thời tìm hiểu xem Tướng Khánh có ý định tái lập chương trình xây dựng Ấp Chiến Lược hay không?

Lấy cắp hồ sơ về kế hoạch bình định ở Nha Bình Định Nông Thôn rất khó khăn. Trong cơ quan này, Nhạ chưa có "liên lạc viên" xâm nhập, nên y liền nghĩ tới tên Nguyễn Xuân Hòa và hẹn gặp nhau trong lúc rước lễ tại nhà thờ Đức Bà. Nhạ thông báo cho Hòe biết "A" đã chấp nhận kết nạp Hòe

vào mạng lưới tình báo của Nhạ là "Cụm A22".

(*A là mật hiệu của Trung Ương Điệp Báo Miền trực thuộc Trung Ương Tình Báo Bắc Việt.*)

Các Tướng Nguyễn Khánh, Dương Văn Minh, Trần Thiện Khiêm, bộ ba "tam đầu chế", 1965.

"Cụm A22" của Nhạ trực thuộc Bộ Chính Trị của VC, hoạt động không cần thông qua chính phủ Cộng Sản Bắc Việt. "Cụm A22" đơn thuần công tác trên lãnh vực tình báo chiến lược. Điệp viên không cần lưu ý tới kế hoạch quân sự, mà chỉ theo dõi các chiến lược của VNCH, lúc còn mới phôi thai trong Phủ Tổng Thống, hoặc Phủ Thử Tướng.

Trở lại với tên Nguyễn Xuân Hòe, thì tên này trước đây đã trải qua đợt thử thách trung thành đúng năm năm trước khi Nhạ chấp nhận kết nạp Hòe.

Trong thời kỳ "cảm tình viên", Hòa đã công tác đắc lực, qua nhiều công tác nguy hiểm, để chứng minh lòng trung thành với đảng Cộng Sản, dù chưa được chính thức thu nhận.

Từ lâu Nhạ tự đặt nghi vấn về Hòe vì Hòe là công chức hạng A của Bộ Canh Nông VNCH, lại là em ruột một vị tướng đang có quyền trong chính phủ của ông Khánh, thế tại sao lại có "tâm hồn" Cộng Sản? Sao hắn ta lại lao dầu vào công việc nguy hiểm đến tính mạng?

Thực ra, Hòe theo Cộng Sản hoàn toàn xuất phát từ động

lực tư thù. Hòe du học bên Pháp có bằng Kỹ Sư Canh Nông, về nước năm 1958, là mẫu người mực thước, gương mẫu, một công chức có tinh thần "*chí công vô tư*" điển hình của chế độ. Vợ của Hòe là một hoa khôi của Trường Nữ Trung Học Gia Long, kết hôn với Hòe do tập quán "*môn đăng hộ đối*" quyết định. Khi về sống chung, vợ Hòe lại yêu tha thiết ông Phụ Tá Bộ Trưởng Canh Nông, xếp trực tiếp của Hòe.

Ong xếp vô tư cách, lây vợ thuộc cập mà còn "đi" thuộc cấp một cách bất nhân. Vì thế, Hòe nuôi mối tư thù, nghĩ rằng chế độ VNCH là một chế độ "mạnh ăn hiếp yếu". Theo Cộng Sản là phương cách thanh toán tư thù hiệu quả nhứt. Cũng vì "*hận đời đen bạc*" mà theo Cộng Sản nên Hòe sốt sắng nhận công tác ngay.

Nhờ địa vị gia đình, Hòe quen biết nhiều rất nhiều nhân vật có thẩm quyền trong chính phủ. Khoảng một tuần sau, Hòe tạo thành tích báo cáo cho Vũ Ngọc Nhạ:

- Bản sao Kế Hoạch Bình Định Nông Thôn đã có rồi.

- Hiện giờ ở đâu?

- Ở nhà ông B.Ch.. Hòe đáp.

-Mình sẽ chuyện về "A" ngay đêm nay. Mình sẽ trả ơn ông B.Ch. bằng cách nào? Nhạ hỏi.

- Ông ấy nhờ mình nói với ông Khiêm. Nếu ông Khiêm lên làm thủ tướng thì đừng quên tặng cho ông ấy một ghế bộ trưởng, hay thứ trưởng là đủ rồi. Hòe đáp.

Trở lại vụ Tướng Nguyễn Khánh. Ông ta "*đánh hơi*" là Đại Sứ Mỹ Taylor muốn hạ bệ ông ta qua tay Tướng Khiêm, nên nghĩ ra một cách để thỏa hiệp, chia quyền hưởng chung với nhau, bằng cách vẽ ra một mô hình gọi là "*tam đầu chế*". Tướng Khánh sẽ tự giác rút lui khỏi các chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng, Thủ Tướng, Tổng Tư Lệnh Quân Đội. Một hình thức "tam đầu chế Minh – Khánh – Khiêm" chính thức cầm vận mệnh quốc gia.

Nhưng cũng đã muộn rồi. Tòa Đại Sứ Mỹ đã nhận ra rằng họ đã chọn sai người lãnh đạo là Tướng Khánh, nên bắt đầu dòm ngó vào hàng ngũ tướng trẻ. Vì vậy, chính phủ "tam đầu chế" do ba Tướng Minh – Khánh – Khiêm chưa kịp an vị, thì ngày 13 tháng 9 một cuộc binh biến lại xảy ra tại Sài Gòn. Tướng Dương Văn Đức, Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật, kết hợp với Tướng Lâm Xuân Phát và một vài cấp tá chiếm cứ các cơ quan trọng yếu ở Sài Gòn. Tuy nhiên âm mưu này bất thành.

Tướng Đức và Phát hiểu ra rằng đây là một đòn của Tòa Đại Sứ Mỹ mượn tay hai ông để cảnh cáo Nguyễn Khánh. Ngoài ra còn có ý định ép buộc ông ta phải cải tổ thành phần chính phủ, chứ thực tâm chưa có ý định loại ông Khánh vì chưa chọn được người khác.

Tướng Đức bị cú "sốc" nên mắc bệnh tâm thần, sau này cứ uống vào một hai chai "cognac" thì ra rả chửi Mỹ. Riêng Tướng Phát tỏ ra giận dữ, phản đối Đại Sứ Taylor:

- Người Mỹ chơi như vậy, coi sao được. Tôi đã đi hơn phân nửa đoạn đường, nay bắt tôi dừng lại. Ai đền bù thiệt hại cho tôi?

Đại Sứ Taylor trả lời theo kiểu "hết xôi thôi việc:

- Chúng tôi cậy ông "*biểu dương lực lượng*", cảnh cáo ông Khánh, chứ không muốn ông đảo chánh.

Tướng Phát bỏ ra về không có lời chào từ giã ông Taylor.

Đại Sứ Taylor đến Việt Nam chưa đầy một tháng, nhưng đã chứng kiến những vụ biểu tình xảy ra liên miên. Muốn thay thế người mới, nhưng ông ta bị kẹt một điều là chưa chọn ra người vừa ý. Dù gì thì nhiệm vụ của ông ta khi tới Việt Nam là để ngăn chặn mọi biến động và ổn định tình hình. Bước kế tiếp của ông là hổ trợ chính phủ quân nhân chuyển sang chính phủ dân sự.

Ngày 29 tháng 9, Tướng Khánh đến thảo luận với Đại Sứ

Taylor về những việc ông sẽ làm:

- Bữa nay, tôi đã thảo xong hồ sơ thành lập Thượng Hội Đồng Quốc Gia, chuẩn bị soạn thảo hiến pháp, tiến tới thành lập chính phủ dân sự. Vị lãnh đạo sau tôi sẽ là một chính khách dân sự. Ông Đại Sứ thấy chưa? Tôi đâu phải là một nhà lãnh đạo độc tài.

- Đã đến lúc chính phủ Hoa Kỳ muốn VNCH thành lập chính phủ qua lá phiếu của người dân. Thời kỳ sắc phong quốc trưởng bằng phương tiện đảo chánh đã hết rồi. Đại Sứ Taylor nói.

Nội các dân sự. Đứng đầu là Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu. Bên trái của ông là Tướng Nguyễn Văn Thiệu và Thủ Tướng Trần Văn Hương, 1965.

Cảm thấy bị mất hết lực lượng trong tay, Tướng Khánh quay trở lại nhà thờ Bình An, nối lại sợi dây tình cảm với Linh Mục Hoàng Quỳnh. Ông cử ngay Đại Tá Albert Nguyễn Cao mời ông Quỳnh và Nhạ tới dinh Gia Long thảo luận. Tướng Khánh đọc tên các nhân vật được đề cử vào Thượng Hội Đồng Quốc Gia. Trong danh sách phần lớn là những người có tuổi, trong đó có ông Phan Khắc Sửu và ông Trần Văn Hương.

Bất chợt, Tướng Khánh hỏi Linh Mục Quỳnh là nên chọn

ai làm thủ tướng? Có mặt trong buổi tiếp kiến, Nhạ lúng túng không dám nêu ý kiến khi được ông Quỳnh hỏi.

Trong khi đó, phe Tướng Khiêm tung tin ngôi vị của Tướng Khánh sẽ mất, thời gian đếm từng ngày.

Sau khi Thượng Hội Đồng Quốc Gia ra mắt được khoảng một tháng, Đại Sứ Taylor gây áp lực với Tướng Khánh chọn ông Phan Khắc Sửu làm quốc trưởng và giao lại chức thủ tướng cho ông Trần Văn Hương. Tướng Khánh giờ đây trở về quân đội làm Tổng Tư Lệnh (*danh xưng mới của chức vụ tổng tham mưu trưởng*).

Thế là tam đầu chế của Tướng Khánh vừa lập ra bị giải tán.

- Ngày 24 tháng 10 năm 1964, Tướng Khiêm được cử đi làm Đại Sứ VNCH tại Mỹ.

- Ngày 21 tháng 12 năm 1964, Tướng Dương Văn Minh (Minh lớn) được cử đi làm Đại Sứ VNCH tại Thái Lan.

- Người sau cùng bị nhóm Tướng trẻ: "Thi – Kỳ - Có" ép buộc giao chức vụ tổng tư lệnh lại cho Tướng Trần Văn Minh (Minh nhỏ). Tướng Khánh lên đường đi làm đại sứ lưu động ngày 22 tháng 2 năm 1965.

Báo chí lúc bấy giờ nảy sinh ra một câu nói đầy châm biếm: "*Thắng làm vua, thua làm đại sứ.*"

Trong tình trạng chính phủ thay đổi liên hồi, Nhạ chưa bắt được nhịp cầu quen biết với nhân vật nào cỡ hàng lãnh đạo để núp bóng và khai thác tin tức. Y không còn chỗ nào có thể núp bóng, ẩn thân. Điểm tựa duy nhất của y hiện giờ là Linh Mục Quỳnh. Do đó, y bám sát theo ông, ẩn mình trong nhà thờ Bình An chờ thời cơ phát triển "Cụm A22".

Nhạ tận tình bồi đắp uy tín cho Linh Mục Quỳnh và cho xứ đạo Bình An để có một nơi trú ẩn an toàn, nơi tiết lộ tin tức, nơi phác họa bàn cờ chính trị của VNCH. Y khuyến khích Linh Mục Quỳnh nới rộng tầm liên hệ với chánh quyền, quân đội, và giới chức Hoa Kỳ. Uy tín của ông Quỳnh tăng lên và

được mọi người vị nể. Tất cả nằm trong mưu đồ của Nhạ!

Một hôm đang ngồi ăn cơm với Linh Mục Quỳnh, Nhạ đề nghị ông nên lưu ý thêm về vấn đề quân sự. Y gợi ý:

- Mỹ vừa đổ thêm quân vào Việt Nam. Họ quyết tâm đánh mạnh Cộng Sản nên mới tạo ra các chính phủ dân sự để đưa giới quân nhân (tướng lãnh trẻ) lên cầm quyền. Con thấy cha nên hợp tác với quân đội, giúp đỡ họ về măt chính trị. Có như vậy, họ mới cần cha, nếu không họ chỉ tới đây xin "ghế" trong chính phủ rồi ra về.

Ngày 19 tháng 2 -1965, lại xảy ra một cuộc đảo chánh nhưng bất thành do Đai Tá Phạm Ngọc Thảo phát động. Vì Đại Tá Thảo tự ý đảo chánh, không có thế lực nào hậu thuẫn, nên khi bị thất bại tánh mạng của ông ta đã không được bảo toàn. Cuối cùng ông đã bị sát hại.

Hơn một năm qua, Tòa Đại Sứ Mỹ cố tìm người trong giới tướng lãnh trẻ, khả dĩ thay thế các nhà lãnh đạo dân sự, ngõ hầu có thể lãnh đạo cuộc chiến chống Cộng Sản Bắc Việt có hiệu quả hơn.

Bốn tướng lãnh trẻ: Thiệu – Thi – Kỳ - Có thành lập Hội Đồng Quân Lực (*có sự hậu thuẫn của Đại Sứ Mỹ Taylor*), nhân cơ hội Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu và Thủ Tướng Phan Huy Quát (*mới thay thế ông Trần Văn Hương từ nhiệm*) bất hòa. Hội Đồng Quân Lực lật đổ hai ông mà không có một tiếng súng. Sau đó, Hội Đồng Quân Lực lập ra Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, mà Tướng Thiệu làm Chủ Tịch (Quốc Trưởng) và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương do Tướng Kỳ làm Chủ Tịch (Thủ Tướng). Linh Mục Quỳnh tỏ ra bực tức than thở:

- Cụ Sửu yếu đuối quá, giữ không nổi để cho quân đội lật đổ chính quyền.

- Hoa Kỳ muốn chính phủ hiện tại là chính phủ chiến tranh. Họ cần một chính phủ mạnh để đương đầu với Cộng Sản. Trong chính phủ mới mình vẫn có lợi. Nhạ nói.

- Lợi cái gì? Ông Quỳnh hỏi.

- Lợi là chắc chắn vì ông Thiệu sẽ không quên Giáo Sứ Bình An. Ông ta phải dựa hẳn vào Công Giáo, vì dù sao ông Thiệu cũng là con chiên. Cha nên chúc mừng Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

Ánh hỏa châu về đêm, năm 1965, phía Tây Bắc Sài Gòn nhắc nhở rằng chiến tranh đang xảy ra không còn xa lắm.

Ông Quỳnh tán thành ý kiến của Nhạ.

Vài ngày sau, Tướng Phạm Xuân Chiểu, Tổng Thư Ký Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, tới gặp Linh Mục Quỳnh, thay mặt Tướng Thiệu yêu cầu ông hết lòng ủng hộ Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia; còn Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương thì không cần lo nghĩ tới. Ông Thiệu, qua lời của Tướng Chiểu, có hứa sẽ hết lòng phục vụ Chúa theo lời Linh Mục Quỳnh.

Ông Quỳnh rất hài lòng khi nghe Tướng Chiểu trình bày. Lúc giã từ, Tướng Chiểu nhăn nhủ riêng với Nhạ:

- Nhờ anh ráng thuyết phục cha ủng hộ ông Thiệu dùm tôi. Hồi này cha hơi khó, nóng nảy bất thường. Ông Thiệu bảo tôi nhắn riêng với anh điều này.

- Tôi sống cạnh cha lâu năm nên biết rõ tính cha nên Trung Tướng đừng lo. Đối với ông Thiệu, cha có cảm tình và sẽ yểm

trợ Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia lâu dài. Chỉ xin, tương lai có việc gì rắc rối rất cần gặp cha, hãy thông báo cho tôi biết trước. Tôi sẽ tìm cách trình cha. Chắc không có gì trở ngai.

Những ngày sau đó, Tướng Chiểu với tư cách Tổng Thư Ký Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, thường trực đến nhà thờ Bình An "báo cáo" tin tức trực tiếp với tên Nhạ. Cũng theo lời khuyên của y, Linh Mục Quỳnh, cứ một hai tháng, lại vào dinh Gia Long thăm Tướng Thiệu.

Tháng 7 năm 1965, Đại Sứ Taylor mãn nhiệm. Người thay thế là ông Cabot Logde, một chuyên viên đảo chánh, đã từng làm đại sứ tại Việt Nam.

Cuối tháng 8, Tướng Chiểu trở lại thăm nhà thờ Bình An, hớn hở bắt tay Nhạ.

- Có chuyện gì xảy ra tốt đẹp, mà Trung Tướng hôm nay vui? Nhạ hỏi.

Tướng Chiểu thân mật quàng vai Nhạ, cùng đi vô văn phòng. Tướng Chiểu nói:

- Tôi báo cho anh một tin mừng. Đại Sứ Cabot Logde đề nghị Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia mời một phái đoàn Công Giáo của chúng ta, khoảng 30 người, sang Hoa Kỳ viếng thăm thiện chí các cơ quan từ thiện và xã hội, cũng như Quốc Hội Hoa Kỳ. Tôi đã trình Chủ Tịch Nguyễn Văn Thiệu để việc này cho cha Quỳnh quyết định cử người. Trưởng phái đoàn bắt buộc phải là tôi và cha. Tôi cũng mời anh tháp tùng cùng phái đoàn.

- Liệu ông Cabot Logde có đồng ý để Cha làm trưởng phái đoàn không? Nhạ hỏi.

- Không đồng ý thì tôi nói với anh làm chi. Anh hãy xem đây là chút đền ơn của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia với Giáo Xứ Bình An. Anh cố gắng giải thích thiệt hơn cho cha biết. Đại Sứ Cabot Logde có lẽ đã nhận ra vai trò quan trọng của Công Giáo Việt Nam đối với chánh quyền. Mặc dù cha không

thích Mỹ, nhưng mình phải ý thức thời cuộc. Mình không nương tựa vào Mỹ thì tiền bạc và súng đạn ở đâu mà đánh Cộng Sản; trong khi tụi nó được Nga đổ vũ khí vô hàng loạt, Tàu viện trợ thừa mứa. Không có Mỹ viện trợ, mình sẽ thua Cộng Sản.

(Từ trái) Cựu Đại Tá Cô Tân Tinh Châu, Cựu Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, và tác giả, ngày 10 tháng 2, năm 2019.

Khi nói tới Nga và Tàu là thày của Bắc Việt, Nhạ đánh trống lảng:

- Ai quyết định thành phần tham dự trong phái đoàn.

- Cha toàn quyền quyết định theo ý của mình. Ông Thiệu và ông Cabot Logde hiện rất mong cha nhận lời.

- Xin Trung Tướng yên tâm. Nếu cha lưỡng lự không nhận lời, tôi sẽ thỉnh ý kiến Đức Khâm Sứ can thiệp.

Khi Tướng Chiêu ra về, Nhạ kể lại cho Linh Mục Quỳnh nghe nội dung câu chuyện và thuyết phục:

- Hoa Kỳ đang dồn nỗ lực xóa tan nguồn dư luận quy trách nhiệm cho CIA về vụ giết hai ông Diệm Nhu. Tổng Thống Johnson và ông Cabot Logde tìm cách xoa dịu giáo dân, không thể ngó lơ khối Công Giáo Việt Nam.

Nghe Nhạ trình bày xong, Linh Mục Quỳnh hỏi:

- Phái đoàn toàn người Công Giáo coi sao được. Phải mời đại diện các tôn giáo khác nữa chứ. Thiếu điều kiện hòa đồng tôn giáo thì cha không đi.

Đại Sứ Logde và ông Thiệu thỏa mãn tất cả quyết định của Linh Mục Quỳnh về thành phần trong phái đoàn. Nhạ được gọi đi chung với tư cách Phụ Tá Trưởng Phái Đoản.

Trong khi chờ đợi Mỹ ấn định ngày lên đường, Nhạ liên lạc với trạm giao liên xin thượng cấp của Nhạ cho phép đi Mỹ. Nhạ giải thích rằng đi Hoa Kỳ để quan sát tận mắt, để hiểu thêm về xã hội Mỹ, ý định của Mỹ đối với chiến tranh Việt Nam, nhứt là nâng cao uy tín của y đối với dư luận quốc tế, qua tư cách phụ tá trưởng phái đoàn.

Khoảng nửa tháng sau, lệnh từ Hà Nội, chuyển qua "điệp báo miền" không cho Nhạ đi Mỹ với lý do là nhân viên tình báo thuộc "Cụm A22" không được phép hoạt động ngoài lãnh thổ VNCH. Hơn nữa, tông tích của Nhạ dễ bị lộ tại Mỹ, một khi CIA sưu tầm lý lịch.

Vì Nhạ không được đi theo làm phụ tá, nên Linh Mục Quỳnh hủy bỏ chuyến đi Hoa Kỳ, viện lý do sức khỏe thời gian gần yếu kém, ngồi máy bay đi xa không tiện. Chuyến đi Mỹ của phái đoàn cuối cùng không thể thực hiện.

Vì vậy, sau đó không lâu hàng loạt phái đoàn Mỹ đến Sài Gòn trực tiếp liên lạc với ông Quỳnh. Dư luận Mỹ bắt đầu biết đến Linh Mục Quỳnh là người có uy tín chống chủ nghĩa vô thần, có ảnh hưởng lớn đối với giáo hội và chính trường VNCH.

Ở vị trí thuận lợi này, Nhạ thu thập được nhiều tin tức quan trọng (*qua các phái đoàn Mỹ*) chuyển ra Hà Nội.

Giáng Sinh 1965, Linh Mục Quỳnh nhận được thư mời dự lễ của các linh mục tuyên úy của quân Đội Hoa Kỳ, trong đó có các giám mục địa phận New York đang thăm viếng Việt

Nam. Ông Quỳnh bàn với Nhạ:

- Theo ý cha, mình không nên đi. Cha không thích tới đó gặp các linh mục của Hồng Y Spellman.

- Con nghĩ mình nên đi, dù cha không thích Hồng Y Spellman.

- Đối với các linh mục Mỹ, hãy để họ cách xa mình. Có như vậy có thể họ sẽ nể trọng mình hơn.

- Từ trước đến giờ, người Mỹ muốn tránh mình và mình cũng không muốn gần họ. Họ tỏ ra thân thiện với mình và mời cha qua Mỹ. Cha đã lấy lý do từ chối. Bây giờ, họ mời cha qua dự lễ Giáng Sinh. Nếu cha từ chối lần nữa, họ sẽ nghĩ mình không muốn giao thiệp với họ, hoặc kỳ thị họ.

Ông Quỳnh ngập ngừng một lúc:

- Dù có gặp, cha biết nói chuyện gì với họ. Cha không thông thạo tiếng Anh. Cha nói chuyện với họ bằng tiếng Pháp thì liệu họ có thông cảm không?

- Cha đừng lo, họ sẽ cử người nói được tiếng Pháp nói chuyện với cha vì phần nhiều linh mục Mỹ đều biết tiếng Pháp. Mối xích mích do cái chết của hai ông Diệm – Nhu chưa ngôi ngoai, nên họ cần hai giáo hội trao đổi để thông cảm với nhau hơn. Đức Khâm Sứ thường bảo rằng họ hòa hoãn với mình, mình phải đáp trả lại. Tình thân hữu giữa hai giáo hội không vì cái chết của ông Diệm mà đào thêm hố ngăn cách.

Linh Mục Quỳnh xiêu lòng, đồng ý đi dự lễ Giáng Sinh với các linh mục Hoa Kỳ. Tại Mỹ, ông đã được tiếp đón rất niềm nở và trang trọng. Khi về tới giáo sứ, ông lộ vẻ vui và nói với Nhạ:

- Có vài người trong giáo hội Mỹ biết con. Cha nói con là người tín cẩn của cha. Họ có ý muốn gặp con. Con cũng nên gặp họ đi.

(Còn tiếp)

TỔNG HỘI CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU
Ban Chấp Hành Tổng Đoàn
Phone: 832-630-1785 - Email: ttndh.us@gmail.com

Thông Báo

Học Bổng Võ Bị dành cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam
Niên Học 2021-2022.

Do Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu bảo trợ.

Kính đại gia đình Võ Bị,

Để kết nối tình thân giữa hậu duệ Võ Bị trong và ngoài nước, khuyến khích lòng hiếu học và phụ giúp phí bút mực cho các hậu duệ Võ Bị trong nước, đây là năm thứ sáu Tổng Đoàn TTNĐH chúng con duy trì Học Bổng Võ Bị.

Với sự thương yêu hỗ trợ của đại gia đình Võ Bị khắp nơi, Tổng Đoàn TTNĐH chúng con đã có thể gởi đến hậu duệ Võ Bị trong nước 33 phần học bổng cho niên học 2021-2022

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xin kính thông báo cùng quý vị và chúc mừng các hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam được nhận Học Bổng Võ Bị do Tổng Đoàn TTNĐH tài trợ năm học 2021-2022

1. **Tiểu Học - Lớp 1 tới Lớp 5 - Mỗi học bổng trị giá $50.00** (10 giải).

Trịnh Xuân Huy K19/3	Thiên Long K31/3
Lê Ngọc Hồng Uyên K21/3	Đăng Nguyên K31/3
Phạm Khánh My K31/3	Trần Phan Bảo Hòa K31/3
Phạm Đình Khiêm K31/3	Trương H. Gia Hân K31/3
Hồ Tuấn Kiệt K31/3	Lê Lương Triều K31/3

2. **Trung Học Đệ Nhất Cấp: Lớp 6 tới Lớp 9 - Mỗi học bổng trị giá $100.00** (14 giải).

Trịnh Hoàng Anh K19/3
Trịnh Thị K. Nguyên K19/3
Đồng Kiều Phúc Hậu K20/3
Đồng K. Nhân Hậu K20/3
Lê Ngọc Hồng Ánh K21/3
Phạm Khánh Ngân K31/3
Nguyễn Hải Đăng K31/3
Nguyễn Cao Đ. Khôi K31/3
Lê Nguyên Phúc K31/3
Nguyễn Trường Giang K31/3
Trần Phan Bảo Hân K31/3
Hồ Phan Anh Thư K31/3
Châu Ngọc Lê K31/3
Trần Anh Khoa K31/3

3. **Trung Học Đệ Nhị Cấp - Lớp 10 đến Lớp 12** - Mỗi học bổng trị giá $150.00 (7 giải).

Thái Ngọc Q. Anh K18/3
Nguyễn Gia Thịnh K.21/3
Văn Bảo Vy K.21/3
Nguyễn Ngọc Bảo Hân K.31/3
Hồ Nguyễn Uyên Nhi K31/3
Lê Nguyên Khang K31/3
Trần Nguyễn K. Linh K31/3

4. **Đại Học - mỗi học bổng trị giá $200.00** (2 giải).

Dương Anh Huy K19/3
Nguyễn Đình Khoa K31/3

Tổng Đoàn TTNĐH xin cảm ơn đại gia đình Võ Bị đã luôn sát cánh trong cùng mọi hoạt động của chúng con. Chúng con vô cùng trân quý số tiền yểm trợ $3,850.00 từ các mạnh thường quân như sau:

Bà quả phụ Võ V. Nghi K10/1 $100
Bà quả phụ Nguyễn Trọng Mạc K15/1 $100
Bà quả phụ Nguyễn Duy Long K17/1 $50
CSVSQ Nguyễn Quang Trung K17 $100
CSVSQ Nguyễn Văn Ninh K17 $100
CSVSQ Trần Văn Bường K18 $50
CSVSQ Đỗ Văn Hạnh K18 $100
CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt K18 $100
Quỹ sinh hoạt Khóa 19 $100
CSVSQ Võ Trọng Em K19 $100
Bà quả phụ Đỗ Tự Cường K19/1 $1000
CSVSQ Trương Đình Huấn K19 $100
CSVSQ Nguyễn Nho K19 $100

CSVSQ Trần Phú Tĩnh K19 $100
CSVSQ Nguyễn D Hạnh K19 $500
CSVSQ Huỳnh Ngọc Ẩn K19 $100
CSVSQ Võ Nhẫn K20 $100
CSVSQ Võ Minh Hòa K21 $100
CSVSQ Đỗ Mạnh Trường K23 $50
CSVSQ Lê Khắc Phước K25 $100
CSVSQ Vũ Hữu Nghị K25 $100
CSVSQ Hà Mai Trường K26 $100
CSVSQ Nguyễn Đức K26 $100
CSVSQ Trần Trí Quốc K27 $100
CSVSQ Đỗ Trọng Kiên K29 $200
TTNĐH Phan T Weston K19/3 $50
TTNĐH Võ K Vivian K19/3 $50

Học Bổng Võ Bị tuy khiêm nhường nhưng gói ghém rất nhiều những tình cảm, quan tâm của hậu duệ hải ngoại dành cho hậu duệ Võ Bị trong nước. Tổng Đoàn TTNĐH một lần nữa xin được chúc mừng các hậu duệ thuộc các Khóa 19, 20, 21, và 31 trong nước đã nhận được học bổng năm nay. Thân chúc các em luôn là con ngoan, trò giỏi để không hổ danh là hậu duệ của các CSVSQ/ TVBQGVN.

Tổng Đoàn TTNĐH chúng con kính chúc đại gia đình Võ Bị luôn được vui khỏe và an lành!

Ngày 06 tháng 03 năm 2022
Kính,
Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTNĐH

Huỳnh Thủy Tammy, K19/2

Tháng Tư Với Những Đoạn Trường

Lê Anh. K27

Tháng Tư với những người vị quốc
Hiên ngang tay súng chết rừng sâu
Ai biết anh linh, hồn hiển thánh
Ngậm ngùi trôi giạt mãi về đâu?!

Tháng Tư có kẻ tìm ra biển
Vượt biên rồi cuộc sống khiêm cung
Riêng Ta ôm mối hờn thất trận
Về tìm em nương tựa, sống cùng

Tháng Tư ai biết người tri kỷ
Đời chốn bùn đen ngã xuống đường
Chính em thân gái nuôi kẻ bại
Xót lòng một thưở nỗi buồn vương

Tháng Tư xô đẩy đời tăm tối
May mà em bên nửa đời kia
Tháng Tư lếch thếch đi trình diện
Bị tù đày không chết là may

Em đến trong ta tự bao giờ
Vì người lẽ sống trở nên thơ
Những khi tưởng đến ngày vong biến
Tráng sĩ hề! Như một giấc mơ

Ta đến vì nhau tình trong máu
Đò ngang bến vắng bóng người qua
Từ độ dòng sông thay con nước
Bếp lửa gia đình ngẩn ngơ ra

Ta đến với nhau những đoạn trường
Sống ngày ngủ tối quen hồi hộp
Có hôm chó sủa đêm khuya khoắt
Mà tưởng lâm là đêm cuối cùng

Ta nghĩ về em buồn ly biệt
Tháng Tư xưa đến vụt vỡ tan
Cả hồn héo úa vào vô tận
Người làm sao biết trước thời gian

Em ơi! Cả tuổi xanh mắt lệ
Vận nước dập vùi những lối vui
Ta sống như người xanh xao thở
Mộng tàn, phận mỏng đủ hẩm hiu

Tháng Tư nào đến người điên dại
Bổng chốc còn nhau chỉ tấm lòng
Nhật nguyệt treo tình quanh đầu núi
Ta cùng một cõi vắng mênh mông

Tháng Tư ai nói gì chăng nữa
Thế giới ngỡ ngàng đôi mắt trông
Đời người ngắn ngũi không nhiều mộng
Mà cả trần gian lắm mộ lòng

Mai tháng Tư đen rời bỏ nước
Đêm hờn chăn gối trở mình qua
Khổ đau như vết thương khô mặt
Hằn dấu cho nhau nỗi xót xa

Mai tháng Tư đen nơi xứ người
Những đời mưa nắng, hồn năm cũ
Trang sử ngày xưa còn đâu đó
Ngàn năm sau nữa ai nhớ ai?!

Giới Thiệu Sách

EXTRAORDINARY VALOR

Mũ Đỏ Lê Văn Mễ, K 18

Khi Đa Hiệu 122 đến tay các bạn, thì trận đánh trên đồi Charlie đã đi vào lịch sử 50 năm.

Đã có nhiều tài liệu mô tả về trận đánh nầy. Bắt đầu là Mùa Hè Đỏ Lửa (*bản Việt Ngữ*) của Phan Nhật Nam. Gần đây là cuốn Viet Nam War Epilogue (*bản tiếng Anh*) của Phan Nhật Nam; Video Máu Lửa Charlie của Vũ Hữu Thành, xuất bản năm 2016 tại Paris - Pháp. Sau đó tại Houston, Texas là tác phẩm Nhớ Về... Người Lính Năm Xưa của Đoàn Phương Hải. Kế tiếp là tác phẩm The Battle For Charlie (*Poetry, English*) của Thiếu Tá John J. Duffy.

Trận đánh đã được nhìn qua nhiều góc nhìn, mang nhiều sắc thái khác nhau. Đặc biệt để tưởng nhớ đến những người lính Dù anh dũng đã hy sinh trên trận tuyến Kontum năm 1972, bài hát Người Ở Lại Charlie của Trần Thiện Thanh đã liên tục được trình bày trong nước trước 1975, cũng như khắp

mọi nơi trên toàn thế giới nơi có người Việt sinh sống, mãi cho đến hôm nay.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm trận đánh trên đồi Charlie, Đại Tá William Reeder Jr. đã tường thuật trận đánh theo thứ tự thời gian, từng ngày, giờ thật chính xác dựa trên nhật ký hành quân (daily journal) của Thiếu Tá Cố Vấn John J. Duffy và Ban Tham Mưu Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù. Phần tường thuật này rất đầy đủ, chính xác. Từng chi tiết trận đánh đã được ghi lại kỹ lưỡng trong tác phẩm "Extraordinary Valor-The Fight For Charlie Hill".

Đại Tá William Reeder Jr. là phi công trực thăng võ trang yểm trợ Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù trong khi rút lui chiến thuật ngày 15 tháng 4 năm 1972. Với tư cách một sĩ quan tham dự trận đánh từ khởi đầu cho đến kết thúc và may mắn sống sót, tôi đã hợp tác với tác giả để ghi lại từng chi tiết, với kỳ vọng cung cấp vài kinh nghiệm cho thế hệ con cháu hiểu rõ thêm về chiến tranh Việt Nam.

Tác phẩm được dự trù xuất bản ngày 1 tháng 6 năm 2022.

EXTRAORDINARY VALOR

(English Version)

(Lòng Dũng Cảm Phi Thường)

THE FIGHT FOR CHARLIE HILL

(Trận Đánh Trên Đồi Charlie)

(KONTUM 1972)

(11TH AIRBORNE BATTALION & 320 NVA DIVISION)

(Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù và Sư Đoàn 320 CS Bắc Việt)

Colonel William Reeder Jr. (Tác giả)

Mua Sách Online:

https://www.amazon.com

ISBN: 978 -1493063673

Extraordinary Valor is the true story of American Special Forces officer John Duffy, and South Vietnamese paratrooper, Lê Văn Mễ, as they fight to defend Charlie Hill, a key to holding Vietnam's Central Highlands during North Vietnam's 1972 Easter Offensive.

John Joseph Duffy was born in Brooklyn, New York; Lê Văn Mễ in a small village outside the old imperial capital of Hue in South Vietnam. Living on opposite sides of the globe, they come together in the heat of war in Southeast Asia when Major Duffy is assigned as the American advisor to the elite South Vietnamese 11th Airborne Battalion where Mễ is second in command.

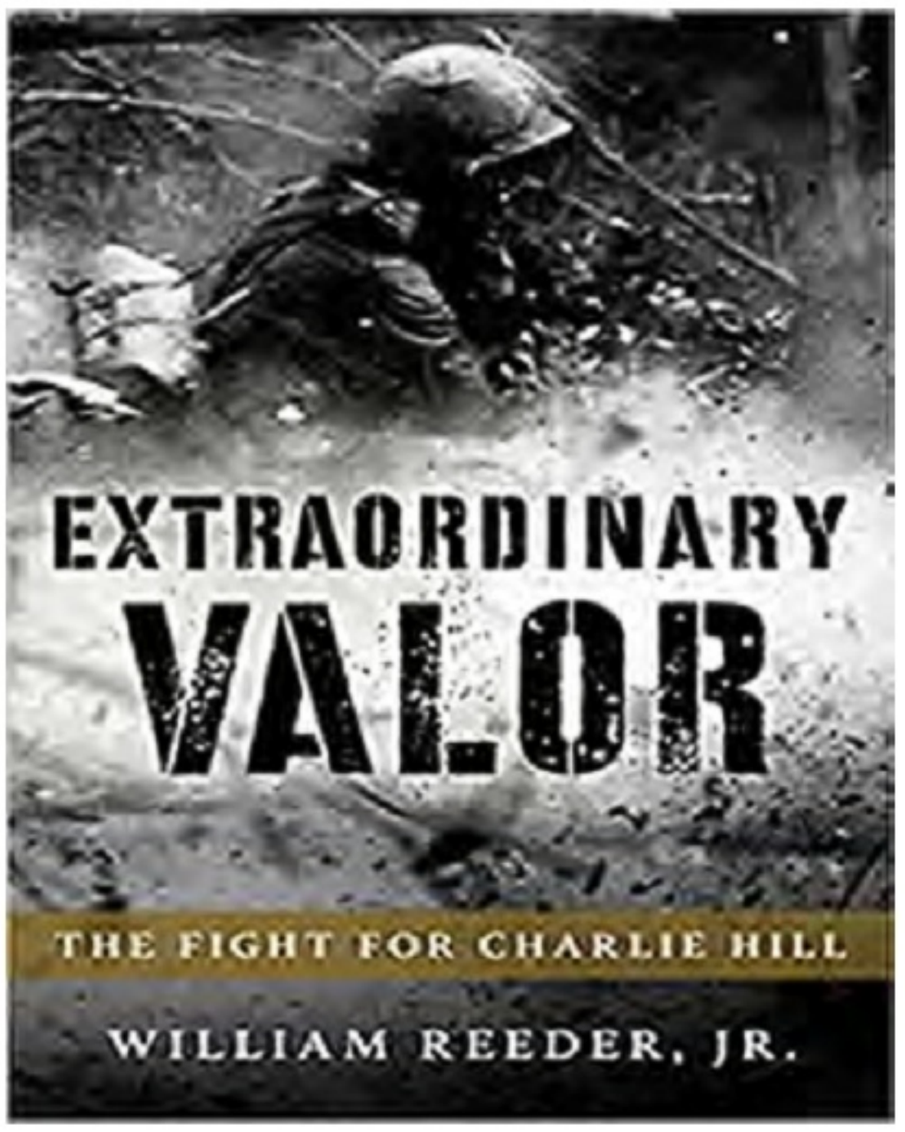

The battalion receives the order to "Fight to the death" on Charlie Hill. After two weeks of intense combat, hundreds lay dead and those still standing are out of food, water, and medical supplies. Their ammunition is nearly gone. Duffy and Mễ draw on their bond of friendship and trust to make a selfless two-man last stand against the final North Vietnamese human wave assault. Both are badly wounded, Duffy multiple times. Their heroic action allows 36 members of the 471-man battalion to escape and be rescued. The rest are killed, captured, or missing in action. This is their story.

About the Author

William Reeder is a retired U.S. Army colonel, highly decorated with extensive combat experience (Silver Star for gallantry, Valorous Unit Award, two Distinguished Flying

Crosses for heroism, three Purple Hearts for wounds received in combat). In Vietnam, he was an AH-1 Cobra attack helicopter pilot. Later in his career, he flew the AH-64 Apache advanced attack helicopter. He is also a former prisoner of war (POW) in Vietnam. In 2014, he was inducted into the U.S. Army Aviation Hall of Fame. Reeder holds a Ph.D. in history and does training and leadership development consulting with NATO Special Operations forces. He is a frequent speaker for veterans and other military and civic organizations.

He lives in Seabeck, Washington

Phỏng Dịch.

Lòng Dũng Cảm Phi Thường là câu chuyện có thật của một sĩ quan Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ John Duffy và người lính Dù của miền Nam Việt Nam - Thiếu Tá Lê Văn Mễ; khi họ chiến đấu để bảo vệ Đồi Charlie, một chốt chặn giữ vững Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam, chống lại cuộc tấn công của Bắc Việt Nam vào Lễ Phục Sinh năm 1972.

John Joseph Duffy sinh ra tại Brooklyn, New York; trong khi đó Thiếu Tá Lê Văn Mễ sinh ra tại một ngôi làng nhỏ bên ngoài cố đô Huế, miền Nam Việt Nam. Sống ở hai phía đối nghịch của quả địa cầu, họ đến với nhau trong sức nóng của chiến tranh Đông Nam Á, khi Thiếu Tá Duffy được chỉ định làm cố vấn Hoa Kỳ cho Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù ưu tú của Nam Việt Nam, mà Thiếu Tá Lê Văn Mễ Mễ là nhân vật đứng thứ hai.

Tiểu Đoàn nhận lệnh "*quyết chiến tới cùng*" để giữ Đồi Charlie. Sau hai tuần chiến đấu dữ dội, hàng trăm người đã chết. Những người vẫn còn đứng vững không còn thức ăn, nước uống, và vật dụng y tế. Đạn dược của họ gần hết. Thiếu Tá Duffy và Thiếu Tá Lê Văn Mễ dựa trên tình bạn và lòng tin cậy cùng chung lưng quên mình điều động đơn vị chống lại lần cuối đợt sóng người tấn công cuối cùng của Bắc Việt. Cả hai đều bị thương nặng, trong khi Duffy bị thương nhiều lần.

Hành động anh dũng của họ đã giúp 36 quân nhân của tiểu đoàn (tổng số 471 người) thoát khỏi và được giải cứu. Những người còn lại bị giết, bị bắt, hoặc mất tích trong chiến tranh (MIA). Đây là câu chuyện của họ.

Về Tác Giả

William Reeder là một đại tá quân đội Hoa Kỳ đã nghỉ hưu, có nhiều huy chương với nhiều kinh nghiệm chiến đấu (Ngôi Sao Bạc cho hành động can đảm, Băng Tưởng Lục về lòng dũng cảm, hai Huy Chương Distinguished Flying Crosses do hành động anh hùng, ba huy chương Purple Hearts (Trái Tim Tím) khi bị thương ba lần trong chiến đấu).

Tại Việt Nam, ông từng là phi công trực thăng tấn công AH-1 Cobra. Sau đó, ông đã lái trực thăng tấn công tân tiến AH-64 Apache. Ông cũng là một cựu tù binh (POW) tại Việt Nam. Năm 2014, ông được bổ nhiệm vào Army Aviation Hall of Fame của Quân Đội Hoa Kỳ. Reeder có bằng tiến sĩ về Lịch Sử, đang huấn luyện và cố vấn việc phát triển lãnh đạo với các Lực Lượng Đặc Biệt của Liên Minh Bắc Đại Tây Dương (NATO). Ông là một diễn giả thường xuyên cho các cựu chiến binh, và các tổ chức quân sự và dân sự khác.

Ông đang sống tại Seabeck, Washington, Hoa Kỳ.

Đính Chính Đa Hiệu 121

Gáy sách đọc là:

ĐẠI HỘI VÕ BỊ TOÀN CẦU KỲ THỨ XXII

TỔNG KẾT
CÂY MÙA XUÂN NHÂM DẦN 2022
(Tới ngày 14 tháng Giêng năm 2022)

1. Qua lời kêu gọi gây quỹ Cây Mùa Xuân Nhân Dần được thông báo ngày 12 tháng 11 năm 2021, Ban Xã Hội đã nhận được số tiền tổng cộng 11,351 Mỹ Kim của 98 mạnh thường quân, các khóa, và Hội Võ Bị.

2. Sau khi đợt quyên góp chấm dứt vào ngày 10 tháng Giêng, 2022, Ban Xã Hội đã phân phối các phần quà đến các các đồng môn sống tại Việt Nam gặp khó khăn, như một món quà Xuân bày tỏ tình cảm thân ái, căn cứ theo danh sách do các đại diện Văn Hóa Vụ và khóa thông báo, như sau:

Văn Hóa Vụ	5	Khóa 12	2	Khóa 17	5
Khóa 18	5	Khóa 19	16	Khóa 21	8
Khóa 22	6	Khóa 23	7	Khóa 25	5
Khóa 26	5	Khóa 28	4	Khóa 29	10

Cộng 78 phần quà. Mỗi phần 145$. Tổng Cộng: $11,310. Chi phí gửi $46. Tồn quỹ $ 0.00.

4. Thay mặt Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, chúng tôi xin gửi lời cám ơn các mạnh thường quân và các Khóa về lòng nhân hậu đã yểm trợ cho chương trình Cây Mùa Xuân Nhâm Dần 2022. Mong rằng quý vị tiếp tục yểm trợ cho chúng tôi

thông qua các đợt quyên góp khác.

5. Đây là lần thông báo cuối cùng của lần gây quỹ Cây Mùa Xuân Nhâm Dần 2022.

Trân trọng,

Hoàng Như Cầu, K28
Trưởng Ban Xã Hội

Phan Văn Lộc, K30
Thủ Quỹ

Danh Sách Mạnh Thường Quân

http://tvbqgvn.org/truyenthong/caymuaxuan2022/tongket-caymuaxuan2022.htm

Đa Tạ!

DANH SÁCH
CSVSQ & THÂN HỮU
YỂM TRỢ TẬP SAN ĐA HIỆU 121

(Tính tới ngày 10 tháng 4 năm 2022)

Số TT	Họ & Tên		Khóa/ Thân Hữu	Số Tiền
1	Mr.	Nguyễn Quốc Bảo	1/2	50.00
2	Mr.	Bạch Điệp Lâm	3/2	50.00
3	Gia Đình	Hoàng Xuân Lãm	3/2	50.00
4	Mr.	Nguyễn Đình Hoà	4	100.00
5	Mr.	Điêu Ngọc Chánh	8	50.00
6	Mr.	Trần Kiên	8	30.00
7	Mr.	Phạm Thế Vinh	9	100.00
8	Mr.	Lê Tất Biên	10/1	50.00
9	Mr.	Hạ Bá Chung	10	50.00
10	Mr.	Lê Bá Đô	10	30.00
11	Mr.	Trần Dương	10	300.00
12	Mr.	Huỳnh Đạt Kính	10	20.00
13	Mr.	Nguyên Văn Ky	10	50.00
14	Mr.	Nguyễn Văn Lạc	10	30.00
15	Mr.	Phạm Thế Phiệt	10	50.00
16	Mr.	Dương Cao Sơn	10	50.00
17	Mrs.	Nguyễn Đình Thế	10/1	100.00
18	Mrs.	Lê Thanh Orchid	11/2	50.00
19	Mr.	Vũ Minh Bôi	12	50.00
Tổng Kết Tài Chánh				**325**

20	Mr.	Lê Ngọc	Diệp	12	50.00
21	Mr.	Lê Văn	Giàu	12	50.00
22	Mr.	Trần Thượng	Khải	12	30.00
23	Mr.	Tống Đình	Mai	12	100.00
24	Mr.	Trương Đình	Nuôi	12	60.00
25	Mr.	Trần Văn	Thanh	12	76.35
26	Mr.	Nguyễn Đình	Đa	13	50.00
27	Mr.	Nguyễn Quốc	Đống	13	50.00
28	Mr.	Đỗ Huy	Huệ	13	30.00
29	Mr.	Vũ Mạnh	Hùng	13	50.00
30	Mr.	Đặng Ngọc	Minh	13	50.00
31	Mr.	Trần Thanh	Mỹ	13	40.00
32	Mr.	Phạm Văn	Nhuệ	13	100.00
33	Mr.	Phạm Phú	Quốc	13	30.00
34	Mr.	Trần Ngọc	Thạch	13	40.00
35	Mr.	Vũ Văn	Bình	14	30.00
36	Mr.	Đoàn Thế	Cường	15	50.00
37	Mr.	Nguyễn Văn	Biên	16	20.00
38	Mr.	Vĩnh	Dác	16	50.00
39	Mr.	Hồ Khắc	Đàm	16	100.00
40	Mr.	Nguyễn Tấn	Danh	16	40.00
41	Mr.	Phạm Văn	Nghĩa	16	60.00
42	Mr.	Nguyễn Như	Phú	16/1	20.00
43	Mrs	Trương Thành	Tâm	16/1	50.00
44	Mr.	Nguyễn Đức	Thu	16	100.00
45	Mr.	Hồ Văn	Xuân	16	20.00
46	Mr.	Bùi Đức	Cẩn	17	50.00
47	Mr.	Nguyễn Văn	Dũng	17	40.00
48	Mr.	Nguyễn Văn	Kiên	17	60.00
49	Mrs.	Nguyên Duy	Long	17/1	20.00
50	Mr.	Hoàng Đình	Ngoạn	17	50.00
51	Mr.	Phan Văn	Ninh	17	50.00
52	Mrs	Dương Đức	Sơ	17/1	50.00
53	Mr.	Nguyễn Xuân	Tám	17	25.00
54		Khoá 17		17	100.00
55	Mr.	Nguyễn	Bê	18	50.00

56	Mr.	Trần Văn	Cẩn	18	40.00
57	Mr.	Lại Đình	Đán	18	50.00
58	Mr.	Phạm Dự	Đáo	18	50.00
59	Mr.	Phan Bắc	Giác	18	50.00
60	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	18	50.00
61	Mr.	Trần Hữu	Hiền	18	50.00
62	Mrs.	Quách Xuân	Hương	18/1	100.00
63	Mr.	Nguyễn Ngọc	Khoan	18	100.00
64	Mr.	Nguyễn Văn	Khương	18	30.00
65	Mrs.	Bùi Văn Miều	Miều	18/1	50.00
66	Mr.	Văn Đinh	Phụng	18	50.00
67	Mr.	Nguyễn Văn	Thiệt	18	50.00
68	Mr	Hoàng Xuân	Thời	18	30.00
69	Mr.	Nguyễn Xuân	Toàn	18	30.00
70	Mr	Lã Quí	Trang	18	100.00
70b	Mr.	Trịnh Bá	Tứ	18	30.00
71	Mr	Lâm Thuận	An	19	30.00
72	Mr.	Nguyễn Quang	Bột	19	35.00
73	Mr.	Đỗ	Đăng	19	50.00
74	Mr.	Nguyễn Ngọc	Đính	19	50.00
75	Mr.	Nguyễn Văn	Gio	19	20.00
76	Mr.	Hồ Văn	Hạc	19	50.00
77	Mr.	Lê Khắc Kha	Kha	19	30.00
78	Mr	Phạm Kim	Khôi	19	20.00
79	Mr	Trương	Khương	19	30.00
80	Mr.	Nguyễn Anh	Linh	19	40.00
81	Mr.	Nguyễn Bá	Luân	19	40.00
82	Mr.	Nguyễn Hồng	Miên	19	50.00
83	Mrs.	Nguyễn Thị	Minh	19/1	50.00
84	Mrs.	Phạm Thị	Minh	19/1	100.00
85	Mr.	Nguyễn	Nho	19	100.00
86	Mr.	Trịnh Đức	Phương	19	35.00
87	Mr	Kâng Tum	Sơn	19	50.00
88	Mr	Nguyễn Thành	Sơn	19	30.00
89	Mr.	Trương Thanh	Sương	19	30.00
90	Mr.	Nguyễn Phước	Tây	19	30.00
Tổng Kết Tài Chánh					**327**

91	Mr.	Nguyễn Anh	Tôn	19	50.00
92	Mr	Trần Văn	Trang	19	20.00
93	Mr	Trần	Vệ	19	50.00
94	Mr.	Nguyễn Thanh	Đức	20	50.00
95	Mr.	Nguyễn	Hai	20	50.00
96	Mr.	Nguyễn Tấn	Kiệt	20	50.00
97	Mr.	Nguyễn Công	Lắm	20	50.00
98	Mr	Nguyễn Hữu	Mạnh	20	50.00
99	Mr.	Trương Hoàng	Minh	20	30.00
100	Mr.	Hà Mạnh	Sơn	20	30.00
101	Mr	Đỗ Hữu	Tài	20	20.00
102	Mr	Phạm Văn	Thành	20	50.00
102b	Mr.	Quách	Thưởng	20	100.00
103	Mr.	Lê Văn	Toản	20	50.00
104	Mr.	Nguyễn Văn	Vọng	20	30.00
105	Mr.	Nguyễn Minh	Kính	21	50.00
106	Mr.	Châu Văn	Kỳ	21	50.00
107	Mr.	Cao Mạnh	Nhẫn	21	50.00
108	Mr.	Hồ	Sắc	21	100.00
109	Mr	Nguyễn Ngọc	Tùng	21	40.00
110	Mr	Quách Cơ	Bình	22	30.00
111	Mr.	Lạc Minh	Châu	22	30.00
112	Mr.	Trương Văn	Phổ	22	30.00
113	Mr.	Nguyễn Minh	Thanh	22	50.00
114	Mr.	Dương Hiển	Tòng	22	50.00
115	Mr.	Nguyễn Ngọc	Trạng	22	34.92
116	Mr.	Diệp Văn	Xiếu	22	50.00
117	Mr	Lê Văn	Ba	23	30.00
118	Mr	Ngô Công	Cẩm	23	69.84
119	Mr.	Tôn Minh	Chi	23	50.00
120	Mr.	Nguyễn Xuân	Cung	23	30.00
121	Mr.	Lê Khoa	Toàn	23	30.00
122	Mr.	Trần Văn	Tỷ	23	30.00
123	Mr.	Dương Tuấn	Việt	23	30.00
124	Mr.	Vũ Văn	Tin	24	55.50
125	Mr	Lê Văn	Điền	25	34.92

126	Mr	Lai Đình	Hợi	25	50.00
127	Mr.	Nguyễn Văn	Linh	25	20.00
128	Mr.	Vũ Hữu	Nghị	25	50.00
129	Mr.	Lê Khắc	Phước	25	50.00
130	Mr.	Ngô Hồng	Sương	25	100.00
131	Mr.	Lâm Minh	Vân	25	50.00
132	Mr.	Nguyễn	Đức	26	34.92
133	Mr.	Ngô Tùng	Lương	26	100.00
134	Mr	Nguyễn Văn	Lượng	26	100.00
135	Mr	Nguyễn Đăng	Mộc	26	20.00
136	Mr.	Nguyễn Văn	Ngọc	26	30.00
137	Mr.	Ngô Văn	Nơi	26	50.00
138	Mr.	Nguyễn Thành	Tâm	26	100.00
139	Mr.	Đinh Đồng	Tiến	26	34.92
140	Mrs.	Vũ Thế	Thủ	26	30.00
141	Mr.	Cao Hồng	Đức	27	34.92
142	Mr.	Trương Văn	Hơn	27	40.00
143	Mr	Châu	Lân	27	30.00
144	Mr	Nguyễn Văn	Phụng	27	34.92
145	Mr.	Nguyễn Đức	Lãnh	28	34.92
146	Mr.	Nguyễn Trung	Long	28	100.00
147	Mr	Lưu Văn	Lượng	28	34.92
148	Mr	Trần Quang	Minh	28	31.00
149	Mr.	Nguyễn Văn	Voi	28	34.92
150	Mr.	Huỳnh Hữu	Chí	29	50.00
151	Mr.	Hà Thành	Đức	29	69.84
152	Mr.	Trần Văn	Hiền	29	34.92
153	Mr.	Nghiêm Đoàn	Hiển	29	50.00
154	Mr	Phạm Tấn	Lộc	29	20.00
155	Mr	Phạm Kim	Ngọc	29	34.92
156	Mr.	Trần Phú	Quí	29	100.00
157	Mr.	Quách Vĩnh	Thọ	29	30.00
158	Mr.	Nguyễn Quốc	Khảo	31	100.00
159	Mr	Vũ Ngô	Cường	VHV	100.00
160	Mr.	Nghiêm Xuân	Đốc	VHV	100.00
161	Mr	Lê Trọng	Lập	VHV	30.00
Tổng Kết Tài Chánh					**329**

162	Mr	Huỳnh Thu	Tâm	VHV	30.00
163	Mr.	Lu	Anthony	TH	20.00
164	Mr.	Hà Đức	Bản	TH	77.00
165	Mr.	Lâm Ngọc	Chiêu	TH	25.00
166	Mr	Lê Văn	Chiêu	TH	50.00
167	Mr.	Huỳnh Văn	Của	TH	50.00
168	Mr	Phan	Diện	TH	50.00
169	Rev.	Nguyễn Hùng	Đức	TH	23.00
170	Mr	Vianney Đức	Đức	TH	50.00
171	Mr.	Huỳnh Nhựt	Hà	TH	100.00
172	Mrs.	Lê Hồng	Hải	TH	50.00
173	Mr.	Nguyễn Mạnh	Hải	TH	50.00
174	Dr.	Nguyễn	Hiếu	TH	15.00
175	Mr	Vũ Đình	Hiếu	TH	25.00
176	Mrs.	Trần Thị	Hoa	TH	40.00
177	Mrs.	Nguyễn Thị	Huệ	TH	50.00
178	Mrs.	Quản Thụy	Huyền	TH	30.00
179	Mr.	Lê Đăng	Khoa	TH	30.00
180	Mr	Trần Văn	Khởi	TH	50.00
181	Mr&Mrs	Horning	Kim Hien	TH	100.00
182	Mr.	Trần Đình	Lộc	TH	30.00
183	Mr.	Đinh Sinh	Long	TH	100.00
184	Mr.	Lê Đắc	Lực	TH	50.00
185	Mrs.	Nghiêm Tuyết	Mai	TH	50.00
186	Mr	Nguyễn Văn	Màu	TH	20.00
187	Mr	Lại	Nam	TH	30.00
188	Mr	Nguyễn Thện	Nghị	TH	100.00
189	Mr.	Đặng Đức	Nghiêm	TH	50.00
190	Dr.	Lê	Nghiêm	TH	30.00
191	Mr.	Ngô	Nhi	TH	30.00
192	Mr	Trần Đình	Nhiên	TH	30.00
193	Mr.	Nguyễn Thanh	Phong	TH	25.00
194	Mr.	Đoàn K.	Phụng	TH	50.00
195	Mr	Trương Ngọc	Phương	TH	30.00
196	Mr.	La Phương	Tâm	TH	100.00
197	Mr	Phạm Ngọc	Tản	TH	40.00

198	Mr.	Trần	Thanh	TH	100.00
199	Mr.	Trần T	Thiêu	TH	20.00
200	Mr	Lê Văn	Thự	TH	50.00
201	Mr.	Nguyễn Văn	Thuận	TH	100.00
202	Mr.	Phạm Đức	Thụy	TH	50.00
203	Mr	Lưu Đức	Tín	TH	50.00
204	Mr.	Cao Minh	Tri	TH	10.00
205	Mr.	Triệu Thiên	Tường	TH	30.00
206	Mr	Vòng Mằn	Zếnh	TH	30.00
					10471.65

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 10 tháng 4 năm 2022)

1. Chi phí cho Đa Hiệu 121:

- Ấn Loát	6,380.00
- Bưu Phí trong Hoa Kỳ	2,235.06
- Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	1,055.66
- Lệ Phí Ngân Hàng	183.22
- Chuyên chở	100.00
- Chi phí mua giấy, bì thư, bao nylon	478.88
- Phát Hành, Ẩm Thực & Linh tinh	682.30
- Bưu Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm	837.70
- Hộp Thư Đa Hiệu 2022	312.00
Tổng Số Chi cho Đa Hiệu 121	12,264.82

2. Thu:

- Quỹ còn lại sau khi chi cho Đa Hiệu 120	20,910.18
- Tổng Số Thu Đa Hiệu 121	10,471.65
Tổng Cộng	31,381.83

3. Quỹ còn lại sau khi chi cho Đa Hiệu 121:

31,381.83 - 12,264.82 = 19,127.01

Tổng Kết Tài Chánh **331**

Thưa quý vị độc giả,

Ban Trị Sự Tập San Đa Hiệu đã nhận được số tiền tổng cộng **10,471.65** dollar Mỹ, với **208** người **(***thêm 2 người sau khi làm danh sách này xong***)** đóng góp cho Tập San Đa Hiệu 120 đã được gửi cho quý vị trước đây.

Số tiền đang tồn quỹ là **19,127.01** dollar Mỹ. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 122 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**.

Chúng tôi cám ơn quý vị độc giả đã yểm trợ cho Tập San. Thời gian gần đây chi phí phát hành, in ấn và bưu điện đã tăng đáng kể nên việc yểm trợ quý báu của quý vị, ngoài giá trị tinh thần, quan trọng hơn bao giờ.

Tòa Soạn Báo Đa Hiệu rất mong sẽ tiếp tục được quý vị độc giả yểm trợ mạnh mẽ cho những số báo sắp tới. Sự quan tâm của quý vị đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ, để chúng tôi có điều kiện phát hành đến quý vị đúng hạn kỳ.

Trân trọng.

Trưởng Ban Trị Sự. kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.

Trần Trí Quốc, K 27

Cám Ơn!

TRẢ LỜI THƯ TÍN

Đỗ Mạnh Trường, K23

1. **Tổng Quát:**

a. Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các Niên Trưởng, các phu nhân, anh chị trong ngoài gia đình Võ Bị dành cho **Tập San Đa Hiệu số 122**. Như thường lệ, số lượng bài vở mà chúng tôi nhận được nhiều hơn yêu cầu nên chúng tôi đã không thể đăng tất cả các sáng tác này. Rất mong quý vị cộng tác viên thông cảm và lượng thứ. Chúng tôi sẽ xem xét lại khi chuẩn bị phát hành số kế tiếp.

b. **Đa Hiệu 123** dự trù sẽ được phát hành vào trung tuần tháng 9 năm 2022, Ban Biên Tập rất mong đón nhận các sáng tác của quý vị chậm nhất là ngày **10 tháng 8 năm 2022**. Nếu có thể, xin các cộng tác viên gửi bài vở cho chúng tôi càng sớm càng tốt để chúng tôi có đủ thì giờ chuẩn bị kỹ lưỡng.

Đã không có biến cố gì đặc biệt xảy ra trước đây, vào cùng thời gian phát hành Đa Hiệu 123; nên ngoài những đề tài thường lệ, chúng tôi cũng mong mỏi sẽ nhận được các sáng tác có đề tài rộng lớn, về nhiều lãnh vực khác nhau hơn. Tuy nhiên, tất cả tùy thuộc vào sự chọn lựa của quý vị cộng tác viên.

c. Khi Đa Hiệu số 122 được phát hành và tới tay độc giả, cũng là lúc nhiệm vụ của Ban Biên Tập Tập San Đa Hiệu, nhiệm kỳ 2018-2020, chấm dứt. Theo thông lệ, Ban Chấp Hành Tổng Hội mới sẽ mời một CSVSQ làm chủ bút và thành lập Ban Biên Tập mới. Vì thời gian tương đối ngắn, Ban Biên Tập cũ thường giúp Ban Chấp Hành Tổng Hội mới làm thêm một số báo trong thời gian chuyển giao sau đại hội, để việc phát hành tờ báo không bị gián đoạn. Tuy nhiên, việc này tùy thuộc hoàn toàn vào quyết định của Ban Chấp Hành tương lai.

Nếu Ban Chấp Hành mới đã sẵn sàng tiếp nhận Tập San Đa Hiệu thì việc chuyển giao sớm hơn thường lệ luôn là điều cần thiết và nên làm.

d. Nhân đây, tôi muốn được dùng diễn đàn này để cám ơn tất cả các niên trưởng cùng các CSVSQ, các cựu sĩ quan Quân Sự Vụ và Văn Hóa Vụ, các phu nhân, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và những người mà tôi hân hạnh được cộng tác trực tiếp. Thật khó kiếm được một cơ hội tuyệt vời như vậy!

Tôi muốn gửi lời cám ơn đến Ban Biên Tập, gồm các Niên Trưởng Tô Văn Cấp - Khóa 19, Đồng Duy Hùng - Khóa 21, CSVSQ Lê Khắc Phước - Khóa 25. Đã sáu năm trôi qua, kể từ nhiệm kỳ 2016-2018, kế tiếp là nhiệm kỳ 2018-2020, và hai năm kế tiếp trong cơn đại dịch, chúng tôi đã cộng tác và luôn phối hợp chặt chẽ làm việc để tờ báo đạt được kết quả tốt nhất.

Tôi cũng cám ơn Tòa Soạn Đa Hiệu, anh Trần Trí Quốc-Trưởng Ban Trị Sự, và các niên trưởng, phu nhân, anh chị thuộc Hội Võ Bị Nam California, đặc biệt anh chị Hội Trưởng Nguyên Phước Ái Đỉnh - Khóa 26, yêm trợ công sức trong những lần phát hành báo. Chúng ta đã tham dự đông đủ trong tinh thần vui tươi, nhiệt thành và hòa nhã, cũng như sẵn sàng sắn tay áo làm việc ngay. Đối với mọi người, mỗi lần phát hành báo được coi như một buổi hội ngộ đáng nhớ. Nếu không được sự đóng góp quý báu này thì tờ báo khó thể tới tay người

đọc, vì những thủ tục khó khăn do Bưu Điện đòi hỏi.

Xin cám ơn các niên trưởng, các anh (*lớn nhất là Khóa 18, nhỏ nhất thuộc Khóa 30*) và các chị (*lẽ dĩ nhiên*) đã cùng nhau thực hiện phát hành báo trong cơn đại dịch. Các ấn bản đã được chia nhỏ thành nhiều phần, mỗi người cùng đến nhà in tự mang về nhà thực hiện phần việc của mình và hẹn cùng ngày giờ giao tại bưu điện. Đây là cách duy nhất có thể làm.

Xin cám ơn Niên Trưởng Nguyễn Văn Thiệt, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Võ Bị đã tin cậy giao phó cho tôi nhiệm vụ Chủ Bút Tập San Đa Hiệu, nhiệm kỳ 2018 - 2020.

Cho tôi gửi lời cám ơn đến quý vị cộng tác viên, bao gồm các niên trưởng, phu nhân, anh chị trong và ngoài gia đình Võ Bị đã đóng góp các sáng tác mới dồi dào, đầy giá trị, qua lăng kính muôn màu phản ánh nhiều ý tưởng và mang nhiều sắc thái.

Cám ơn các độc giả đã luôn có nhận xét tích cực dành cho Tập San Đa Hiệu, cũng như hào phóng yểm trợ cho Tập San,.

Cám ơn người bạn đời của tôi đã luôn đồng hành, khuyến khích, và phụ giúp tôi trong nhiều công việc khác nhau dành cho Tập San Đa Hiệu.

Xin cám ơn tất cả.

e. **Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ Thứ XXII** sẽ khai mạc vào các ngày 1, 2, và 3 tháng 7 năm 2022, đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong sinh hoạt của Tổng Hội. Lại một lần nữa đại gia đình Võ Bị bao gồm gia đình các CSVSQ, các cựu sĩ quan Quân Sự Vụ và Văn Hóa Vụ, và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cùng nhau hội ngộ và đóng góp vào sinh hoạt của Tổng Hội.

Tin tưởng vào tương lai, Ban Biên Tập chúc mừng Đại Hội và mong mỏi Đại Hội thành công tốt đẹp.

2. Anh **Nguyễn Quốc Bảo**, K1/2: (*con trai Thiếu Tướng Nguyễn Văn Chuân, Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, 1954-1955*)

Cám ơn anh đã lưu ý Ban Biên Tập về các từ ngữ ”kỳ lạ” của Việt Nam sau nảy. Chúng tôi luôn quan tâm đến những điều suy nghĩ của anh, để giữ cho ngôn ngữ của chúng ta luôn trong sáng Cám ơn nhiều!

3. Niên Trưởng **Trần Kiên**, Khóa 8:

Niên Trưởng viết: *“Bốn mươi năm qua, Đa Hiệu vẫn bền bỉ và liên tục phát hành tới số 121. Tôi rất hoan nghênh và khâm phục, vì Đa Hiệu đã đẹp về hình thức, còn xúc tích và phong phú về nội dung.*

Cám ơn các bạn đã chăm sóc cho Đa Hiệu được trường tồn và xuất sắc.

Sau cùng, xin cho lời nhắn với bạn Võ Ỳ, Khóa 17, rằng tôi đang mong đợi Đại Hội XXII - 2022, sẽ cho phát hành Sách “Lược Sử TVBQGVN.”

Thưa NT Kiên, Ban Biên Tập rất hân hạnh nhận được lời khuyến khích của niên trưởng, cũng như rất hãnh diện đươc niên trưởng lưu ý về công việc mà Ban Biên Tập và Tòa Soạn Đa Hiệu đang làm. Rất may mắn, trải qua nhiều đời Tổng Hội, Tập San Đa Hiệu vẫn luôn được trân trọng và là một phương tiện truyền thông duy nhất, không thể thiếu đối với gia đình Võ Bị trên toàn thế giới.

4. Niên Trưởng **Phạm Kim Khôi**, Khóa 19:

Những nhận xét và khích lệ của Niên Trưởng dành cho Đa Hiệu 121 đã khiến Ban Biên Tập cảm thấy phấn chấn. Cám ơn Niên Trưởng nhiều.

5. CSVSQ **Lê Văn Bá**, Khóa 23:

Bạn viết: “*Mặc dù thời gian đã qua đi gần 50 năm, nhưng nay gặp lại hình ảnh của Niên Tỷ Bích Lan, lúc đi thăm chồng tại trại Trại Lập và những gian truân của Niên Tỷ Vi Vân trong “Nước Mặt Chiều Xuân”, lòng tôi không khỏi bồi hồi xúc động. Xin thay mặt các niên trường, niên đệ được gửi những lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất.”*

Đa số chúng ta còn sống đến hôm nay cũng là nhờ công của các chị đã đảm đang, thân cò lặn lội nuôi chồng trong tù, dù vạn dặm sơn khê. Còn điều gì đúng hơn khi bạn đã cám ơn các chị thay cho các niên trưởng, niên đệ của chúng ta. Hẹn gặp lại.

6. CSVSQ **Nguyễn Xuân Cung**, Khóa 23:

Bạn viết: "*Mỗi lần nhận được Tập San Đa Hiệu, tôi không quên cảm ơn quý anh chị đã bỏ công sức và thời gian, không một chút quyền lợi, không ngoài việc phục vụ cho tha nhân và cộng đồng có thời gian giải trí, thêm hiểu biết, và kiến thức qua nội dung phong phú của Tập San.*"

Cám ơn bạn đã có nhận xét tích cực về công sức của các niên trưởng, anh chị đã đóng góp cho Tập San. Đa Hiệu. Tập San của chúng ta vẫn trường tồn chính là nhờ lòng đầy nhiệt thành và vô vị lợi này. Chúc bạn nhiều sức khỏe.

7. CSVSQ **Nguyễn Văn Tâm,** Khóa 23:

Rất cám ơn bạn đã luôn yểm trợ Tập San Đa Hiệu. Rất mong có dịp gặp lại.

8. CSVSQ **Nguyễn Thành Tâm, Khóa 26:**

Anh viết: "*Cám ơn các niên trưởng và Ban Biên Tập đã hoàn thành các Tập San Đa Hiệu trong thời gian qua...*"

Cám ơn anh đã có lời khen. Hoàn thành Tập San trong thời gian COVID là một thử thách lớn, khi mọi công việc gần như bị tê liệt. Ý thức được việc phát hành tờ báo quan trọng đối với sinh hoạt của Tổng Hội, các niên trưởng và mọi người đã sẵn lòng gánh vác, nên công việc này đã hoàn tất theo ý muốn.

Chào Tạm Biệt!

Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

PHÂN ƯU

CSVSQ **NGUYỄN VĂN HUẤN**, K2/ TVBQGVN
Từ trần ngày 7 tháng 3 năm 2022
tại Orange County, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 99 tuổi.

CSVSQ GIUSE **QUAN MINH GIÀU**, K3/ TVBQGVN
Từ trần ngày 14 tháng 2 năm 2022
Tại Arizona, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 98 tuổi.

CSVSQ **TÔ VĂN KIỂM**, K3/ TVBQGVN
Từ trần ngày 16 tháng 4 năm 2022
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 93 tuổi

CSVSQ ALPHONSO **TRẦN VĂN DĨNH**, K4/ TVBQGVN
Từ trần ngày 29 tháng 3 năm 2022
Tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **HUỲNH VĂN QUÝ**, K6/ TVBQGVN
Từ trần ngày 18 tháng 3 năm 2022
Tại Orange County, Caifornia, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 91 tuổi.

CSVSQ GABRIEL **NGUYỄN QUỐC HOÀNG**, K8/ TVBQGVN
Được Chúa gọi về ngày 30 tháng 12 năm 2021
Tại Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng đại thọ 91 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN KINH LƯỢC**, K8/ TVBQGVN
Vừa mãn phần ngày 11/1/2022
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 90 tuổi.

CSVSQ PHÊ RÔ **LÊ VĂN TRANG**, K10/ TVBQGVN
Từ trần ngày 31 tháng 3 năm 2022
Tại Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ ANDRÉ **QUÁCH HIỂN**, K10/ TVBQGVN
Từ trần ngày 4 tháng 3 năm 2022
Tại Sacramento, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN NGỌC LÍT**, K11 / TVBQGVN
Từ trần ngày 15 tháng 2 năm 2022
Tại El Monte, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi.
Bào huynh CSVSQ Nguyễn Quang Hà, Khóa 12/ TVBQGVN
Ông **NGUYỄN QUANG TUYẾN**
Nhà Văn **Văn Quang**
Nguyên Trung Tá Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội
Đã từ trần ngày 15 tháng 3 năm 2022
Tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN ĐÔNG MỸ**, K12/ TVBQGVN
Từ trần ngày 18 tháng 4 năm 2022
Tại Oklahoma City, Oklahoma, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ CHARLIE **NGUYỄN AN CẢNH**, K13/ TVBQGVN
Pháp danh Thiện Minh

Từ trần ngày 26 tháng 12 năm 2021
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 84 tuổi.

CSVSQ **LÊ THÀNH DANH**, K14/ TVBQGVN
Từ trần ngày 14 tháng 12 năm 2021
Tại Oklahoma, Oklahoma, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN KIÊM**, K14/ TVBQGVN
Từ trần ngày 18 tháng 4 năm 2022
Tại Melbourne, Úc Châu
Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN PHÚC HIỆP**, K15/ TVBQGVN
Từ trần ngày 13 tháng 1 năm 2022
Tại Columbus, Ohio, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi.

CSVSQ **PHÙNG GIA MÙI**, K16/ TVBQGVN
Từ trần ngày 13 tháng 02 năm 2022
Tại Tulsa, Oklahoma, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 79 tuổi

CSVSQ **NGÔ NHƠN**, K17/ TVBQGV
Từ trần ngày 6 tháng 1 năm 2022
Tại Fairfax, Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 84 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN NHẠC**, K17/ TVBQGVN
Từ trần ngày 25 tháng 2 năm 2022
Tại Tampa, Florida, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ **TRỊNH XUÂN MÃO**, K19/ TVBQGVN
Từ trần ngày 6 tháng 1 năm 2022
Tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 84 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN NGỌC**, K19/TVBQGVN
Thi Sĩ Đông Giang

Từ trần ngày 21 tháng 1 năm 2022
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN XUÂN HUY**, K19/TVBQGVN
Từ trần ngày 6 tháng 11 năm 2021
Tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 79 tuổi.

CSVSQ **ĐINH VĂN THUẬN**, K19/ TVBQGVN
Từ trần ngày 12 tháng 4 năm 2022
Tại Oviedo, Florida, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 80 tuổi.

Hiền thê CSVSQ Nguyễn Tâm Miên, K20/ TVBQGVN
Bà **HỒ THỊ MỘNG HIỀN**
Vừa từ trần ngày 21 tháng 2 năm 2022
Tại New Jersey, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 76 tuổi.

CSVSQ **TRỊNH VĂN CHIN**, K20/ TVBQGVN
Từ trần ngày 27 tháng 3 năm 2022.
Tại Atlanta, Georgia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **LÊ TẤN PHƯƠNG**, K22/ TVBQGVN
Từ trần ngày 18 tháng 01 năm 2022
Tại Santa Rosa, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ **TRỊNH ĐÌNH THÔNG**, K22/ TVBQGVN
Từ trần ngày 26 tháng 2 năm 2022
Tại Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ **BÙI VĂN TRE**, K23/ TVBQGVN
Vừa từ trần ngày 12 tháng 2 năm 2022
Tại Daily City, California, Việt Nam
Hưởng Thọ 78 tuổi.

CSVSQ **BÙI ĐÌNH GIAO**, K24/ TVBQGVN
Từ trần ngày 04 tháng 01 năm 2022
Tại Saint Paul, Minnesota, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 77 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Võ Văn Lê, K25/ TVBQGVN
Cụ bà **MARIA LÊ THỊ KỲ**
Được Chúa gọi về ngày 12 tháng 02 năm 2022
Tại Việt Nam
Hưởng đại thọ 104 tuổi.

Hiền thê CSVSQ Lê Văn Lâm, K25/ TVBQGVN
Bà **MARIA ĐOÀN THỊ THOA**
Mất ngày 23 tháng 2 năm 2022
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 72 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN PHƯƠNG THỤY**, K25/ TVBQGVN
Từ trần ngày 29 tháng 3 năm 2022
Tại Chư Pứh, Việt Nam
Hưởng thọ 77 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN CÔNG CHÁNH**, K26/ TVBQGVN
Từ trần ngày 12 tháng 3 năm 2022
Tại Camden, New Jersey, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 71 tuổi.

CSVSQ **TRỊNH VĂN TIẾN**, K27/ TVBQGVN
Từ trần ngày 28 tháng 3 năm 2022
Tại Kế Sách, Sóc Trăng, Việt Nam
Hưởng thọ 74 tuổi.

Thân Phụ CSVSQ Nguyễn Thế Lương, K28/ TVBQGVN
Cụ Ông **NGUYỄN THI**
Vừa từ trần ngày 19 tháng 2 năm 2022
Tại Huế, Việt Nam
Hưởng thượng thọ 95 tuổi.

CSVSQ **LÊ TÙNG**, K29/ TVBQGVN
Từ trần ngày 16 tháng 12 năm 2021

Tại Huế, Việt Nam
Hưởng thọ 70 tuổi.

Thân Mẫu CSVSQ Trần Ngọc Anh, K30/ TVBQGVN
Cụ Bà **TRẦN NGỌC ỨNG**
Khuê Danh MARIA VŨ THỊ NGHĨA
Vừa từ trần ngày 9 tháng 3 năm 2022
Tại San Diego, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 92 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của các vị nêu trên là những tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị và cho gia đình mỗi người.

Nguyện cầu linh hồn những vị đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ngày 20 tháng 4 năm 2022

- Ban Chấp Hành Tổng Hội
- Ban Tư Vấn và Giám Sát
- Đại diện 31 khoá CSVSQ/ TVBQGVN
- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Với Lòng Thương Cảm
Sâu Sắc Nhất!

THANH THIẾU NIÊN

ĐA HIỆU

Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ
Sid Goldstein Freedom Park
14180 All American Way